

NGUYỄN ĐÌNH LẬP

Ngọa ố

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

PHÓNG SỰ VIỆT NAM 1932-1945

NGUYỄN ĐÌNH LẬP

NGOẠI Ô

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGUYỄN ĐÌNH LẠP

(1913 - 1952)

Các bút danh khác: Yên Đình, Song Đức.

Quê quán: Làng Bạch Mai, nay là phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nguyễn Đình Lạp sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng: Ông nội là Nguyễn Đình Phác, một chí sĩ của phong trào Đông Kinh nghĩa thực, chủ ruột là Nguyễn Phong Sắc, là một nhà cách mạng vô sản.

Năm 20 tuổi, sau khi tốt nghiệp Trung học, Nguyễn Đình Lạp bắt đầu viết báo, nổi tiếng nhờ các phóng sự dài đăng trên các báo Tiểu thuyết thứ Năm, Ích hữu,...

Ông tham gia cách mạng từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám. Năm 1946, cùng đoàn văn nghệ sĩ vào Liên khu V hoạt động kháng chiến. Các năm 1951-1952, ông được biệt phái về công tác tại mặt trận Hà Nội. Những năm đi kháng chiến, Nguyễn Đình Lạp vẫn tiếp tục viết phóng sự với một vài tác phẩm như: Cảnh Đương chiến đấu, Thôn Lê Sơn (Quảng Bình).

Tác phẩm chính: Chợ phiên đi tối đầu (phóng sự, 1936); Thanh niên truy lạc (phóng sự, 1937); Từ ái tình đến hôn nhân (phóng sự, 1937); Cường hào (phóng sự, 1937-1938); Ngoại ô (tiểu thuyết phóng sự, 1941); Ngõ hẻm (tiểu thuyết phóng sự, 1943).

THANH NIÊN TRUY LẠC

CÁI TÁT

- Ông không có quyền nói xấu tôi, làm nhục nhā tôi, phạm đến danh dự của tôi...

Những lời trên này nói bằng cái giọng phẫn uất, hát thẳng vào mặt giáo sư đang ngồi ngay ngắn sau bàn giấy, kẻ đối diện sát người học trò.

Khuôn mặt giáo sư đầu tiên đay về nghiêm trang, khoanh khắc nhuộm đồ như gác chín, khoanh khắc tái hân như người ngã nước. Bao nhiêu gân guốc đều nổi bật lên. Hai mắt ngơ ngác tròn xoe, trũng trợn như hai lỗ đáo. Rồi như không thể chịu được sự cùng cực tức giận, hai bàn tay nắm chặt từ mặt bàn giơ lên, đập mạnh xuống:

- Anh là con nhà mất dạy! Thế mà cũng vác mặt học với hành...

Liền lúc đó, người học trò đứng bật dậy, tay trái chống xuống mặt bàn, tay phải giơ thẳng, bõ người qua bàn, ráng sức tát mạnh vào mặt ông giáo sư đang gay gắt mắng.

- A-bas Kính! A-bas Kính!...

Tiếng ồn ào. Rồi tiếng bàn ghế bị xô đẩy. Tất cả lớp học đều đứng dậy. Mấy người bạn ngồi cạnh Kính, kéo hân lại, dẫn hân ngã xuống ghé...

*

Có gì đâu!

Lúc ấy là giờ Vật lý học. Thầy và trò đều chăm chú làm việc. Chợt ông giáo gọi:

- Trần Văn Kính!

- ...

Không thấy tiếng thưa. Ông giáo ngoảnh nhìn về phía Kính... Kính vẫn ngồi ngay ngắn trên ghế. Hai khuỷu tay chông xuống bàn. Hai lòng bàn tay áp vào má đỡ cho cái đầu thăng bằng. Hai mắt nhắm nghiền: hẩn ngủ.

Thình thoảng khuỷu tay tuột ra ngoài bàn, đầu gật mạnh xuống. Hai mắt mở bừng ra, đỏ ngầu. Hấn lấy ngón tay dụi mi mắt. Hẩn ngáp dài. Rồi hẩn lại ngồi ngay ngắn như cũ: hẩn lại ngủ...

Ông giáo cầm cái thước kẻ, se sẽ gõ vào đầu Kính. Hấn giật mình, bàng hoàng mở mắt.

Hai ngón tay cặp một tờ giấy, ông giáo giơ lên cao:

- Các anh trông. Bài làm thi bơi ra chưa đầy một trang giấy mà đến lớp thì ngủ la ngủ liệt. Rõ đồ lười. Kính! Đềm anh làm gì? Tôi nghe đồn anh chỉ cờ bạc, trai gái. Học như thế chỉ uống phí tiền của thầy để anh thôi!

Vừa mới tỉnh ngủ lại bị mắng một thôi một hồi, Kính vùng vằng cãi lại.

Thề rồi các việc xảy ra như trên.

Thề rồi Kính bị lôi ra trước hội đồng kỷ luật.

MỘT THỨ HÀNG HÓA

Mười một giờ khuya.

Hai người khoác tay nhau đi uể oải, từ trong một cái cổng lớn. Thình thoảng họ đứng dừng lại, quay đầu nhìn ngọn đèn dầu con treo lắc lư trên tấm biển sơn đã cũ ghi lời mờ mấy chữ: *Phòng cho thuê*. Họ thì thầm:

- Một đồng hai *complet*, đứa nào nó bằng lòng. Mà quay lại trả thêm đi.

- Thêm, thêm cái gì? Sao mà ngốc thế! Cũ đi. Ông cho thằng bồi lại không gọi nặng lên bây giờ, lại mà bằng lòng.

- Thế mà đã "*passer visile*" chưa? Chắc chắn chứ?

- Chắc chắn lắm.

- Vì cơ gì mà mà dám tin như vậy?

- Khó gì. Không có nốt mụn là một, với lại không hăm hấp sốt là hai.

- Tao nghe nói nếu mình bấm mạnh vào móng tay đứa nào, mà nó kêu, thì là nó có bệnh.

- Cái đó tao chưa thí nghiệm.

- Nhưng...

Nhưng tiếng gọi lanh lảnh "Cậu Kính ơi, cậu Kính ơi!" từ trong nhà khách sạn đưa ra, ngắt lời câu chuyện.

Xoáy gót giày, cả hai cùng quay vòng trở lại.

Kính lên mặt tạ ơn đời, thích bạn:

- Tao biết mà! Mà thì lại không phải trả một đồng năm ấy à!

- Chịu thấy. Mọi bận, tao vẫn một đồng năm gái, một đồng năm buồng dấy.

- Ô, *bệt!* Sao phí của thế!

Hai người vừa nói vừa bước vào cổng. Thành bối đơn đã chạy ra, cười nhơn nhờ:

- Chỗ quen thuộc, chả lẽ lại để các cậu đi nơi khác. Thật là rẻ của cháu mắt ba hào.

- Còn cái rẻ nữa dấy! Đáng lẽ chi còn một đồng thôi.

- Xin mời hai cậu vào buồng số 4.

Kính chạy vội vàng vào trước, rún mình ngồi lên cái bàn con, hai tay chống xuống mép bàn, hai mắt láng lảo, hỏi:

- Bói! *Nó* đâu? Bào *nó* vào, còn chờ gì nữa? Các quan đang nóng...

Thì *nó* cũng vừa rón rén đi vào. Tay phải *nó* gơ cao, vịn tấm cánh cửa. *Nó* cần móng tay cái như để che dấy vụng về một nụ cười điểm lấy lệ trên môi. *Nó* tiến lên vài bước, phờ mình dưới ánh đèn điện. Thấy cử chỉ dữ tợn như hổ định vớ mồi của Kính, *nó* lại lùi vội ra. *Nó* nép người vào trong bóng tối, phía sau tấm cửa. *Nó* rụt rè, ngượng nghịu... *Nó* cũng biết thẹn thùng. Hồn liêm si chưa chết hẳn xác thịt *nó*.

*

Là người, *nó* cũng phân biệt được thế nào là sướng khổ, thế nào là vẻ vang, nhục nhã. Khối xác thịt phớp pháp của *nó* nào có ngờ đâu bây giờ chi dùng làm nệm cho khắp mọi người. Hai cánh tay tròn trĩnh của *nó* đã bao lần ôm ghì những người mà *nó* không quý, không yêu trong những phút điên rồ của xác thịt. Cái mồm của *nó* là để ăn miếng

ngọc thực, thế mà cái mồm ấy đã nhiều lần bắt buộc phải "qua lại" trên... da thịt của biết cỡ man vạn mớ nào người đàn ông. Nó chịu bao nhiêu sự nhục nhã, ê chề bằng số tiền kiếm được sau những đêm ê chề nhục nhã.

Trong số một đồng hai nó chỉ được có bốn mươi phân trăm. Với số tiền nhỏ mọn ấy, nó phải nuôi xác thịt hai bữa cơm một ngày, nó phải sắm sửa quần áo che đậy cho xác thịt, nó phải lo thuốc thang mỗi khi xác thịt ốm đau. Nó ăn, nó mặc, nó tắm bỏ mực dích để làm gì? Chỉ để cho "thứ hàng" của nó được đắt, được chạy, để kéo dài cái đời nhục nhã ê chề ra mà thôi.

Thế mà có phải đêm nào nó cũng "đi khách" đâu! Có khi hai, ba đêm nó phải nghỉ! Không phải không có khách mua. Chỉ vì "thứ hàng" của nó ngày một nhiều. Cũng tranh giành nhau, ganh tị nhau, thi nhau hạ giá! Hàng hóa nhiều, lẽ tất nhiên phải đọng lại. Luật cung cầu! Làm sao được!

Người nó tuy phốp pháp mà bấp thịt thì nát nhèo nhèo. Mặt nó nếu không trát phấn thì xanh như tàu lá. Nó thường phải nhìn cái ăn để lo cho cái mặc được lành. Nó có thể nhìn thuốc khi ốm đau, nó không thể thiếu được một hộp phấn, một thỏi son!

Người ta thường nhăn mặt, cau mày, khặc nhổ, quay đi mỗi khi nhìn thấy nó. Có người thốc mách, táo tợn hơn, nói chát ngay vào mặt nó: "Đồ đi, đồ bán tròn nuôi miệng!".

Gớm ghiếc chưa!

Loài người khinh miệt nó, ghét độc nó, coi nó như cặn bã, dơ bẩn, như một con trùng bệnh truyền nhiễm. Nó sợ đi trở nên dơ bẩn, khốn nạn cũng chỉ vì loài người. Nó sinh ra

trên đời cũng ngây thơ, chất phác. Có khác là nó sinh ở chôn
nghèo hèn. Thế rồi, người đời tranh hết cả việc làm, hết cả
cơm ăn. Thè rồi,

*một sáng bụng thầy đời,
trăm năm thân phải liêu.*

Thế rồi, loài người lừa dối nó, xô đẩy nó, giày xéo lên nó.
Thế rồi nó dành ngả xuống cái vực sâu để mà đau khổ, sống
mãi cái đời không ánh sáng, không hy vọng...

Thấy nó lúi ra, Kính nháy phát xuống đất, chạy ù lại,
nắm lấy nó:

- Gớm, cô đầu của tôi lại còn vế thẹn thùng...

Kính bẽ bống nó chạy vào, ném mạnh nó xuống giường
Hồng Kông.

- Ái, ái.

Thì ra cái đầu nó va vào cái gong đồng. Hai tay nó chỗ
đau. Mặt nó nhăn nhó.

Kính cười nhăn nhờ, miệng reo:

- Ô, việc quái gì! Thôi, cởi quần áo ra. *Toute nue, toute
nue.*

Vừa lúc ấy, Minh trà tiến xong cũng lững thững đi vào.
Hắn cầm quả bàng đóng phập cửa lại...

Trong cái không khí âm u, nặng nề của buồng nhà
"sâm", vẳng đưa ra những tiếng cười giòn giã, đặc chí xen với
tiếng rên rì:

- Thế thì chết em rồi còn gì! Em lay các anh.

Với một đồng hai, người ta mua được cái quyền làm đau
khổ một người!

ĐỘI QUÂN THANH NIÊN

Thưa các ngài,

Đọc xong hai cảnh tả bước sa ngã của một thanh niên mà Kính là một đại biểu, chắc các ngài bị ám ảnh bởi một ý nghĩ hoài nghi: "Chà lẽ thanh niên lại trụ lạc đến thế? Có lẽ anh chàng phóng viên này khéo bịa đặt cho đầy cột dây thời".

Không, thưa các ngài, không. Tôi không bịa đặt chút nào cả. Và tôi cần phải nói mau rằng những cử chỉ của Kính hãy còn tầm thường quá, thông thường quá. Còn nhiều, còn rất nhiều hành vi của thanh niên khiến các ngài đọc đến phải rùng mình, ghê tởm hơn, thế mà thanh niên vẫn thản nhiên đứng tay làm.

Là vì bây giờ thanh niên thờ một lý tưởng: *khôai lạc*, đuổi một mục đích: *tiền tài*, đòi một ý muốn: *cười cợt*. Thanh niên chỉ có một ý định thỏa mãn vật chất và giày xéo lên hết để đạt cái ý định ấy.

Bây giờ, những danh từ thiêng liêng: danh dự, Tổ quốc, nhân loại với họ chỉ là những làn khói tỏa, những tiếng cười xòa, những câu gọn thon lòn: "Ồi chao, ít cần".

Thế mà, thưa các ngài, Hà Nội có tới hai vạn thanh niên.

Hai vạn cái đầu xanh!

Đám người đen ngòm ấy chen chúc khắp nơi: hoặc còng lưng trước bàn giấy trong các công sở, hoặc gá chân chèo đập búa ở các xưởng máy, hoặc mài đũng quần trên ghế nhà trường, hoặc bám chặt vào gia đình như những cây tầm gửi.

Chờ lúc Hà Nội xán lạn giữa ánh điện phồn hoa, đám người ấy, từ những gian nhà chật hẹp, hay lộng lẫy, bước chàn ra đường. Rải rác trên khắp các phố, họ bước đi vội vàng với một nụ cười khoái trá trên môi, một điều nghi bần thiêu trong óc, một cảm giác sôi nổi trong da thịt. Đâu họ chải mượt, quán áo họ gọn gàng, giày họ bóng lộn như gương... Nhưng... mời các ngài bỏ quả mận Vân Nam mỡ màng, con dòi nằm ở trong đấy.

- Xe!

Thằng xe vừa hạ càng xuống thì một chàng vận âu phục nhảy phát lên. Hấn dận mạnh gót giày xuống sàn xe, hất hàm quát:

- Xướng Khâm Thiên. Mau!

...

Một xe khác chờ hai người vụt đi qua. Một mẩu chuyện ném xuống đường:

- Tiếng áy tao kết chân lăm...

- Thằng Ích đỏ quá, được đến bảy, tám trăm...

...

Một chiếc ô tô kiểu tối tân rít phanh dỏ. Sáu, bảy người nhảy bổ xuống hè. Họ rầm rầm rộ rộ kéo nhau vào tiệm nháy mà trong ấy, những tiếng kèn đang gay gắt nổi...

...

Một cái bóng đen lúi thúi lẩn theo những bóng mái hiên. Nó bí mật biến vào một hút đen tối ở phố Mã Mây...

Toàn người là người, với xe đạp, với xe tay, với xe ô tô đi lại như mắc cửi, với những ý nghĩ bần thiêu, với những cảm giác điên rồ!

Thưa các ngài,

Đó là đội quân cảm tử của thành phố Hà Nội. Những binh lính lúc mới đang dù khỏe mạnh, mập mạp đến đâu, chỉ ít lâu, sẽ gãy gò, yếu ớt, xanh xao, gớm chết... Thân cũng giảm bùn mà hồn cũng giảm bùn!

MẤY CON SỐ

Với cái dân số mười tám vạn người, Hà Nội ôm ấp bao nhiêu sự bí mật trong lòng. Đứng trước những bí mật gớm ghê ấy, chắc các ngài muốn biết được vài con số.

Thì, chiếu lòng các ngài, tôi đã sẵn đây:

Nhà cô đầu:

xô đi bù lại cho 5 người một nhà

Khám Thiên 67 nhà = 335

Vạn Thái 43 nhà = 215

Ngã Tư Sở 52 nhà = 260

Chùa Mới 33 nhà = 165

Kim Liên 10 nhà = 50

Kim Mã 22 nhà = 140

Gia Quất + Gia Lâm 30 nhà = 150

Vĩnh Hồ 23 nhà = 115

Cộng 270 nhà 1400 cô đầu

Tiệm nháy: 20 cái

10 vũ nữ một cái = 200 vũ nữ

Nhà thờ: 15 nhà

12, 13 gái một nhà = 200 gái

Nhà sãm: gần 100 cái

6 phòng một cái = 600 phòng

Tiệm hút: 300 cái

5 khay bàn đèn một cái = 1500 bàn đèn

Sòng bạc: 2 sòng phán thán,

4, 5 sòng xóc đĩa

Các ngài đã hoa mắt vì những con số ghê gớm ấy chưa! Ấy là tôi chưa kể những nhà chứa, những tiệm hút lậu thuế, những đám ít-xì, tổ tôm, thò lò, xúc xắc rải khắp các hang cùng ngõ hẻm, khắp các cửa ô. Gộp tất cả các cô dậu, gái nháy, gái đeo số và những gái lậu thuế, ta có tới năm nghìn người.

Thưa các ngài,

- Năm nghìn người làm nghề mãi dâm!

Năm nghìn cuộc đời vứt bỏ, bị giày xéo giữa những trận cười! Năm nghìn tấm linh hồn vất vưởng như ngọn đèn trước gió, sống không một lời an ủi, chết không một lời khóc than.

CÁCH TỔ CHỨC CỦA THANH NIÊN

Thanh niên Hà Nội chia ra làm bốn phái rõ rệt:

1) Viên chức nhà nước

2) Buồn bán

3) Học sinh

4) Bọn vô nghề nghiệp chỉ ăn bám vào gia đình và những cận bã bị sa thải ở ba phái trên.

Thường thường, người trong mấy phái ấy không mấy khi đi chơi cùng nhau. Trong đầu họ vẫn nuôi sẵn những ý tưởng chia rẽ nhau, khinh rẻ nhau. Tuy hàng ngày vẫn chạm trán ở ngoài phố, ở các chốn chơi bời, nhưng mỗi phái vẫn đứng biệt hẳn ra như một bậc thang xã hội.

Là vì, phái thứ nhất tự cho mình là cao quý, là mặt to, mặt lớn, là... bình chân như vại.

Phái thứ nhì, vì hàng ngày bị ám ảnh bởi những con số, những bài tính cộng, tính trừ, nên cũng thành những con số hóc hiểm. Trong sự chơi bời, họ cũng suy tính gay go. Họ chọn những "túi dối dào" để còn mong đến sự "có đi, có lại...".

Phái học sinh còn bỡ ngỡ. Chưa thoát ra khỏi trời buộc của gia đình, chưa có đồng tiền sẵn sàng trong tay, họ thường tổ chức những cuộc chơi vụng trộm.

Phái thứ tư đông nhất, phóng dăng nhất, nguy hiểm nhất. Là vì, họ đã đi qua ít nhất là một trong ba phái trên. Họ làm việc cho chính phủ rồi bị cách, hay bị loại. Họ đã buôn bán, đi thầu rồi vỡ nợ. Họ đã đi học rồi trốn học hay bị đuổi.

Tóm lại, phái thứ nhất rụt rè vì còn nghĩ đến chiếc ghế đang ngồi với một gia đình phải nuôi. Phái thứ nhì khắc khổ vì ngoài gia đình phải nuôi, lại còn phải lo toan công việc để giữ địa vị.

Phái thứ ba, sợ sệt vì chưa được tự chủ, vì còn có đôi mắt nghiêm khắc của cha mẹ chăm chăm nhìn.

Phái thứ tư thì hoàn toàn bạt mạng. Là những con ngựa lồng cương phi nước đại, họ chỉ biết vung tay mua tìm khoái lạc mà không cần nghĩ tới ngày mai.

Đối với họ, sự chơi bời đã cần thiết như cơm ăn, áo mặc, nước uống, khí trời. Không có tiền, họ xoay xở, lương gặt. Họ dối cha mẹ, dối anh em, dối bạn bè, dối xã hội.

Vì sự cần thiết phải che chở nhau, giúp đỡ nhau, cùng nhau tìm khoái lạc, họ họp nhau thành từng tụi, từng đảng, từng nhóm rải rác khắp các phố. Những danh từ như Càn Long, Bande Bouboule, Casse-cou, tụi Thăng què, tụi Loan Hàng Bạc, tụi Bồng Khâm Thiên thường được nhắc nhở từ cặp môi này đến cặp môi khác. Những cuộc đánh nhau, tranh nhau nhân tình, lương gặt gái giang hồ, dối trá cha mẹ, hãm hiếp con sen, đánh đập thẳng bồi là đầu câu chuyện của phái đó.

Thưa các ngài,

Tới đây các ngài đã hiểu qua về tình trạng và cách tổ chức của thanh niên. Tôi muốn mời các ngài bước vào những "hộp ban đêm" để dõi theo những hành vi của họ. Các ngài đừng do dự vì con đường lầy lội nhé. Muốn tìm sự thực, chúng ta phải hăng hái tiến lên, mặc dầu sự thực thường xấu xa, ghê tởm...

Nào, rước các ngài đi...

NHỮNG "HỘP BAN ĐÊM"

Máu, máu và máu

Phòng khiêu vũ nhuộm màu xanh nhạt dưới năm, sáu ngọn đèn điện màu lơ. Hàng chục cặp trai gái ôm nhau quay tit, say sưa theo điệu nhạc réo rắt như những đợt sóng vờn nhau.

Trao áo tôi, mũ dạ đảm nước cho thành bối, tôi gieo mình ngồi xuống ghế.

Bài *valse* vừa hết. Những ngọn đèn xanh biến đi, nhường chỗ cho những ngọn đèn trắng. Cùng lúc ấy, một bàn tay vỗ mạnh xuống vai tôi. Tôi ngừng đầu lên: Hùng đứng sừng sững bên tôi với bộ mặt đỏ gay, với cái đầu bóng nhoáng, với nụ cười đắc chí khoái trá trên môi:

- *Ồ là là, cũng đến à! Lại đảng này "phá" một thể cho sướng. A lé đi!*

Miễn cưỡng, tôi đứng dậy theo hắn. Chúng tôi bước vào phòng trong.

Xung quanh cái bàn đặt giữa phòng, bốn chàng thanh niên ngồi quây quần với ba, bốn vũ nữ. Họ chạm vai nhau. Họ cấu nhau, véo nhau, vỗ lên đùi nhau. Họ nói oang oang. Họ cười như pháo nổ. Họ nốc từng cốc rượu đầy. Họ hút thuốc lá. Thật là vui vẻ... quên đời. Thấy tôi vào, họ ngừng đầu lên, miệng reo:

- *Ngỡ là ai! Quen cả.*

Bắt tay và bắt tay.

Kéo cho tôi một cái ghế, rồi Hùng to tiếng gọi:

- *Bối! Mummy này!*

Bốp!

Một cái nút chai nổ bật lên trần.

Những cái cốc giờ lên với những tiếng hét vang trời.

- *A l'Amuor!*

- *A la santé de lout!*

- *A Vénus!*

Người ta hoan hô ái tình. Người ta hoan hô trụ lạc.
Người ta như khiêu khích với số mệnh bằng những tiếng
"leng keng" giòn giã.

Các cốc đều cạn trong nháy mắt.

- Rót luôn bồi.

- Rót nữa đây.

Tiếng sai bệ vệ ấy vừa dứt lời thì một điệu kèn êm đềm
nổi lên. Căn phòng đang sáng quắc, loáng mắt nhuộm hồng.

Vous, qu'avez vuos fait de-mon amour...

Như những lò xo, người ta đứng bật dậy...

Trên sàn lát đá hoa bóng nhoáng, từng cặp là lướt, thướt
tha, nhẹ nhàng, dún dẩy như những làn khói bám lấy nhau,
quyện vào nhau...

*

Cô vũ nữ ngồi cạnh tôi sẽ hỏi:

- Anh không nháy?

- Mới vào hãy còn cóng.

- Thế uống rượu đi.

- Tôi không uống được mấy. Hai cốc rồi. Đã loáng
choáng say.

- Em cũng thế, nhưng..

Một tràng ho xé ngực, ngắt đứt câu chuyện.

- ... Nhưng các anh cứ bắt uống nên ho dữ quá.

Rồi vũ nữ vừa ôm ngực, vừa nhìn tôi:

- Em sốt và ho ba, bốn hôm nay rồi.

- Thế sao không nghỉ ở nhà?

Vũ nữ mỉm cười một cách chua chát:

- Nghĩ làm sao được...!

Nàng nói đến đấy, cơn ho lại kéo đến. Nàng lấy mùi soa để lên móm khạc đờm. Lúc chiếc mùi soa đặt xuống bàn, tôi thấy lờ mờ, vầy máu.

Tôi rùng mình. Mắt tôi bỗng hoa lên. Tim tôi rạo rục. Nhìn người vũ nữ ôm yếu ấy, nhìn chiếc mùi soa nhuôm máu ấy, nhìn ra sàn khiêu vũ mà người ta đang say sưa ôm nhau, tôi tưởng chừng như nhìn thấy một bàn tay lông lá đầy vuốt nhọn đang bí mật nhúng cái chổi vào chậu máu rồi lanh lẹ quét lên tường, lên trần, lên sàn... khắp mọi chỗ. Trong nháy mắt người và vật đều tằm trong lớp máu đào...

Máu sặc máu!

Họ vờn say sưa ôm ấp lấy nhau. Những bộ giò mỗi lúc một mềm mại, dẻo dăng. Những dáng đi mỗi lúc một lạ lùng, uyển chuyển. Họ trao hết cả linh hồn, cùng trí não vào những "giọt" âm nhạc thánh thót rơi, âm thầm tiếng lá rụng, rên rĩ như tiếng gió chạy trên cây. Mặt họ tẩn ngẩn, ngây dại. Mắt họ đắm say, huyền bí... Họ quên, quên hết, chỉ nghĩ làm thế nào mua cho đời mình được nhiều phút vui, mặc dầu những phút vui ấy phải tìm trên những dòng máu chảy.

*

Cái đời của thanh niên nào có khác gì chai rượu mạnh trên bàn này. Chỉ đánh *đốp* một cái là nút bật lên, rượu tóe ra ngoài. Cái vỏ chai dù đẹp đẽ đèn dầu nêu không bị vứt ở xó đường thì cũng dùng để đựng măm, đựng muối.

Những mẫu thuốc lá tàn tạ ngồn ngang có khác chi đời của bao nhiêu gái giang hồ trụ lạc. Điều thuốc lá mới ở trong hộp ra trắng tinh, đẹp dễ biết là bao. Điều thuốc bị người ta đốt, hút, tỏa ra một ít khói. Rồi, còn gì? Một đồng tàn dơ bẩn!

Từ cái bước ngày thơ, e then, ngập ngừng đến cái bước hoa tàn nhị héo, nào có bao xa! Người con gái yêu thương, rồi bị lừa dối, lường gạt.

Đầu đường là một cái hang sấu.

Tuy thế, cũng có nhiều người con gái bị sa ngã rồi lại vùng đứng phất dậy, quyết báo thù loài người đã vùi dập, hủy hoại mình. Cũng như có những điều thuốc lá không chịu rơi vào cái gạt tàn. Nó lăn xuống bàn, đốt sém loang lổ một vài chỗ, rồi mới chịu tắt.

Những... vết than ghi lại trên mặt bàn ấy là những lời kêu gào thảm thiết, là những vết thương của những kẻ yếu hèn khắc lại để phản đối biết bao nhiêu sự bất công, biết bao nhiêu sự ức hiếp hàng ngày diễn ra trong đời mình.

*

Bài *tango* đã quay hết hai lần.

Hùng buông người vũ nữ chạy về bàn:

- À quên mất, chưa nói cho đại huynh biết những sự hùng vĩ hôm nay. Ở là là. "Kéng" ghê! Này nhé! Tám giờ tối "moi" và bốn thẳng ôn này vào *Paradis*. Mỡ luôn ba *Mumm* với một hộp xì gà. Chín giờ ra, "moi" vớt cho chủ hai mươi đồng và thẳng bồi một đồng, vị chi đi hai mươi mốt đồng.

- Hai mươi mốt đồng?

- Chớ sao! Chúng "moi" lại quay ra *Fantasio*. Lại *Pernod*, lại *Rhum*. Các "đào" phá rầm rầm. Các "kép" lác cả mắt. Xoàng cũng mất hơn tám đồng nữa. Mười một giờ chúng "moi" kéo đến đây rầm rầm rộ rộ. Toàn *Mummi*, *xì gà* và *Camel*. Còn uống gì nữa, phá đi, gọi đi!

Rồi Hùng ri tai tôi:

- Đại huynh có biết tại sao đê "kềng" được như thế không? Đê mới "thó" được của bà "mẫu" hơn "tam bách"!

Người vũ nữ nhân tình Hùng dường như đã biết chuyện, gí ngón tay vào má Hùng cong cớn nói:

- Rõ xấu! Chà biết ngược còn khoe với anh em.

Tức thì Hùng giơ cánh tay lên ngang ngực, thọc hai ngón tay cái vào nách áo *gilet*, ghếch phăng chân phải lên bàn rượu, gân cổ cãi:

- Ổ xấu? Xấu cái gì mới được chứ! "Đây" không có tiền, "đáy" phải xoay. Mà xoay của bà "mẫu" thì là thường lắm. Có ăn cắp đâu mà sợ?

Mọi người ồn ào:

- Thế cũng là ăn cắp. Nhưng ăn cắp cừ khôi, ăn cắp một lối lịch sự. Thứ ăn cắp ấy đáng thưởng, đáng thưởng...

Rồi họ nâng những cốc rượu đầy, hùng hồn tiếp theo:

- *D'un seul trait!*

- Ăn cắp vạn vạn tuế!...

Các cốc lại cạn.

Hùng dẫn mạnh cốc xuống bàn, ngả người ra ghế, nghiêng mình áp má vào má người nhân tình, âu yếm hỏi:

- Ăn cắp thế cừ lắm, nhi, mình nhi.

Chẳng ngán ngại, người vũ nữ tiếp theo:

- Còn phải "ngôn". Cừ, cừ lắm. *Dix points sur dix*.
Mỗi chuỗi cười giòn tan lại nổi dậy như pha lê vỡ. [...]

Trên chiếu rượu

- Em "sâng tê" với anh Nhân ba thìa.
- Ba thìa? Thêm vào. Có giỏi uống mười thìa.
- Mười thì mười! Anh uống trước.
- Uống trước để chị chạy làng ấy à!
- Trè con! Đã thế em uống trước. Các quan và các chị làm chứng cho em nhé.

Mọi người ôn ào:

- Được! Được! Chúng tôi làm chứng!

Tuyết chọn lấy một cái thìa bé nhất. Vục vào bát rượu.
Múc một thìa đầy. Rồi từ từ nâng lên môi...

- Chụt!... Một nhé!

- Được rồi một.

- Hai... Ba... Năm... Bảy...

Mọi người đều im lặng nhìn Tuyết. Họ nhận xét từng thìa. Nếu có thìa vơi, nếu có thìa sóng ra ngoài là họ bắt nê, họ phạt. Tuyết xem ra hàng hái lắm. Mặt nàng đỏ gay. Mỗi khi uòng cạn một thìa, nàng lại khiến đôi mắt liếc Nhân một cách ngạo nghễ, tự phụ. Còn Nhân thì bản khoãn, bối rối. Thầy Tuyết đã cạn thìa thứ tám, hần ri tai nói nhỏ với Nghĩa ngồi cạnh chàng:

- Rượu anh kém lắm. Em uống hộ anh nhé!

- Ồ, uống hộ dễ thế. Ai bảo chàng?

Tuyết đã uống cạn thìa thứ mười. Nàng dần thìa xuống bàn rượu, rới vỗ tay reo:

- Thưa các quan. Em đã uống xong. Bây giờ đến lượt anh Nhân.

Cả bọn đều vỗ tay.

- *Bravo! Bravo!*

Nhân ngồi quay người lại. Hai tay nâng lên tầm mắt, hân nói:

- Chưa được. Thìa thứ mười rớt hai giọt... Phạt ba thìa.

- Rớt đầu nào? Chỉ "phịa"!

- Tôi thèm nói dối chị à! Chị trông quán chị xem?

Quá nhiên trên quán lụa trắng của Tuyết có hai vết ướm bám lấy đùi tròn như hai đồng hào.

Tuyết giơ tay cãi:

- Sao không bắt ngay? Sao không bắt ngay? Xong rồi, em không chịu.

- Nếu chị không chịu phạt, tôi không uống nữa.

- Lại! Không uống là thế nào? Anh thách tôi chứ! Đàn ông nói dối đàn bà à?

- Đây ít thèm nói dối. Nhưng phải chịu phạt đã.

Mọi người cũng chen vào:

- Phải. Chị Tuyết có lời, phải nhận phạt đi.

- Ưc em thật. Nhưng thôi. Rồi anh biết tay.

Thế là Tuyết lại múc một thìa rượu khác. Rồi phân bua:

- Đấy đây nhé! Không rớt đây nhé. Một này! Ưc!

- Hai này!... Và ba này!...

- Giỏi! Giỏi! Giỏi quá!

Một tràng pháo tay tiếp theo.

- Bây giờ hân chẳng còn lời phạt gì nữa! Anh Nhân uống đi.

- Ô kia! Ai thì rượu với chị?

- Anh chứ còn ai. Có các anh, các chị đây làm chứng.
- Nhưng tôi có nhận lời đâu! Chị uống thì cứ việc uống.
Tôi ăn, tôi cứ việc ăn. Tự do! Mỗi người có tự do riêng.
Rồi Nhân cầm đĩa "lừng lững" gắp miếng thịt gà rán.
Tuyết nắm lấy tay Nhân, không cho gắp, nói:
- "Trơ" thế! Trêu vào tay Tuyết không được đâu. Phải
uống mới được.

Cả bọn ùa theo:

- Nhân "là"! Không được chơi bừa. Uống đi!

Nhân vứt đĩa, xoa tay, cười xoa:

- Thưa các "huynh" và các "tí", "đệ" không biết uống
rượu. "Đệ" ăn mười miếng thịt gà thế rượu cũng được chớ
sao!

Mọi người ôn ào:

- Không biết uống cũng phải uống. Chết ai!

- Hèn! Hèn!

- Đè nó ra! Đổ vào mồm nó.

- Làm xấu mặt cả bọn con trai. Ê, ề, mềng.

Tuyết đứng phát dấy. Chạy vòng đến chỗ Nhân ngồi.
Nàng quỳ xuống chiếu. Tay trái quàng cổ Nhân. Tay phải
cầm thìa, múc rượu:

- Anh không uống, không xong!

Nhân gạt thìa rượu mà Tuyết ép mình. Hần ngời thảng
người lại. Hai mắt sáng lên. Gân cổ:

- Uống thì uống! Làm gì mà nặng cả lên. Coi đây này...
Một... sáu... mười... thêm ba nữa cho bằng... Thêm bảy nữa
cho hơn...

Rồi chệnh choạng vứt thìa xuống sàn. Nhân ba hoa
nói lớn:

- Giời! Chúng mày xem có giời không?

- Hai mươi thìa! Kềng! Kềng lăm!

- Có thể chứ!

Cả bọn lại reo hò, vỗ tay ran.

Rượu diêm

Có tiếng gõ cửa. Rồi cánh cửa mở. Một người con gái xinh tươi đi vào. Mọi người quay đầu nhìn ra, đồng thanh reo:

- Chị Nhung. Gớm sao chậm chạp thế.

- Xin lỗi các quan. Nhà em cũng có khách nên hơi chậm chân, chậm tay một chút.

- Có gì mà lỗi? Chị sang là phúc các "em" rồi. Chị ngồi vào đây. Ngồi cạnh quan Tham Long ấy.

Nhung tươi cười, trụt "săng đan", bước lên bục.

Cháu rượu vui vé, tung bùng quá! Tất cả mười "đào", "kép" xúm xít xung quanh bàn rượu.

Phán Bảo gác chân lên đùi chị Nguyệt.

Giáo Hanh và chị Mùi quàng cổ nhau rồi lắc lư như người đưa võng.

Tham Long vuốt ve má Nhung, nói nựng: "Má Nhung đẹp làm sao! Đẹp và mịn như nhung; chi muốn hôn thôi". Rồi Long cứ để cặp môi nhờn mỡ hôn má Nhung... Nhung du Long ra, thất thanh kêu:

- Khó người ta chữa? Làm thế nào cho sạch!

Long cười tít mắt:

- Rồi anh đến.

Tuyết véo đùi Phán Phụng rồi liếc mắt đưa tình. Phụng bá ngay cổ Tuyết. Dẫn ngựa ra giường. Rồi cần. Rồi hôn. Rồi ghì. Rồi nói:

- A! A! Con này nổi tình. Nó "khiêu dâm" tao, chúng mày ơi...

Nhân say rượu. Hân ngã đầu vào ngực chị Tình trong khi chị này nhân hạt dưa.

Đột nhiên, Đốc Thực thả cái thìa vào bát rượu. Hân lấy ngón tay búng cái thìa quay tít, nói:

- Rượu quay thìa nào!

- Rượu chỉ vui hơn!

- Rượu thuận, rượu nghịch thích chứ li.

- Không, không! Rượu Ngũ Phúc kia!

- Ô phải đấy. Tam Đa, Ngũ Phúc.

- Im! Chúng mày ngu. Rượu diêm vui đáo để. Đứa nào vô ý òng cho bóng tay.

- Phải, phải đấy!

- Rượu diêm vạn tuế! Rượu diêm vạn tuế!

Long vội lấy một bao diêm. Hân rút một que rồi nói:

- Diêm tắt ở tay đứa nào thì phải phạt năm thìa.

- Ít quá! Ít quá!

- Mời thìa!

- Phải, mời thìa! *Adjugé! Adjugé!*

Long đánh diêm rồi trao que lửa cho Nhung. Nhung chuyển cho Phụng... Phụng đưa cho Tuyết. Lần lượt, que lửa chạy từ bàn tay này sang bàn tay khác. Nó chấp chờn muốn tắt. Nó lại bùng to lên. Cái que ngắn dần. Vào tay Hạnh, cái que chỉ còn bằng hạt gạo. Hân chuyển vội cho Mùi. Nàng cầm lấy. Ngọn lửa lém vào tay. Nàng buông ra. Que riềm rơi xuống chiếu...

- Còn cháy!

Nàng cầm rón rén. Giơ lên...

- Tất.

Tiếng cười phá lên. Tiếng reo inh ỏi:

- A ha! Mời thìa, chị Mùi phải phạt mời thìa.

- Uống, phải uống ngay!

- Đứa nào sai lệ phải đánh đòn.

Hãm

Bằng cái giọng êm dịu, Mùi ngoan ngoãn nói:

- Thưa các quan, thì rồi em uống chớ sao. Em có chối đâu, em có dám sai lệ đâu mà các quan đã phải đe. Nhưng thưa các quan, thật quả rượu em kém lắm... Thè mà những mười thìa thì nhiều quá. Khổ thân em!... Chắc các quan cũng chẳng muốn trông thấy em phải nhắm mắt nhắm mũi, nuốt cay nuốt đắng làm gì. Em có câu này xin thưa các quan, hay thì các quan nghe, mà dờ thì các quan bỏ ngoài tai.

- Được chị cứ nói. Nhưng rượu thì không được chối đấy nhé.

- Thưa các quan, nếu em uống rượu thì sẽ khan giọng mất mà cũng chả ích gì cho các quan cả. Sao bằng để em hãm một bài thay cho mười thìa rượu phạt. Có phải hơn không?

Mọi người ồn ào:

- Không! Không!

- Thay là thế nào!

- Rượu! Đúng mười thìa. Kém một giọt không được.

Hanh gơ tay phân trần:

- Thôi các anh, các chị tha cho nhà em bé bỏng. Nhà em sẽ hát hay, rất hay để các anh, các chị nghe có thú hơn không.

Lại có tiếng ồn ào, cãi cọ.

Nhưng rốt cuộc mọi người cũng bằng lòng cho Mùi hăm thay rượu, nhưng bắt phải mời Hanh ba thìa. Hanh gật đầu.

- Nhưng có chỗ nào xấu xí các quan đánh chữ đại xá cho em nhé.

- Gớm, giáo đầu mồi! Hăm đi thôi.

- Thanh khí nhê hằng,

Lạ gì thanh khí nhê hằng,

Một lời đã hẳn tiếng rằng tương tri.

Xét tâm tình si,

Vì chằng xét tâm tình si,

Tâm riêng riêng những nặng vì nước non,

Phận mỏng cánh chuồn!

- Hay! Giỏi! Giỏi quá! Kiêu lây giỏi quá!

- *Phận mỏng cánh chuồn,*

Biết mình phận mỏng cánh chuồn,

Khuôn thiêng biết có vuông tròn mà hay.

Nhớ bữa hôm nay!...

Mọi người vỗ tay rồi kêu lớn:

- Hay! Cha chả là hay!

- Hanh! Mày hôn chị Mùi hộ chúng tao mười cái. Ủ, vào giữa môi ấy!

- Bis! Chị Mùi! Bis! Bis!

Cuộc rượu kéo dài như thế suốt ba tiếng đồng hồ. Họ ăn rất ít. Họ uống nhiều. Họ cười giòn giã. Họ kêu hò inh ỏi. Họ bấu, véo nhau. Họ hôn nhau chùn chụt. Họ bắt bẻ nhau. Và xô xiên nhau, và văng tục. Và chửi rủa luôn mồm.

Thật là tưng bừng, hỗn độn, ồn ào như cướp chợ.

Tiệt tàn

Chợt đồng hồ điểm hai tiếng. Giáo Hành thất thanh kêu:

- Bỏ mẹ chừa? Hai giờ rồi! Thôi chiệt rượu đi, chừng này nhớ. Bép! Bép! A lè, dọn đi.

Rồi hán đứng dậy. Mọi người cũng đứng theo.

- Tăm đây!

- Nước uống? Cạn khô thế này!

- Vâng ạ, con còn đang lấy.

- Nước rửa mặt, mau lên!

- Dạ! Vâng!

Những tiếng sai dõng dạc. Những tiếng "vâng dạ" phục tòng không ngắt. Tiếng giày, guốc khua trên gạch rộp rã. Tiếng chân thàng bép, thàng nhỏ chạy huỳnh huých.

Lau vội cái mồm, phán Bảo chạy lại trước mặt chị Nguyệt, hần nghiêng mình, mỉm cười nói:

- *Un tango, Mamzelle!*

- Không! Không! Em không biết nhảy đâu. Chịu thôi!

Tuy Nguyệt chối đây đây, nhưng Bảo cứ ôm bừa lấy nàng. Rồi vừa đẩy, vừa dún dẩy, vừa hát:

- ... *C'était un musicien qui jouait dans une boile de nuit...*

Les plus belles jeunes filles voulaient s'asseoir autour de lui...

Et puis... Et puis... Et pu... i... i... i... is...

Là là... Là là... Là là... Là là... à...

Trong khi ấy, Tuyết và Phụng lấy những vỏ quýt, vỏ bao thuốc lá ném nhau túi bụi.

- *Attention!* Đỡ này.

Một cái vỏ quýt từ tay Tuyết vụt ra, đập vào trán Phụng, rồi boong vào găm giường.

- À giỏi! Giỏi! Nhưng khá trông đây...

Thuận tay, Phụng với lấy một chiếc gối bông, ném trả lại. Tuyết dún người tránh khỏi. Cái gối rơi ngay vào vũng nước xanh, vàng mà Nhân vừa nón ra...

- Ôi trời ơi! Bỏ trẻ, bỏ trẻ phá hại người ta thế này à!

Phụng nhặt lấy chiếc gối, trao cho thằng nhỏ, cười ngật nghẻo.

Trên bục, Đốc Thực nhảy như chơi chơi. Hấn chi bặn cái quần đùi cộc lóc với cái maillot. Chân hấn đá vào khí trời rồi giảm thình thình xuống bục. Tay hấn khoa lên khoa xuống. Miệng gào inh ỏi:

- Chúng mày trông: này bình tán này... này kim kê độc bộ này... mai hoa quyền này... Ô, Tứ Xuyên! Tứ Xuyên mới tuyệt chứ... Kia chúng mày không xem tao múa võ à!... Đó "nhục mục chi nhân"! "Nhục mục chi nhân"!

Rồi hấn gieo người đánh thình xuống bục...

Tức thì, Tuyết với lấy cái đùi trông vụt khê vào mông đốc Thực. Và đùa bằng một giọng kẻ cả:

- Đồ hư! Nghịch chán! Còn nằm ăn vạ ai đây?

Đốc Thực vùng nhồm dậy:

- A, con này láo! Dám trêu gan "quả nhân" à! Quán bây! Nọc nó ra giường. Lột trần nó ra.

- Tuân mệnh! Tuân mệnh!

Thế là Bảo, Phụng, Thực, Nhân, bốn người ùa nhau và túm lấy Tuyết; bế bổng lên dẫn ngựa ra ghé ngựa. Tuyết giẫy như đĩa tời vôi, tru tréo:

- Em lạy các anh. Em "xin hàn"...

Mặc kệ. Họ không tha. Họ *hăng hái* giữ chặt chân Tuyết. Họ *hăng hái* chặn lấy tay. Họ *hăng hái* ngồi lên người, lên chân, lên cổ. Họ *hăng hái* cười. Và reo. Và lại cười...

Trong cái ồn ào, hỗn độn ấy tiếng kêu của Tuyết biến đổi dần.

Lúc đầu, to và rõ: Xin hàng! Thôi xin hàng!

Rồi đầy tức giận: Khi làm... Bỏ ra...

Rồi nhỏ hơn: Chết chưa.

Và yếu đi: Kia! Giờ ơi...

Cuối cùng thì là tiếng thở dài.

Và tiếng khóc nức lên...

Trên tấm ghế ngựa kê giáp phía trong, giáo Hanh, tham Long, chị Mùi, chị Nhung, chị Nghĩa xúm xít xung quanh khay đèn nói chuyện "bù khú". Giáo Hanh nằm ngửa, thẳng cẳng, đầu gối vào đùi chị Mùi, chân gác vào người chị Nghĩa. Tham Long nằm nghiêng, khuỷu tay chống vào chiếc gối xếp, đầu ngửng lên, rú rí những lời đường mật vào tai chị Nhung trong khi chị Nhung mỉm cười hờ điều thuốc phiện.

Tiền xong điều thuốc, Nhung quay dọc tàu về phía Long:

- Mời quan xơi thuốc.

- Ô kia! Quan nào?

- À, thế mời anh xơi đi.

- *Không, không, không* bằng lòng anh đ... àu...

- Thế thì gọi bằng gì?

- Minh.

Nhung khẽ tát vào má Long, nũng nịu nói:

- Ủ, thế mời mình hút đi nào. Minh hay vôi quá!

Long vừa hút hết điếu thuốc thì Nhung đặt cái dọc tẩu xuống khay:

- Thôi, em xin phép em về nhé!
- Kia em ở đây đã chú?
- Thôi để em về, không có bà chủ lại mắng.

Rồi hai người đứng dậy, khoác tay nhau đi ra cửa. Long hôn vào má Nhung nói:

- Khổ quá! Nhung để Long bỏ cô bỏ cút thế này à?
- Nụ! Biết làm thế nào? Mai mình xuống hát nhà em nhé.

- Nhà mình ở đâu?
- 117, cách đây vài nhà.
- Được!
- Nhớ nhé! Mai em chờ đấy. *Au revoir.*
- *Au revoir.*

Hai bàn tay rời nhau ra...

Trong nhà đã lặng lẽ dần. Những tiếng cười đã ngớt. Mọi người đều có vẻ nhọc mệt, không buồn nói. Có người nằm vật ra giường, mắt lim dim. Có người nằm ườn trong ghế kiếu mới, hút thuốc lá. Các cô đầu đã cởi bỏ áo ngoài. Họ đã trút bỏ khăn vành dây. Họ đã búi tóc ngược, họ đã vắn tóc trần. Họ đã khuôn chân, gối ra. Họ đã mặc màn...

Tôi om như mực...

Người ta nghe thấy những tiếng rì rầm.

Trong sân, tiếng bà chủ lạnh lạnh quát:

- Bếp! Mày phải trông nom cửa ngõ cẩn thận. Khóa đây này! Ra khóa cửa lại...

Bốn đồng tiền giấy

- Bán sạch lẻ, lẻ thừa ba mươi đồng... Bán sạch lẻ, lẻ thừa hai mươi đồng...

Một người cúi thấp xuống. Năm ngón tay nhón cái tròn bát. Nói mạnh bạo:

- Xướng!

- Bán sạch lẻ, thừa lẻ hai mươi đồng.

- Đắt rồi.

Bàn tay hần nhắc vội lên. Cái bát văng vào lòng nhà cái. Trăm con mắt đổ dồn vào cái đĩa. Năm chục cái mồm cùng reo:

- Sấp ba!

- Mẹ kiếp bài với bạc! Rền luôn bảy tiếng là cái chó gì. Đám "khát nước" mãi.

Câu nhậu xong, hần móc ví, rút ra một tập giấy bạc. Rồi vừa xĩa tiền, vừa nói:

- Này hai mươi đồng... Này bảy đồng... Này năm đồng... Này một đồng, một đồng vợ đi! Vợ đi!...

Hần thờ dài, chán nản:

- Bốn mươi sáu đồng nữa! Thế là mất đến ba trăm đồng trong mấy tiếng...

Tiếng bạc đã xong. Người hồ lý đặt một quân tổ tôm sấp và dây bài sấp, ngừa ken nhau ở giữa chiếu. Đó là cái bảng để ghi sự biến hóa của nước bạc.

Người xóc cái úp bát lên cái đĩa đựng bốn đồng tiền giấy. Rồi hai tay cầm cả đĩa lẫn bát, hần xóc xóc.

- Nào các ông đánh ra!

Hần đặt đĩa bát xuống chiếu.

Bọn người đứng vây xung quanh chiếu bạc lại chen chúc nhau, xô đẩy nhau, ồn ào bàn tán:

- Chẵn. Thế nào cũng chẵn.
- Không, nước bạc này còn rên.
- Cứ đứng chẵn ra!

Những tờ giấy bạc ném xuống chiếu như bướm bướm.

Ngồi ngẫm nghĩ một lúc, người xóc cái đồng bạc xướng:

- Bán sạch lẻ, thừa lẻ năm mươi đồng... Bán sạch lẻ, thừa lẻ năm mươi đồng...

Không ai trả lời, hẳn quay lại phía người đặt ván trước:

- Kìa ông Giáo, ông mở cho...
- "Đếch" vào nữa. Thò mở là thua. Để tiếng khác.

Cùng lúc ấy, một người khác thò tay xoay cái bát:

- Để tôi.
- Bán sạch lẻ, thừa lẻ năm mươi đồng...
- Đắt.

Cái bát bật ra:

- Sấp tư!

Giáo ngồi lặng cả người đi. Một lúc, hẳn cầu nhàu: "Đều thật! Đánh mãi đều thua, vừa bỏ một miếng là bị đá dít. Đen! Đen thật!".

*

Một đồng ván quảng trượt vào lọ hồ. Nó boong trên mặt đất rồi lăn đến trước mặt Giáo. Giáo xòe bàn tay chặn lấy. Cùng lúc ấy mấy bàn tay khác cũng vỗ theo. Bốn, năm bàn tay chộp lấy nhau, đè lấy nhau, giằng co nhau...

Người hồ lý nói:

- Không được! Tiên hồ đây. Giả tôi.
Tay vẫn chặn lấy đồng hào, Giáo gán cổ:
- Thua ba, bốn trăm bạc, lấy hai hào làm may. Ai thèm
thuổng đếch gì!

Những tiếng ôn ào:

- Thôi để cho tôi.

- Cho cháu, cháu thua hết cả rồi!

Năm sáu cánh tay vẫn khua động. Năm sáu cánh tay
vân vờ nhau, chộp nhau, tranh nhau chặn lấy đồng hào. Mấy
cái đầu bù chạm nhau công cốc. Cái chiếu xô lệch. Những
quần bài tổ tôm văng tứ tung. Và tiếng cười giòn tan. Và
tiếng kêu hỗn độn:

- Tùng, tùng, tùng!

- Mau! Mau!

Người xóc cái lo sợ:

- Thôi xin các ông. Để còn đánh chứ!

Rốt cục, người hồ lý cướp được đồng ván. Hân bỏ vội
vào lọ hồ.

Tiếng cười nói ngớt dần.

Giáo hăm hăm đứng dậy. Hân vỗ vai, kéo cánh tay một
người. Cả hai đi ra góc phòng. Họ thì thám:

- Mày mất bao nhiêu?

- Tám trăm rồi.

- Tao ngoại ba trăm. Mẹ kiếp! Thua ngoại ba trăm mà
lấy hai hào hồ không được. Chúng nó chó quá... Này! Tao
bàn với mày cái này nhé!...

- Gì?

- Cướp mày ạ. Chứ gỡ thì đến bao giờ?

Mắt người kia sáng lên. Hấn trả lời gọn gàng:

- Phải đấy.

Trong khi ấy, sòng bạc vẫn sát phạt nhau. Những nụ cười, những nét lo âu, những vết hời hợt luôn luôn thay đổi trên mặt mọi người. Người được vợ vội vàng đóng giấy, đóng hào trước mặt. Người thua xia tiến một cách chậm chạp; mèn tiếc hoặc bản thân lạnh nhìn đồng tiền của mình sang tay người khác bằng cặp mắt lưu luyến, say mê...

- Nào, còn ai đánh nữa ra!

Người hổ lý nhâm tính:

- Trăm rưỡi... Trăm bảy... Ba trăm một... Chẵn, ba trăm một. Lé, ba trăm tư. Được, thua ba chục.

Người xóc cái xướng to:

- Cắn! Mỡ này!

- Khoan đã. Còn tôi.

Một bàn tay giơ ra. Hai tờ giấy hai chục ném xuống phía chẵn.

Năm ngón tay cầm cái tròn bát, người xóc cái vừa xoay, vừa xướng:

- Cắn! Này, mỡ này!

Trăm con mắt đổ dồn vào.

Cái bát bật lên...

Cùng lúc ấy, các ngọn đèn đều tắt. Căn phòng tối om.

- Hê! Hê! Cướp! Cướp!

- Ối giờ ơi!

- Nó đây! Nó đây!

Tiếng kêu hò dữ dội. Tiếng gót giày rầm rập. Tiếng người xô nhau ngã huỳnh huỵch. Tiếng chửi bới. Tiếng xu, hào rơi loảng xoảng. Tiếng bát, đĩa, chén vỡ giòn tan...

- Nó cướp! Nó cướp! Nó giật áo, các ông ơi!

- Đày, nó đày!

Một tia đèn "pile" chiếu thẳng vào mặt một người nằm sõng sượt giữa chiếu, tay phải cầm lọ hồ, tay trái cầm một cuộn giấy bạc.

Mọi người thất thanh:

- Ông Tham Giáo...

Một cuộc thí

Chân nam đá chân xiêu, Kính và Minh từ trong một hiệu cao lầu bước ra đường.

Nửa đêm rồi. Phố xá đã vắng vẻ. Kính hỏi Minh:

- Đi đâu bây giờ?

- Vế.

- Vế là cái chó gì? Đi đến sáng.

- Còn tiền không?

- Sáu hào ba.

- Đi đâu?

- Cứ đi.

Phố Mã Mây, ngõ Sấm Cồng. Một người con gái, áo cánh trắng, quần ngũ trắng, tóc búi ngược, mặt trát bột phấn, ngồi xe đạp chèo chèo choạng đi lại trước mặt hai người.

- Ép! Là là!

Kính và Minh dang tay chặn đường. Cái xe đạp từ từ tiến vào giữa hai người. Cả hai bàn tay cùng nắm chặt lấy cái

"guidon". Cái xe đạp ngừng lại. Người con gái vẫn ngồi trên yên dệm. Kính phát vào lưng người con gái, hất hàm hỏi:

- Con gái con đứa, đi đâu ban đêm?
- Bà đi chơi! Các con muốn gì?
- Bố mày muốn ngủ với mày.
- Thật ư? Thế thì theo bà lại đây.

Người con gái trụt xuống xe. Rồi bộ ba từ từ bước một.

Đằng trước mặt, mấy gian nhà sơn trắng hầy còn mở cửa. Ánh lửa của những ngọn đèn hai dãy hắt ra đường. Trong nhà, mấy người con gái mặc áo mùi, mặt trắng xóa, hoặc nằm ngón ngang trên giường, hoặc ngồi xếp hàng trên cái ghế gỗ dài.

Một đứa trụt gỗ guốc, nhảy phát lên giường, cười phằng lên bụng một đứa đang nằm giữa, và reo:

- Nhung, nhung ép! Ngựa ông đã về...

Đứa nằm dưới vùng vàng đẩy đứa trên, rủa:

- Xuống! Bà đánh bò "tổ sư" bây giờ...

Rồi cả hai lăn lộn trên giường phá ra cười.

Một đứa khác chạy ra cửa. Nó dang hai tay búi lấy bèo cửa, uốn người ngựa ra đường, hát băng quơ:

Cành đào, lá liễu phát phơ,

Muốn chơi hoa nguyệt lại chờ tháng lương.

Một đứa ở nhà bên cạnh cũng cất tiếng hát nối theo:

Chị em ơi! Đã màng tiếng không chồng,

Chín chum dùi gạn lấy lưng cong cũng làm...

Một đứa khác nữa thấy Kính liền ngâm:

... Thuyền duyên đã xác như vờ,

Gặp chàng công tử như cờ lòng công.

Cao hứng, Kính nổi theo:

Em như hòn cút trôi sông,

Anh như chó đói ngồi trông trên bờ...

Rồi Kính cười rử rươi.

Một đứa chạy ra níu lấy áo Kính, vật nài:

- Minh! Vào đây mình.

Người con gái đi với Minh vứt xe đạp xuống đường, chạy vội lại. Nó gỡ tay con kia ra, kéo phất Kính về phía mình và nói:

- Bỏ ra! Khách của nhà tao.

Con kia cong cớn cãi lại:

- Khách của nhà bà. Khách của bà chứ! À con này định cướp khách của bà? Chém cha phục sinh mày!

- Mày chửi bố mày đấy à! Mày chửi tiên nhân tổ đức mày đấy à!

Thế rồi, hai đứa nhảy cõn lên. Chúng giơ tay xia xói nhau. Chúng vỗ đùi bành bịch. Chúng rủa nhau. Chúng mời nhau ăn những của chàng ngon lành.

Một thằng bồi chạy vụt ra. Thấy Kính, nó reo mừng:

- Kia cậu! Mời cậu vào chơi. Có "cánh sộp".

Kính kéo thằng bồi ra chỗ vắng, hỏi bằng tiếng lóng:

- Chon kim chắc níp chanh kim chãng chím chớ im châu đim? (Con mặc áo cánh trắng ở đâu?)

- Cha im cha nim chon kim. Cho nim chớ im chai him chong phim chơi mím chen tim (Nó ở nhà con. Nó ở Hải Phòng mới lên).

- Chơi ghim cho ním chề vìm (Gọi nó về).

Thằng bồi chạy lại dám cãi nhau can:

- Thôi các chị. Cãi nhau làm quái gì! Chẳng qua cùng hội cùng thuyền cả. Chửi bới nhau mãi người ta cười cho. Thôi chị Lý, khách của nhà em đây mà! Chị Lan về đi.

Thấy Kính và Minh đã vào nhà thằng bới, họ thôi không cãi nhau nữa. Lý vén quần lên qua đầu gối, gieo mình xuống bực cửa, quai mồm hát xỏ xiên:

Dù cha mẹ đẻ con rơi,

Tìm nơi táo rụng xa nơi nhần lông.

Lan nhặt xe đạp đi về nhà mình.

Kính ôm chầm lấy Lan vừa hôn, vừa nói nựng: "*Ô ma chérie! Ma chérie! Que tu es belle!*".

Rồi quay lại phía thằng bới:

- Còn con nào khá nữa không?

- Con Đào khá lắm: trắng trẻo, mập mạp, "*bông ma tơ la!*"

- Được rồi! Tao với con Lan. Thằng Minh với con Đào.

Bây giờ tao lập cuộc thi. Đứa nào "ngã" trước thì tối mai phải chịu một chầu hát ở Ngã Tư Sở.

Minh biểu đồng tình:

- Ấy đúng! Ấy du... úng!!

Thế rồi, hai chiến sĩ của đội quân truy lạc, thi nhau tìm "vinh dự" trên hai "cây thịt người"...

EM TRẢ LẠI CHO CÁC ANH

Đêm ấy, tôi trọ tại một phòng cho thuê. Nửa đêm, có tiếng tru tréo ở phòng bên cạnh. Rồi tiếng người giãy giụa trên giường... Những tiếng gát gồng, chửi rủa tiếp theo...

Tôi vùng dậy, chạy sang cửa phòng bên. Cúi mình, ghé sát vào lỗ khóa.

Không trông thấy gì.

Lỗ khóa bị lấp bởi cái chìa.

Bỗng có tiếng chân người chạy huỳnh huých. Cửa phòng mở tung. Một người con gái trần truồng chạy văng ra. Thấy tôi, nó ôm chầm lấy:

- Ông cứu em với! Ông cứu em với!

- Việc gì? Làm sao?

- Chúng nó lột trần em... Một thằng giữ tay. Một thằng giữ chân. Còn một thằng... Rối lẩn lượt... chúng nó... Em chịu sao được! Em vùng vằng, giãy giụa. Chúng nó đánh em, chúng nó chửi em...

Vừa lúc ấy, ba thanh niên to lớn, vận quần đùi cộc, hăm hăm đi ra.

Một người quát:

- Mày còn léo xéo cái gì? Nở mồm cái gì? Mất tiền mua mâm, chúng ông phải đấm cho thủng.

Một người khác lăm bắm:

- Mẹ kiếp! Bán tròn nuôi miệng lại còn giữ như mà tổ. Lại còn làm bộ.

Người thứ ba nóng nảy xô ra:

- Đánh bỏ mẹ nó đi! Đánh cho nó cảm mồm lại.

Người con gái đã định thân lại. Nó khoác vội cái mantcan, rồi òn tồn nói:

- Không, các anh không phải chửi em, đánh em nữa. Em biết em không đủ tài, đủ sức để tiếp các anh. Em xin trả lại các anh "cái số ấy". Vẫn biết đồng tiền là quý, nhưng, thưa các anh, nó thật đáng khinh khi nó làm người ta đau đớn, nhục

nhã. Có lẽ các anh cho em là "mẫu". Các anh khinh em là gái "lãng mạn" mà lại còn lên mặt làm kiêu. Tùy các anh. Nhưng, em chưa đến nỗi mất cả lương tâm, hết cả liêm sỉ. Xác thịt em dù thôi tha, bán thiu, nhưng em cũng có linh hồn. Cái linh hồn ấy cũng biết giá trị của nó. Em không thể nào chịu khúm núm, nhục nhân được... Xin các anh nguôi giận... Anh bối đâu?

- Cô gọi gì?

- Anh đưa cho tôi số tiền ban nãy.

Thằng bối móc túi đưa ra một đồng rưỡi.

Người con gái cảm lấy, đặt lên bàn rửa mặt. Rồi bằng một giọng run run, nàng nói tiếp:

- Đấy! Em xin trả lại các anh.

Một người trong bọn kia thản nhiên cảm lấy số tiền bỏ túi. Rồi quay ngay lại phía thằng bối, hân hất hàm:

- Bối! Đi gọi con khác cho tao.

Tới đây, tôi cần mở một dấu ngoặc.

Là vì khi chép lại cảnh trên này, những lời của người con gái giang hồ ấy hay còn rộn rã bên tai tôi. Hình ảnh nàng còn bám vào ký ức tôi...

Là vì, chính lúc đứng trước cảnh ấy, tôi đã bị cảm động rất mạnh...

Tôi không ngờ - mà ai ngờ được - ở một "khối thịt" mà "cả một đoàn kỵ đã đi qua" lại ẩn nấp một linh hồn! Cũng còi, không chịu khuất phục, không để cho tiền bạc cảm dỗ được, tất cả những đức tính ấy ở một gái giang hồ trụy lạc! Trời ơi! Có thể thể được chăng?

Mà sự thực là thế.

Lúc ấy, tôi ôm ghì lấy nàng. Một ấm áp êm dịu chạy vào cơ thể tôi, và không hiểu tại sao tôi thốt lên một câu:

- Em là hình ảnh "một người" mà anh vẫn thờ phụng trong lý tưởng...

Tôi ghi lại để kỷ niệm một linh hồn trong sạch trong những kiếp người bị đọa đày làm "giường đệm" chung cho mọi người...

Người ấy tên là Liên.

Mà đêm ấy là đêm 23-11-1935.

MỘT MẪU RUỘNG

Bà già lấy bảy giờ bàn tay dãn deo, dùng ngón tay cái vào nghiền mực. Ba bức văn tự viết sẵn để trước mặt bà.

Chi còn chờ bà điểm chỉ! Tay bà run lấy bảy. Bà ngần ngại chưa in ngón tay... Bông nước mắt trào ra ở hai khóe mắt. Rồi bà thốn thức:

- Nói ra thì khổ lắm các cụ ạ. Từ ngày ông cháu kém phúc tịch đi, công tôi hàn gấn, buôn ngược bán xuôi, ăn không dám ăn ngon, mặc không dám mặc tốt. Co co, cốp cốp, ăn dành, ở dუმ; dấn vốn được độ ba, bốn ngàn đồng. Thừa ít nhiều tôi tậu mẫu ruộng này. Các cụ tính, chẳng qua là tôi muốn gây dựng cho nó chứ! Tôi chết, tôi có mang đi được đâu?...

Thế mà tôi không ngờ, hai năm nay nó đâm ra cờ bạc, hát xướng. Nay nó về thúc tiến, mai nó về nã tiền. Nó vay

chàng, vay chịt khắp mọi người. Họ lại cứ nhè tôi họ đòi. Có khổ tôi không...?

Bây giờ, không bán cũng khổ mà bán thì xót ruột quá. Thật là của mười đồng mà chỉ bán được năm. Mà không bán thì lấy tiền đâu để buôn hàng nữa. Tết nhất đến nơi rồi! Thật con giết mẹ, con ơi! Ới con ơi.

Thế rồi, bà cụ ôm mặt khóc rưng rức.

- Thôi cụ, cụ khóc lóc làm gì? Nhất điển thiên vạn chủ, cụ ạ. Biết thế nào? Mình thừa tiền thì mình tậu. Mình túng thì mình bán. Có thể thôi... lo gì? Biết đâu vụ hàng Tết này cụ chẳng lãi được năm, sáu trăm, một nghìn. Sang năm mới, cụ tha hồ mà tậu ruộng...

Bà cụ gạt nước mắt kể lễ:

- Chào ôi! Các cụ tưởng lãi lắm đấy hân? Khốn nạn! Buồn với bán, giờ đất này, được đủ ăn là phúc đấy ạ...

- Thật ạ. Chúng tôi cứ tưởng khá lắm đấy!... Còn ông cả, ông cũng không nên chơi bởi nữa. Ông nên ở nhà trông nom giúp cụ để cụ khỏi phiền lòng. Tội thân gì mà thức đêm, thức hôm, vừa hại tiền, vừa tổn sức.

Một người đàn ông ngồi gán đấy, ngừng đầu, nói xen vào:

- Không, đến một tháng nay tôi có chơi bởi nữa đâu. Chi thỉnh thoảng, anh em họ mời đi ăn cơm, thì bắt đắc đi phải đi. Chơi bởi mãi, tôi cũng chán cả rồi.

- Nghĩa là vui chuyện thì chúng tôi nói đó thôi. Chớ chúng tôi cũng chẳng dám khuyên ông. Chúng tôi dạy chúng tôi còn chưa xong nữa là... Thôi, xin mời cụ ký cho. Chúng tôi chổng tiến.

Bà cụ thở dài. Rồi run run in ngón tay lên ba bức văn tự.
Và chép miệng:

- Thế là hết!

Một người tươi cười, nói:

- Nhưng cụ lại làm tiền tiêu, cụ ạ.

- Ồi chào ời! 'Tiêu'! Nào có được tiêu.

- Đây, ông cả kiểm tiền hộ cụ. Bốn cái giấy một trăm này... Hai cái giấy hai mươi đồng này... Đây sáu mươi đồng, giấy một đồng này... Gỡm giấy mới quá, đẹp mắt quá! Và đây, hai chục bạc hào... Thế là tất cả năm trăm hai mươi đồng. Hôm kia chúng tôi đã đặt hầu cụ ba mươi đồng. Thế là đủ năm trăm năm mươi đồng. Ông kiểm cẩn thận cho. Toàn giấy nhà "băng" cả. Chúng tôi đã ký vào bốn tờ giấy lớn rồi đấy ạ...

Người đàn ông ngẫm nghía những tờ giấy bạc.

Chàng đời chiếu những con số rất cẩn thận.

*

Đã nửa năm nay, chàng mới được cầm số tiền to như thế. Chàng nhớ lại những đêm chàng lăn lộn ở sòng bạc. Có lúc thò tay mở một tiếng, được thua hàng trăm. Trong tay chàng có lúc đã cầm tiền nghìn. Sờ dĩ hơn hai năm nay chàng thua ngoại hai nghìn đồng là vì chàng gặp hồi đen... Biết đâu? Biết đâu bây giờ chớ là hồi đỏ?

Đi gỡ.

Cái ý tưởng ấy vụt nở trong đầu chàng. Buồn bán! Phải, buồn bán thì biết đến bao giờ có được hai, ba nghìn đồng. Sao bằng đi gỡ! Biết đâu trong một đêm chàng lại chẳng gỡ

được số tiền thua trước? Có giảm đi không? Có mau chóng không?

Chi qua đêm nay là chàng sẽ có hai, ba nghìn đồng. Trời! Như thế thì tội thân gì mà buồn bán khó nhọc.

Cái ý tưởng ấy cảm dỗ chàng, thôi miên chàng. Gỡ được tiền thua trước! Hai ba nghìn bạc! Còn do dự gì nữa?

Quá quyết, chàng cuộn lấy tập giấy bạc lại, nhét vội vào áo, chạy ra cầu thang...

Mọi người ngạc nhiên.

Bà cụ tru tréo gọi:

- Cá! Cá! Mày đi đâu?...

Tiếng gót giày nện rất mau trên thang gỗ. Rồi có tiếng cửa đóng rầm rầm. Rồi có tiếng gọi xe...

Tức thì bà lão lẩy bẩy vừa chạy ra phía thang gác vừa tru tréo, kêu gào:

- Ôi, con ơi là con! Mày phá hại cơ nghiệp nhà bà. Bây giờ mày lại cướp sống, cướp tươi của bà. Bất lấy nó hộ tôi các ông, các bà ơi. Ôi Thanh ơi là Thanh ơi! Ôi giờ cao đất dày ơi... Thế này có khổ thân tôi không? Ôi ông cả, bà nhớn ơi!...

Thanh không trở lại.

Tối hôm ấy, tôi gặp Thanh ở phố Bồ Đề.

Chàng buồn rầu nói:

- Thua hết cả rồi.

- Thua hết cả rồi à?

- Ngay từ đêm qua.

- Thế anh làm thế nào? Bà cụ cho đi lung anh mãi.

- Việc gì mà tìm?... À, anh có tiền đấy không?

- Có.

- Bao nhiêu?

- Ít lắm... Hơn một đồng.

- Thế thì làm quái gì được. Thôi, anh cho tôi đi ăn vậy. Suốt ngày hôm nay đã cơm cháo gì đâu!

Chúng tôi vào hiệu cao lâu Khách.

Thanh cầm đĩa ăn vội vàng đĩa cơm tôm. Một lúc, chàng ngừng lại, nói:

- Hôm qua, nếu tôi còn tiền thì tôi gỡ được anh ạ. Lúc hết nhẫn rồi, tôi đánh nhắm trong bụng chàng sai một tiếng nào cả. Thế có hoài không? Nếu tôi còn tiền!

- Nhưng, nếu anh còn tiền thì anh lại thua, vì anh sẽ đánh khác đi chứ!

- Có lý nào lại khác được. À, anh này, sáng hôm nay tôi lại hỏi vay Tây đen.

- Vay Tây đen?

- Phải. Nó hứa đến sáng ngày kia cho tôi vay ba trăm đồng.

- Không nên anh ạ. Anh còn lạ gì cái giống "sét-ty" nữa. Nó bóp hầu bóp cổ anh. Với lại vay rồi thì anh lấy gì mà trả. Sao bằng về nhà mà làm ăn buôn bán có hơn không. Tôi chắc nếu anh về thì cụ sẽ tha hết lỗi vì cụ thương anh lắm kia mà.

- Nhưng tôi phải gỡ chứ. Anh tính, thua ngoại ba nghìn đồng, ai chả xót ruột. Buôn bán thì đến bao giờ có được số tiền ấy.

- Gỡ thế nào được. Cờ bạc bảy giờ họ gian trá lắm.

- Hừ! Cờ bạc tôi thì bỏ đũa nào dám bịp.

- Không nên vay anh ạ.

- Sao! Tôi tin thế nào cũng gỡ được.

- Tôi can anh.

- Kệ tôi. Tôi nhất định rồi.

MỘT CHIẾC LÁ RỤNG

Bạn tôi níu áo tôi khẽ nói:

- Có người sắp tự tử!

Chúng tôi đứng dừng lại.

Một cái bóng trắng lớn vờn bên Hồ Gươm. Cái bóng thập thò sau những rặng cây đen gần Tháp Bút... Đêm khuya! Cái bóng ấy định làm gì?

Chúng tôi rón rén đi vào...

Gặp!

Một đứa con gái độ mười ba, mười bốn, tóc cài bím, chân dận đất. Nó bận áo cánh, quần ngủ trắng.

Thấy chúng tôi, nó run lấy bầy. Chẳng chờ hỏi, nó áp úng nói:

- Lạy các thầy. Các thầy tha cho con. Các thầy đừng bắt con.

- Mà làm gì ở đây?

- Bấm... Bấm, bố con ốm... Không có thuốc... Cậu kia, cậu ấy cho con tiền mua thuốc...

- Cậu nào?

- Kia ạ.

Nhìn theo ngón tay nó trỏ, chúng tôi thấy một cái bóng trắng khác nấp sau rặng cây. Cái bóng rào cẳng đi ra. Một người! Một người đàn ông đội mũ dạ xám, bận Trench-coat trắng. Người ấy nhanh chân chạy, rồi biến vào vườn hoa Paul-Bert...

- Thế cậu ấy đưa mày vào đây làm gì?

- Dạ... Lạy các quan lớn...

- Làm gì? Nói!

- Dạ... Cậu ấy bắt con nằm vạ hổ, rồi cậu ấy... Lạy các quan lớn. Các quan lớn tha cho con. Tội nghiệp. Bỏ con đang...

- Thôi đi.

- Dạ!

Nó quay lưng rảo bước. Bước một cách đau đớn khệnh khạng. Tôi nhận thấy những vết đất bám trên lưng áo nó...

Một cơn gió thổi mạnh. Một chiếc lá ném xuống con đường xi măng bóng nhoáng. Chiếc lá xoáy máy vòng lẩn lẩn trên đường rồi đuổi theo bóng người con gái nhòa dần trong đêm tối...

MỘT BÀI VALSE

Hai tay bóp má, tôi lặng lẽ cúi đầu.

Dưới mắt tôi, những bộ giò quay tít liên tiếp nhau như đèn cù.

Nhiều, nhiều quá! Thôi thì đủ.

Đôi "săng đan" kiểu mới vờn đôi "verniss" bóng nhoáng. Đôi "acajou" lông lộn đuổi theo đôi "măng cá" cao gót trong khi đôi này giật lùi chạy trốn. Đôi "săng đá" thô lỗ vớ vập lấy đôi vãn hài e lệ, sượng sùng. Đôi guốc "Phi mã" lập cập chạy xung quanh đôi giày màu da cam, tươi như cô gái làm đóm.

Những ông quần bằng lụa, bằng satin, bằng nhiều tay đủ các màu đen, trắng, vàng, phơn phớt hồng, pháp phối như cờ sư từ lướt bên những ông quần tây: cái đen vạch trắng, cái nâu kẻ nâu sẫm, cái xám rắc bụi trắng, cái vàng quần "xà cạp" ...

Bỗng... một chiếc giày "măng cá" văng ra góc. Một bàn chân xinh xắn tụt xuống sàn đá hoa.

Rồi có tiếng ồn ào:

- Sao anh lại cấu lưng tôi? Ghi chặt quá. Nhảy thế nào được!

Tất cả đều ngừng nhảy. Tôi ngừng đầu.

Một công tử diện "kềng" giơ bàn tay lên tấm mắt, sừng sộ:

- Cái gì? Cái gì?

- Bất lịch sự. Vừa nhảy vừa "gỡ gạc"!

- Này, bất lịch sự này.

Bốp!

Bàn tay người con trai in vào má người vũ nữ.

Người vũ nữ gầy yếu lão đảo lạng nghiêng người, va vào tường gạch, rồi ngã vật xuống sàn.

Cùng lúc ấy, những dư luận ồn ào nổi dậy:

- Thôi, thôi.

- Nó làm bộ lắm, có thể mới trị được.

- *A quoi bon frapper.*

Mặc kệ người vũ nữ nằm vật trên sàn với những lời dị nghị, người đàn ông hăm hăm đi về bàn. Nâng cốc rượu đầy. Nốc cạn một hơi. Rồi dần mạnh cốc xuống bàn, hấn lăm bầm:

- Đồ khòn nạn!

- Ai khòn nạn?

A HA, BA XÌ

- Cậu, cậu! Cậu về ngay, cụ làm sao ấy.

- Gì? Về đi!

- Mơ con bảo gọi cậu về.

- Bỏ phục sinh mày! Cút! Bảo tao không có ở đây.

Sợ hãi, thằng nhỏ quay ngoắt trở ra.

Trọng lại chú ý đầu vào đám bạc. Lúc ấy, hắn đang cay ăn, cay gỡ. Mới có hai tiếng đồng hồ hắn đã thua hết một trăm ba mươi đồng. Hắn cau có, gặt gồng luôn mồm.

Một người ngồi đối diện Trọng, giục:

- Kia xì! Đi tiến đi chứ!

- Nó làm mình mất cả thì giờ.

Rồi Trọng kín đáo nâng quần tẩy. Hắn bí mật nhòm quần bài trong lòng bàn tay. Hắn lại đặt xuống cái chân dạ. Trọng vứt ra đồng bạc giấy, nói:

- Xoàng cũng một đồng.

- Chơi ngay. Chéch cũng chơi. Rút?

- Sát.

- Xì một con.

- Đều thật. Bắt mất xì của mình. Đi tiến.

- Hãy đánh nhẹ này, năm đồng.

Trọng trầm ngâm một lúc. Hắn cảm mán mẽ tờ giấy nằm dỏng. Chợt chàng ném tờ giấy ra nói:

- Theo đây.

Cùng lúc ấy, lại có tiếng gọi ập ừng phía sau Trọng:

- Cậu! Cậu! Cự nguy mất, cậu về ngay cho.

Trọng nhảy phắt xuống đất. Quai tay đánh bốp vào má thàng nhỏ.

- Úi giờ ơi!

- Về! Về! Báo không tìm thấy.

- Nhưng cự nguy mất! Cự định nói gì với cậu...

- Mặc! Tiên sư bố mày! Có về không...

Thàng nhỏ hấp tấp chạy ra.

Trọng nhảy lên chỗ cũ. Hấn nghễnh đầu dạn với chủ nhà:

- Đóng hộ cửa lại. Ai hỏi tôi báo không có.

Rồi hấn hất hàm hỏi người trước mặt:

- Theo rồi đây. Rút chưa?

- Bên ấy rút trước.

- Có phải không nhỉ?

Mọi người cùng nói:

- Phải.

- Tày.

- Chếch một đôi!

- Đi tiên.

- Chếch một đôi, còn đi tiên nữa à! Tương ăn đứt rồi.

- Mặc! Đi đi!

- Hai chục!

Trọng rút thuốc lá châm lửa hút. Hấn gật gù lăm bắm như muốn cho người kia nghe thấy:

- Tức thật! Minh thì xì líp rồi! Chả lẽ họ hai đôi? Hai chục... Hai chục mua lấy quân thứ năm... Thì cũng liêu.

Hấn ném ra hai chục nói:

- Xin theo, cho nó chết một thể... Rút này... A ha! Xi.

- Đăm. Xi một đôi đi liến.

Tới đây, hai người đều trầm ngâm nghĩ ngợi. Họ đều là những con bạc lão luyện, nên trên khuôn mặt họ không lộ nét vui, buồn, lo sợ nào để kẻ địch của mình nhờ đây mà đoán tấu...

Một lúc Trọng nói:

- Pha.

- Pha à! Năm mươi đồng nữa.

- Cha chá! Năm mươi đồng nữa. Dữ quá mà.

Rồi Trọng giơ dư ba mươi đồng nói:

- Thôi ba mươi đồng nhé.

- Không, đúng năm mươi đồng. Có đánh thì đánh, đừng ỡm ờ.

- Ai thêm đùa. Bắt rồi. Tổ năm mươi đồng nữa.

Một nhát búa đập xuống canh bạc. Mọi người òn ào:

- Chà, nước bạc khó hiểu quá mà.

- Kịch liệt! Kịch liệt!

- Ba xì.

- Không, hai dôi xì.

- Có lẽ ba chếch.

- Nếu ba chếch thì đã bắt vung rồi. Có lẽ hai dôi dăm?

Một lúc, người kia ném ra tập giấy bạc, nói:

- Chi còn bốn mươi đồng. Bằng lòng không?

- Được.

Nói xong, Trọng thò tay vợ tiền.

Người kia lật quân tẩy của Trọng:

- Ba xì. Chó thật. Minh ba chếch. Tiên sư nó, khít nước.

Trọng nói bỏ bô:

- Biết mà! Đàng ấy có tiền thì chết với tứ quân này - Rồi hần cười phá lên.

Cùng lúc ấy, có tiếng đập cửa râm râm. Tiếng đàn bà khóc tru tréo. Rồi tiếng kêu gào thảm thiết lọt vào trong phòng: "Ồi anh ơi! Bây giờ mà còn ngồi đánh cờ đánh bạc được ư? Gọi năm tin, bảy tin không về. Mẹ chết rồi... Ồi anh Trọng ơi là anh Trọng ơi...".

MỘT ĐIỀU THUỐC PHIỆN, MỘT ĐIỀU CAMEL

Một người con gái cú vào khay bàn đèn chúng tôi:

- Bình cũng đến đấy à? Lâu nay mới gặp.

Thế rồi chẳng đợi mời, nàng ngồi xuống mép bục.

Người bạn tôi ngửa cổ nhìn, lãnh đạm:

- Phải.

- Độ này em "ba đào" quá anh ạ. Chỉ có các anh là lúc nào cũng phong lưu.

- Chứ lì!

Tối đây, Bình đã tiêm xong điều thuốc. Chàng quay đọc tấu lại mời tôi. Tôi nói:

- Để mời cô xơi với chúng tôi một điều.

- Anh hút trước đi.

- Mời cô.

- Vâng, các anh đã cho, em xin nhận.

Nàng ngậm lấy đầu lọc, hút một hơi, nuốt hết khói.

Bình lườm tôi tỏ ý không bằng lòng.

Bỗng Bình ngoảnh cổ hỏi người con gái:

- Thuốc là gì thế?

- Camel! Em vừa xin anh Kim một điều.

- Xem nào.

Người con gái đưa cho Bình điếu thuốc, chàng đón lấy, ngậm vào mồm, gi vào ngọn lửa, hút.

Lúc ra về, Bình cầu nhàu tơi:

- Hơi dẫu mà mời nó hút. Phí của quá.

- Thế anh hút thuốc lá của nó làm gì? Tội nghiệp, xem chừng nó thềm thuốc lá quá. Lúc còn một mẩu anh vút vào cái gạt tàn mà nó còn nhón cặm lên, hút thêm hai hơi dài mới chịu vút đi...

- Chuyen! Nó hút của mình một điếu thuốc phiện đáng giá năm, sáu xu thì tội gì mình không hút thuốc lá của nó. Thế, mình hãy còn thiệt cơ mà!

THÚ CHÂU RÌA

- Gớm, nhà này đen quá, chẳng xem nữa.

- Ai mời.

- Xem cửa anh Bảo nào.

- 'Thôi đi đi, ám vừa vừa chứ!

- Ô! Tôi ngồi cạnh ai thì phải biết! Thế nào cũng tấy to. Tha hồ mà "vét".

Thế rồi, "người ấy" ngồi sán vào cạnh Bảo, mặc dẫu Bảo cau mặt không bằng lòng.

Nhà trang vừa lật xong mọi cửa thì "người ấy" vỗ tay reo:

- Dây mười tứ sừng. Tôi vừa mới đến là được mười ngay. Đò tại tôi, anh Bảo nhỉ.

Bảo không trả lời.

Rối hần hút thuốc vặt. Rối hần tính tiến hộ nhà trang lúc hết ván bài. Mà tính rất nhanh. Không sai một đồng nào. Rối hần lại reo mời khi Bào được. Và trái lại, mỗi khi Bào thua, hần thờ dài, chép miệng. Có lúc hần thò tay giắt lấy bài của Bào rồi nói:

- Để tôi "ôm" hộ anh con cuối cùng.

Thế rồi, nếu được thì hần reo đến vợ nhà, khen tay mình là đỏ. Mà nếu thua thì hần lặng thinh.

Chờ lúc Bào được năm, sáu ván liền, hần thò tay lấy bốn, năm hào, miệng nói: "Cho "moa" để "moa" ké". Bào giắt lại cũng không kịp.

Thế là, có mấy hào, hần hết ké cửa nhà này đến cửa nhà khác. Lú ta lú tít, như người có bạc trăm. "Phất" thì hần xin vào một chân, dùng "gậy ông mà đập lưng ông". Tắt "béng" thì hần lại vồn vã người này, phỉnh phờ người khác.

Xưa kia, hần cũng là tay bạc sộp. Cũng đã liếng xiếng đôi, ba nghìn rồi.

Bây giờ thì "phong trần" quá. Không nghề nghiệp, không gia đình, hần sống bám vào đám "anh em", mặc dầu đám "anh em" ấy ít người ưa hần.

Dù sao hần vẫn đi theo. Nếu đám bạc là cái "hình" thì hần chính là cái "bóng". Là vì, từ lúc đám bạc bắt đầu giải chiếu cho đến lúc mọi người đứng dậy ra về, hần có mặt luôn luôn.

Nhưng chưa hết. Nêu "anh em" đi hát, hần cũng xin "đinh tòng đinh". Mà nếu đi hiệu hần cũng không bao giờ chịu bỏ. Nếu chẳng may "ăn và hát" đều không thành, hần mới chịu về nhà...

Được cái, hán "lớn" tài, "nịnh" giỏi, nói "xấu" hay. Nên "anh em" tuy không ưa, nhưng không đến nỗi ghét.

Ấy thế là hán "sòng" được rồi. Một thanh niên thật đấy!

BÓNG NGƯỜI Ở CẦU THANG

Hai chàng bối khảo nhau:

- Vô lý thật! Tối nào cũng vào giờ này là đến. Thập thò ở cầu thang. Thình thoáng nhảy "gõ" một bài. Người không biết gương. "Trơ" quá!

- Sao bảo trước chúng nó "phá" dữ lắm kia mà!

- Nếu không thì người ta tổng cổ ra rồi...

Tôi nhìn ra phía cầu thang.

Quả nhiên, mấy bóng người đang lớn vờn. Họ thì thầm nói chuyện. Họ "lớn" dào. Chợt một người tiến đến bên bàn chúng tôi. Hán lễ phép hỏi bạn tôi:

- Xin lỗi ông, hình như ông có đến đây một bận với ông Phong.

- Thưa ông phải.

- Ô! Chở anh em cả, thế mà không nhận ra nhau. Phong với tôi thân lắm, như hai anh em ruột.

Thế là hán thực hành ngay câu "*L'ami de mon ami est mon ami*" (Bạn của bạn tôi là bạn tôi).

Rồi hán cười xòa. Hán kéo ghế ngồi cạnh chúng tôi. Thế là câu chuyện trở nên nồng nàn giữa sự ngạc nhiên của chúng tôi.

Hán nói về đời Phong.

Hắn nói chuyện "nhảy dâm". Khen "đào" này nhẹ như "khói". Chè "đào" kia nãng hơn "xe bò". Nhất định bầu Ninh nhảy giỏi nhất Hà Nội.

Bạn tôi đưa bao Camel mời hắn. Hắn rút thuốc vọi vàng. Tôi chẳng hiểu hữu ý hay vô tình, hai điếu Camel lọt vào tay hắn. Chẳng ngưng nghịu, hắn nói gọn gàng:

- *Tant mieux! Une pour maintenant l'autre pour tout à l'heure* (Càng tốt! Một điếu hút ngay, một điếu chốc nữa).

Hắn cài một điếu vào *pochette*. Còn một điếu hắn đưa lên miệng.

- *Du feu, s'il vous plait* (Ông cho tôi cái điem).

Hắn hút thuốc lá.

Rồi hắn lại nói tiếp bằng tiếng Pháp:

- Thuốc Camel tôi ưa lắm. Tôi chỉ dùng độc một thứ ấy. Và chẳng những người sang như chúng mình thì dùng làm sao được thứ thuốc kinh tế. Chỉ những hạng thuốc lá của Anh, của Mỹ, của Thổ Nhĩ Kỳ mới hợp giọng chúng mình. Đúng không hả các ngài?

Một điếu kèn nổi lên.

Hắn đứng dậy.

- *Allons! Dansons* (Đi! Nhảy đi).

Thế rồi hắn nhảy. Mà nhảy rất kỹ thuật. Chẳng cần uống rượu và chẳng cần trả tiền vào cửa. Thế mà tối nào cũng thấy bóng hắn ở tiệm nhảy!

HỘP THUỐC NĂM

Thấy Bình và tôi từ ngoài cổng vào, Lộc đặt vội cái điện xuống. Hán thò tay vào khay đèn. Nhặt vội một vật gì. Giấu phía sau cái gối xẹp.

Bình vui vẻ nói:

- Nào, cho anh em hút với nào.

- Ngồi chơi. Ban nãy chá đến, "moa" phải hút cô mài.

Thật quả thuốc vừa cạn. Để "moa" bảo nó đi mua.

- Đây, tiến đây.

- Chỗ anh em, ai lại thế.

Thế rồi, hai người cùng thò tay móc túi. Lâu, lâu lắm.

Chợt Bình quay lại tôi:

- "Toa" có tiền lẻ đây chứ?

- Có đây.

Tôi rút ra ba hào. Hai người không móc túi nữa.

Cùng lúc ấy, tôi tò mò ngó cổ nhìn sau chiếc gối của Lộc: một hộp thuốc phiện mới mở, còn đầy nguyên, giấu gần đây...

Hai *làng bẹp* gặp nhau!

Thuốc phiện đã làm cho người ta keo cú, bán thiu.

MỘT CUỐC XE VỚI BA HÀO BẠC

Anh cu li sốt ruột, chạy lại hỏi một người ở trong nhà thờ đi ra:

- Ông làm ơn bảo hộ con, trong ấy có cậu ăn mặc tây rất sang không?

- Ăn mặc tây? Không, chẳng có ai ăn mặc tây cả.

- Có mà, có mà. Một cậu vào khoảng ngoài hai mươi. Vào đã được hơn nửa giờ.

- Hơn nửa giờ! À phải, có. Nhưng ra rồi, ra cổng hậu ngay rồi.

- Thôi chết tôi rồi. Nó lừa tôi rồi. Có khổ thân tôi không.

Rồi hấn dậm chân, vò đầu, bứt tai kể lể:

- Nó thuê tôi đi từ Khám Thiên lên Hàng Than một hào hai. Tới ga, nó bảo tôi đỡ ghêch lại cái xe bánh tây. Nó mua thuốc lá. Nó bảo anh hàng bánh trả lại giấy năm đồng. Người hàng bánh không có tiền trả lại. Nó ngán ngại nói: "Phiến nhi", rồi cúi xuống hỏi tôi: "Anh có tiền lẻ cho tôi vay rồi về nhà tôi trả một thế". Ngay thẳng với lại không muốn mất thời giờ chờ đợi đi đối, tôi dốc túi. Tất cả tôi có ba hào: một đồng ván với một hào xu. Nó vay cả. Thế rồi chúng tôi lại đi. Dọc đường nó nói huyền thuyên về chuyện hát cô đầu. Những là cô đầu bây giờ chẳng khác gì nhà thổ. Những là nó chỉ có lần một cháu hát năm mươi đồng..

Tới Cửa Nam nó bảo tôi: "Hôm nay chủ nhật nhỉ? À anh kéo tôi ra nhà thờ chính. Tôi vào làm qua cái lễ. Trở về, tôi cho anh tất cả năm hào. Tôi bằng lòng ngay. Thế là, chúng tôi đến đây. Nó vào trong ấy rồi chuồn mất.

Nó nói cứ xoén xoét như thật ấy, ai mà không tin.

Hát với xương gì nó? Lão! Lão tuốt! Tiên sư cái mặt dầy đặn thế mà điên đảo.

Người cu li nâng cang xe lên. Nhưng hẳn lại vút xuống ngay. Hẳn gieo dít xuống sân xe rồi ôm mặt thốn thức:

- Nhưng còn thuê xe thì làm thế nào! Hu hu hu! Tiên sư bò mày, mày giết ông... mày giết ông...!

Mẹ nó chứ! Tôi không ngờ nó ăn mặc sang trọng như thế mà đi lừa.

Thế mà việc này có phải ít đâu. Những tờ báo hàng ngày đã tường thuật đến mấy chục ca như thế này rồi!

MỘT CÂU CHUYỆN NGẪU NHIÊN

Ông chủ nhà dẫn tôi đi xem căn phòng đã yết bảng cho thuê.

- Thưa ngài, thế ngài định cho thuê bao nhiêu một tháng?

- Một chục.

- Ngài có thể rút bớt được chăng?

- Bẩm, đúng một chục ạ.

- Kể cái phòng này thì đẹp lắm, xinh xắn lắm. Nhưng sao ngài không cho quét vôi sửa sang lại cho sạch sẽ, mành nện chằng chịt, mực bôi loang lổ như thế này.

- Được nếu ngài ở, chúng tôi sẽ trang hoàng lại. Ấy bán thiu như thế là tại người chủ trước. Chúng tôi vừa đuổi họ đi được vài ba hôm nay.

Thế rồi chẳng đợi tôi hỏi, ông chủ nhà kể lể:

- Ô, cái nhà cậu ấy thì bất trị. Để cậu ấy ở thế nào được. Nghe đâu cậu ấy quê ở Thái Bình ra học ban Tú tài thì phải. Nhưng học với hành quái gì đâu? Suốt ngày ấy sang ngày

khác chi tụ họp bạn bè, nào hát tây, nào nhảy đầm, nào cờ bạc.

Thấy câu chuyện đã vô tình có tình cách thiên về thiên phóng sự của tôi, tôi bắt lấy hỏi:

- Ông thế kia, hờ thua ngài?

Quả nhiên, ông chủ nhà tiếp theo:

- Đã thám vào đâu. Tệ nhất là con trai hờ hờ ngoại hai mươi tuổi đầu ở một mình mà lại chi nuôi rất con sen.

Ai lại chưa đầy một năm, mà thay đổi đến sáu, bảy con. Mà con nào cũng kháu khỉnh, ưa nhìn tệ. Nhưng cảm con nào đậu được lâu. Con thì dăm bữa, nửa tháng; con thì một, vài tháng.

Chúng tôi thật lắm lúc cũng khổ với cậu ta. Ông tính, chi cách nhau có một bức tường con kiến này thì làm gì mà chả nghe rõ mồn một.

Một đêm, có tiếng kêu, tiếng quát tháo, tiếng khóc tru tréo ném sang bên nhà. Tôi đang ngủ, phải nhòm dây, lắng tai nghe. Thì ra, xin lỗi ông, cậu ta đã no nê, chán chường rồi, cậu ta lại rủ bạn về để bạn "chấm mút". Ý hân, nó không bằng, nó giẫy giụa kêu khóc...

Ấy thế mà hôm sau cậu ta đuổi phát con ấy ra...

Nhưng con mới ở cách đây độ hai tuần thì đảo để quá. Chẳng biết cậu ta làm ăn ra sao mà nó đi rong phở rêu rao. Những là: Đêm đêm mày xuống ga gắm bà. Bà không nghe mày lại đánh đập bà. Mày bắt nạt đứa nào thì được, chứ trêu vào tay bà thì bà đảo mà mày lên...

Trai trẻ như cậu ta tôi thấy có một.

Ở gần thè nào được, nên chúng tôi phải bảo cậu ấy dọn đi. Văn hay rằng tiền nhà cậu ta trả sòng phẳng lắm, nhưng

cũng không thể tham được. Với lại, nhà chúng tôi còn có trẻ nhỏ. Để cậu ta ở mãi rồi chúng nó bắt chước thì khờ. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, phải không ông? Chả giấu gì ông, cậu ta ở thì đúng mười đồng ngày. Nhưng nếu ông định ở để buôn bán thì chúng tôi xin bớt xuống chín đồng. Chúng tôi sẽ thuê người quét vôi, kẻ tường lại cho sạch sẽ...

GIỌT PHẨM TÍM

Một cốc nước trong vắt. Không một chút gợn bẩn nào. Trong đèn nõi người ta có thể ngỡ rằng cốc nước ấy là cả một khối pha lê. Bởi vì mọi vật đặt sau cốc đều được nhìn thấy rõ ràng từng nét.

Một giọt phẩm tím rỏ vào cốc nước ấy. Tức thì, một vạch tím chạy thẳng từ mặt nước xuống đáy cốc. Rồi từ sợi tím chính ấy tỏa ra trăm ngàn sợi tím nhỏ khác. Cốc nước vẫn lên, đẩy những tia tím hớn độn, mọi lúc một nhiều ra mãi, nom y hệt từng làn khói tản mát tứ tung để tan thấm vào khí trời. Rồi thì tất thấy những vẩn tím ấy đều tan hết, mà cốc nước thì pha màu tím nhạt...

Rỏ thêm một giọt phẩm khác.

Lại một "làn khói tím" tỏa chằng chịt trong cốc. Rồi "làn khói" ấy lại biến đi. Cốc nước tím sẫm thêm lên.

Một giọt phẩm nữa.

Và một giọt phẩm nữa.

Mỗi giọt phẩm vấy thêm vào cốc lại làm tăng thêm màu tím của nước. Đèn khi cốc nước đã tím sẫm hẳn rồi thì có rỏ

thêm giọt phẩm nào nữa vào, người ta không còn nhận rõ thấy những vân tím như trước khi nước còn trong nữa.

Nước với phẩm đã hòa thành một.

*

Cốc nước trong vát ấy là một người thanh niên mà xác thịt cũng như linh hồn hầy còn tinh khiết như hạt sương mai.

Giọt phẩm tím đầu tiên rỏ vào cốc là một tội lỗi đầu tiên rơi xuống đầu hắn.

Những vân tím chằng chịt trong cốc là nỗi băn khoăn, hối hận dạt dào trong tim óc hắn.

Rồi những vân tím ấy biến đi. Rồi những nỗi băn khoăn, hối hận ấy cũng quên đi.

Mặc dầu, cốc nước đã pha màu tím nhạt. Thì, dù có đập tắt được nhiều hối hận, băn khoăn, nhưng trong lương tâm hắn đã in hẳn một vết bẩn. Vết bẩn ấy than ôi! lại là một vết dấu xe đen kịt.

Một vết dấu xe rơi vào lương tâm trong sạch của một thanh niên mới đặt chân thứ nhất vào ngưỡng cửa cuộc đời! Vết dấu ấy chỉ có một tính cách là loang rộng mãi, ăn sâu mãi xuống. Không thể nào rửa sạch được nữa.

Thì lại một giọt phẩm khác rơi vào cốc.

Thì lại một tội lỗi khác rơi theo xuống đầu.

Thì lại một vết dấu khác rơi luôn ngay vào vết dấu kia.

Và một giọt phẩm khác.

Và lại một tội lỗi nữa.

Và lại một vết dấu nữa.

Cuối cùng, cũng như nước với phẩm đã "đồng hóa", những tội lỗi đã thành ra công việc hàng ngày của thanh niên. Họ vui vẻ hứng lấy tội lỗi. Họ sung sướng nhúng tay vào tội lỗi. Họ hăng hái lao đầu vào tội lỗi. Bởi vì những tội lỗi ấy được thanh niên công nhận, khuyến khích, ca ngợi. Bởi vì, người nào càng làm nhiều tội lỗi phi thường thì lại càng được bạn bè tôn phục là lịch duyệt, là đàn anh, là ăn chơi sành sỏi...

Rồi họ lại nghĩ cách cho các tội lỗi của họ có *mỹ thuật*. *Mỹ thuật* ở đây có nghĩa là lạ lùng, chưa xảy ra bận nào cả, lại tàn ác, lại đố kỵ nữa.

Ba bốn người thi nhau hiệp đàm một con sen, thì được khen ngay:

-Ồ thú vị đấy, *mỹ thuật* đấy.

Một người con thụt két của bố mẹ năm, bảy trăm, một nghìn thì cũng được tặng:

-*Mỹ thuật* lắm, hay lắm!

Lại *mỹ thuật*, nếu đi hát quýt mà thoát được êm dẽm, nếu mắc bệnh tình mà không thềm chữa, lại đi đổ cho người khác... Thật là nhục nhã, thật là khổ sở cho chữ *mỹ thuật* vô tội.

*

Quả vậy!

Tôi đã biết được một thanh niên.

Tôi tạm đeo cho hắn cái tên Mùi cho dễ nhớ.

Đầu tiên, khi còn là một người học trò năm thứ nhất, Mùi bịt tai không dám nghe bạn bè nói chuyện "ái tình".

Hắn đỏ mặt tía tai khi cô nào qua trường mà các bạn giêu bâng quơ rãng cô ấy là nhân tình hắn. Và gát gông, và chạy tròn khi các ban nói chuyện bản thiu hoặc vãng những lời tục tằn.

Ấy thê mà, một hôm Mùi theo một người bạn đến nhà sãm. Hãn rụt rè, han ngưng ngập. Hãn nhìn ngang, nhìn ngửa, hãn trông trước, trông sau. Không thấy một bóng người nào qua lại, hãn mới chạy vụt vào nhà sãm nhanh hơn con chuột tụt vào lỗ cống. Hãn bắt đầu chịu sự huấn luyện của cuộc đời ô trọc đầy những giả dối, lừa gạt, đêu giả.

Một tháng sau hãn đã nói được những câu:

- Tôi hôm nay tổ chức nhớ. Tao "ngầu" lắm rồi.

- Con ấy béo mập, thích nhi.

Và không đồ mặt, không chạy trốn, và lại hăng hái nói thêm:

- Ủ đây. Nó là nhân tình tao. Đã sao chưa?

Và có khi lại hùng hồn nữa:

- Có lẽ tao lấy nó cho mà xem. Mặc mẹ dứa nào nói gì thì nói. Và lại người ta lấy đi về làm vợ, chứ có ai lấy vợ về làm đi dàu mà sợ?

Một năm sau, hãn đã thành một "vị" thổ công của thành phố Hà Nội. Bao nhiêu đi lậu thuế hoặc có môn bài hãn đều biết mặt, biết tên. Hãn nói vanh vách: Hai chị em Nhung này, trẻ, đẹp cùng ở phò... Con Thi, 17 tuổi, ngoan ngoan ở số 99 phò... Con Nga ở phố... mới "rú rít" làm sao!

Một năm sau hãn đã biết "bộp" mụ chủ nhà sãm, đánh đập gái giang hồ, chửi rủa thẳng bới. Mà lương gát, mà ức hiếp, mà tai ác một cách tàn nhẫn, thiêm độc vô cùng.

Hãn là một thanh niên.

Mà thanh niên thì hầu hết như hân cá.

Biết bao nước mắt đã ứa ra!

Biết bao dòng máu đã chảy ra!

Biết bao nhiêu tiếng thồn thức!

Biết bao tiếng kêu gào!

Thế mà, với thanh niên, nước mắt và máu chỉ là nước chảy giọt tranh, lời thồn thức hay tiếng kêu gào chỉ là những tiếng chó sủa trăng. Thế thôi.

Họ lại phá ra cười bên những tiếng khóc ấy. Họ lại sung sướng nhìn những dòng máu chảy. Họ lại reo hò inh ỏi trong những thồn thức náo nùng. Họ lại sừng sộ quát tháo dè dặt áp những tiếng kêu gào.

Không một cảm giác gì có thể làm rung động bầu tinh cảm quá lạnh lẽo của họ.

Tất cả đối với họ chỉ là con số không.

Sở có thì phải là: xác thịt, thuốc phiện, tiền, thật nhiều tiền...

Vì thế họ liêu lĩnh, họ vãng mạng, họ đều giả cả trăm phần trăm...

Kỳ tới, tôi sẽ vạch rõ những sự liêu lĩnh, đều giả của họ.

CHỈ VÌ THIẾU BA XU

Chúng tôi đành phải kéo dài canh tài bàn vô nghĩa lý ấy đến tận giữa trưa để chờ Thăng đi xoay tiền về, cứu cả bọn ra...

Trong khi ấy, thúng bếp đã đặt lên bục những món ăn mới xào nấu rất thơm tho, khói bốc lên nghi ngút. Rồi nó

om sòm mời:

- Xin rước các quan nghỉ tay ra dùng cơm ạ. Bẩm các quan dùng rượu gì để con đi lấy ạ.

Lòng chúng tôi lúc ấy thật như ấm nước sôi. Trán và thái dương nóng ran. Tiếng nói đã có vẻ liu tiú.

Ai nấy đều nảy ra một ý định đen tối trong đầu: "Hồng! Có lẽ vì không xoay được tiến mà nó bò chết anh em ở đây, không trở lại nữa chăng?".

Tôi phải hết sức trấn tĩnh sự bối rối để đông dặc nói:

- Rượu gì cũng được. Cứ mua đi, chúng tao phải chờ ông bạn một lát nữa... Quái! Cái thằng ấy thế thì thôi. Bào mười một giờ quay lại mà bây giờ đã mười hai giờ mười lăm mà vẫn chưa thấy bóng, hay là "lợn sề" nhà nó giữ lại rồi... Thôi chúng mình chịu khó chờ nó nửa tiếng nữa vậy.

Mọi người cười gương, tán thành:

- Phải đấy, chờ nó một lát nữa. Tội nghiệp!

Nhưng mà tiếng quân bài vật đen đét xuống bục điểm thời khác qua một cách mau lẹ lạ thường.

Mười hai giờ rưỡi!

Rối một giờ!...

Các anh em đều đưa mắt nhìn tôi tỏ vẻ lo ngại quá chừng. Tôi thì cũng bối rối chẳng kém gì.

Nhưng chính cái lúc bị dồn vào con đường tắc tị, người ta dễ sinh ra liều lĩnh vô cùng.

Thì dằng nào cũng chết. Tội thành gì mà lại lo sợ cho khổ cả đời.

Lúc ấy cả cái triết lý "ít cần" đã trở lại với tôi. Tôi hùng hồn hò hào:

- Nó không đến thì thôi. Cánh mình ra chén với nhau vậy. Hơi đầu lại vì thiếu một thành mà buồn rầu ủ rũ thế. Biết đâu bây giờ nó đang chén với vợ con nó rồi. *Allez, Messieurs, à la guerre. Comme à la guerre.*

Thế rồi chúng tôi uống. Chúng tôi ăn. Chúng tôi đùa. Chúng tôi phá phách rầm rì. Huyền nào, hết sức huyền nào để không cho mục chủ và các cô đầu biết rằng cả một cơn mưa gió tới bởi đang nặng nề ném giữa lòng chúng tôi.

Cuộc rượu đang tưng bừng náo nhiệt giữa cái vui vẻ gượng gạo của chúng tôi thì cánh cửa mở: Thằng bước vào.

Cả bọn đều thất thanh kêu:

- Thế nào? Lâu thế?

Nhưng trấn tĩnh được ngay:

- Vào đây, chén cả cho vui. Cũng mới ngồi thôi.

Thằng đóng trò cũng tuyệt quá. Hân vui mừng phò:

- Ô, thích quá chúng mày ơi! Vợ tao hôm nay phải về quê ông "*nhong nhong*" tao ăn giỗ, chiều mai mới ra. Chúng mình có quyền *cắm trại* ở đây luôn đêm nay, phá một thế cho nó sướng đời...

Nhưng khi tiệc rượu tàn, Thằng kéo tôi ra một chỗ vắng mà ri tai:

- Hông to, mày ạ! Tao chạy long sông sọc khắp Hà Nội mà chỉ được có ba cửa. Lại đi xe mất một đồng tám ba xu rồi. Nguy quá. Làm thế nào bây giờ?

Tôi buông tiếng thở dài và chẳng biết nói sao cả.

Một lúc, mắt Thằng sáng lên:

- Thời báo anh em đừng lo mày ạ. Để mai tao xuống Nam Định thế nào cũng xoay được một trăm đồng là ít.

- Thật chứ?

- Chớ sao!

- Thế còn tôi nay?

- Thì cứ phá phách như thường. Dầu sẽ vào đấy cả, lo gì?

Chắc mồm vào số tiền đấy rồi, chúng tôi quay vào, xúm nhau *lơn* các đào. Đứa nào nhọc thì ngủ. Còn đứa tỉnh thì quay sang đánh chần với các đào.

Bao nhiêu cái lo sợ đều tan hết. Thằng lại hứa với các đào đúng bảy giờ sáng hôm sau lấy ô tô nhà cho các đào xuống Nam Định chơi và nhân tiện mời mấy bạn ở Nam thành lên phá một tối nữa. Cho thật oanh liệt. Các đào mừng rỡ ca lên. Bà chủ thầy các anh em tòn nhau là ông chủ thầu, ông chủ đồn điền, ông chủ ô tô thì cũng vui vẻ quá, chặc mồm sẽ bắt được cóc vàng, hết sức chiếu chuộng, phục dịch.

Thế là chiều hôm ấy lại một bữa cơm linh đình.

Tôi hôm ấy một chầu rượu oanh liệt.

Lại mở luôn ba chai sâm banh bô.

Chỉ nội nhật trưa hôm sau là có một trăm đồng kia mà! Tôi thần gì mà chẳng phá cho sướng đời; bù lại những phút bồi rồi.

Đúng bảy giờ sáng hôm sau, Thằng lên phố Hàng Bông thuê của hãng An Thái một chiếc Ford V tám chỗ ngồi. Nửa giờ sau hán râm rộ cưỡi ô tô về, đường bệ bước vào nhà hát, hách dịch quát: "Cô nào muốn đi Nam Định chơi thì sắm sửa mau lên".

Các đào tranh nhau xin đi để sĩ diện với chị em hàng phố.

Rốt cuộc bốn chị và bốn anh đi. Tôi thì được cái mồm mép béo lẻo, các bạn bầu cho ở lại làm valise và để thuyết.

Bây giờ tôi xin kể chuyện riêng phần tôi ở nhà... Buồn quá! Chỉ quanh ra, quanh vào. Tri kỷ vun mãi với chị Đào cũng buồn. Nằm mãi cũng mỏi lưng. Chứa chạp tôi đã mang trông ra đập. Đập chán quay ra "trò"...

Nhưng tôi bắt đầu lơ ngay từ lúc ăn cơm chiều. Bởi vì Thằng dặn đến trưa sẽ về. Mà nếu chậm lắm thì cũng chỉ đến bốn, năm giờ là cùng. Thế mà đã bây giờ tới rồi, bọn họ cũng chẳng thấy tăm hơi đâu cả.

Nhất là khi trông thấy bộ mặt bán khoán của cụ chủ mỗi khi có tiếng nheo nhéo ở phía ngoài cửa. Tôi để ý nghe ngóng xem chuyện gì. Thì ra những người bán chịu cho cụ gà, vịt và các thứ món ăn để làm cơm cho chúng tôi từ ngày hôm qua cứ nhai nhai đèn đòi tiền.

Các anh có hiểu cái bối bối của tôi lúc ấy thế nào không?

Tuy vậy, tôi vẫn phải làm ra mặt hùng. Lại đùa như phá. Lại quát mắng thằng nhỏ to hơn. Lại chế kếp không chịu nản. Lại cự đào hát như nói loa. Phải hát rai và chịu khó ngân thêm lên nữa.

Tóm lại là tất cả những mảnh lối, những từng trải, những gian trá, tôi đều giở ra hết. Miên là họ tin mình. Đủ rồi.

Nhưng ai mà tin mãi cho được!

Mụ chủ bắt đầu hỏi tôi tại sao các ông đi lâu về thế, các em nó ngộ có làm sao, thì biết làm thế nào? Tôi viện hết lý lẽ để che đậy mọi lo âu của tôi.

Nhưng đến gần hai giờ sáng thì có tiếng máy ô tô hãm ở ngoài cửa. Rồi thì các cô đầu ủa chạy cá vào. Cô nào cô ấy có vẻ mặt buồn rười rượi. Các bạn tôi cũng nhọc mệt (h và o).

Thì ra Thăng không gặp người bạn mà hẳn định lấy tiền.

Chẳng những thế lại còn bị võ này mới đau chứ. Khi tới Nam Định hẳn lại ngay nhà người quen. Thì người nhà bảo đúng năm giờ thế nào hẳn cũng về.

Trong khi chờ đợi, cá bọn cho ô tô chạy vung khắp tỉnh, lại sang cả chùa Cổ Lễ nữa. Đến mười hai giờ các đảo đói, đòi đi ăn. Lại phải đổi trả là chờ về đến Nam sẽ vào hiệu. Khi quay về Nam thì đã hơn ba giờ chiều, các đảo lại la dữ dội. Những là: Đói quá các anh ạ, vào hiệu đi thôi.

Đói là phải làm chứ! Từ sáng đến giờ đã cơm cháo gì đâu. Chính các "kép" cũng không chịu được nữa là các đảo.

Thăng nghĩ bụng: đúng năm giờ chiều bạn hẳn sẽ về thì đã có tiền rồi. Bây giờ cứ vào ăn đình huỳnh đá. Lúc ấy ra lấy tiền trả cũng kịp. Ít nhất bữa tiệc của tám đảo kép cũng phải mất hai giờ đồng hồ.

Thế là cá bọn vào hiệu cao lâu to nhất tỉnh. Các đảo được dịp phá, gọi toàn món đắt tiền cả.

Gần năm giờ, Thăng quay ra nhà bạn thì bạn vẫn chưa về.

Cứ đi lại mãi thế đến ngoài mười bạn mà bạn Thăng vẫn chưa về.

Mà thời giờ thì cứ trôi qua một cách nhanh chóng. Lại thêm các đảo giục về một lúc một riết. Sau cùng, các anh em đành phải thưa thật với các đảo. Và đến mười hai giờ đêm, Thăng đành phải gửi cái đồng hồ đeo tay trị giá ngoài tám mươi đồng cho chủ hiệu cao lâu để đảm bảo món nợ gần chục.

Bây giờ các chuyện đã vỡ lở ra rồi. Chúng tôi đành nói khó với bà chủ. Nhận chịu lại sáu mươi đồng trong ba ngày đêm phá phách. Bà chủ thấy tình cảnh như vậy cũng đành phải nghe.

Thế là mới êm có một chuyện.

Lại còn tiền trả ô tô thuê.

Thì cũng đành khất vậy chớ biết làm thế nào.

Thật là lần đầu tiên một vết bẩn bôi trên cuộc đời oanh liệt của tôi. Hôm ấy mấy anh em trông nhau mà trào nước mắt...

Cả bọn nghe Bằng kể đến đây lăn lộn ra giường mà cười như mấy tràng pháo thi nhau nổ cùng một lúc.

Khi trậ cười đã ngớt, một người cô đầu quay lại hỏi Bằng:

- Thè anh đã trả xong món nợ ấy chưa?

- Nào đã trả được ai đâu. Động có đồng nào thì lại lòi nhau đi phá cho mau rồi, còn gì mà trả được nữa.

- Thè thì tệ quá. Người ta tử tế với các anh là thế, mà lại xử thế là nghĩa làm sao?

- Biết làm thè nào? Sự chơi bởi bao giờ cũng thắng được tất cả mọi điều nhân nghĩa. Huống hồ đảng nào mình cũng mang tiếng quỵ rồi cơ mà!

TÔI CHỈ NGỬ ĐỔ LẠI THÔI

Bang điểm một điều thuốc phiện để lấy giọng. Rồi hần vừa cười vừa nói:

- Nhưng thàng bạn "moa" nó chơi thè này đều thì đều thật. nhưng già "dơ" quá chừng. Đầy để "moa" kể cho các "toa" nghe: Bọn chúng nó tất cả bày thàng phá một châu rượu rất linh đình. Dù cả "sâm banh", "xì gà", hoa quả nữa. Tóm lại là châu rượu trị giá có tới ba mươi đồng.

Đèn khuya thì sáu thàng kia về, chỉ còn một mình nó ở lại.

Sáng hôm sau, vừa mặc quần áo nó vừa nói với mục chủ:

- Bà cũng mặc quần áo đi, rồi cùng tôi xuống đôn.

Mục chủ ngơ ngác chẳng hiểu tại sao. Sau tường ông khách quý có mắt mắt cái gì hoặc có cô đầu nào làm phật ý ngài mà ngài giận, mục xin lỗi:

- Nếu có điều gì sơ suất xin quan bỏ quá đi cho.

Thì nó thản nhiên nói:

- Không, chẳng có gì cả. Nhưng bà cứ theo tôi xuống đôn sẽ hay.

Mục chủ vắn vặt nài:

- Có điều gì xin quan bớt giận. Việc gì mà phải xuống đôn.

- Bà đã muốn thì tôi xin nói thật. Chẳng giấu gì bà, hiện giờ tôi chỉ có ba đồng thôi. Mà cháu hát thì ít nhất cũng phải chi hăm lăm hay ba mươi đồng. Nếu bà không vui lòng nhận vậy thì xin bà cứ cho tôi xuống đôn. Tôi sẽ nhận trả bà sau.

Ái mà chịu được giọng nói buông thông của hắn, hương hồ mục chủ cô đầu là người xưa nay vẫn chông lòn, áp chế người quen.

Mục chủ bỏ ngay giọng mềm mỏng:

- Được. Ông muốn thế thì xin mời ông xuống đôn. Đã có phép nước. Nhà tôi mở nhà có món bài hân hoi.

Thế là ngoài hân và mụ chủ lại thêm bác kếp và mây cò dẫu cùng kéo nhau xuống đôn từng bưng rộn rịp như bọn phường chèo đi làm quảng cáo ngoài phố.

Trước mặt ông đôn, mụ chủ kể lễ sự tình.

Nhưng hân làm ra vẻ ngạc nhiên nói:

- Hình như nhà bà ta cũng có khách uống rượu đêm hôm qua thì phải. Là vì, khi tôi nể tình Lý đây mời vào hát thì tôi hãy còn thầy quày rượu và các giấy lau bát ngón ngang dưới dật. Chứ nào tôi có uống rượu, uống rức gì đâu. Tôi ở Hải Phòng mới lên, chưa có chỗ trọ, định xuống nằm ở xóm dưới cho có chỗ ngủ và mua vui một thể. Tôi chỉ nằm hút thuốc phiện một lúc rồi đi ngủ ngay. Mà tiền thuốc phiện tôi thì đã đưa cho thẳng nhờ ngay khi đi mua rồi.

Sáng hôm sau tôi chỉ ba đồng. Tôi tưởng đã khuya rồi, chẳng trông phách gì cả, và lại chỉ có một tôi thôi, ngán áy cũng phải chằng lăm rồi. Thế mà tôi không ngờ bà chủ nhất định không nghe lại bịa tôi uống rượu với sáu bảy người bạn nữa. Và lời tôi xuống đày để thưa tội.

Bám quan lớn, sự thực của tôi là thế...

Tối đây, cả nhà mụ chủ nhao nhao lên cãi.

Thì ông đôn sụt mồm bất im.

Hân nói tiếp:

- Trước mặt quan lớn, tôi xin trả bà ấy ba đồng tiền trọ nhà đêm hôm qua. Tôi xin phép quan lớn đi ngay có việc cần. Nếu quan lớn còn nghi thì xin ngài ghi lấy thế và tên, tuổi, chỗ ở của tôi. Nếu mụ chủ có kiện, tôi xin theo kiện.

Ông dẫn thấy hân nói lưu loát như thật, tin ngay, bèn biên tên, tuổi của hân, cho hân đi và mỉm cười nói với hân bằng tiếng Pháp:

- Thôi được, ông cứ đi. Tôi đã biết tính mè nheo, khó chịu của bọn cô đầu rồi. Họ đã làm tôi mất nhiều thì giờ vì những chuyện không đâu...

Một người trong bọn nghe Bằng kể tới đây bèn ngắt lời:

- Thế mục có kiện hân nữa không?

- Ô, tình ngay lý gian, còn kiện chó gì nữa. Mục chủ đành áng cổ nuốt quả bồ hòn...

CÓ MUỐN ĐI LÀM KHÔNG?

Một ông kếp đẩy cửa đi vào, hân giơ tay với lấy cây đàn và lễ phép nói:

- Khuya rồi, chúng cháu xin các quan về ạ.

Chẳng đợi câu trả lời, hân bảo:

- Thôi lạy các quan ạ. Các quan nghỉ thôi...

Vừa lúc ấy, một cô đầu reo lên:

- A, bác kếp đây cũng bị một võ đau quá, các anh ạ. Các anh bảo bác ấy kể cho mà nghe.

Một người vội bắt lấy:

- Thật ư! Thế thì còn chờ gì bác kếp chẳng nói cho chúng tôi nghe với!

- Biết nói cái gì kia ạ?

Người cô đầu vội láu táu:

- Cái chuyện chạy việc cho bác ấy!

- Ô, có gì mà kể.

- Hay ấy chứ li.

Cả bọn lại thúc giục:

- Thôi, chả hay cũng được. Miễn là chúng tôi nghe nhờ là được rồi.

Nể lời, bác kếp lại dựng cây đàn vào góc tường, ghé ngồi bên mép bục và bắt đầu nói:

- Các quan đã cho phép, cháu xin kể rõ ràng. Độ ấy cháu đàn ở Kim Mã, dây tám mái. Một hôm có một bọn vào hát ban ngày. Trong bọn họ có một người mặc âu phục sang trọng lắm, mặt trắng trẻo, có vẻ con nhà tử tế lắm. Người ấy tên là Cung.

- Sao bác biết tên.

- Ấy cháu thấy họ gọi nhau là Cung thì cháu đoán ngay hần là Cung và làm Tham tá ở sở nào đấy thì phải. Ngoài ra, trông hần đánh xinh lắm, thường kếp hát rất đúng, rất rõ, tiếng chát thì giòn, gáy gọn, lảng lơ lắm, tiếng trống thì như đánh thép quá chừng.

Nhất là cái dáng ngồi. Chỉ cái dáng ngồi vát vèo khi đánh trống thì ai nấy - nhất là nhà nghề chúng tôi - cũng nhận rằng ít nhất tay này đã bán một vài cái nhà gạch, nếu không thì phải làm quan cao, đã lăn lộn nhiều.

Thấy thế, cháu đem lòng mến hần ngay. Và cũng vì cái mến phục ấy cháu tin hần là tay ăn chơi ghê gớm lắm. Mà chỉ tại cái lòng tin ấy mà cháu bị lừa...

Nguyên do thế này: lúc hết giờ "gởi thư", cháu vừa đặt đàn nghỉ thì Cung quay lại nói với cháu:

- Bác hãy còn trẻ thế kia mà đàn không kém gì Tuấn rằng long ở Khâm Thiên. Bác học đàn được bao lâu?

Cháu lễ phép trả lời:

- Bẩm quan, cháu mới dần được hơn bốn năm.

- Thế mà chẳng kém gì những kệp lời lạc, thế mới tháng bác kiểm được bao nhiêu?

- Bẩm chẳng mấy: cơm ăn hai bữa và mỗi tháng sáu đồng nửa thôi.

- Thế ra bác dần tháng à?

- Bẩm chính thế ạ.

- Ít ỏi qua nhi. Trông thầy bác linh lợi và sáng sủa thế kia chắc ngày xưa bác cũng có đi học.

- Bẩm vâng, cháu đến "*cua moay ăng*".

- *Cous Moyen*? Thế bác đi làm có hơn không? Tội thân gì lại thức đêm thức hôm mà lương lậu thì ít ỏi quá.

- Bẩm, trước kia cháu cũng định kiếm việc đi làm nhưng xoay xở mãi chẳng được chò nào cả. Cháu phải đi dần để kiếm miếng vạ...

Cung gờ ngón tay xuống mặt trống, về mặt trăm ngâm nghĩ ngợi. Bỗng han quay về cháu, đột nhiên hỏi:

- Thế bây giờ bác có muốn đi làm không? Người như bác thì ít nhất cũng được mười lăm hay hai mươi đồng một tháng. Mà nếu giỏi xoay xở thì không khéo được tới hăm lăm đồng chứ chẳng bốn đâu.

Cháu sung sướng quá thành thực trả lời:

- Thật thế hở quan.

- Chả thật thì bốn hay sao. Tội mà giúp ai thì chắc chán như danh đóng cột.

Cháu reo lên:

- Ô, thế thì xin quan giúp hộ cho nhớ. Cháu không dám quên ơn.

- Ổn với huệ cái quái gì. Được để tôi để ý giúp bác.

Câu chuyện tới đây thì Cung xếp lại, quay ra đùa với anh em và cô dâu. Rất vui vẻ. Rất lịch sự.

Sáng hôm sau, Cung chi hát rất sòng phẳng. Lại có phần rộng rãi là khác. Trước khi ra về hẳn còn dặn cháu:

- À, còn việc của bác nhi. Được, nếu có chuyện gì may mắn tôi sẽ xuống trả lời bác. Cứ yên tâm.

Cháu nghiêng mình trình trọng chào để cảm ơn ông khách quý mà cháu sắp chịu ơn...

*

Bốn hôm sau vào hồi giữa trưa, Cung từ đầu nhảy bỏ vào nhà cháu và reo lên với các cô dâu:

- Bác kếp đâu? Bác kếp đâu? Gọi về ngay đi, tôi có việc cần lắm.

Khi cháu ở trong nhà ra, hẳn vui mừng tiếp:

- Nay bác này, có một chân khuyết rồi đấy. Tôi đã dành cho bác rồi. Bao nhiêu "dờ măng" đều bị tôi loại đi cả... Bây giờ bác làm ngay một cái "dờ măng" đi. Làm xoàng bằng quốc ngữ cũng được, rồi dán tem vào.

Cháu vội vàng làm theo ngay lời *quan Tham Cung*. Nhưng còn tem? Ở đây không có bán.

Thì *quan Tham* bảo cứ đưa một đồng. *Quan* sẽ mua hộ, còn thừa *quan* sẽ trả sau.

Cháu tất tả chạy ngay một đồng đưa *quan*.

Cung lại nói nhỏ với cháu: "Nhất định rồi. Chỉ mười ngày nữa là người ta gọi bác đi làm. Mà lương thì được hăm

ba đồng rưỡi đấy. Tôi thì tôi thấy bác tài hoa tử tế nên tôi giúp không. Nhưng còn người sếp ở đấy thì tùy bác liêu đây...

Ngừng một lát để suy nghĩ, Cung lại tiếp:

- Tôi đã giúp bác chẳng lẽ lại đưa tiền cho người ta thì thật bất tiện. Mà lại mất sĩ diện cho cả tôi. Ấu là nhà sản nghề đấy, đến tôi thứ năm này bác mời người ta một chầu rượu khà khà vào. Tôi sẽ nói giúp thêm. Công việc sẽ êm hết. Bác nghĩ thế nào?

Sắp có việc làm rồi. Lại làm sở nhà nước. Lương tháng hăm ba đồng rưỡi. Còn gì sung sướng cho bằng nữa. Cháu mừng rơn lên và nhận lời tức thì.

Đúng bảy giờ tối thứ năm. Cung và bốn người nữa đi xe tay xuống. Hàn giới thiệu một ông to béo là ông sếp. Còn ba ông khác đều là bạn tông sư.

Cháu kính cẩn bắt tay từng ông một. Và hết sức chiều chuộng, hết sức phục dịch khi các ông uống, khi các ông ăn, khi các ông nô đùa, khi các ông phá phách. Cháu lại rỉ tai các cô đầu rằng: toàn khách sộp, tử tế lắm, phải khéo chiều vào và phải nên *vâng nhờ* các ông ấy bảo. Nhất nhất thứ gì cháu cũng phải để mặt trông coi cho được lòng các *ân nhân* của cháu.

Sáng hôm sau, cháu mặc quần áo chỉnh tề theo các ông đi làm lễ ra mắt ông chủ Tày. Các ông ấy đưa cháu đến một tòa nhà to tướng ở phố Tràng Thi. Các ông ấy dẫn cháu lên gác. Dén một căn phòng toàn những sách là sách. Các ông ấy bảo cháu ngồi đợi đấy. Bây giờ các ông phải xuống phòng các ông ở nhà dưới... Lúc nào ông chủ Tày đến thì các ông sẽ giới thiệu.

Cháu đánh phải ngòi chờ. Buồn quá. Sao mà căn phòng người ra kẻ vào rộn rịp thế. Họ vào chỉ chọn lấy vài quyển sách rồi lại ra ngay. Dù cá Tây, đấm, ta, lại có cá lính nữa...

Cháu ngòi chờ mãi đến tận trưa chẳng thấy động tĩnh gì. Sau cùng, cháu đánh liều hỏi một ông đang lục lọi những ngàn sách.

Thì ông ấy vừa cười vừa nói:

- Ô bác này ngớ ngẩn quá. Đây là thư viện cho mượn sách của thành phố chứ có phải sở siếc nào đâu? Mà hỏi ông chủ.

Lúc ấy cháu mới biết là mình bị lừa.

Hường vùng dậy cười:

- Tụi ấy chơi cũng khá đấy.

Rồi quay lại người kếp:

- Thế bác phí tổn tất cả bao nhiêu?

- Bấm ngoạ hai chục.

- Thế thì đau thật.

ANH TẶNG EM CÁI ÁO NHUNG

Một người vùng đứng dậy vừa giơ tay lên tẩm mắt, vừa nói thật to:

- Đã thắm vào đầu. Chúng mày biết con Quế chứ... Quế ấy mà. Quế trước ở 70 Vạn Thái, rồi xuống Nam Định, lấy thành Vinh nghị viên ấy mà.

- À có phải Quế ve mắt không?

- Đích đấy.

- Thế chuyện ra sao?

- Hồi nó ở Vạn Thái nó bị với tao một võ khá đau. Bây giờ nghĩ đến hầy còn thích quá. Có gì đâu! Hồi ấy nó trẻ và đẹp lắm. Bao nhiêu *kép* bị gày tan tành với nó. Tao đã hát nhà nó ba cháu rồi mà chẳng "nước mẹ" gì cả. Bao nhiêu mưu cơ "Gia Cát Khổng Minh" đều giờ ra cả. Vô công hiệu.

Mãi đến sáng hôm thứ ba, trong đầu tao bỗng nảy ra mưu hay quá. Nhân độ ấy trời rét căm căm mà *đào* thì chưa có áo nhung để diện. Nhận thấy chỗ yếu ấy, tao liền giờ búa đánh vào ngay. Mấy mà *đào* chẳng trúng.

Quả nhiên. Khi tao mời *đào* đi lên phố để tao may tặng cái áo nhung, *đào* nhận lời liền. Cùng đi với *đào* còn có cả một người cô đầu nữa. Đền hiệu thợ may, tao "*thả*" cho *đào* tha hồ muốn chọn thứ nhung nào tốt nhất thì tao sẽ bảo cắt. *Đào* lấy ngay thứ hăm tám đồng một áo. Thế là đo người và cắt luôn. Tao đặt ngay tám đồng lẻ, còn hai mươi đồng hẹn mấy hôm nữa đến lấy áo sẽ trả một thế.

Như thế là đúng luật rồi còn gì nữa. Tao lại trao trả *facture* cho *đào* giữ. Và trước khi từ giã nhau, tao lại mời *đào* đi ăn một châu chà cá rất linh đình.

Thế là *đào* giữ ngay mỗi cảm tình mật thiết với tao. Từ tế nhé! Rộng rãi nhé! Hiếu đời nhé! Ai mà chả có cảm tình với con người ấy được! Hai ngày sau, tao xuống hát. Với mấy câu chuyện khăng khít bằng quơ, với mấy lời hứa tương như không bao giờ thay đổi cả, *đào* tin ngay *kép*. Lại yêu. Lại mê là khác nữa.

Đêm hôm ấy *đào* để cho tao được tự do "*tổ chức*". Và luôn cả mấy đêm sau nữa.

Đến khi "no nê", "chán chường" rồi, muốn cho bỏ ghét, tao lại cười vào mũi con Quế mà nói thế này:

- Thôi nhé! Tình nghĩa đời ta chỉ có thế thôi. Bây giờ thì chúng ta phải xa nhau. Anh hưởng thế tướng cũng đã nhiều của em lắm rồi. Còn cái áo thì em cò xoay người khác mà lấy vậy. Anh hết tiền rồi..

Quế trước còn khóc thút thít van xin tao. Nhưng sau thì không nén được tức giận: *đào* rủa tao như tát nước vào mặt...

Thì tao lại càng cay độc hơn:

- Anh tưởng em giữ gìn cẩn thận lắm. Không ngờ chỉ mới một phân ba cái áo nhưng mà em đã phung phí bữa bãi quá.

Thế rồi, giũ áo ra đi. Mặc kệ những thốn thức của Quế đã ra nước mắt, rồi lại từ nước mắt biến ra lời nguyền rủa.

Tới đây, mọi người đều nói to:

- Mày thế thì chó quá. SK. ra mặt.

TỪ ĐÂY VẠCH MẶT BÔI VÔI

Người ấy trợn mắt, quát to:

- Im! Chúng mày đã biết đời là gì mà dám hạ lời bình phẩm những bực "tiền bối".

Với những hạng cô đầu hợm hĩnh như vậy, mình phải thẳng tay trị cho chúng chừa bớt đi. Cho bỏ ghét. Nếu cứ nụng như vợ ở nhà thì ông cho nó sẽ lên như diều. Chẳng còn thẳng nào "nước nói" gì nữa.

Yên để tao kể một chuyện khác chúng mày nghe.

Con Bình hồi ấy cũng là một danh ca ở K.T. Khách làng chơi đã bao nhiêu chàng gặp nghe. Dù cả: tri phủ, tri huyện, thầu, khoán, tham phán, học trò. Tóm lại là đủ các hạng người trong xã hội: giàu nghèo, già, trẻ, danh vọng có, đẹp trai có, khỏe mạnh có. Nhưng tất cả đều bị *đào* "cho rơi" từ thương từng những nhà chọc trời xuống via hè. Các *kép* bị ngã đau như thế mà vẫn cố sông cố chêt lẫn xả vào như tên bay mới khốn nạn chứ. Vì thế *đào* lại càng làm bộ dữ.

Thấy thế tao lập ra một kế chi cốt làm "*tiêu*" "*sự nghiệp*" của *đào* mới nghe.

Kế ấy như thế này:

Chúng tao phá một châu rượu rất linh đình tại nhà nó. Chúng tao kéo dài châu rượu mãi đến bốn giờ sáng, trong khi ấy chúng tao giữ cái lối uống rượu ra để phục cho nó thật say. Mà tính chúng tao những sáu chàng mà đều "*săng tê*" với nó và lại "*chi*" cho nó thì làm gì mà nó chẳng chêt.

Đến bốn giờ sáng thì nó nằm phục ngay ra bục rượu, say li bì chẳng còn biết giờ đất là gì nữa. Lúc ấy chúng tao làm ra bộ say "*lướt cò bợ*", phá phách rất tục tằn. Có đưa tụi cả quán ra nữa.

Các *đào* khác thấy thê vội vàng biến hết vào trong nhà. Lúc ấy chúng tao khiêng con Bình vào trong buồng. Chúng tao lột trần nó ra. Lấy vôi ké một vạch dài suốt từ quá trán nó đến quá rốn, lại một vạch ngang ngay chỗ ngực nở nhát thành một cái chữ thập.

Hương vội cướp lời:

- Thê mày có... không?

Thì người kia hùng hồn tiếp theo:

- Đây ít thềm nhớ. Đây chỉ làm thế cho bõ ghét dè trá thù "chư vị anh hùng" lảng chơi thôi. Từ đây nó bị đeo cái như nước "cô đầu bôi vôi" không ai thêm vôi đèn nó nữa...

Một người cò đầu gí ngón tay vào trán "người ấy" mà cong cớn:

- Con người trông "lich sự" mà ác quá đi thôi.

Thì người ấy phá lên cười.

Và Hương cướp lời:

- Thè mà phải đấy. Nào, đã khuya rồi các chị bỏ màn cho chúng tôi đi nghỉ. Nếu chị nào bướng bỉnh chúng tôi cũng bôi vôi cho mà xem.

Tiếng vỗ tay tán thành nổi dậy như muốn làm sứt đổ trần.

CÁI NHỌT ĐÂY MÁU MỬ

Các bạn đọc!

Trong mục "liều lĩnh và đếu giã" của thiên phóng sự này, tôi đã định tỉ mỉ ghi rõ những hành vi ngông cuồng, rồ dại của thanh niên, còn định chụp ra đây những bản thiu, dọa đây, dọa đờn và trong đó thanh niên đang quần quai, đang giầy giụa để sống vật vờ bên cái chết...

Tôi còn định viết nhiều, rất nhiều.

Vì tôi đã gặp bao nhiêu thanh niên chỉ vì cần tiền mua tìm khoái lạc cho xác thịt, mà mượn sách của bạn rồi đem bán đi, hò hào anh em góp tiền đi hát để rồi để được lời, phụng sự vật dục cho những vợ Tây để rồi "bom xu".

Tôi đã biết có nhiều người, có học thức, có địa vị, có một thứ mà người ta gọi "trào phúng" là "danh giá" vẫn đường hoàng làm "ma cô" dat gai để lấy tiền, vẫn điềm nhiên tự "treo cờ vàng". Treo cờ vàng ở đây nghĩa là để cho vợ được tự do ngoại tình với khắp thiên hạ, nghĩa là người vợ ấy có đủ tiền cung phụng cho mình một bữa thuốc phiện hay dăm ba đồng bạc.

Tôi đã biết những thằng con mắt dầy vác gậy đánh bô chi vì người bố không quảng tiền cho chúng đi chơi. Lại có đứa hăng hái nhét phân vào mồm mẹ nó chỉ vì mẹ nó đã dám ngang nhiên "nhớ" vào mặt người tình yêu quý của nó những câu: "Đồ đi! Chém cha đồ đi!..."

Tôi còn được biết nhiều thanh niên giả làm mật thám để xoay tiền, thụt két ở sở để rồi năm ăn cá mắm cơm vôi trong khám.

Thế mà nguyên nhân? Chi gọn trong cái "bí mật rú rít" của một cô đầu, của một gái nhảy hay của một gái nhà sãm...

Tôi định tả rõ tất cả ra đây, nêu một hôm, tôi không nhìn thấy một cảnh đầu đón nó bao hàm một ý nghĩa chua chát.

Cảnh ấy thế này:

... Ba người thanh niên ùa nhau vào đuổi theo một người cô đầu. Người cô đầu vừa chạy, vừa thở hổn hển, vừa kêu:

- Ối giờ ơi! Em lạy các anh. Em xin hàng.

Nhưng ba người thanh niên không tha. Họ hăng hái đuổi. Bị dồn vào cuối phòng, người cô đầu nhảy vọt lên bực. Nhưng trượt chân, ngã sấp mặt xuống giường.

Người cô đầu hét lên:

- Ối giờ ơi! Chết mất...

Rồi thì toàn thân nàng co rúm lại, mặt nhợt nhạt. Nàng xoay vội ngựa người lại. Một vết máu đỏ loang trên ngực nàng.

Mọi người òn ào:

- Sao thế? Chết chưa?

Một người hốt hoảng cởi phăng cả áo dài, áo cánh và "coóc-sê" của người cô đầu. Lộ ra giữa hai cái vú tròn trĩnh, trắng phau một cái nhọt to tướng vừa mới vỡ, đầm máu mù.

Cả bọn phá ra cười sung sướng:

- Vỡ nhọt! Ngỡ là làm sao!

Người cô đầu vản nằm lịm trên bục, rên rĩ:

- Chết mà! Đau quá đi thôi!

Thì một người an ủi:

- Ổi việc quái gì. Để tôi nặn cho. Khỏi ngay.

Thế rồi, mười ngón tay tròn trĩnh như mười quả chuối mần bóp mạnh vào cái nhọt. Máu mù phọt mạnh ra... Người cô đầu thét lên vì đau đớn.

Cả bọn cùng giơ tay che mắt rồi kêu to:

- Thôi! Đừng nặn nữa! Máu "óc cá"! Ghê tởm quá!

*

Các bạn đọc thân yêu!

Tôi cũng không đủ can đảm xiên mãi ngòi bút vào cái nhọt đầy máu mù ấy để rồi bôi những dòng máu "óc cá" lên trang giấy hầu các ngài xem.

Là vì, cái nhọt đầm máu mù ấy hiện đang nung nấu trong mọi người thanh niên truy lạc.

Kìa! Các ngài sắp sửa kêu:

- Thôi đừng nặn nữa! Ghê tòm quá rồi!...

Tôi xin ngừng bút lại để đánh dấu hết cho mục "*Liều lĩnh và đều giả*".

Và, mời các ngài bước sang mục khác...

THANH NIÊN VÀ ÁI TÌNH

Tất cả tám người quây nhau "tán gẫu" trong phòng khách.

Bỗng cánh cửa mở.

Người chạy giầy đưa một phong thư và nói:

- Ông Bình nhận thơ.

Bình đứng dậy. Ký vào quyển sổ và xé phong thư, đọc:

"Haiphong le 7 Mars 1936

Cher Bình et Cie"

Tới đây Bình cười ồm lên. Mọi người tròn mắt nhìn hần và ngạc nhiên hỏi:

- Gì thế? Gì mà cười rộ lên thế?

Bình vắn cười giòn giã. Hần đặt bức thư xuống bàn nói: "Chưa đọc được. Chúng phải thiết lập bàn "tĩnh". Đây chúng mày coi".

Bình giơ tay chỉ vào dòng chữ xanh viết ở đầu bức thư.

Mọi người đều chú ý nhìn. Ngán áy cập môi cùng reo:

- *A lire après RO!*

Một chuỗi cười giòn giã tiếp theo. Rồi những tiếng ồn ào:

- Phái, phái đấy.

- Cái thằng Lê thế mà chu đáo.

- Nhỏ bụng bàn đèn ra đây.

Chưa đầy hai phút, một cái bàn đèn đã đặt giữa tám ghế ngựa. Mọi người leo cầ lên bực. Ngồi vây xung quanh cái bàn đèn, Bình nhặt chiếc kéo con, vừa khêu to ngọn lửa vừa nói:

- Thằng nào tốt giọng?

- Tao.

- Mày ày à! Không được. Mày thì dầy giọng khời. Để thằng Chinh đọc.

- Ừ phải đấy. Tao còn nhớ độ nó đọc điệu văn thằng Hồ khá ghê!

Mọi người vỗ tay tán thành rồi cùng tiếp:

- Ừ nhì. Tí nữa quên khuấy đi mất nhà hùng biện của cánh mình. A lê, Chinh đọc đi mày.

Cùng lúc ấy, Bình đã tiêm xong liều thuốc phiện. Hắn quay dọc tẩu về phía Chinh, ngắt lời:

- Hãy khoan. *Apéritif* một điều đã.

Ro, ro, ro. Ro, ro, ro...

Chinh vừa "giật" hết hơi cuối cùng, nhả ra làn khói trắng thơm tho thì mọi người đã ồn ào giục:

- Sung sướng nhớ. Thôi đọc đi cậu.

- Nào thi đọc, thật cũng tội với chúng mày.

Nói xong, hắn nhồm dậy. Cầm lấy lá thư. Rồi cất giọng đều đều, rõ ràng từng chữ:

- "*Cher Binh et Cie,*

Dời chúng nó thè cầ, mà mình cũng suýt soát như thè thòi.

Bình thu cả nhân loại vào một thúng, mang sàng đi, sàng lại. Rột cuộc những người nhân hậu tử tề, Bình lượm lật liêu có được một dúm con không?

Nếu vậy thì can gì mà phải than thở, rên rĩ, khóc sụt nước. Đời thế, ta cũng thế. Ta cứ ngang nhiên mà sông, mà giao thiệp, mà uốn éo, mà sực tác, mà rumba, mà thò tay mở bát, mà cười cho vỡ bụng... Ừ phải cười. Cười cho nhiều vào, lái của ta đấy. Có nhà triết lý nói: "Người ta sinh ra đời, khóc rồi chết". Vậy thì còn đợi gì mà không cười cho sướng. Khóc là thiệt thòi.

Ta cứ sông...

Ở đời Lê chỉ có một chủ nghĩa "Khoái lạc", chỉ thờ một ông thần là "Sướng". Ngoài ra Lê bỏ rọ hết. Lê theo luật Talion, cho câu: "Đổi với người tử tế với ta, ta tử tế lại; đổi với người hại ta, ta lấy công binh mà đáp lại" của Khổng Tử là đúng. Mà nếu kẻ nào tát Lê một cái bên trái, Lê không gờ má bên phải cho họ tát một cái nữa cho cân đẩu. Lê sẽ lăn xả vào tát trả họ cái bên trái để lấy lại vốn, và thêm một cái tát bên phải nữa: cái tát thứ hai là lái của cái tát thứ nhất. Quan niệm của Lê đối với đời cũng thế. Kẻ cũng hơi quá, song ở đời *phải thế mới được*...

Tới đây, một người ngắt lời:

- Lọ! Sao lọ thế, lý với thuyết mãi. *A bas les théories.*

- Lọ cái gì! Đúng, đúng lắm. Tao biểu đồng tình. Mẹ kiếp, ở đời này cứ chơi, cứ phá như thường, như thường.

Tiếng vỗ tay ran.

- Im chúng mày. Tao đọc nốt:

"Bây giờ nói đến chuyện Bình.

Bình kêu rằng đời đối với Bình già đời hết. Mà đên Chung đối với Bình cũng không ra ngoài sự "Màu mè". Thế rồi Bình than khóc, rên rĩ. Nước mắt rỏ giọt vào cối xái mà Bình đang đánh để đến nỗi xái "cắc" hóa ra xái nhèo. Làm quái gì? Cối xái bắt quả chi trị giá bảy, tám xu là cùng. Cái đó không quan hệ.

Chung là gì?

Một con giang hồ, đi "kêu".

Ấy thế. Việc gì Bình phải than khóc, phiền muộn. Bình giận Chung ghét Chung vì Chung đã già đời, lương gat mình. Nhảm to. Bình há chẳng biết hạng chúng nó chi vị tiền ư? Chẳng có riêng gì đối với Bình, Chung mới vốn vơ, mặn nông. Với A, với B hay với Lê này, nó đối đãi một cách như nhau, như rập theo một khuôn khổ. Và nếu trong túi mình nhẹ, Chung vẫn có thể cho "đi ỉa" như thường.

Ngay như Lê với Chính, Đài với Chính cũng thế thôi. Tại sao "đào" bám riết Đài đi Đắp Cầu rồi nâng nặc đòi "su vợ nia" cái *pochette* của "kép". Tại sao Lê có lọ nước hoa, Lê lại phải cất vào cặp quần, mãi đến lúc "gá chân chèo" sắp bước mới "xì" ra. Chi vì "tốn" lắm. Ấy thế mà vẫn tốn như thường. Đào còn nhất định xin rỏ cho ba giọt ở đỉnh đầu với lại hai giọt ở hai khóm tóc mai. Bình tính *Houbigant, quelques fleurs* mà "xèn" mất 5 giọt thì có "hao" không.

Ồ la la, ái tình của chúng nó là như thế đấy. Tiền, "su vợ nia" luôn luôn, không thời ít nhất cũng phải đẹp trai, tráng kiện.

Có thể thôi.

Vậy thời, Bình ơi, mày cảm chúng nó làm gì? Chẳng yêu đứa nào hết. Nếu có dịp đi hát thì cứ "lơn" khéo vào, phê phờn dữ đi, phá oanh liệt vào, và nếu có cần, nịnh từ con chó nhà nó nịnh lên. Ấy thế là "nước" đầy. Một người "quan viên" lọc lõi phải như thế mới được. Vứt bỏ ái tình đi. Đeo cái mặt nạ vào. Rồi, một khi đã "no nê", "chán chường" đập phất ngay nó xuống gầm giường cho tao..."

Tới đây, lại có tiếng vỗ tay...

Nhưng cùng lúc ấy, Bình nhóm dậy, giăng lấy bức thư gấp lại, bỏ túi, nói:

- Không thể thế được. Thành Lê nhảm, nhảm lắm. Đấu óc nó chỉ là bài tính cộng, tính trừ. Nó quên hẳn loài người còn có cả một cõi lòng. Phải, một cõi lòng. Đứng trước một cảnh đọa đày của xã hội, đứng trước những sự hắt hủi, giày vò của loài người, mình cảm thấy lòng bồn chồn, rạo rức, hơn nữa tức tối, căm hờn. Huống hồ nạn nhân bị đày đọa, hắt hủi, giày vò lại là người đàn bà, một người con gái trẻ, đẹp, chỉ có một tội là sinh vào chốn nghèo hèn. Ấy thế là họ bị loài người đẩy xuống đồng bùn. Ở đây họ lăn lộn, giẫy giụa, kêu gào. Không một ai thêm cứu vớt họ. Chẳng những thế mà thôi, họ lại còn bị mục chủ, khách chơi đập thốc vào đầu vào cổ. Họ không tài nào góc đầu lên được nữa. Họ chìm đắm một ngày một sâu...

Nay mình là người giàu tình cảm đi tới. Nhìn cái cảnh thương tâm ấy mình không thể nào lặng lẽ rào cang đi qua được. Lòng nao nao rạo rức bởi một sự bất công. Và một tấm tình thương tràn ngập cả tâm hồn. Mình chìa tay cho họ vói vào. Mình kéo họ đứng dậy. Mình muốn dắt họ thoát khỏi chốn bùn lầy...

Một người ngắt lời Bình:

- Cha chả, xã hội ghê! Nhưng Bình ơi! Chính mày mới là nạn nhân. Mày đã bị Chung bóc lột bao nhiêu tiền rồi. Mày đã bị lừa dối, lường gạt. Mày bị nó đọa đày vào sáu túi, khóc lóc. Chính mày, mày là nạn nhân. Còn nó, nó vẫn cười đùa đay; nó vẫn chàng màng khắp mọi người như thường, như thường. Hừ! Mày đã mở mắt ra chưa? Bình!...

Mắt Bình bỗng sáng lên. Bàn tay hãn nam chặt lấy, đập mạnh xuống bực. Hãn dần từng tiếng:

- Im! Chúng mày hiểu thế nào được. Trước kia tao thường nhảm rằng Chung nó định lừa dối tao và cho tao "ra rìa". Không phải thế đâu. Suốt đêm hôm qua nằm nói chuyện với nó, tao mới nhận thấy rằng nó yêu tao vô cùng. Mỗi khi tao có đồng nào nó lấy cá là vì nó sợ tao tiêu pha vô ích rồi lại thức đêm thức hôm, hại tiền hại sức. Hiện nó giữ được hơn trăm bạc kia mà. Vả chăng nó còn thường khuyên tao không nên chơi bời quá độ kéo hại đến sức khỏe. Nó còn bảo tao không cứ gì phải xuống hát luôn luôn. Thịnh thoảng xuống chơi rồi về cũng được. Đã yêu nhau thì có ngại gì...

Một trận cười phá lên. Rồi có tiếng ón ào ngắt lời Bình:

- Ngu! Ối cha mẹ ơi! Ối ngu ơi là ngu! Đào cho mày ăn bánh thánh rồi. Hông, hông to.

- Cho tao ăn bánh thánh ấy à! Một thằng đã lăn lộn như tao còn bị đào thuốc được kia à! Không đời nào nhé. Chúng mày tính, một người đã đặt chân vào nhà cô đầu suốt từ Thanh, Nghệ, Tĩnh trở ra toàn hạt Bắc Kỳ, nơi một hai đêm, nơi một vài tháng, có nơi năm ấy sang năm khác, một người như thế mà còn bị lừa à! Chúng mày nên nhớ t... th... lừa

chúng nó là phúc chớ chúng nó thì đừng có hòng. Tao đã đi góoc vào bụng chúng nó rồi, tao đã đọc được tâm tình chúng nó như người ta đọc cuốn tiểu thuyết rồi.

Sở dĩ tao yêu Chung là vì Chung đã hiểu được cõi lòng tao. Là vì Chung đã chịu bao nhiêu sự giầy vò của thế tình, bao nhiêu sự lường gạt của người đời và chính nàng cũng đã lường gạt, giầy vò bao nhiêu linh hồn non nớt để trả thù cho nàng, cho các bạn xấu số như nàng. Ấy đó, cái cơ tại sao Bình yêu Chung một cách thiết tha, đắm đuối.

Một nhà văn sĩ Pháp đã nói một câu rất sâu xa: "*Seules les prostituées sont plus près de Dieu*" (Chỉ có gái giang hồ mới gần đức Thượng đế). Thật thế, chỉ có gái giang hồ mới cảm thông được những nỗi u uất xót xa của lòng người là bởi đời họ chính là một vết thương không bao giờ hàn gắn được của xã hội. Bao nhiêu phen bị tội thanh niên dùng những lời đường mật để lường gạt, để thỏa mãn lòng dục vọng trong chốc lát, họ đã thành một hạng người khác hẳn với những người thường. Sự từng trải, sự đau đớn, sự đau khổ đã lấy gang thép bọc trái tim họ rồi...

Ấy thế mà khi họ cảm được tấm lòng mình, họ yêu được mình, thì chúng mày thử tưởng tượng xem cái tình ấy to lớn nhường nào? Thật thế, khi gái giang hồ yêu thì họ vứt hết những bài tính cộng, tính trừ, vứt hết cả quá khứ, tương lai, hiện tại, họ ném cả trái tim, cả cuộc đời vào tình yêu dù sau cái phút yêu đương ấy, họ có bị tan tành bị dọa dẫm đến thế nào họ cũng cam chịu.

Tới đây bỗng Bình im bật. Hai giọt nước mắt nổi trên mí y. Y giơ hai tay lên ngang trán, dần từng tiếng, nói trong nước mắt:

- Gái giang hồ! Hỡi gái giang hồ! Chỉ có các em mới hiểu được lòng anh. Chỉ có anh mới cảm được mối chân tình của các em...

- Ô cái thằng này điên hay sao thế này! Thôi chúng con lay ông. Ông đừng nên nương gái giang hồ quý hóa của ông lên như diều thế. Ông đừng nên mê man quá. Kéo một ngày kia chúng lột từ cái quần ngũ của ông, ông mới mở mắt ra. Ông mới hiểu chúng nó chỉ tiến, chỉ tiến thôi.

- Không phải vì tiền. Một trăm lần không phải, một nghìn lần không phải. Mà dù có phải bán hết cả gia tài để cho tình nhân thì cũng không sao kia mà! Tao chỉ sợ tao không có tiền thôi. Chớ nếu tao có một vạn, tao có thể cho ngay con Chung một lúc, dù sau này có phải đi ăn mày tao cũng không ân hận gì cả. Chúng mày nên nhớ rằng những thằng ném tiền trăm, bạc nghìn cho tình nhân đều không phải là ngọc cả đâu. Chúng mày chưa có tiền và có tình nhân đó thôi. Khi yêu và được yêu thì ai cũng như ai cả. Là bởi khi đã yêu nhau thì lúc nào cũng muốn giúp tình nhân một việc gì, tặng tình nhân một vật gì. Chỉ một lời rú rì, chỉ một ngón tay trỏ của tình nhân là mình sẵn lòng hy sinh cả tính mệnh rồi chứ còn tiếc gì tài sản nữa...

Một trong bọn người ngắt lời:

- Được rồi. Người ta có thể cho tất cả, làm tất cả để phụng sự tình yêu. Miễn cái người yêu ấy phải trong sạch. Phải trong sạch cả xác thịt lẫn linh hồn. Chứ không có thể là...

- Là một con đĩ chứ gì? Có phải mày định nói thế không? Nếu thế thì lầm lắm. Yêu những cô gái ngây thơ, mơ mộng thì dễ dàng quá rồi. Bởi vì các cô ấy đang khát khao

yêu đương, dang tin tất cả việc đời là tốt đẹp. Với hạng phụ nữ này chiếm được trái tim họ đâu có phải là vinh dự. Và lại, hơi đâu mà yêu "trẻ con" như thế.

Đằng này, với những hạng người đã tính toán, đã va chạm với bao nhiêu đàn ông, đã đau thương vì tình yêu thì chiếm đoạt trái tim họ mới bỏ công, mới có nghĩa chứ!

- Phải, có nghĩa ở chỗ là vung tiền ra thì bất cứ ai cũng có thể hưởng được cả hương lẫn nhị...

Lời nói mỉa mai này khiến Bình càng hùng hồn:

- Chiếm đoạt một trái tim là một chuyện mà hưởng một vài phút khoái lạc của xác thịt lại là chuyện khác. Chiếm đoạt một trái tim mà mình yêu mới là hưởng chân ái tình. Còn hưởng một vài phút "rú rít" vì đồng tiền có nghĩa lý gì?

Dứt lời Bình, cả bọn ồn ào dũ dội:

- Nó đã không nghe thì phải phá mới được. Mẹ nó, đánh bỏ bố con Chung một trận. Cấm hai đứa không được yêu nhau nữa. Yêu nhau. Yêu nhau là cái gì. Mà làm nhục cả tụi. Chúng ông cấm đấy. Nếu không nghe, chúng ông làm "lập bô" với bà "mẫu" mà. Chúng mình bao giờ cũng có nhau chứ, còn nó, vứt bỏ mẹ nó đi. Mà ôm ấp nó để "bò rơi" chúng ông à! Để tan nát cái tình bè bạn của chúng mình à!...

Cùng lúc ấy, một người vừa nhả khói thuốc phiện, vừa nói như một triết nhân:

- Hơi đâu mà cãi nhau vô ích thế! Có đứa nào chịu thua đứa nào đâu. Với lại, chúng mày ngu quá. Lý luận với một thằng si tình thì nó có chịu bao giờ. Cũng hình như bây giờ nếu cả thế giới đổ xô lại chửi thuốc phiện, tao cũng không thèm nghe mà.

Ngừng lại một lát để suy nghĩ. Bông người ấy chồm dậy. Giơ tay chỉ ngọn đèn dầu lạc, và hùng hồn nói:

- Ấy thê mà tao cho chi có phù dung tiên nữ là người tình chung thủy nhất trên đời...

CÓ HAY KHÔNG?

Trong câu chuyện cãi vã nhau trên này, ta nhận thấy cái quan niệm về ái tình của thanh niên phức tạp quá. Tuy vậy ta có thể chia ra làm bốn phái khác nhau:

1) Không có ái tình. Chỉ có một mục đích là thỏa mãn lòng dục vọng đê hèn và sau khi đã thỏa mãn rồi, lại đi tìm món đồ chơi mới lạ để rồi lại đập phách ngay đi. Hạng này thường độc ác, đếu giả, chó lợn. Không một cơ hội nào là họ bỏ. Không một mảnh khòe nào là họ từ. Có lúc họ mềm mỏng, ngọt ngào. Có lúc họ sỗ sàng, quát tháo. Có lúc họ dùng cẳng chân, cẳng tay. Họ làm tất cả miễn là chơi được sự cần dùng ti tiện... Mặc dầu cái kết quả của nó có khi là nước mắt, có khi là chửi rủa, có khi là bệnh tật.

2) Tình yêu gây ra bởi tính tự phụ. Một vũ nữ hay một cô đầu tài sắc nổi danh đã gạt ra bên đường biết bao nhiêu khách làng chơi tuy rõ ràng bọn này đã chịu khó vung tiền chi chực mua lấy một cái hôn bông môi hay một cái gì mê hồn. Với một vũ nữ, hay một cô đầu ở hạng này, chiếm được trái tim họ - dù là chiếm được một cách giả dối - là một việc khó. Người chiếm được có chỗ tự hào, có quyền oang oang nói: "Con ấy là nhân tình tao, kèng không?"

Ấy thì là chi vì muốn anh em tặng cho chữ "kềng" mà bao nhiêu thanh niên đã tan nát cả một đời...

3) Tình yêu gây ra bởi tình thương. Nhìn nhận thấy những nỗi chua cay, những nỗi nhục nhằn, những thống khổ của gái giang hồ, khách làng chơi có lương tâm - hạng này rất ít - mũi lòng thương hại. Họ đặt ra những câu hỏi: Mình thức độ đêm bày đêm đã thấy mệt là người, thế mà đời họ là một chuỗi đêm trắng bất tuyệt, chẳng những thế mỗi đêm lại chịu những hình phạt, những giày vò của biết bao nhiêu khách làng chơi, thì đời họ sống thế nào được? Cái thân hình mảnh dẻ, yếu đuối kia đáng lẽ phải được hưởng những nắng niu, triu mến của gia đình, của chồng con thì trái lại phải "trưng bày" ra để làm mồi cho vi trùng bệnh ho lao, bệnh huê liễu và trăm nghìn thứ bệnh khác gây ra bởi lao lực, bởi thiếu ăn, thiếu ngủ... Nhìn thẳng vào những nỗi xót xa ấy, khách làng chơi đem lòng thương. Rồi từ tình thương đổi ra tình yêu. Rồi vì yêu thương mà lấy làm vợ.

4) Hoàn toàn ái tình. Ái tình gây ra bởi những tình cảm giống nhau, những câu chuyện hợp nhau. Ở đây ta cũng nhận thấy những hành vi cao thượng, những hy sinh to tát. Ở đây ta thường thấy ái tình phát triển một cách mặn nồng, sôi nổi. Là bởi hai bên đều đã vật lộn với cuộc đời, đã được nếm những vị chua cay của thế tình, đã bị đời đánh ngã nhiều phen và cũng đã nhiều phen vật ngã nổi đời. Kết quả của những cuộc tình duyên này phần nhiều tốt đẹp, lãng mạn, tự do thoát ly hẳn ra ngoài những trói buộc của chế độ gia đình, của thành kiến xã hội.

Nhưng có lẽ gái giang hồ sinh ra là để nhận cái sứ mệnh:

"Mày chỉ là một thứ đồ chơi của đời, mày phải chịu hết mọi điều thống khổ. Đời mắng, chửi mày, mày không được cãi; đời đánh vào đầu, vào cổ mày, mày không được khóc; đời vật ngã mày, mày phải nằm im không được động đậy" nên hạng khách làng chơi biết trọng ái tình rất hiếm. Trong một trăm khách làng chơi họa có một người biết yêu. Mà trong một trăm người biết yêu họa có một người có đủ can đảm, nghị lực đứng vững với tình nhân đến hơi thở cuối cùng. Phán còn lại hoặc bị bạn bè trách móc, hoặc bị gia đình bắt buộc, hoặc vì tư tưởng giai cấp kìm kẹp, nên chi nửa chừng đã phải xa nhau.

Trên tôi đã nói trong một trăm người chỉ có một người biết yêu, còn chín mươi chín người thuộc vào ba hạng trên, tạm chia ra như thế này:

90 người mê vì vật dục.

6 người yêu vì tính tự phụ.

3 người yêu vì tình thương.

Mê vì vật dục thì một khi đã thỏa thuận về vật dục rồi, họ giữ áo đứng dậy.

Yêu vì tính tự phụ thì khi nào người yêu không đủ điều kiện để giữ vững lòng tự phụ của họ, nghĩa là khi nào có đóa hoa khôi khác vượt hơn người yêu của họ về phía sắc, tài, họ không ngần ngại gì nữa mà không đập phát người yêu để nhày bỏ vào nơi tươi đẹp hơn.

Còn tình thương? Tình thương chỉ có trong khi đàn bà sống trong cảnh thiếu thốn, dọa dè. Lấy về nhà, người đàn bà được sống trong sự đầy đủ, vô tư lự. Người ta không còn phải thương cho số phận người đàn bà nữa. Tình thương tắt.

Do thê tất luôn cá tình yêu. Và nếu cả hai tình yêu, thương cùng hết thì ta đã thấy rõ ngay sò phận của người đàn bà, thứ nhất người đàn bà ấy có cá một quá khứ ngụp lặn trong bùn đen...

*

Tôi dùng lời nói sau này của một gái đi chán chương để kết luận:

- Em chán quá rồi. Hơn nữa em ghê sợ ái tình quá. Chỉ vì trước kia em tin, hay tin quá nên em mới khổ thế này. Thật trăm voi không được bát nước xáo. Bọn người đàn ông thật tẻ quá. Có biết yêu gì đâu. Có bao giờ yêu gì đâu. Chỉ xác thịt thôi. Rồi quất thẳng...

Một lúc, nàng ngậm ngùi:

- Thôi đành vậy, anh ạ. Đành rằng cuộc đời đã tan vỡ rồi. Bây giờ được phút nào vui, em cứ vui cho trọn. Rồi đây, số kiếp xô đẩy em thế nào, em cũng cam chịu.

Anh tính bát nước đây mà đã đổ đi rồi còn mức lại làm sao được nữa!...

Rồi nàng thở dài...

Một mối buồn thấm vào người tôi.

Nàng lại lăm bắm:

- Ái tình quá chỉ là sự cọ xát của hai làn da.

Chỉ thế thôi. Rồi hết...

MỘT "GIÁO SƯ" NHẢY ĐẦM

Người đàn ông đứng trước mặt tôi là một thanh niên trạc hai mươi năm, hai mươi sáu tuổi, âu phục chải chuốt, tóc bóng nhoáng để rú lười trai, môi bôi đỏ như môi các thiếu nữ. Một lần phấn mòng thoa vôi vàng làm cho khuôn mặt hân đã "phong trần" lại pha thêm cái "phong trần" của một cô gái nhảy, của một cô đầu.

Người đàn ông ấy đã "tinh cờ" thành một giáo sư nhảy đầm, một người bạn đã nói với tôi thế.

Tinh cờ hôm nay, tôi lại "bắt" được hân ở giữa tiệm nhảy này. Một dịp may mắn cho tôi. Tôi phải nghĩ kế "chộp" lấy hân.

Quả nhiên. Hân không thoát được rồi.

*

Khi hân vừa nhảy hết bài *valse boston*, tôi ung dung đi lại bàn rượu hân. Từ từ ngồi xuống ghế. Và tươi cười nói:

- Tôi được nghe đồn tài nhảy của ngài, vẫn ao ước được gặp ngài. Thế mà hôm nay ngẫu nhiên gặp ngài ở đây, thật là may quá.

Một tia lửa chạy qua mắt hân. Hân đặt vôi cốc rượu xuống bàn:

- Thật thế hở, ngài?

- Vâng, người ta đồn ngài nhảy đẹp lắm, dẻo lắm. Thật quá không sai.

- Ô, có gì! Họ quá khen.

- Không mà! Và tôi xin nói vì sao tôi muốn gặp ngài: tôi muốn nhờ ngài chỉ bảo cho một vài "pas".

Tôi nhìn thẳng vào mắt hắn:

- Chắc ngài sẵn lòng...

Thì hắn reo lên:

- Ô, cái đó lúc nào tôi cũng sẵn lòng. Và tôi cần phải nói để ngài biết: tôi là giáo sư dạy nhảy.

Thế rồi, quay về phía người bạn của hắn:

- "Toa" chờ "moa" một tí.

Và chụp vội cái mũ len lên đầu, hắn kéo áo tôi:

- Đi, chúng ta ra phía ngoài nói chuyện tiện hơn. Đây ồn ào lắm, chẳng nghe rõ gì cả.

Tôi theo chân hắn.

Bây giờ, các ngài đã hiểu vì sao tôi có người đàn ông ấy đứng trước mặt tôi.

*

Giơ tay búng cái vành mũ để nó lật về phía sau gáy và để cho lộ cái trán cao mà trên đó tôi nhận thấy một chất nhờn như mỡ - có lẽ là *brillantine* trên tóc chày xuống - hắn vừa cười vừa nói với tôi:

- Thật ngài muốn tôi *entrainer* hộ ngài nhảy?

- Vâng.

- Nếu vậy thì chúng ta phải bỏ cái lối xưng hô khách sáo ấy đi. Anh em. Đã là làng chơi thì đều là anh em cả. Chúng ta gọi nhau là anh em cho nó tiện. Trẻ trung như cánh mình mà một điều ngài, hai điều thưa ngài, nghe nó làm sao ấy.

Hắn phá ra cười. Rồi lại tiếp:

- Thế anh đã nhảy được *Fox* chưa?

- Đã.

- *Tango*?

- Cũng tạm được.

- *Valse*?

- Xoàng thôi.

- *Boston*?

- Vô vè.

- *Rhumba*.

- Không giỏi lắm.

- Ô, nếu thế thì khá lắm rồi. Còn gì nữa!

Tôi ngắt lời:

- Nói rằng biết nhảy thì khí quá, bởi vì tôi nhảy như đẩy xe bò. Xấu lắm. Vì thế tôi muốn học thêm. Cho thật khá, không có lắm lúc bị "lụt" quá. Nhất là những "*pas excentriques*" của ngài.

Hắn vội cướp lời:

- Không phải thế. Xin cải chính: của anh. Cho thân mật.

- Vâng, nhất là những *pas excentriques* của anh, tôi ưa lắm.

Hắn rút thuốc lá, châm lửa hút. Rồi nhìn làn khói, hắn có vẻ suy nghĩ. Bỗng hắn ngừng đầu và nói:

- Chẳng giấu gì anh, trước kia tôi chơi bời đã lung lạc lắm, cho nên mới luyện được "bộ giò" lanh lẹ như thế này đây. Độ ấy đêm nào tôi cũng phá đi ít nhất là hàng chục. Có đêm lại dăm sáu chục là thường, nên đồng tiền đối với tôi thật chẳng có nghĩa gì cả.

Tôi thuê nhà, thuê *cavalière* tự luyện lầy tài nghệ và luyện cả cho anh em. Nếu ai muốn học nhảy, tôi đều hết sức bảo ngay, chẳng lấy của ai một đồng xu cả. Vì thế tội tôi tháng nào cũng nhảy - chẳng phải nói khoe - chẳng kém gì Fred Astaire...

Tiếc rằng anh gặp tôi khi muộn. Gặp tôi giữa lúc tôi đang ba đào...

Thấy câu chuyện đã chuyển sang vấn đề buôn bán, tôi vội ngắt lời:

- Vàng, tôi xin trả tiền từ tế.

Hắn vội phân trần:

- Ô, có phải thế đâu. Nghĩa là thế này này: bây giờ tôi túng. Tôi không có đủ tiền thuê nhà. Vậy nếu anh muốn học thì anh chịu cho tôi một ít. Có thể thôi. Chớ ai lại lấy tiền công của anh làm gì!

Tôi vội trả lời:

- Được.

Hắn nói thêm:

- Và thỉnh thoảng mình lại phải dắt dào đi chén chùng nữa chứ, phải không anh? Thì họ mới chịu khó.

- Xin vàng.

Hắn reo lên:

- Như vậy thì tốt lắm. Thế là xong. Ngày mai anh cứ lại tôi. Đây, địa chỉ của tôi.

Hắn trao cho tôi một tấm "càc".

Tôi vui mừng đỡ lấy. Nhìn mấy dòng chữ đen:

Joseph VINH

Professeur de Dance

HANOI... MARÉCHAL PÉTAIN

Thế là tôi đã tự để cho hân lợi dụng tôi, để tôi điều tra hân. Và nhờ hân tôi được biết bao nhiêu thanh niên truy lạc vẫn kéo dài những ngày trống rỗng giữa những làn khói thuốc phiện, giữa những câu chuyện phù phiếm bàng quơ, giữa những tâm hồn tan nát, giữa những lương tâm đen ngòm...

GARCONNIÈRE

Sáng hôm sau...

Khi tôi đẩy cửa bước vào căn nhà của giáo sư nhảy dâm, tôi giật mình ghê sợ. Tôi chực quay gót trở ra. Nhưng bốn phận nhà nghề kìm tôi đứng lại.

Các bạn đọc!

Sự truy lạc cực độ của thanh niên đã trấn trường đứng giữa căn phòng này.

Ở đây, tất cả những bộ mặt xấu xa, ghê tởm đã bị "lật tẩy" một cách trắng tráo, đầy đủ, hoàn toàn...

Ở đây là nơi hò hẹn của Dâm thần và Tử thần...

Lúc ấy đã gần mười một giờ trưa.

Tất cả mọi người hãy còn ngủ mê mết như một đàn lợn. Họ ngáy như bò và luôn mồm nói mê sáng.

Ngay cửa đi vào, trên một cái *divan* nhỏ, giáo sư nhảy cời trần, chỉ bận có một chiếc quần đùi cũn cỡn, nằm vật như một thây ma, đầu thông ra ngoài *divan*, mồm há hốc...

Ngồi chồm chồm trong một cái ghế kiểu mới, hai tay bó chân, một người trẻ tuổi, tóc rũ rượi, đầu gục xuống gối,

miệng ngáy khò khò, trông y hệt một con lợn bị trói bốn vó...

Trên chiếc chiếu trải giữa nhà, một người đàn ông khác cũng chỉ bận có chiếc quần đùi đen, mặt khỉ xanh nhợt, nằm cong người như con tôm. Cánh tay phải hắn chia ra để làm gối cho một người đàn bà. Người này chỉ che đậy thân thể một cách sơ sài bằng một chiếc "coóc-sê" màu hồng rất ngắn, rất chặt...

Liền ngay trên đầu cặp trai gái này, một người đàn bà khác nằm ngay như khúc gỗ, hình như để hợp với hai người kia cho thành một chữ T.

Còn cái sàn lát đá hoa?

Góc này một bộ khay đèn "thổ tà"; góc kia một cái kèn hát mở tung, các đĩa hát ném bừa bãi; góc kia nữa, một cái dù Nhật Bản dựng trên một cái ghế gãy chân; còn khắp mặt sàn nào đờm, nào nước bọt, nào giấy nhật trình, nào quần áo mới thay...

Thật là bẩn thiu! Thật là ghê tởm! Thật là buồn nôn!

Tôi đang ngậm ngùi nhìn vết sấu quảng của xã hội ấy thì từ trong nhà chạy ra một thằng nhỏ:

- Ông muốn hỏi ai?

- Ông chủ nhà.

- Vâng, để con đánh thức.

Rồi thằng nhỏ lay lay "giáo sư" nhảy dậm.

Thì ông chủ vừa quàn quai, vừa gặt gồng.

Nó không thất vọng.

- Ông! Ông dậy có khách a.

"Giáo sư" nhảy dậm vẫn còn càu nhàu rửa nó:

- Tiên sư bố mày! Gọi gì khỏe thế.

Rối hần mở mắt.

Thấy tôi, hần vội vàng nhòm dáy. Nhặt vội chiếc áo sơ mi ở dưới sàn. Rối vừa khoác vào người, vừa nói rất nhanh như đọc bài:

- Ô! Chết chưa! Ông, à anh tha lỗi cho. Ấy đêm qua lu bù mãi đến gần sáng mới quay về nên quên cả lời hẹn. Nhà cửa chẳng kịp dọn dẹp gì cả. - Và giờ tay chỉ bọn kia, hần nói tiếp: - Toàn anh em cả. Ở đây vui vẻ lắm. Lúc nào cũng đông như hội. Ấy lại còn thằng Minh, thằng Kính ở trong kia nữa.

Tôi ngắt lời:

- Ô, Minh và Kính.

- Anh cũng biết Minh và Kính. Thế thì chúng ta vào trong ấy đi.

Nhưng khi gần tới cửa phòng, hần dừng lại và nói nhỏ với tôi:

- Hãy khoan, nhìn vào lỗ thủng này, ta nhìn xem hai thằng ôn ấy làm gì đã...

LÀN KHÓI THUỐC LÁ

Nằm giữa người thằng băng trên bộ ghế ngựa, mồm há tròn như chữ O, Kính cong lưng nhả ra từng làn khói thuốc lá một. Làn khói này tiếp theo làn khói khác tán mát, tỏa bay khiến cho bầu không khí của căn phòng nhỏ bé vẫn đục, lơ lơ trắng nhạt. Cánh tay phải của Kính luôn co vào, duỗi ra để đưa điều thuốc lá đang cháy từ cái gạt tàn đến cặp môi,

rồi từ cặp môi đèn cái gạt tàn. Cừ chi ấy Kính nhắc di nhắc lại một cách chậm chạp nhưng đều đặn chẳng khác gì cái đồng hồ quả lắc đang chạy.

Bỗng từ trong mồm Kính, vụt bay ra một làn khói đặc quện lầy nhau, xoắn xít lầy nhau thành hình một cái vòng tròn trắng đục chẳng khác gì chiếc xuyên gà. Cái vòng tròn ấy băng băng chạy thẳng trong không khí, trước nhỏ, sau rộng to ra, rồi sau cùng vỡ tan tành để tàn mát vào khí trời.

Kính dăm chiêu nhìn cái vòng khói cho tới khi vỡ rồi sung sướng reo to:

- Ô, Minh ơi! Tao đã làm được rồi.

Lúc đó Minh đang chống tay bóp má ngồi rữ người trước cái bàn con cạnh đấy. Nghe tiếng bạn, hần quay đầu lại, hát hàm hỏi:

- Đầu nào?

- Vừa được xong nhưng vỡ rồi.

- Vỡ rồi? Bija!

- Tao lại thềm bija với mày. Để tao làm lại cho mà coi.

Rồi Kính hút một hơi thuốc lá dài. Hần lại cong lưng nhả khói. Nhưng lần này làn khói hỗn độn bay ra không thành hình thù gì cả. Hần đập tay xuống bực, càu nhàu:

- Tức lạ. Vừa mới được một cái xong.

Minh cười lớn, mĩa mai:

- "Tế phệ" cậu! Ai lại ngu độn như bò thê. Hơn mười ngày mà không làm được. Lại còn khoác lác.

- Không mà, tao vừa làm được một cái thật.

- Thôi im đi! Trông đây này.

Dứt lời, Minh giật lấy điều thuốc trong tay Kính. Hút một hơi thật dài. Đá lưỡi phả ra một vòng khói to. Rồi bốn,

năm, sáu, bảy... vòng khói nhỏ khác vùn vụt chui qua cái vòng lớn ấy để đuổi nhau chạy thẳng lên trần. Tới đây, chúng lững lờ trôi như đám mây, rồi chụm vào nhau, rồi tan nát...

Kính vỗ tay reo:

- Đẹp quá! Dè thế mà tao không làm được.

- Tại mày ngu.

- Tao mà ngu.

- Chứ không à!

Câu chuyện sắp sửa trở nên gay go để chàm biếm nhau thì bỗng Minh xô vệt chân vào guốc chạy tạt ra ngoài...

Hai phút sau, Minh lê guốc mệt nhọc đi vào, mặt cau có, hai tay buộc dài rút quần. Hắn gieo mình ngồi xuống ghế rồi hỏn hển nói trong hơi thở:

- Buốt quá Kính ạ! Có lẽ tao chết mất.

- Ô, việc quái gì. Mày nên nhớ làm trai phải ba lán lậu, bảy bận tim la mới cừ. Tao thì tao cho rằng mỗi khi người nào mắc một chuyện bệnh tình thì người ấy lại đeo thêm một cái huy chương danh dự trong chốn làng chơi. Là bởi, một người ăn chơi chẳng khác gì một chiến sĩ. Người chiến sĩ có vào sinh ra tử mới lập được nhiều công to; người ăn chơi có lán lóc lăm, có vãng mạng nhiều mới mắc bệnh tình. Vậy thì mắc bệnh tình chẳng phải là vinh dự hay sao?

- Đã đành rằng đi chơi, mắc bệnh là thường. Nhưng mày tình đeo bệnh rề rề hơn sáu tháng trời thì có khổ không... Ấy từ ngày bập vào con T. ở Ngã Tư Sở là bị liên đấy... Quán thay ba cái một ngày mà vẫn bán. Lại còn cái khổ là đi dái ra "dao cạo"... Những lúc không tiền như bây giờ thì tao nghĩ ngay đèn chĩa cho tiết nọc, cho khỏi khổ.

Thế mà thò có một vài "đôn" là nghi ngay đến "tổ chức" rồi. Cố xoay xở thằng này thằng nọ, "vá" chằng, "vá" đụp cho thành một đêm oanh liệt mới nghe, mặc dầu thằng bé khóc, trớ, sài, đẹn...

Tối đây, giáo sư nhảy dầm đẩy cửa nhảy bỏ vào. Hân phá ra cười rữ rươi. Rồi vỗ tay đánh đốp xuống lưng Minh, oang oang nói:

- Ô, cần cóc gì mà phải chữa! Ngày trước tao bị mấy bạn, tao vẫn đi chơi như thường. Ấy thế mà vẫn khỏi. Chẳng sao cả. Với lại thằng Kính nói đúng đấy, tao xin biểu đồng tình. Đi chơi mà không mắc bệnh sao gọi là đi chơi được.

A lê, thôi cả hai thằng mau đứng dậy! Phải tiếp ông bạn mới của tao chứ!

Rồi hân phá ra cười.

Nhưng cùng lúc ấy, Minh lại khom mình chạy vội ra ngoài.

Một lát, hân lại mệt nhọc lẫn vào, một tay vịn tường, một tay xốc quần. Mặt tái nhợt. Một vết loang đỏ ở đũng quần.

Hân vừa thở mạnh, vừa nói hớn hển:

- Chết chữa! Tao đi đái ra máu. Biết...

Nhưng chữa hết câu, hân lại chạy vội ra. Lân này có lẽ vì nhọc quá, chân hân run run và ngã vật ra thềm. Hân ngất đi...

Một cảm giác lạnh lạnh chạy qua gáy tôi. Tôi rùng mình...

Lúc ấy, giáo sư nhảy và Kính đã khiêng hân lên giường. Hân nằm thiêm thiếp đến năm phút. Chợt hai mí mắt hân từ từ, mệt nhọc giương to hình như để cho thoát ra hai dòng nước mắt... Hân buông tiếng thở dài:

- Chết mắt! Anh em ạ.

Nước mắt vẫn trào ra ở hai khóe mắt.

Tôi thờ dài...

Nhưng hai bạn hân hân vấn điểm tĩnh, thản nhiên:

- Không việc gì! Còn nhiều đĩa nặng bằng van máy ày chứ. Rắn hàng giờ mới bật ra được một vài cái "bong bóng cá" hoặc một cục kén to bằng hạt ngô. Mà máy có biết cục kén ấy thế nào không? Rắn ghê lắm nhớ. Rắn đến nỗi dận gót giày tày lên mà cục kén bắn đi chứ không hề gì cả. Năng như thế mới sợ chứ, đằng này máy mới đi tiêu ra máu thì đã việc gì?

Nhưng mà Minh bỗng ôm bụng kêu đau. Rồi vật vờ chân tay. Rồi lăn lộn trên giường. Quần áo xô tụt cả ra. Rồi kêu. Rồi rên. Rồi thở. Rồi khóc...

Các bạn đọc thân yêu!

Phải đứng trước cảnh đau đớn này thì mới có được những cảm giác rùng rợn, ghê người, mới thấu hiểu được thâm thúy sự truy lạc nó đưa người ta đến đâu.

Nhất là mới cảm được trong cái "lạnh lùng" của hai người bệnh nhân chứa đựng gì? Yêu? Thương? Ghét? Không ráo. Bầu tinh cảm nguội lạnh của họ còn rung động làm sao được!

Họ vẫn cười và nói:

- *Quoi? Tu pleures, mon petit? Faut supporter (!) bravement la rancon de nos heures d'extase, voyons! Sois fort...*

Tiền răng ngòi bút bất tài của tôi không thể nào làm "sông" lại y hệt cái cảnh đã có trước mắt. Trang giấy này làm tôi bắt mẫn vô cùng...

*

Rồi Kính và giáo sư nhảy kéo cánh tay tôi:

- Thôi để mặc nó nằm yên đấy. Chúng mình đi ra đi.

Tôi còn đang băn khoăn, ngậm ngùi với cánh này thì cánh nhà ngoài lại làm tôi rùng mình, ghê tởm.

Cả bọn vẫn còn đang ngủ.

Rất say mê. Như thường.

Kính chạy ra nhà ngoài. Rồi lăn đề lên bọn ba người nằm ở dưới sàn nhà. Và oang oang hét như một cái máy truyền thanh của một hãng buôn:

- Dậy! Dậy mau! Không có ông đánh cho thì "xử bò" cả bây giờ.

Thì cùng lúc ấy, ba bốn cẳng tay đập như mưa lên lưng, lên đầu, lên cổ Kính.

Và có tiếng ồn ào, gất gỏng:

- *Tế phệ cậu!* Làm người ta mất cả giấc ngủ.

Kính vẫn cười:

- Gớm, giữa trưa rồi mà còn ôm nhau nằm khư khư như thế này. Đây phải "gõ gạc" một cái mới được.

Rồi hân hân đánh chọt vào đùi người con gái.

- Khi ở đâu đấy! Lúc nào cũng "lơn" được thôi.

Giáo sư nhảy phải đồng đạc nói:

- Thôi đùa nhau mãi nào. Dậy đi còn nhảy chứ.

Cả bọn lúc ấy mới oàn oại, vươn vai mệt nhọc đứng dậy và đồng thanh buông một câu:

- Mệt bả cả người!

Họ chưa kịp bận quần áo, thì giáo sư giới thiệu:

- Đây anh Bình, người bạn "nổi khố" của tôi, đã phá ngót vạn đồng của ông "via" nó. Hiện giờ thì ông "via" nó đã từ nó rồi... Đây anh Long, nguyên chủ một hiệu sách lớn tại Hà Nội. Hàn vợ nợ vì bao nhiêu tiền vốn đã đổ xuống Khám Thiên, Vạn Thái. Bây giờ chỉ còn lại cái vốn là ngón châu tuyệt luân (!) ít ai sánh kịp... Đây là cô Tuyết *cavalière* có tiếng ở P. dancing... Còn đây là Thanh, vợ tôi, hiện giờ cũng làm *cavalière* cùng tiệm với Tuyết... À còn Kính, Kính thì là một tay thời kèn Ấn Độ đại tài. Một ngày quan ấy xơi đến một đồng mới đã nghiên.

Rồi, giáo sư nháy quay về tôi:

- Còn đây là anh bạn tôi, anh...

Tôi vội nhắc:

- Vân.

- Anh Vân cũng là một tay chơi khá. Nay định nhờ "cánh" mình *entraîner* hộ.

Thế là cả bọn giờ bàn tay dấm mồ hôi ra bắt tay tôi một cách trắng tráo, không ngưng nghịu. Họ quên rằng họ gần là những tín đồ của chủ nghĩa khóa thân.

NHÁY, NHÁY!...

Cả bọn đã bận quần áo xong. Tuyết khắc thật mạnh, nhỏ đánh toẹt xuống sàn. Nàng lấy guốc di di cục đờm, rồi quai mồm gọi thật to:

- Nhỏ đầu. Dấp thật ướt cái khăn mặt rồi mang ra đây.

Thằng nhỏ chạy ra trao cái khăn ướt cho Tuyết.

Thè là cả bọn nằm người, lẩn lượt úp mặt vào cái khăn tranh nhau lau... để "rửa mặt".

Giáo sư nhảy đặt kim lên đĩa hát:

... *Qu'avez-vous fait de mon boucheur,*

... *Etrange femme!*...

Rồi quay về phía Thanh:

- Nào nhảy.

Nằm vật trên *divan* như hầy còn mệt nhọc, Thanh phụng phịu:

- Chịu thôi. Đói bỏ mẹ thè này, ai nhảy được.

Cả bọn cùng reo lên:

- Ô Thanh nói phải đấy. Đói lử cả người thè này, nhảy thè chó nào được.

Giáo sư nhảy hét lên:

- Nhò đâu! Đi tìm hàng phở, hàng bún gì cũng được.

Nhanh lên.

Cả bọn phá ra cười sung sướng:

- Có thể chứ. Có thực mới vực được đạo chứ.

Giáo sư nhảy cúi gập người lại rồi vừa cười, vừa pha trò:

- Thưa các quý ông, thưa các quý bà, "bản chức" đã cho thi hành ngay cái "sắc lệnh" của các ngài "ban bố" rồi. Nhưng trong khi chờ đợi, "bản chức" muốn yêu cầu các ngài nhảy một bài để hoan hô sự ăn, sự mặc, sự nhảy, sự chơi bời, sự bạt mạng...

Một chuỗi cười giòn tan nổi dậy.

Và tiếng ồn ào:

- Nhảy, nhảy dầm vạn vạn tuê!

- A lè, nhảy đi chúng mày ơi!

Thế là, giáo sư nhảy ôm phàng lấy Tuyết. Kính ghi chặt lấy Thanh. Bình và Long cũng ôm chầm lấy nhau. Rồi nhảy. Rồi quay. Rồi hát. Rồi thổi sáo. Rồi đánh đàn môm. Rồi reo hò. Rồi va chạm vào nhau. Rồi kêu oai oái. Rồi cười ngặt nghẽo...

Thật là tưng bừng! Thật là hân độn! Thật là huyền não, hết sức huyền não! Thật là điên cuồng!

Kim máy hát đã chạy trật ra ngoài đĩa tự bao giờ mà họ vẫn ghi chặt lấy nhau để mà lỏng lộn, để quay cuồng... Họ còn nhảy mãi nếu đột nhiên cánh cửa không mở lật vào trong, để lộ trên ngưỡng cửa tấm hình khô héo của thành nhỏ.

Thành bé vừa thở hồng hộc vừa nói thật to:

- Thưa cậu, hàng phở đã đến kia ạ!

Như những cái máy, cả bọn cùng dừng lại rất nhanh, reo lên:

- *C'est très!* Nghi đã. Ăn đã. A lè, bảo làm luôn năm bát ba...

Rồi ngoảnh về phía tôi:

- À, anh có ăn thì bảo làm một thế.

Tôi lắc đầu.

Lúc ấy Kính đã ngồi thụp xuống *divan*. Tôi lại gần hẳn rồi hỏi:

- Thế các anh không ăn cơm?

- Ô, cần quái gì! Chúng tôi ít khi ăn cơm lắm. Máy xu phở đủ rồi. Với lại cần quái gì cái ăn, cốt nhất là cái chơi, lúc nào mình cũng oanh liệt, cũng thật bò. Cứ tiêu như "quỷ", cứ chơi như "phá" thế mới keng. Còn ăn, ô la la, ăn thì thế nào cũng xong.

Rồi hán phá lên cười.

Cả bọn cùng cười. Một người lại hùng hồn:

- Cứ thật tình mà nói thì chúng "moa" phải nhin dói là thường, nhưng mà chúng "moa" cũng ít sợ nhó.

Rồi hán vỗ tay vào ngực:

- Nhưng còn cái phá phách thì phải biết, ít thàng nào dám địch với tao. Nhưng mà, chúng mày ơi! Phờ đã được rói, mớ đi thôi...

CƯỜI HỒ

Ba người thanh niên bỗng từ đâu nhảy bổ vào trong nhà. Họ cuống quýt hỏi:

- Kìa, chúng mày! May quá. Đứa nào có tiền cho tao ba hào để tao trả tiền xe. Mau lên.

Cả bọn ngạc nhiên:

- Ố, Thông, Giáo, cả Bính nữa. Thế những thàng kia đâu! Sao chúng nó không lại? Còn chúng mày *cười hồ* đấy à! Đồ khốn ở đâu, không có tiền mà cũng dám nhảy lên xe.

Thông vội ngắt lời:

- Chúng mày muôn cho chúng ông là đồ chó gì cũng được. Đây ít thêm để ý. Bây giờ hãy giải quyết ngay vấn đề quan hệ đã. Nào, nào, đứa nào có tiền thì thả ra đi, không có xe nó chờ.

Mọi người bắn khoăn, đưa mắt nhìn nhau.

"Giáo sư" nhảy vội vàng nói:

- Chẳng còn đồng xu nào cả. Ngay đến tiền trả tiền phở cũng hầy còn chưa đủ, nữa là...

Tôi vội vàng nói:

- Không việc gì. Tôi sẵn có đây.

Cả bọn reo lên:

- Ô may quá... Xin cảm ơn anh...

*

Khi đã trả tiền xong, Thông hùng hớn nói:

- Đấy, "moa" đã biết mà. Rối đầu cũng vào đấy cả, phải không anh?

Ấy, vừa ở sờ ra là "moa" nghĩ đến các "toa". Chi kịp nhai ngấu nhai nghiền hai bát cơm là cút thẳng. Quái, "moa" cũng không hiểu tại sao ăn ở nhà cơm nóng, canh sốt mà "moa" vẫn chán chảng buồn nuốt. "Moa" cho chỉ hôm kia, hôm kia gì ấy mà, chúng mình năm thằng cùng đỏi cả, tranh nhau có hai xu khoai lang mà lại ngon miệng.

Giáo sư nháy thọc hai tay vào túi quần, ưỡn ngực, vênh mặt lên:

- Cái đó thì đã dĩ nhiên rồi. Tại ăn ở đây còn có "đào điềng" với lại có anh em vui vẻ. Ở nhà thì chỉ trông thầy cái mặt "lợn sề" cũng đủ ngấy rồi. Còn nuốt trôi làm sao được nữa... À này, Thông này! Sao mày không lại rủ Thọ, Kim và Nhân nữa?

- Có chứ. Nhưng chúng nó còn vận quần áo. Có lẽ chúng nó cũng đến bây giờ.

- Thế chúng nó làm gì ở nhà?

- Ô, sao mày hỏi ngân ngơ thế. Thì còn làm chó gì nữa. Thằng Tho thì chẻ mái tóc của nó chưa được hung hung đỏ, nên đang hết sức uồn và nhuộm tóc lại.

Khi tao đèn tìm thằng Kim thì nó đang ung dung ngồi đánh tổ tôm một mình. Ấy thế mà cũng ù, cũng vô dùi dôm dốp, mà lạ hơn nữa là cũng chửi chó, chém thớt inh ỏi...

Lại còn thằng Nhân thì thật *chán mở đời*. Kép ngồi suốt từ sáng đèn giờ, cũng chẳng thèm đứng dậy đi đại nữa. Thế mà chúng mày có biết nó làm gì không? Cu cậu chỉ có ngồi giũa, cắt móng tay cho nó đều đặn, nhỏ nhắn không thôi, mới thắm chứ?...

Giáo sư vội cãi:

- Ô, mày thật là lời thôi quá. Tao thì tao nghĩ thế này: Đứa nào cũng cảm thấy cuộc đời buồn nản quá. Họ phải tìm cách để giết thì giờ chứ! Nếu không thì mày tính mỗi ngày những hai mươi tư giờ, họ biết làm thế nào cho hết được...

Tuyết cướp lời:

- Thì đi ngủ. "Moa" cho không gì sướng bằng sự ngủ ngày, các "toa" nhi!

Cả bọn hăng hái biểu đồng tình:

- Phải, Tuyết nói đúng lắm. Thôi, tất cả anh em đi ngủ đi. Để dưỡng sức đến tối chứ...

Tiếng vỗ tay "nổ" ran [...].

Báo *Ich thuu* năm 1938

NGOẠI Ô

(Tiểu thuyết phóng sự)

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

Dãy nhà à dẫu phố Vạn Thái, mười gian hầu hết đều đã đóng cửa im im. Tiếng trống, tiếng đàn đáy, tiếng sênh phách, mọi thứ tiếng đều đã im bật từ lâu. Họa hoằn, một tiếng nói rõ lên hay một tiếng cười giòn già nhưng ngắn ngủn lách qua khe cửa, văng ra đường phố. Thế rồi thôi: im lặng lại trở về im lặng. Nó tố giác sự mệt nhọc, sự chán chường của những khách hành lạc thấy cuộc chơi đã hồ tàn, cố gầy sống lại phút nào nhiệt gương gạo.

Ngoài phố, mấy người phu xe ế khách, ghéch càng lên via hè, nằm ưỡn mình thẳng cẳng trên đệm. Mắt lim dim, họ đang bận rộn tính nhẩm xem số tiền thu được là bao nhiêu và sau khi trừ tiền thuế có còn lãi lờ hay lỗ vốn.

Kế ngay đấy, bác hàng cà phê đang tỉ mỉ xếp mấy cái phích ra trước mặt. Bác mở nắp, tháo cái rây ở trong ruột phích ra, rồi vội vàng nhưng cẩn thận, bác đổ những bã cà phê vào một cái hộp sắt tây lót giấy nhật trình. Khi nhận thấy những bã cà phê hãy còn hung hung nâu, bác đưa lên

mũi người rồi mím một nụ cười láu lỉnh: "Hãy còn ngát chán! Chỉ phơi qua một nắng là lại pha được một nước nữa chứ chà bõn".

Nhìn thấy ngọn lửa dưới đáy thùng nước dùng đã héo hắt tàn, bác phở Mỗ nhặt vội lấy cái ống nữa tép rồi ghé mớm vào thổi vo vo. Những tro trắng bay lên cao, tan tác như những cánh thiêu thân bị xé nát. Một đốm hồng lộ ra ở đầu thanh củi rần chác rồi liền đó những hoa lửa nổ lép tép bay ra, gây nên một cảnh sắc và một âm thanh lạ.

Một ngụ hàng rong tự đầu đến, hạ xuống thềm nhà cái met dựng lều tèo mấy tấm mía, mấy nắm hạt dẻ, ngô rang, rồi cất tiếng hỏi:

- Thế nào? Bác phở Mỗ đã hết chưa? Còn bác cà phê đá sửa soạn về đây à?

Và chưa để cho ai kịp trả lời, ngụ đã kể lể than thân:

- Chán quá, tự tối đến giờ mới được có bày đồng xu. Thế mà cái con phải gió con Tâm - con Tâm ở số 62 ấy mà, nó lại chịu một xu rưỡi. Bán những thứ này chả ăn thua gì cả. Muốn đổi nghề khác nhưng lại không có vốn.

Nói xong, ngụ thờ dài. Bác phở Mỗ lẳng lẳng mở ngăn kéo. Thấy một đồng bạc đại vương ở dưới miếng thịt nạm, bác nhặt lấy ném vào met ngụ hàng:

- Cho tôi một đồng hạt dẻ, ăn cho đỡ buồn mớm nào.

Mụ hàng vừa nhặt đồng trình nhét xuống cái vỉ buồm, vừa nói:

- Một đồng bào đại thì được bao nhiêu? Bác lấy cả nửa xu nhé?

- Thôi được bao nhiêu thì được. Ăn chơi ăn bởi ấy mà!

Bỗng một trận gió vùng nổi dậy, xua đuổi những tàu lá khô, những mảnh giấy vụn, những vỏ bao thuốc lá chạy loạn xạ trên đường và đập những tà áo của bọn buôn thúng bán mệt phần phật vào lưng, vào đầu họ. Gió có một sức mạnh quyền rũ lạ lùng. Không những nó đem đến cho những vật chết một sức hoạt động vô hình, nó còn đánh thức dậy cả những linh hồn mệt mỏi, bị đêm trường dè triu trên vai. Như muốn hòa theo với tiếng gió rít lồng lộn trong những cành cây rãng rặc, mấy người bán hàng đêm cùng vươn vai đứng dậy, cất tiếng rao inh ỏi:

- Cà phê ô lê bánh tây!

- Ai ngò rang, hạt dè, mía không nào!...

- Phở... ờ... phở... ờ!...

Cùng lúc này, một tiếng rao khác từ phía xa vọng lại:

- Giò... giầy! Giò... giầy... ý... ý!

Mọi người quay nhìn cả về phía phát ra cái tiếng rao đáp lại ấy. Và ai nấy đều lẩm bầm: "Gần hai giờ sáng rồi. Thành cha giò giầy đã đi đấy". Ở phía xa, trên con đường vắng vẻ, âm thầm, hiện ra một ngọn đèn nhỏ, hung hung đỏ, lắc lư theo nhịp bước của một cái bóng đen hoạt động.

- Giò... giầy! Bánh giò... bánh giầy!...

Tiếng rao to dần, mau dần. Đồng thời, cái bóng đen cũng tiến gần lại và rõ rệt hơn lên. Đó là một người đàn ông trạc bầm nhăm, bầm sáu tuổi, đầu đội một cái thúng nặng nề. Hắn bận cái áo cánh nâu và cái quần cùng một thứ vải nhưng màu bạc hơn một chút. Hai túi áo cánh to, rộng, sâu, không biết chứa đựng những gì, dày cộm hẳn lên, kéo hai vạt áo thẳng căng, khiến hai thớ thịt nở nang, hai bên vú in hẳn rõ rệt giữa hàng khuy bảy chiếc bằng bột đỏ, chạy dài từ cổ

xuông quá ròn. Mỗi bước đi, những vật nhỏ nhỏ trong túi ao hần lai va mạnh vào cái da cá thát ngang lưng như để đánh nhịp theo ngọn đèn chai lúc lắc dưới bàn tay phải.

Ngọn đèn chai ấy là cái nhãn hiệu đặc biệt của bác hàng giò. Cái đặc điểm của nó là bao giờ cũng bị muối bám kín mít và bao giờ cũng là là rung động cách mặt đất chừng mười phân thôi. Cho nên, nếu tiếng rao của bác chưa khiến người ta nhận được bác bằng tai thì ngọn đèn ấy cũng khiến người ta nhận ngay được bác bằng mắt. Bác hàng giò đã tiên tới trước cổng Vạn Thái. Mấy hàng xúc tặc, cháo gà cháo vịt, lục tào xá, chè sen cũng đã kiu cà kiu kịt tứ méng tư Trung Hiến quấy gánh đi ngược lên.

Tuy không hẹn hò nhau trước, nhưng bọn hàng rong ai nấy đều hiểu cái giờ nào thích hợp cần tải "lương thực" đèn cái xóm Bình Khang này để đem lại chút ít sức khỏe cho cái da dày đã lép kẹp của bọn người hành lạc. Cho nên dù trước đây có len lỏi vào các hang cùng ngõ hẻm để bán cho một đám chán cạ, một đám tổ tôm nào, thì đến cái giờ quan hệ ấy, họ cũng cố quay trở về đây. Vì thượng từ Ô Cầu Dền, hạ đèn Bốn chó đá, chỉ có cái xóm ăn chơi xa xỉ này là cái "thị trường" to lớn nhất.

Nói là một "thị trường" to lớn cũng không ngoa chút nào! Cứ tính nhẩm từ trong ngõ Vạn Thái chạy ra hai dãy phố mười gian, người ta đếm được vừa đúng bốn mươi ba nhà á dẫu⁽¹⁾, nghĩa là bốn mươi ba nhà chuyên việc chữa khách đèn thò măn nhục dục dưới cái nhãn hiệu mĩ miếu

1 Theo quyển phóng sự của tác giả về *Thanh niên truy lạc* viết từ 1936.

là thương thức văn thơ và nghệ thuật hát nhà tơ. Những căn nhà ấy hoặc không gác, hoặc có gác nhưng ít nhất cái nào cũng có thể chứa được ba, bốn người khách ngủ đở lại. Nếu tất cả bốn mươi ba nhà hát ấy đều có khách cả (mà thường thường như thế) thì ta sẽ thấy cái số người đi tìm mua khoái lạc về nhục thể có tới ngót hai trăm. Ngoài ra lại còn bốn người hèn mọn phải đem thân ra phụng sự cuộc vui đảng diêm ấy nữa. Mà bốn người sau này nào có ít đâu! Góm cả à đầu, kếp dần, thằng nhỏ, phu xe, bốn người nô lệ cho đồng tiền này nếu không đông gấp rưỡi cái số hai trăm thì cũng tương đương với con số đó. Thế là bọn hàng rong có trung bình trên dưới bốn trăm người khách hàng. Bốn trăm cái miệng khô khan, đắng chát vì đã gào thét đến cháy cổ, đã nốc nhiều rượu, đã hút nhiều thuốc lá, thuốc phiện và đã hôn hít tục tằn! Bốn trăm cái dạ dày trống rỗng sau cơn phá phách nô đùa, chạy lên chạy xuống cầu thang hàng mấy chục lần hoặc đã mệt rã rời sau một phút rú rít về xác thịt!

Quả là một thị trường to lớn, và đông đảo, và cần mẫn trong lúc đêm khuya, giờ mà xã hội loài người cần phải yên giấc để lấy lại sức mà vật lộn với cuộc sống ngày hôm sau.

Keng!... Keng!...

Chuông đồng hồ nhà ai đã điểm hai tiếng mới mệt. Bọn hàng rong lúc ấy cũng vừa tụ cả lại một chỗ ngay cổng Vạn Thái. Họ vẫn rao inh ỏi: "*Phở... ơ!... Cháo gà!... Cà phê ó lè!... Xả, lục tào xả!... Giò bánh giầy... y!...*"

Tiếng rao có lúc rời rạc, thứ nọ tiếp theo thứ kia, ì ộp như tiếng ech kêu; có lúc chụm vào nhau, pha trộn với nhau làm vang động cả một góc phố. Từng lúc, một trận gió

chồm nổi dậy, xoắn xuýt cuốn những dư âm ấy ném lùa vào mọi căn nhà hai bên dãy phố.

Có lẽ để đón những tiếng rao quý báu và hợp thời ấy, một cánh cửa bỗng mở bung, rải ra hè phố một vết ánh sáng hình chữ nhật. Rồi tám cửa thứ hai và kẹt... tám cửa thứ ba cũng mở. Chỉ trong mười phút, hàng chục ô ánh sáng to nhỏ, ngắn dài xếp gọn gàng trước mỗi căn nhà tùy theo sự rộng hẹp của khuôn cửa mở. Rồi thì những cô đầu hoặc bận áo cánh, quần ngũ trắng, hoặc chỉ gọn lỏn có cái coóc xê với cái quần cộc, tất ta tất tưởi chạy ra, vừa búi ngược mở tóc, vừa quai mồm gọi:

- Cháo gà! Lại đây!

- Phở! Phở! Điếc đấy à? Gọi rát cả họng mà vẫn không thưa.

Các hàng quà vội vã xô đòn gánh vào đôi quang. Mụ hàng mía nhẹ nhàng đặt mẹt lên đầu. Máy anh xe đang buồn ù rữ cũng nhắc chiếc xe chạy tể lại, hấp tấp đến nỗi mũi xe này va chạn chát vào cái chắn bùn của xe kia. Nhưng khi biết người ta chỉ gọi hàng quà thôi thì họ lại thông thả cặp càng xe vào nách mà lùi thui bước một. Trong cái phút ồn ào hỗn tạp ấy, bác hàng giò chạy vội ra đứng ở giữa đường, từ từ quay gót nhìn bốn phía. Bác lắc tai, nghe xem có ai gọi mình không. Bác chăm chú đợi chờ...

Tiếng rao và tiếng gọi đã thưa thớt và lẫn chìm dần. Chỉ còn dội lên những tiếng dao chém xuống thớt, tiếng bát, đĩa, thìa xô vào nhau. Xa nữa, từ bên trong những căn nhà rục rờ ánh đèn, tiếng guốc, dép khua rộn rã xuống sàn gạch và tiếng nói cười huyền ảo...

Nhìn thấy các bạn hàng đều hăm hở thái mức và bọn người truy lạc đang vui đùa náo nhiệt, bác hàng giò cảm thấy mình bị ghè lạnh, hắt hủi, bỏ quên. Bác lo lắng nghĩ tới thúng hàng còn nguyên vẹn. Bác tự nhủ: "Nếu chẳng may mà ế ẩm thì nguy quá. Làm gì mà trả tiền thịt, tiền thuê nhà chứ chưa nói tiền ăn nữa? Chập tối qua, bà chủ nhà đã cho người hỏi tiền rồi. Vẫn hay rằng bà là người dễ dãi, chưa trả được hôm nay thì có thể khát được tới hôm khác, nhưng bà ta càng dễ dãi từ tế bao nhiêu thì mỗi lần mình mở miệng ra khát là mỗi lần mình ngưng bấy nhiêu. Còn đến số tiền thịt của bà cả Năm thì đừng có hòng mà chịu! Bà ta chỉ việc đứng ở cửa mà réo lên thì có đến tài thánh cũng chẳng nuốt trôi được bát cơm xuống cuống họng. Mà lại còn tiền vé chợ nữa, sắp sửa hết tháng rồi còn gì. Lấy đâu ra mà lấp vào những lỗ trống ấy? Rõ thật điều đúng, rõ thật khôn khéo...". Lòng bản khoãn lo lắng càng nâng cao với thời gian trôi qua. Lần thứ hai, bác trông thấy bác phở Mỗ hai tay bưng hai bát phở nghi ngút hơi nóng, chạy vào một căn nhà. Bác thấy hơi ghen với sự đắt hàng của người bạn đã cùng bán hàng với bác ở cái làng này trên mười mấy năm nay. Lòng ghen ghét vô nghĩa lý pha trộn với sự lo âu gây cho bác một tình cảm mạnh mẽ hơn: sự tức giận. Vội vàng, bác vừa quay người, vừa vung ngọn đèn, vừa rao gay gắt:

- Giò... giấy!... Bánh giò... ò... bánh giấy... ỳ!...

Lúc ấy phố xá đã ngớt tiếng ồn ào, nên tiếng rao của bác vang dội hẳn lên rồi đột ngột rơi xuống như tiếng thác đổ. Rao xong, bác lỳ làm hà lòng lắm. Bác kiêu hãnh đứng im chờ kết quả. Một phút lại trôi qua. Dư âm của tiếng rao đã tắt trong im lặng. Và cũng không còn một tiếng vọng nhỏ

nào. Nhưng vẫn không có tiếng gọi mà lòng bác đang tha thiết đợi chờ. Thế mà bốn phía xung quanh, các bạn hàng vẫn tập tễnh làm việc theo một nhịp điệu mỗi lúc một vội vàng hơn. Từ giữa đường cái, bác lùi thúi đi vào đường xe điện. Tay trái giữ chặt lấy thúng hàng trên đầu, bác ngồi xuống thanh đường sắt đặt nổi trên những hòn đá xám. Khí lạnh của kim khí chuyển sang móng dít và chạy thẳng lên xương sống bác. Bác rùng mình, tay phải vô ý đặt luôn cái đèn chai xuống đồng đá, gây nên một tiếng động nhỏ. Bác giương to mắt nhìn thẳng vào ngọn đèn ám khói đen kịt. Bác vừa nhớ ra ngọn đèn ấy là tất cả cái gia tài của cha mẹ bác đã để lại cho ba chị em bác. Hồi ấy, cách đây đã ngoài hai mươi năm rồi, cha mẹ bác bán giò chả ở ga Đông Văn. Cha mẹ bác nghèo lắm, nghèo một cách cơ cực là nghèo. Khi cha mẹ bác chết đi, của cải chẳng có gì cả, chỉ còn một cái thúng đi hàng và cái đèn này thôi. Anh bác, bác trưởng Tròn hiện giờ cũng bán giò chả ở Ô Cầu Dền và đã trở nên giàu có, chị Khoanh thì đã lấy một người cai phu tại mỏ Hòn Gai, cả hai người đều định đem cái thúng và cái đèn ấy cho người hàng xóm. Nhưng bác Vương - bác hàng giò tên là Vương - không nghe. Bác xin anh chị cho mình hai di vật tối tàn ấy để gọi là giữ lấy chút lộc thừa của những người thân đã khuất. Cái thúng đó được mấy năm sau thì rách nát mất. Cái đèn chai thì bác hãy còn giữ được cho tới ngày nay. Tuy cái phao chứa dầu và cái cổ đèn đã phải thay, phải hàn mấy mươi lần rồi, nhưng cái thông phong vẫn là cái thông phong cũ. Và vì thế, khi nhìn tới ngọn đèn và sức nhớ tới cha mẹ, nét mặt bác Vương sẫm tối lại. Lòng bác quặn đau. Bác phải lấy hết can đảm mới giữ nổi hai giọt lệ khỏi sa xuống, khỏi

làm mờ ướt cặp mắt đăm chiêu đang dán vào ngọn đèn. Cả một cuộc đời siêng năng và đau khổ của cha mẹ bác và rồi đây... cả một cuộc đời của vợ chồng bác nữa cũng chỉ như ngọn đèn âm thầm và đen tối này thôi. Cháy không ai hay mà tắt cũng không ai biết. Thật là buồn, thật là tủi, thật là đau đớn!... Có lẽ bác Vương định nghĩ thế nên nét mặt bác mới rầu rầu. Nhưng vì không đủ lời để diễn tả tư tưởng mình, bác đành buông một tiếng thở dài náo ruột...

Một con châu chấu bay vụt đến, chao cánh là là xung quanh ngọn đèn vài vòng rồi đậu vào cái thông phong. Bác Vương giật mình, sực nhớ tới buổi hàng. Tay xách đèn, bác vùng đứng dậy, toan rảo bước vào trong ngõ Vạn Thái, thì có tiếng gọi giật: "Bác hàng giò!". Bác kim ngay chân đứng lại. Một thằng bé đứng sững ngay trước mặt bác:

- Bán cho tôi một cái bánh giò một xu.

Đang uất ức, buồn bực, bác thấy người nhẹ nhõm hẳn đi. Bác nhanh nhẩu đặt thúng hàng xuống đất, khom mình lậtallet, lấy một cái bánh trao cho đứa trẻ. Vui vẻ, bác nghĩ tới câu: "Một vía trai bằng hai vía gái". Mỗi khi đội thúng đi bán hàng, bác vẫn nơm nớp sợ nếu vô phúc bắt gặp một cô dấu rần gan, rần ruột nào mở hàng thì hôm đó sẽ bị xúi quẩy, ế ẩm. Bây giờ đã có người mở hàng cho bác rồi mà người ấy lại là người đàn ông, đúng hơn, lại là một đứa con trai mà còn tinh khiết, thế là bác không lo ngại nữa. Bác yên trí rằng thế nào buổi hàng hôm nay cũng trôi chảy được như chơi.

Nghĩ thế bác sung sướng nhắc thúng đội lên đầu và lại cất tiếng rao nhẹ nhõm:

- Giò... giấy... giò... giấy...y!

Quả nhiên, vừa bước chân vào khỏi ngõ, bác đã nghe thấy có người gọi. Bác theo chân thằng nhỏ, bước vào một nhà cô đầu. Quan viên nhà này đông quá. Trên chỗ ghế ngựa kê sát ngay cửa ra vào, một người đàn ông nằm cuộn trong chiếc chăn bông đầu thò ra ngoài, gối lên đùi một á đầu. Trông hần, người ta phải nhớ ngay đến con sấu kèn đang thò đầu ra ngo ngoáy. Cuối phòng, bốn năm người trai trẻ khỏe nằm úp thìa, đầu gối lên bụng nhau xung quanh một cái khay đèn thuốc phiện. Giữa phòng, là một bộ "xa lông" kiểu mới. Hai người đàn ông nằm ưỡn trên ghế, chân ghé lên mặt bàn, miệng hát líu lỏ. Liền ngay đấy, một người thanh niên nữa ôm chặt lấy một cô đầu mà nháy mắt.

Ngoài ra, lại còn mấy người á đầu bận áo xanh, áo tím, áo hồng đi lại nhộn nhịp để rót nước, để châm lửa và để vâng dạ phục tòng.

Trước cái quang cảnh nhộn nhạo, âm ĩ và dâm ô ấy, bác Vương thấy lòng vui vui. Thật là trái ngược hẳn với cái cảm tưởng đầu tiên ở một ngày xa tít xa tắp cách đây đã mười mấy năm giới, ngày mà bác bước chân lần thứ nhất vào một nhà á đầu. Cái cảnh hôm ấy cũng sướng sã, xấu xa tương tự như thế này. Nhưng hôm ấy bác thấy nóng ran cả cơ thể và bác ngượng nghịu muốn quay ngoắt ngay ra. Chưa bao giờ bác lại có thể ngờ rằng xã hội loài người lại có thể sản xuất ra cái thứ đàn bà voi giày, ngựa xé, trơ trên đèn như thế được. Mà cái óc chất phác của bác lại tin rằng chi chứng kiến những cảnh dâm đàng như vậy thì chính mình cũng thành ra xấu xa dơ bẩn.

Nhưng mười mấy năm đã trôi qua. Cuộc mưu sinh luôn luôn bắt buộc bác phải nhìn những cảnh như thế mãi và

khiến bác không còn giữ được cái cảm giác nguyên vẹn như xưa; bây giờ thì bác chỉ nghĩ đến sự chạy hàng. Bác từng chép miệng nghĩ thảm: "Ai đội mũ lệch thì người ấy xấu, chứ việc gì đến mình".

Nhìn thấy bác đi vào, bọn quan viên chồm cả dậy, cặp mắt háu đói long lanh. Họ đồng thanh reo to:

- Ô, giò chả; thích cha chả là cha chả!

Rối như khoái chí dùng được mấy chữ "chả" trong một câu, họ phá ra cười sung sướng và lại hét to hơn:

- A lê, thái mau lên bác! Có bao nhiêu bỏ hết cả ra. Các chị ăn đi. Chúng tôi xin khao khắp lượt.

Bác Vương vui vẻ đặt thúng xuống một cái bàn con. Bác vừa mới lật cái mẹt lên thì đã có người thò tay vào thúng nhặt một cái chả nắm lợn mà nhai ngấu nhai nghiền. Trong khi ấy, bác Vương đã lật ngược cái mẹt ra bục, bỏ một miếng gỗ nhỏ ra làm thớt rồi lấy giò ra thái. Bác vừa bóc bánh vừa thái giò rất mau lẹ mà vẫn không kịp cho cả bọn ăn. Đến nỗi họ phải tranh nhau bóc bánh lấy và cứ cắm cả từng khoanh giò mà nhai nhồm nhoàm. Chỉ trong hai mươi phút cả thúng giò chả của bác chỉ còn trơ lại một đồng lá không. Thấy thế, bác vui mừng vô hạn. Bác lăm nhăm cảm ơn thầm cái cậu bé mau mắn đã mở hàng cho bác ban này.

CHƯƠNG II

Bác Vương vừa bước chân ra khỏi ngưỡng cửa nhà à dẫu thì một người đàn bà không biết chức sắc tự bao giờ, vội vã tiến đến trước mặt bác, ấp úng nói:

- Bác... bác hàng giò...

Giọng nói ngập ngừng ấy bác nghe đã quen quen.

Trong bóng tối mập mờ, bác nhận được khuôn mặt buồn rầu của cô đầu Huệ, người khách hàng quen thuộc mà bác vẫn mến xưa nay. Bác hỏi niềm nở:

- Kia cô! Cô định mua bánh? Nhà cháu vừa hết xong.

- Không bác ạ...

Người cô đầu chỉ nói được có ngần ấy tiếng rồi cúi gằm mặt xuống nhìn chiếc dép cũ của mình đang vô tình đi đi trên mặt đường gạch. Sở dĩ nàng do dự, ngập ngừng không dám nói trọn câu là vì nàng biết trước rằng những lời nói ấy một khi đã thốt ra và đập vào nhĩ quan của chính mình thì nàng xấu hổ lắm. "Ai lại mở mồm ra vay tiền một người bán hàng rong bao giờ? Mà đã chắc gì người ta cho mình vay, mặc dầu mình vẫn là người khách hàng sòng phẳng, rộng rãi là khác nữa". Cô đầu Huệ tự nghĩ thế nên mấy lần định ngó cái ý định ấy với bác hàng giò thì nàng lại mất hết can đảm.

Một luồng gió lạnh phả vào mặt nàng. Nàng rung mình và thấy rợn cả vẩy ốc. Khí lạnh của đêm khuya thấm vào mặt nàng. Nàng vội kéo cái khăn tua ở cổ, buộc trùm lên đầu. Cùng một lúc, nàng thấy ngực tức tưng và một cục dờm kéo khô khè lên cuống họng. Một tay giữ lấy ngực, nàng cất tiếng ho sù sù, tiếng ho khô khan gây nên một âm thanh rùng rợn trong yên lặng.

Trước một người gầy gò, ốm yếu như thế, bác Vuông động lòng trắc ẩn. Bác lo lắng hỏi:

- Cô ho làm sao thế?

Cô đầu Huệ đã cố khạc ra được cục dờm. Nàng nhỏ xuống mặt gạch, rồi vừa lấy chân đi đi, vừa hỏn hển trả lời:

- Tôi ho đã mười hôm rồi còn gì! Mà mỗi lần ho thì cứ như có ai cầm kim đâm vào ngực, tức buốt khổ sở lắm. Hân bác cũng chẳng lạ gì cái chuyện con Vương nghi ngờ tôi cướp nhân tình của nó nên nó đã thuê nặc nô đánh tôi. Ấy ngay sau cái trận đòn ấy tôi bị ốm liền đấy bác ạ.

Bác Vương chau mày lại suy nghĩ. Rồi như chợt nhớ ra một sự gì, bác nói thật nhanh:

- Phải rồi. Hôm ấy tôi cũng đứng bán hàng gần đấy. Tôi tức đến lộn ruột cô ạ. Tôi đã toan vào giúp cô một tay. Nhưng nghĩ lại họ toàn là đàn bà cả mà mình vào đánh tháo thì thật là bất tiện quá.

Bác ngừng lại một giây, rồi nói tiếp:

- À thế ra cô Vương thuê chúng nó đấy. Gớm thật. Thế sao cô không làm giấy trình đồn cho họ một mẻ.

- Sào ối! Trình với báo gì hở bác! Trình con Vương thì không lấy gì làm bằng. Thế mà trình bọn nặc nô ấy thì lại càng nguy. Họ sẽ thù mình và kiếm cách làm hại mình chứ.

Cô đầu Huệ vừa nói xong bác Vương đã chếp miệng. Bác vừa nhớ tới cái thế lực ghê gớm của bọn du côn cái ấy. Bác còn lạ gì, mà có lẽ tất cả mấy làng Mơ này cũng chẳng ai lạ gì mục Táo nữa. Thật là một người đàn bà mồm loa, mép dài, danh đá, chua ngoa. Chẳng những thế mà thôi; mục lại là người vạm vỡ và có sức lực khỏe mạnh lắm. Người ta nói rằng có lần bão, gió đã đánh xiêu hẳn cái quán chợ. Sáu cái cột xoan già và cái mái lá đã vẹo hẳn về một bên, chỉ chực sụp. Thế mà một mình mục dang hai tay giữ mà cả cái quán nện đã chôi tay mà không thế nào đống ngập được cái cọc dài hai thước tây xuống đất. Mục tức mình giật lấy võ, nhảy

xuống nện. Chỉ năm võ mà một phần tư cái cọc còn lại trên mặt đất đã ngập sâu xuống. Những câu chuyện ấy bác hàng giò mới chỉ được nghe nói thôi. Thực ra chính bác cũng được nom thấy một lần nên bác không thể nào không nhận rằng mục ta là khòe được. Hôm ấy mục Táo cũng đi đánh ghen thuê cho một đám. Trong khi mục ta đang túm tóc đánh một người cô đầu ở ngoài đường, chẳng hiểu ông quan viên nào đó, vì có lòng thương tới tình nhân bị vùi dập hay sao, nên chạy ra can thiệp. Mục chĩa cán phân phải trái gì nữa, tức thì đẩy người cô đầu ngã chúi một bên rồi thộp lấy cánh tay người quan viên, quật ngã ngựa ra đường. Đoạn, mục cười ngay lên bụng người đó mà đám lấy đám để. Người đàn ông ấy đành nằm im lặng chịu đòn, chứ không tài nào cựa quậy được nữa.

Mục Táo làm nghề buôn lòng bò và tiết trâu. Nhưng thực ra mục không sống về cái nghề ấy mấy. Vì ngoài cái nghề làm nặc nô để đi đánh ghen hoặc đòi nợ mướn cho người, mục lại còn là trùm những đám thờ lò xúc xắc ở cái cửa ô này nữa. Dưới bàn tay mục, có tới hơn chục đứa lâu la vừa gái vừa trai. Mà đứa nào cũng đấu bò, đấu bươu, giời đánh không chết được; tuy nhiên đứa nào cũng sợ mục và không bao giờ dám cưỡng lời mục. Kể cả những đứa lớn đầu, lớp lớp ba mươi tuổi rồi, nghĩa là bằng tuổi mục hoặc chi kém mục một vài tuổi thôi. Chỉ một sự phục tòng ấy cũng đủ tỏ rằng mục là người có oai đến thế nào. Nhất là khi mục đã nốc độ vài cút rượu, mặt mục đỏ gay như quả gấc chín rồi thì lời nói của mục càng đắc lực lắm. Lúc ấy mà một đứa đàn em nào dám cưỡng lời mục hoặc chi chậm chạp chưa thi hành ngay cái lệnh của mục đã truyền thì tức khắc

mụ tóm lấy tóc, dim đầu xuống đất rồi cứ tay mụ phang như mưa rào.

Rượu đã giúp cho mụ cái oai như vậy nên chiếu nào cũng thế, sau khi đã cơm nước rồi, mụ mới ra cái hàng tạp hóa trước cửa. Mụ nốc luôn ba hơi ba cút rượu trắng, chẳng cần nhắm nhót gì cả rồi mụ mới quay về sai khiến đàn em đi kiếm tiền.

Tuy kỷ luật của mụ rất nghiêm ngặt, hà khắc nữa, nhưng mụ lại rất có lượng bao dung bọn đàn em và rất rộng rãi khi chạm đến đồng tiền. Vì lẽ ấy nên bọn thủ túc của mụ không những chỉ phục tùng mụ lại kính phục mụ là khác. Mụ lại còn một tính rất lạ lùng là hết sức mê trai. Mới hai mươi chín tuổi đầu mà mụ đã có tới bốn đời chồng chính thức. Ấy là chưa kể những tình nhân chỉ đàn đúm trong một đời ngày. Cái số sau này thì không biết đầu mà đếm được. Người chồng thứ nhất của mụ là một người thợ ngõa rất tài hoa. Vì không những hán biết dùng dao và bay để xây tường, hán còn có cái giọng hát nào nùng mỗi khi lấy một câu chèo cổ. Nhưng sau đó một năm thì mụ bỏ bác thợ ngõa để đón luôn người bạn của bác ta về làm chồng. Đó cũng là lỗi tại bác thợ ngõa đã dại dột dắt mụ luôn luôn đi xem tuồng. Vì thế mụ chán ghét cái khuôn mặt tầm thường của chồng mà say mê cái khuôn mặt đỏ gay, bộ râu năm chòm rất dài, cái bộ điệu rất hùng tráng của anh kép hát chính thức này mỗi khi sắm vai Quan Công trong vở "Quá ngũ quan trăm lục tướng" hay "Quan Công hiển thánh". Chẳng bao lâu mụ bị thất vọng ngay. Anh chồng thứ hai này chỉ oai phong lắm lắm trên sân khấu dưới ánh đèn điện mà thôi. Thế là mụ bỏ phát cho rồi. Và trong khi chờ đợi để đủ thời giờ kén chọn

một tấm chông xứng đáng với mẹ, mẹ ghép ngay đứa con nuôi - vì những thù tặc của mẹ, mẹ đều coi là con nuôi cả - làm chông. Bây giờ thì đứa con nuôi kiêm chông ấy đã trở về cái địa vị cũ của nó, vì mẹ đã có người chồng thứ tư, người chồng lý tưởng của mẹ rồi. Anh chàng này nguyên trước là một tay đi "ném cơm thiên hạ" (đi ờ) sau nhờ có ít nhiều "nghệ" (vô), hẳn trở nên một tay anh chị ở vùng chợ Đuối. Lấy được người chồng này xem chừng mẹ bằng lòng lắm. Vì thường thường hai vợ chồng vẫn xán quán ra sân đất biểu diễn hoặc đấu với nhau. Khi thì anh được, khi thì chị được, nên anh chị phục tài lẫn nhau lắm.

Những chuyện tỉ mỉ về mẹ Táo, bác Vương đều đã biết từ lâu. Vừa rồi, bác đã nói với cô đầu Huệ là định vào giúp cô một tay. Bác tự biết ngay là mình đã khoác lác quá. Thực ra, nếu bọn mẹ Táo có bắt nạt ngay chính bác, bác cũng đến cần răng im lặng cho họ tuốt mình như tuốt một con lươn vậy mà thôi. Nghĩ thế, bác an ủi cô Huệ:

- Cô nghĩ thế mà phải, một câu nhện là chín câu lành, cô

Bác hàng giờ còn định nói nữa, nếu cơn ho của cô Huệ không làm lấp lời bác. Cô đầu Huệ lấy mùi soa ra lau mũi và nói gay gắt như để cho hà cơn giận:

- Đành rằng thế. Nhưng tôi có sợ là sợ bọn nặc nô kia thôi. Chớ như con Vương thì tôi có sợ nó đâu! Nó đã thuê người đánh tôi, bây giờ nó thấy tôi ốm đòn, nó lại vênh mặt lên làm bộ. Thật tôi tức đến chết đi được bác ạ. Thế nào tôi cũng trả thù nó cho bỏ ghét.

Rồi như sự nhớ ra rằng mình thế cô, nàng hạ thấp giọng xuống:

- Nhưng mà biết làm thế nào?

Có tiếng sênh của hàng xức tắc từ phía ngoài ngõ vọng vào. Huệ chợt nhớ tới cái ý định của mình. Nàng vội xoay câu chuyện bằng một giọng buồn:

- Nhưng nếu cứ ốm thế này thì còn nghĩ gì được sự phục thù nữa? Tôi cầu trời, khẩn Phật cho tôi chóng khỏi... À bác này, bác làm ơn...

Nàng lại im lặng. Và khi bác hàng giò ngừng lên nhìn nàng thì bác đã nhận thấy bao nhiêu ánh sáng yếu ớt của cái ngõ âm thầm này hình như đều đọng cả vào hai giọt nước mắt trên gò má nàng, lóng lánh như hai giọt thủy ngân. Bác vội vã hỏi dồn:

- Sao thế cô? Có sự gì cô cứ nói. Nếu tôi có thể giúp cô được, tôi sẽ vui lòng giúp ngay.

Biết không thể không nói được, cô đầu Huệ đưa mùi soa lên chấm hai giọt lệ rồi thỏ thẻ:

- Bác ạ, tôi cần phải uống thuốc thì mới mong qua khỏi được. Vậy bác làm ơn cho tôi giặt tạm một đồng để lấy thuốc. Tôi đã phải hỏi đến bác thật là vạn bất đắc dĩ...

Huệ vừa nói dứt lời thì cái ý định phải trang trải tiền nhà, tiền thịt, tiền thuê chợ cũng vụt qua óc bác hàng giò như một luồng chớp nhoáng. Rồi hình ảnh bà cả Năm, bà chủ nhà, người soát vé chợ, hàng gạo, hàng củi, lũ lượt hiện ra. Bác Vương rung mình lo lắng. Nhưng đồng thời, bác nhận thấy khuôn mặt Huệ càng xám ngắt, tiếng ho của nàng càng gấp, càng khô khan. Và trên gò má đỏ cao của nàng hai hàng nước mắt tuôn rơi lã chã. Không do dự nữa, bác đặt ngay thúng xuống đường, lật ví buồm đếm lấy mười hào trao cho cô Huệ:

- Vâng cô cảm tạ lấy mà thuốc thang. Tôi cũng cầu trời khẩn Phật cho cô chóng khỏi.

Thế rồi bác lại lạnh lẽo cấp thúng lên sườn, từ giã Huệ trong khi cô này bối rối, cảm động đứng nhìn theo bóng bác mờ dần trong đêm tối.

CHƯƠNG III

Chân tuy vẫn bước đều đều trên con đường lát gạch, nhưng lòng bác Vương bần khoản xao động lạ lùng. Bác cũng chẳng thèm để ý tới từng cặp trai gái đang tình tự, dù đồn trong bóng tối ở các góc tường và thỉnh thoảng một vài cô đầu nỏ giỡn với quan viên, chạy vụt qua mặt bác như bóng ma. Bác đang bần tâm nghĩ tới cô Huệ: "Tội nghiệp, cô ta tử tế và xinh đẹp như thế mà bị người ta đánh cho đến óm ho óm hen. Mà rồi có thuốc thang qua khỏi thì đã chắc gì yên thân. Con Vương là tay đao để lăm. Nó lại là con bà chủ, sần tiền. Cô ta lại người được một chút mà nó lại thuê mụ Táo cho một trận nữa thì còn thuốc nào kịp". Lẩn thẩn nghĩ thế, bất giác bác chép miệng:

- Tội nghiệp, đã thế ta phải nghĩ cách giúp cô ta một tay mới được. Đã giúp thì phải giúp cho đến nơi đến chốn.

Có tiếng trả lời ngay ở sau lưng bác:

- Nào giúp gì thế nào? Đây, hai tay nữa đây, tôi cũng xin vui lòng giúp một thế.

Bác hàng giò giật mình ngoảnh đầu lại. Thì ra bác đã qua khỏi ngõ Vạn Thái từ lúc nào. Mà người đứng sau bác là bác phở Mỏ đang nhoén miệng cười, hỏi:

- Hết rồi chứ? Có chuyện gì lý thú mà lại lăm bắm một mình thế?

- Hết rồi, thế còn bác? Cũng hết! Ở thế ta cùng về một thế cho vui...

Đoạn bác ghé vào tai bác phờ Mỗ mà hạ thấp giọng xuống:

- Gớm! Làm người ta chả còn hồn vía gì nữa. Đã ngỡ là con nặc nô, con mụ Táo!

Bác phờ Mỗ phá ra cười, nói bông:

- Đã thế, tôi phải mách mụ ta mới được.

- Ấy chết! Bác định bắt anh em phải dọn thờ đấy chứ! À bác Mỗ này! Tôi có câu chuyện này muốn phiền đến bác. Chỉ có bác mới giúp nổi thôi.

- Chuyện gì thế? Mà chuyện lành, hay chuyện dữ kia đã.

- Dữ thì không dữ, nhưng cũng chẳng lành lắm.

- Được rồi, bác đã ngó lời tôi xin vui lòng ngay. Riêng tôi cũng có câu chuyện muốn phiền đến bác. Mà tôi xin báo trước để bác biết rằng chuyện của tôi là chuyện vui mừng.

Nói xong, bác Mỗ cười giòn giã.

Thấy cái vỏ quạt vương trên mặt hè, bác Vương đã toan cúi xuống nhặt để về treo ở góc bếp, nhưng bác lại tình nghịch đá hắt xuống rãnh rồi cũng tươi cười nói:

- Việc vui mừng? Ở, thế thì hẳn là phải có chén rồi. Vậy thì tôi cũng xin vui lòng giúp ngay.

Đôi bạn vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ, thắm thoát đã tới Văn Chi hàng huyện. Bác phờ Mỗ đặt gánh xuống hè, mở ngăn kéo, chỉ hai gói trà tàu mua lẻ, gói bằng giấy cánh sen mà nói với bạn:

- Bác Vương ạ, tôi vừa mua hai xu trà đây. Bác hãy vào chơi uống chén trà nóng rồi ta nói chuyện cho vui đã.

Bác hàng giờ vui về nhận lời ngay.

Đãy nhà lá lụp xụp mà bác phở Mỗ ở dài tới ba mươi gian, áp lưng vào tường gạch Văn Chi và nhìn thẳng ra một cái ao bèo. Mỗi gian là một chủ, có khi tới hai hay ba chủ chung nhau thuê. Thôi thì đủ các hạng người: thợ nhà máy, thợ nhà in, phu xe, những người bán bún chả, bún riêu vằn vằn... Tính từ ngoài đường cái vào, bác phở Mỗ ở vào gian thứ năm. Vào trong nhà bác Mỗ dang tay vỗ mạnh vào hông thằng Pháo - đứa con trai bác - đang ngủ quây tròn trong cái nỉ xám:

- Dậy! Dậy đặt ấm nước sôi đi con!

Thằng Pháo nhồm người lên. Nó đưa hai mu bàn tay dụi mắt, rồi dang thẳng hai tay lên cao, miệng ngáp dài thành chữ O.

Nhìn con, bác Mỗ mỉm cười sung sướng nói thêm, cốt cho con nghe rõ:

- Xống đặt ấm nước mau lên! Đặt vài chén thôi để tao pha trà tàu bác Vương xơi nghe không?

Bác quay về phía bác hàng giờ:

- Ấy mười chín hai mươi tuổi đầu rồi đấy mà hể đặt mình là cứ ngủ như kéo gỗ. Tôi thật đến bực mình với nó bác ạ.

Rồi như chợt nhớ là mình đã nói lỡ, bác vội chữa:

- Được cái nó cũng chịu thương chịu khó hay lam hay làm...

Nghe thấy bố nói tên khách, thằng Pháo giật mình tỉnh

hắn ngủ. Hai má nó chột nóng bừng. Nó đi vội vào bếp, lấy siêu đổ nước rồi đặt lên ba ông dậu rau. Bấy giờ nó mới sực nhớ ra là quên chưa châm lửa. Nó bần khoăn do dự không dám đi ra. Mấy ngày nay, bố nó đã nhắc nhở đến tên bác hàng giò Vuông nhiều lần lắm. Hôm nay, mời bác ta về nhà hẳn bố nó sắp đem câu chuyện ấy ra nói đây. Nghi thế nó bối hối, cảm động.

- Pháo! Mày không châm lửa thì lấy gì mà dóm bếp hả?

Tiếng quát của bác Mỗ khiến nó giật mình. Nó đánh liều bước ra ngoài.

Lúc ấy bác phờ Mỗ đã mở hòm chân, bỏ ra bộ khay chén Nhật Bản và đã khêu to ngọn đèn hoa kỳ. Dưới ánh lửa vàng yếu, thằng Pháo nhận thấy bác Vuông oai nghiêm quá. Từ khuôn mặt vuông chữ điền, ngậm ngậm bánh mật, chít cái khăn lượt lượt trai bạc màu bị thủng hàng đê đố hẳn về phía sau trán đến cái dáng người tám thước tuy hơi đầy một chút, tất cả ở người bác đều tỏa ra một cái gì trang nghiêm khiến nó phải sợ sệt, kính nể.

Đang lấy khăn lau chén thấy con ra mép bàn lui lui cầm đóm châm lửa, không chào hỏi gì bạn mình cả, bác Mỗ nghiêm nét mặt:

- Con nhà vô phép vô tắc! Thấy bác mà không chào.

- Cháu nó vừa mới ngủ dậy, hãy còn ngái, bác tha lỗi cho nó. - Bác Vuông đỡ lời để che chở cho Pháo.

Tuy thế Pháo cũng vội vã chào:

- Lạy bác ạ!

Rồi cầm que lửa ráo bước vào trong bếp.

Bác Mỗ phàn nàn với bạn:

- Ấy có nhớn mà chẳng có khôn bác ạ. Cứ béo ụt, béo ịt ra thế, mà miệng thì như miệng hến, cạy đến bây ngày chả ra một lời.

Bác Vương tươi cười nói:

- Thế nào bác cũng nói được. Giá cháu nó có sắc mắc thì bác lại bảo là cháu nó láu linh, đa ngôn. Tôi cho con người ta cần nhất là cái sự hiền lành, phúc hậu. Hiền lành như bác bao giờ cũng hơn...

Bác Mỗ sung sướng:

- Vâng, ở hiền gặp lành, thánh đã dạy có bao giờ sai. Ngay như anh em mình nếu không ăn ở hiền lành thì sao có được vui vẻ như ngày hôm nay, nhi bác nhi?

Nói xong bác cười to hơn. Bác Vương cũng vui vẻ cười theo. Đôi bạn hình như vừa tìm ra được một chân lý bí hiểm, nên đều sung sướng lộ ra nét mặt.

Một lát sau, thằng Pháo xách ấm nước sôi ra. Bác Mỗ vội tráng ấm chén, tra trà vào ấm chuyên con rồi rót ra hai chén trà nóng. Bác nâng một chén trao tận tay bạn, ân cần mời:

- Bác xơi một chén cho nóng.

Bác Vương nhấp một ngụm rồi cất tiếng khen:

- Trà ngon quá bác ạ. Mà hình như họ ướp hoa nhài.

- Vâng, cũng khá. Ấy tôi mua ở nhà bà hai Sâm đấy bác ạ. Trà của bà ấy thì bao giờ cũng ngon giọng hơn cả. Chứ còn những người khác thì vừa đắt mà lại không phải là trà tàu.

- Vâng có thể. Mua lẻ thì phần nhiều là trà giả. Pha nước thì dò lờm lờm mà uống chẳng có vị gì hết. Mấy bạn nhà tôi đi chợ mua về tôi uống thêm bực cả mình. Uống như thế thì

uống nước với còn hơn. Thế mới biết trong công việc buôn bán, bao giờ hàng hóa cũng cần phải tốt, phải ngon thì mới mong giữ được khách.

- Phải, khách nhớ nhà hàng chứ nhà hàng nhớ thế nào được khách. Bao giờ mà chả thế. Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật: ngay như thứ giò lụa và chả quế của bác thì khách nào ăn rồi mà không nhớ bác được.

Nói xong, bác cười hể hả, vợ cái điều bát tràng, thông qua loa, rịt một điều thuốc mới vào. Bác Vuông cũng cười vui vẻ, và chờ bạn hút xong điều thuốc, nhả ra một làn khói trắng đục, bác khen lại một câu:

- Bác cứ tưởng thế chứ, bằng sao được thứ phở nạm, phở sụn của bác.

Những câu khen lẫn nhau như thế, đôi bạn thường nhắc đi nhắc lại luôn, nhưng mỗi lần nhắc lại thì ai nấy vẫn tưởng là một câu mới mẻ, ý nhị và lấy làm hể hả lắm.

Thấy bố đã gần pha cạn ấm nước sôi, thằng Pháo vội hỏi:

- Thưa bố, có phải đun nước nữa không ạ?

- Có chứ, chúng tao còn uống nhiều.

Khi trao cái ấm đồng cho con trai đi vào bếp đặt ấm mới, bác Mỏ sực nhớ tới ý định của mình. Bác xoa hai bàn tay và tươi cười nói với bạn:

- Chả giấu gì bác, tôi có câu chuyện quan hệ định ngộ với bác đã lâu, nhưng vẫn rụt rè chưa dám nói.

- Chuyện gì thế?

Bác Vuông đang quay vào vách tò mò ngắm nghĩa bức hình bà đầm cắt ở một tờ báo Tây cũ, vội vàng xoay người lại, mở to cả đôi mắt lẫn cái mồm:

- Chuyện gì mà quan hệ thế? Đã là chỗ anh em thân, bác cứ bảo.

- Đã hay rằng thế, nhưng câu chuyện khó nói quá bác ạ.

Nói xong, bác Mỏ do dự, ngập ngừng, vô tình giơ tay trật mũ để lộ cái đầu tròn như quả bóng lớn, điểm lấm tẩm tóc bạc cắt ngắn. Cái mũ dạ đen ấy bác dùng đã lâu lắm nên đã bạc màu và hỏng kiểu, vành mũ rơi thẳng xuống khiến mũ có hình một quả chuông sơn đen. Bác đăm đăm nhìn cái mũ như để tìm tòi trong cái vật cũ kỹ ấy một kỷ niệm xưa. Chợt bác quay mặt về phía bạn:

- Vâng, chuyện là một chuyện quan trọng. Mấy lần tôi đã định nhờ bà cả Năm đến nói với hai bác. Nhưng nghĩ rằng anh em đã coi nhau như ruột thịt, nói với nhau bao giờ cũng tiện hơn nhiều... Vậy nên thì bác nghe, không nên đi nữa thì cũng xin bác bỏ ngoài tai nhé.

- Xin bác cứ nói ngay đi, tính tôi thích thế.

- Vâng bác đã cho phép, tôi xin thưa. Từ ngày mẹ cháu qua đời, chỉ còn có hai bố con, cánh nhà buồn quá. Khi người này đi chợ thì người kia lại lủi thủi ở nhà một mình, chẳng biết chuyện trò với ai cả. Thật neo người quá bác ạ... Số là cháu Pháo đã lớn, mười chín, hai mươi tuổi đầu rồi còn gì. Vậy tôi muốn xin, trước là bác sau đến bác gái nhà ta, tôi muốn xin cái Khuyên... cho cháu.

Bác Mỏ cố điểm một nụ cười, hai bàn tay lại xoa vào nhau, nói tiếp:

- Cho dũa nó có đôi, vậy ý bác thế nào xin bác cho biết.

Bác Mỏ vừa ngừng lại thì đôi lông mày đen đậm của bác Vuông cũng nheo lại. Không phải là lời đề nghị của bạn làm phật lòng bác. Sở dĩ bác tỏ vẻ đăm chiêu là vì lời đề nghị của

bạn đã làm bác nhớ đến ngày bác còn nhỏ, đèn cuộc hôn nhân của bác với bác gái.

Ngày ấy, cha mẹ bác phải chịu thương chịu khó, khổ mãi mới chắt bóp dành dụm được hai chục bạc để lo vợ cho bác. Vợ bác là cái đi Tèo, con gái thứ hai bác cả Ban người cùng làng, hơn bác những bốn tuổi, vì năm ấy bác Vuông mới mười sáu mà cái đi Tèo thì những hai mươi. Ở nhà quê vợ hơn tuổi chồng như thế là sự thường, và lại có như thế mới đủ khôn ngoan mà quán xuyến công việc nhà chồng chứ.

Là những người làm ăn, người ta bao giờ cũng nghĩ ngay đến sự làm ăn, đến sự kiếm ra đồng tiền trước đã. Được cái người đàn bà nhà quê chất phác và phục tùng, bao giờ cũng lấy câu "thờ chồng nuôi con" làm lẽ sống duy nhất cho đời mình, nên dù có hơn chồng dăm bảy tuổi đi nữa, nhưng đối với chồng, họ vẫn kính cẩn, một điều thưa anh, hai điều thưa anh.

Bác Vuông gái thuộc vào loại đàn bà kể trên. Sau khi kết duyên với bác Vuông, bác một niềm thờ chồng, tôn kính bố mẹ chồng và trông nom nhà cửa rất chu đáo, tỏ ra là một người đàn bà xốc vác, đảm đang và cần cù. Cha mẹ bác mừng thầm cho con trai dốt đã gặp được người vợ đảm. Riêng phần bác Vuông, tuy hay còn nhỏ, chẳng hiểu ái tình là gì, và có lẽ cũng chưa bao giờ nghe thấy người ta nói đến hai chữ ấy, nhưng mỗi khi nhìn thấy đôi má bánh đúc hây hây đỏ, đôi môi ăn trầu cắn chỉ, cặp mắt ướt át long lanh, cái yếm đào căng trắng trên lồng ngực nở của vợ mình, thì lòng bác cũng nao nao, bồi hồi làm sao ấy. Nhất là những ngày nắng gắt hoặc mưa rào, bác cảm động vô

cùng khi nhìn thấy vợ cô giăng cho được cái thúng hàng trong tay mẹ già tuổi tác để đi chợ bán thay, tránh cho mẹ phải lao mình vào mưa nắng. Những ngày vợ phải đi chợ thay mẹ như thế, bác thấy lòng buồn tẻ và bồi hồi những nỗi nhớ mong. Bác ngồi không yên, nằm không yên và đứng cũng không yên. Thình thoảng bác lại chạy vội ra cửa nhìn ngược nhìn xuôi như kẻ mất hồn. Mỗi khi nhìn thấy một tà áo nâu phe phẩy trên con đường xa, bác thấy lòng hồi hộp. Tự nhiên, bác lăm bắm cầu trời cho người đàn bà đó là vợ mình. Nhưng khi nhận ra người đàn bà ấy là cái Tranh bên hàng xóm hay chỉ là một người khách lạ đi qua thì bác lại thấy hơi buồn và lòng nhớ nhưng lại tăng hơn lên. Lạ quá, đến khi vợ bác đã tiến về trước mặt bác rõ ràng với cái thân thể đầy đà, thâm thấp, với cánh tay béo lẳn cặp thúng bên sườn, với cái thắt lưng nhiều tam giang, với hai bàn chân to, đầy cát bụi, thì bác lại ngờ ngờ không biết rằng có phải là vợ mình không. Cho đến khi vợ bác cất tiếng "Nhà đứng làm gì đấy? Mẹ đang làm cơm ư?" bác mới giật mình, bàng hoàng như tỉnh ngủ. Người con gái đứng trước mặt bác quả là cái đi Tèo, quả là vợ bác rồi. Bác thấy lòng nhẹ nhõm, sung sướng, nhưng bác trấn tĩnh ngay để trả lời vợ:

- Ủ mẹ đang thổi. Mau mau vào ghế cơm giúp mẹ đi. Thế nào hàng họ hôm nay có khá không?

- Sạch sành sanh nhà ạ.

Chỉ kịp trả lời chổng có thể, bác Vuông gái đã tắt tười chạy vào trong nhà. Bác vội vàng cất thúng, vội vàng cởi thắt lưng với cái áo nâu dài treo lên mắc, rồi lại vội vàng chạy xuống bếp.

Thấy vợ ham việc, lòng bác Vương nhẹ lâng lâng. Nghĩ đến cái cảnh một ngày đôi ba trận cãi nhau của gia đình bác hàng thịt chó ở cuối phố mà bác đâm thương hại. Sao vợ chồng người ta ăn ở với nhau mà lại có thể cãi nhau một cách dễ dàng đến thế được? Bác tự nhủ thầm: Vợ mình ngoan ngoãn như thế thì chẳng bao giờ có thể xảy ra cái chuyện "cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt" như người ta.

Rồi lần lượt bố mẹ bác qua đời. Rồi vợ chồng bác ra bán đấu quan cho anh là bác trưởng Tròn. Rồi vợ chồng bác ra làm hàng riêng. Và cứ ba năm đôi, vợ bác sinh hạ tới bảy tám bận vừa gái vừa trai. Nhưng hai bác vất vả, hiếm hoi, đẻ nhiều nhưng hiện giờ chỉ còn có ba đứa con gái cả. Đứa lớn nhất là cái Khuyên, nhu mì, siêng năng, hiếu thảo, như mẹ nó. Tính đến Tết này nó mới lên mười tám nhưng nó đã đi làm ở nhà máy diêm được bốn năm rồi để đỡ đần bác. Đứa thứ hai là cái Còi tuy mới mười tuổi nhưng nó cũng giúp đỡ được nhiều việc lật vật. Thối cơm, quét nhà, gánh nước và nhất là bế đứa em nhỏ, cái đi Tùn mới được non tám tháng.

Luôn luôn bận về công việc làm ăn để nuôi sống cả gia đình, bác Vương quên hẳn cái bốn phận của người làm cha mẹ, cái bốn phận phải lo dựng vợ gả chồng cho các con. Bây giờ thấy bác Mỗ đột ngột hỏi xin con gái mình, bác mới sực nhớ là cái Khuyên đã khôn lớn, đến tuổi gả chồng. Nghĩ thế, bác tự lấy làm hổ thẹn với vong hồn bố mẹ vì hai người ngày xưa đã chu đáo hơn bác ngày nay nhiều.

Thấy bác Vương dăm dăm nhìn không chớp, như dán mắt vào mặt bàn, về người tư lự, bác Mỗ nóng ruột hỏi để dò ý bạn:

- Nèn chàng xin bác cho tôi được biết. Tôi chắc chuyện ấy mà thành thì thật vui về quá. Mà chuyện thành hay không là nhờ ở cả hai bác.

Nghe tiếng bạn, bác Vương giạt mình, thốt ra một tiếng dạ chả ăn nhập vào đầu cả.

Bác Mỗ nhắc lại:

- Vâng, chuyện thành hay không là nhờ ở hai bác cả. Dám mong bác liệu...

Giữa lúc ấy, có tiếng chân người chạy huỳnh huỵch ở ngoài ngõ. Con chó bên lảng giêng chồm lên, đập chân vào phen cửa, sủa mấy tiếng. Rồi có tiếng người nói "Mực, khôn, khôn!". Con chó im ngay, tiếp theo đến tiếng cửa mở ra, đóng lại rầm rầm.

Đang lảng tai nghe ngóng, bác Mỗ bỗng nở một nụ cười bí mật, hỏi với sang:

- Bác Thịnh đã về đấy à ? Có khá không?

Bên kia vách, một tiếng ồ ồ đáp lại:

- Khá phải gió gì! Nếu không nhanh chân thì nguy. Thế bác chưa đi ngủ kia à! Mà làm gì đấy?

- À, uống chè chơi.

Bác Mỗ nháy mắt nhìn bác Vương lúc ấy cũng đang mỉm cười tỏ ý hiểu biết, rồi nói tiếp luôn:

- Nếu có rồi bác sang uống nước tán gẫu cho vui, có cả bác Vương nữa.

- Thôi hai bác để cho khi khác. Hôm nay tôi mệt quá.

Đoạn có tiếng chuyển động cọt ca cọt két tỏ rằng người vừa mới nói đã ngã lưng xuống mặt giát giường.

- Vâng để lần khác vậy.

Nói xong, bác Mỗ cầm ấm rót nước ra chén. Thấy chẳng còn giọt nào bác quay lưng vào phía trong, quát to:

- Pháo! Sôi nước chưa? Mày ngủ ở trong ấy đấy à!

Thằng Pháo đang đứng áp tai vào vách nghe bố nói chuyện với bác Vương, giật mình "da" một tiếng. Nó lật đật chạy vào bếp. Ấm nước đã sôi tự lúc nào, réo đều đều, hơi nước phun phì phì ra khỏi vòi và làm bật lên bật xuống cái nắp cái đen. Nó xách ấm nước chạy ra trao cho bố rồi lại chạy thụt ngay vào. Lòng nó cũng náo nhiệt như một ấm nước sôi già. Nó đã từng biết mặt cái Khuyên, nó biết rõ cả tính tình cái Khuyên nữa. Mấy ngày trước đây sờ dĩ nó không dám nói thẳng với bác Mỗ rằng nó bằng lòng lấy cái Khuyên là do cái tính dút dặt hay cả thẹn của nó. Thực ra thì nó bằng lòng lắm rồi. Hôm nay thấy bố ngó ý hẳn với bác Vương, nó vui sướng như một con bướm tung tăng bay trong một vườn hoa thơm ngát. Tuy thế, nó hãy còn lo sợ. Nó chưa thấy ý bác Vương ngả ngửa ra sao. Nó lại vội vàng, hồi hộp áp tai vào vách.

Bên ngoài bác Mỗ pha xong hai chén nước mới, bác ướm một ngụm rồi hỏi bạn:

- Thế nào hả bác? Bác định ra sao?

Bác Vương nâng chén nước nóng hơi lên mặt, thông thả trả lời:

- Vàng, bác để cho tôi suy nghĩ vài ngày. Tôi với bác thì thế nào cũng xong. Để tôi hỏi qua bu cháu và cháu dạ. Việc là việc trăm năm, cũng phải cho thỏa thuận cả chứ, phải không bác?

Bác Mỗ hớn hờ trả lời:

- Vàng, bác dạy chỉ phải, nhưng bác cứ bằng lòng cho, thì mười phần có thể xong đến chín. Bác gái và cháu cũng như bác cả mà thôi.

Nói xong, bác Mỡ mở ngăn kéo bàn, lấy ra một gói thuốc lá "Bátô" ân cần mời bạn. Bác Vương châm lửa nhả ra một làn khói nói thêm:

- Tôi cũng phải hỏi qua bác trường cháu.

- Ông trường Tròn trên ô?

- Vàng, bác trường Tròn cháu, và biên thư ngõ qua cho bác cai Minh cháu rõ. Anh em chả có bao lâu người, mình cũng phải ăn ở cho trên ra trên, dưới ra dưới. Một lời nói mất gì phải không bác?

Bác Mỡ cười vang lên nói nịnh:

- Bác đã nghĩ thì còn sai làm sao được.

Bác Vương uống cạn một chén nước, đứng dậy tạ từ:

- Thôi bây giờ xin phép bác tôi lại nhà.

- Ấy bác hãy ngồi chơi... Pháo đâu ra lạy bác đi.

Thằng Pháo còn đang lúng túng, ngáp ngừng chưa kịp ra chào thì bác Vương đã cấp thúng bước ra khỏi cửa, nói:

- Thôi để yên cho cháu nó ngủ. Thôi chào bác.

Bác Mỡ vẫn xoa hai bàn tay nói với:

- Vàng chào bác lại nhà. Trăm sự nhờ cậy bác nhé!

Bác Vương đã vượt qua đường xe điện. Những chuyện xảy ra từ nửa đêm đến giờ đều hiện ra, lộn xộn trong óc bác. Nào chuyện cô Huệ, chuyện hôn nhân của con gái bác, chuyện bác Thịnh, nghĩ đến bác Thịnh và cô Huệ, bác chợt có một chủ định. Bác hăm hồ quay trở lại. Nhưng được đắm bước bác lại thôi, tự nhủ thầm: "Thiếu gì lúc nói chuyện,

người ta đã ngủ say rồi còn gì. Và việc cũng chưa có gì là quan trọng. Lúc nào xảy hãy hay. Cũng kịp chán.

Nghĩ thế bác ráo bước đi thẳng về nhà.

CHƯƠNG IV

Vợ chồng bác Vương ngụ tại một căn nhà tranh lụp xụp bên trong xóm Hàng Mã, lưng tựa bờ hồ Bô, một cái hồ rộng nhưng nông chền chền, nước không có dường thông thành ra quanh năm đen sì, ngầu những váng và một mùi hôi thối xông lên gớm chết. Cái nhà lá ấy rất thấp, rất hẹp tựa hồ một cái nón úp xuống mặt đất, khí trời và ánh sáng bên ngoài khó lòng mà vào được tận nơi, cũng như những mùi ẩm mốc bên trong không bao giờ bay hết được ra ngoài. Ấy thế mà căn nhà lại còn chia ra làm ba, có ba gia đình ở: vợ chồng bác Vương, bác bán thịt trâu, bác Mão cũng làm giò chả. Ngoài ra lại còn hai cái nhà lá nhỏ có ba gia đình khác nữa ở cùng quay ra cái sân đất nhỏ hẹp để chia bớt cái phản ánh sáng của nhà bác Vương. Cái sân ấy chỉ vừa bằng hai cái nia, bày chật ních những chum vại khiến người vào ra thường thường phải đụng chạm cánh tay nhau. Nhà bác Vương không có đồng hồ báo thức gì cả, nhưng ngày nào cũng thế, cứ vào khoảng ba rưỡi bốn giờ sáng là bác gái đã tỉnh giấc. Bao giờ bác gái cũng dậy sớm hơn những người hàng xóm ở cùng chung một nhà. Vì thế, bác lại tự cho mình cái chức trách rất tự nhiên là đánh thức mấy người đồng nghiệp để họ cùng đi lấy thịt một thể.

Hôm nay cũng thế, vừa tỉnh giấc, bác gái giơ tay khêu to ngọn đèn hoa kỳ. Bác rón rén ngồi dậy, khe khẽ lấy cái gối bông nhỏ chặn lên bụng cái đi Tũn đang ngủ say sưa để cho nó khỏi giật mình. Bác nín thở đứng dậy, với lấy cái áo nâu dài mặc vào người. Bác buộc sơ sài vạt cái với vạt con một tao. Đoạn bác đi ra sân, mở chum múc một gáo nước. Bác tu một ngum để súc miệng, còn nửa gáo kia bác đổ ra bàn tay rửa qua loa cái mặt. Nước lạnh vó vào mặt khiến bác tỉnh hẳn ngủ, mạnh dạn thêm, khỏe khoắn thêm. Chợt bác lăm lăm nói một mình: "Quái, bây giờ mà còn chưa về. Ế hàng hay sao mà về muộn thế? Hay là xảy ra chuyện gì?". Cái ý tưởng này chỉ thoáng qua rất nhanh rồi mất ngay. Vì bác Vương gái đã mỉm cười, nói tiếp: "Rõ lẩn thẩn, đây xuống ngã tư thì còn xảy ra chuyện gì được nữa". Nói xong bác yên tâm với lấy cái rổ cắp vào bên sườn, bước ra giữa sân, to tiếng gọi:

- Sáng rồi! Các bác dậy mà đi lấy hàng! Cá chú Mão dậy đi thôi.

Nghe thấy tiếng mẹ, cái Khuyên trở mình tự trong chăn hỏi ra:

- Bu đã đi lấy thịt đấy hả bu?

- Ủ, mà dậy làm gì sớm thế?

Không trả lời câu hỏi của mẹ, cái Khuyên tung chăn nhòm dậy, hỏi luôn:

- Bố chưa về hả bu?

- Chưa... Dậy đi các bác, dậy mà đi lấy hàng.

Bên trong những gian nhà tối om đã có tiếng ậm ự trả lời. Cái Khuyên đã bước ra sân, đứng khom lưng, hai tay ù vào hai đùi, xuýt xoa:

- Rét! Rét! Con cũng dậy sấp thối cơm thối. Hôm nay, con làm nhiều giờ. Con nắm cơm để ăn ở trong sớ, trưa không về. Thôi bu cứ đi đi, để con đánh thức các bác ấy cho.

Bác Vương gái âu yếm nhìn con rồi không trả lời, ra mở cửa, lê guốc quèn quẹt đi lên ô. Bác là người mua hàng quen của bà cả Năm. Bác báo với người ta rằng bà cả Năm tính tình nhẹ nhõm dễ mua dễ bán hơn. Và nhà bà ở cuối phố vừa gần vừa tiện cho bác. Nhưng hai cơ ấy chỉ là phụ cả. Cái cơ chính khiến bác không muốn lên quá mé trên mua hàng là bác sợ sẽ gặp một người chị dâu vợ bác trưởng Tròn. Nghĩ đến cái cảnh cùng vào làm dâu một nhà, chị ấy thì buôn bán phát tài, nói đâu đất đấy rồi cứ giàu ùn ùn mãi lên, còn mình thì túng bán vẫn hoàn túng bán, bác Vương gái tui thân không muốn gặp mặt chị. Khốn khó nhất là những lời dị nghị bằng quơ của những người làng mạc vẫn bay đến tai bác luôn. Những là "cái con hai Vương ấy thì ăn quà như mớ khoét, cái của ăn toàng phá hại ấy thì làm gì mà chẳng nghèo xác, nghèo xơ, bằng thế nào được con mẹ trưởng Tròn kia chứ. Thật đi xách dép cho nó không đáng". Tuy chống mình, những người ở cùng nhà và cả vợ chồng bác trưởng Tròn nữa đều rõ bác Vương gái là người đảm đang xóc vác nhưng cứ nghèo túng mãi thế này thì làm thế nào rửa cho sạch được những tiếng đồn xấu xa ấy chứ? Vì thế, bác thường chép miệng thờ dài: "Bao giờ giới mới mở mày mở mặt cho mình?".

Lúc bảy giờ đã quá ba giờ sáng. Ở Cầu Dền bày ra một cảnh tượng náo nhiệt và âm ì lạ lùng. Tiếng lợn bị chọc tiết kêu eng éc vang động cả một góc trời. Ngay trước bóp cảnh sát ở đầu ô, có lẽ vì quá chán nản với cái thành phố thái bình,

không xảy ra một chuyện trộm cướp gì cả, người đội xếp phải phiến canh đã ngủ gà ngủ vịt trên cái ghé con. Thấy tiếng kêu xé phổi của hàng trăm con lợn đang giãy giụa hấp hối, hẳn bàng hoàng tỉnh ngủ. Theo lệ thường, hẳn đứng phát dậy, cấp cái "đuôi khui" vào nách đi vội vàng về phía đầu ô, lắng tai nghe ngóng và ghé mắt nom dòm.

Cũng như mọi buổi sáng tinh mơ khác, khi những giọt sương khuya hây còn rả rích lăn trên tàu lá, rơi lại từ tàu lá rơi đánh bộp xuống đường ẩm ướt, thì ở đây, ở cái cửa ô tối tăm và chật hẹp này, lòng yêu sống, mong sống, ham sống bắt đầu lôi kéo bao nhiêu kiếp người vào một cuộc sinh hoạt gay go tàn nhẫn và nhọc nhằn.

Trong một nhà hàng thịt, vừa bị bà cả Năm phát cho mấy cái cán phát trần, bác đồ tể Nhớn bàng hoàng nhòm dậy. Hai chân buông xuống đất, hai tay để trên đùi, bác ngối thu người tiếc rẻ giấc mơ sung sướng của bác vừa bị tan vỡ. Mấy phút trước đây, bác có nhiều tiền lắm. Bác cũng không rõ tiền ở đâu ra mà nhiều thế.

Hình như bác được bạc? Hình như bác bắt được một cái ví dày cộm, đựng đầy những giấy một trăm? Bác không nhớ nữa. Chỉ biết rằng bác có rất nhiều tiền. Bác trả nợ cho con Tình, một người gái sãm xinh xinh, ngoan ngoãn, mà mỗi lúc có tiền là bác nhớ ngay đến nó, tìm đến nó. Bác lấy nó làm vợ. Tuy không cưới xin âm ĩ, nhưng bác cũng có làm một bữa rượu rất linh đình mời các bạn thân sơ đến chứng kiến. Cả con mụ chủ sãm độc ác, đẽu giá nữa, bác cũng mời. Mời nó, bác định trả thù cho Tình để nó trông thấy cảnh giàu sang của bác và của Tình mà phải ước ao, thèm khát. Thế rồi bác tậu một ngôi nhà gạch ở ngay cửa ô. Vợ chồng

bác mở một ngôi hàng bán thịt quay. Cửa hàng chạy lắm. Đó là nhờ ở cái tài chiêu khách rất ngọt ngào của Tình và cũng nhờ ở việc quay thịt rất khéo léo, ngon lành, đồ như sơn tàu, và giòn như miếng sụn của bác. Cửa hàng càng chạy, bác càng giàu. Bác sắm một cái xe nhà đen để ngày ngày vợ đi lấy tiền hàng cho tiện. Rồi vợ bác sinh hạ một đứa con trai. Rồi bỗng dưng một hôm bà cả Năm đến chơi. Bà bế con bác mà khen lấy khen để rằng nó giống bố như hệt. Giống từ cái mắt, cái cằm, cái mồm, cái trán. Lạ hơi, thằng con bác khóc thét lên...

Giấc mơ đầy ảo tưởng của bác tới đây thì bác tỉnh dậy do mấy cán phát trần của bà chủ. Thấy bác Nhớn hầy còn ngồi bán thân tiếc rẻ, bà quát thêm.

Không trả lời chủ, Nhớn vươn vai đứng dậy, các khớp xương kêu răng rắc. Đoạn bác cởi áo cánh vứt ra giường, để lộ tám thân lực lưỡng với các bắp thịt to mập. Nhìn thấy một vết đỏ dài ở bắp tay trái mà cán chổi vừa ghi lại, bác khê lấy tay xoa. Rồi lặng lẽ bác xắn cao quần, xăm xăm đi tới cửa chuồng, cúi mình nắm lấy một chân trước và một chân sau con lợn béo có lẽ nặng tới bảy, tám mươi cân tây. Bác nâng bổng nó lên cao, khiêng ra đặt ngửa trên mặt bàn xi măng. Bác lấy lạt buộc qua loa bốn vó. Rồi vội vàng bác cầm con dao nhọn nhỏ bản cắm phập vào cổ lợn, rạch ra một lỗ to. Con lợn giẫy giụa, kêu rống lên mấy tiếng. Nhưng một chân bác đã lanh lẹn chặn chặt lên bụng lợn, bàn tay phải bác đã ấn mạnh con dao ngược hẳn lên. Con dao ngấp sào hẳn vào cổ lợn. Đồng thời, từ đầu cán dao, ồng ộc phọt ra một vòi tiết đỏ, chảy tóe xuống một cái chậu sành đặt sẵn sàng ở phía dưới.

Con lợn rống lên mấy tiếng to hơn. Rồi vùng vằng bốn vó, rồi rên rì, rồi im lìm...

Khi nhận thấy con vật đã chết ở trong tay mình, Nhớn rút dao ném ra bàn. Lạnh lẽo nhưng nhẹ nhàng, bác xách hai vó lợn dẫn vào cái chảo gang rộng miệng, chứa đầy nước sôi sùng sục. Bác lật nghiêng, lật ngửa, quay ngang, quay dọc con lợn vài vòng. Rồi chưa đầy hai phút, bác lại nhấc con vật nghi ngút hơi nóng đặt ra chỗ cũ. Lần này bằng con dao to bản hơn, bác làm lòng. Con dao chạy sồn sột trên mình lợn, để lại những mảng da trắng héo như ngọc cấn.

Từ lúc bắt lợn chộc tiết cho tới lúc pha lợn, làm lòng, bác đố tể Nhớn không dùng hết mười lăm phút. Trong cái thời khắc ngắn ngủi ấy bác quên hết cả mọi sự. Bác say sưa với sự giết chóc đến nỗi trời đã trở lạnh, mà mồ hôi của bác chảy ra như tắm, dán chặt hán cái quần vào hai mông. Trong cái phút hăm hở làm bốn phận phải giết thật mau, thật nhanh, thật nhiều, bác cũng không bao giờ hiểu rõ cái ý nghĩa của công việc mình làm. Bác chưa bao giờ nghĩ tới cái miếng thịt lợn tươi, lành và béo ngậy do chính tay bác vừa pha ra kia lại có thể đem lại cho cơ thể con người những chất bổ mới, một nguồn sinh lực mới... Không nơi nào bằng nơi này, câu nói của Gandhi: "Chính từ cái chết mà sự sống bắt nguồn" được chứng tỏ một cách hùng hồn và cụ thể.

Lúc này, ở ngoài phố, trước mái hiên mỗi nhà hàng thịt đã treo lủng lẳng một ngọn đèn dầu vuông lồng kính bốn mặt. Dưới cái ánh sáng vàng yêu ấy, các bà hàng thịt đã đứng sẵn sàng phía sau những quầy hàng. Đó là những bàn đóng sơ sài, bọc kẽm thì bóng nhoáng những mỡ, để trần thì lộ chỗ vết dao và cái đầy mùn thớt. Các bà đón lấy những

phiên thịt hầy còn rờng rờng máu chảy từ trong nhà chuyển ra. Rồi rất gọn gàng và thứ tự các bà bày ra quầy, thủ một khu, nọng một khu, chân giò một khu khác nữa. Như thế các bà cho rằng khách hàng sẽ dễ mua hơn vì tiện so sánh. Đoạn, các bà xắn cao hai tay áo, kéo ra một miếng vải lớn vấy máu và cẩu bắn buộc vào ngang lưng để tránh cho thịt khỏi dây vào quần áo trong và luôn thể làm khăn lau tay. Có bà đã rút ra cái liếc bằng sắt dài và con dao phay bầu, rồi liếc lia lia khiến cho người nhìn thấy phải rùng mình, lo lắng họ. Vì chi nhờ một tí, một tí thôi, là cái lưỡi dao sắc bén ấy có thể rơi bập xuống cổ tay bên kia được. Có bà ngồi đếm tiền xâu thành từng chuỗi xu, xếp thành từng cọc hào để lát nữa vừa tiện trả khách hàng vừa khỏi lấm lẩn. Bà cả Năm là một bà hàng thịt lợn lớn ở cửa ô. Lúc này, bà đang quát mắng tên đầy tớ gái quét cái cửa hàng không sạch hầy còn để lại một đồng phân lợn ketch sù.

Phố xá mỗi lúc một huyền não hơn, tấp nập hơn. Những người hàng rau đã kiu kịt quầy gánh từ mé xuôi ngược lên. Rồi những hàng gà vịt với đôi bu khổng lồ, những hàng chuối với đôi giành thưa, to lớn, miệng rộng bằng cái nia. Trời còn lâu mới sáng hẳn. Nhưng bọn người cần lao đã té tụy đủ mặt cả rồi. Dầu chưa có khách mua nhưng họ phải đến sớm để bày biện và chiếm lấy một chỗ dọn hàng.

Ồ Cầu Đền tuy không phải là một cái chợ nhưng người ta vẫn quen mồm gọi là chợ Ô. Đáng lẽ phải gọi là "cửa Ô bán thực phẩm" thì đúng hơn vì ở đây chỉ bán những món ăn tươi thôi. Ấy thế mà toàn thể dân hộ thứ tám của thành phố sáng sáng đều xuống mua cái ăn, vì vừa gần, vừa rẻ hơn chợ Hòm nhiều.

Những khách hàng đầu tiên đến mở hàng phiên chợ ở này toàn là những người bán cháo lòng, tiết canh và những người bán giò chả. Hàng cháo lòng thì cân đên một thùng tiết, vài củ lòng, dăm ba cái khấu đuôi. Hàng giò chả thì cân mua dăm bẩy cân thịt dọi, thịt mông, thịt thân, thịt dẫu rỗng, nhiều ít tùy theo số hàng làm bán. Vì cái lễ phải lấy thịt ngay khi còn tươi và tiết ngay khi chưa kịp đông lại nên hai thứ người này đều có mặt ở đây ngay khi con lợn thứ nhất mới bắt đầu giãy chết.

*
* * *

Bác Vuông gái tựa cái rổ vào quầy hàng, đứng nói chuyện với bà cả Năm. Bác đã nhai tàn miếng trầu cau khô và đã nói nhiều thứ chuyện thế mà trên quầy vẫn chỉ có lèo tèo một con lợn mới pha, không đủ cho bác lấy.

Sốt ruột bác giục:

- Ô hay sao hôm nay thịt chậm thế hở bà?

- Ấy, cái thằng phải gió thằng Nhớn, nó đi chết lăn chết lóc ở đâu mãi đến khuya mới về, rồi nó ngủ như chết, tôi phải quật cho nó mấy cái phát trăn, nó mới dậy đấy. Thành thử ra hôm nay thịt chậm, bác bằng lòng vậy.

Nói xong, bà cả Năm gơ hai ngón tay quẹt cốt trầu loe ra hai mép rồi cúi xuống, bà nhớ đánh toẹt cả bã trầu, cả cốt trầu ra bậc cửa. Và quay trở vào phía trong bà nói như hét:

- Gớm chết! Có mau mau lên chứ! Để người ta đợi đến sáng bạch nhật ấy à?

Cùng lúc này, bác đồ tể Nhớn bung ra một thúng thịt dầy. Bác vừa buông tay đặt thúng xuống quấy thì bà chủ đã giơ tay cùng vào đầu bác và kéo dài mồm, giọng vừa dầy nghiêm, vừa bông đùa:

- Cái của ôn này thì cũng phải liệu phiên phiên mà lấy vợ đi thôi. Không có đêm nào là không mò mẫm suốt đêm, làm nhỡ cả hàng của người ta, ai mà chịu được!

Không giận dỗi, bác Nhớn giơ tay xoa đầu, miệng cười toe toét, nói khôi hài:

- Ấy, cũng đã rắm rồi đấy ạ. Nhưng chi hiểm cái "sổ ngân" chưa trông vào đầu được thôi. Vậy nhờ bà giúp cho một trăm nhé.

Tương thực, bác Vương gái hỏi vốn vơ:

- Thế bác đã có món rồi à? Người phố ta chứ?

- Vâng cũng người gần đây thôi. Hai bác cứ sắp sẵn đồ mừng đi cho.

Trong khi ấy bà cả Năm đã lấy dao lọc thịt. Tay cầm cân, bà ngừng lên hỏi bác Vương gái:

- Bác vẫn lấy như mọi ngày chứ?

Rồi đưa mắt láu linh vừa nhìn bác Vương gái, vừa nhìn Nhớn, bà nói đùa:

- Hay là bác Vương ạ, cháu Khuyên đã lớn rồi, bác gả quách cho thằng Nhớn cho xong.

Bác Vương gái đỏ bừng mặt, vội phân trần:

- Ấy chết, bà dạy lầm rồi. Bác Nhớn với nhà tôi là chỗ bạn bè đấy ạ.

- Vê, bạn bè gì mà bạn bè. Bác giai nhà ta ít nhất cũng lóp lóp bốn mươi tuổi thê mà thằng Nhớn đây mới có hai năm, hai sáu tuổi. Bạn bè thế nào được.

Rồi phá ra cười như nắc nẻ, bà nói thêm:

- Như thế chẳng còn lo nhờ thịt nữa bác ạ. Chàng rế bao giờ mà chẳng phải dành thịt cho mẹ vợ...

Bác Vuông gái lấy làm khó chịu, đánh trống lảng:

- À, bà cho sáu cân thịt mỡ ngon nạc đấy chứ? Kia! Chưa được tươi, bà thêm cho một miếng nữa vào...

Còn Nhớn cũng ngượng nghịu, im lặng lùi vào nhà trong.

CHƯƠNG V

Giết xong sáu con lợn, Nhớn đã thấy hơi mệt và bụng đói như bào. Bác dùng hai cánh tay vấy máu đỏ vào thùng nước rửa qua loa rồi cứ cời trần trụi trực như thế bác đi sang nhà bà ba Sửu bán cháo lòng ở xé cửa. Ăn điểm tâm không phải là cái lệ riêng gì của bác Nhớn. Mà là sự cần phải có của tất cả những người đồ tể. Vì sau khi làm việc vãn vật không rời chân tay suốt một tiếng rưỡi hay hai tiếng đồng hồ, mồ hôi thấm áo có thể vắt ra được thì ai mà chả đói. Và cũng vì lẽ đó hàng cơm, hàng thịt chó, hàng cháo lòng, hàng phở đều có cả ở đây và mở cửa rất sớm.

Bấy giờ giờ mới mờ mờ sáng. Căn hàng thấp lụx lụx của bà ba Sửu, mà mỗi khi ra vào người ta phải cúi rạp để khỏi đập đầu vào giọt tranh, hãy còn giăng ngọn đèn hai dây, ngọn lửa bập bùng như đứ đờn với bà chủ ngồi ở phía trong trông hàng, một người đàn bà đã cao tuổi, béo mập, nung núc những mỡ, miếng lúc nào cũng sẵn sàng cười giòn giã và nói những câu bông phèng để chiêu ý khách.

- Ô hơ! Bà dớp ruồi đấy hản?

Vừa bước chân đến cửa, và nhận thấy bà Sửu há hốc mồm ngáp dài, bác Nhớn cất tiếng cười, rồi nói thế. Sẵn tay cầm cái quạt nan để xua ruồi muỗi khỏi đậu vào các thức ăn, bà đứng dậy, vụt đưa vào vé bác Nhớn rửa mắt:

- Ranh con chỉ nói điếu.

Bác Nhớn vỗ hai tay vào ngực nở, nhả nhổ cười:

- Bà trông lại xem! Thê này mà bà dám bảo là ranh con à? Hà? Hà?

Bác đã giật được cái quạt và nói tiếp:

- Hay là phải to lớn như bà nữa thì mới được liệt vào hàng "ranh lớn". Nhưng eo ơi! To lớn như bà thì... thì...

- Thì đã sao?

- Thì như một cái tù đứng kê chặt ních cả một gian nhà. Ngốt người lên, ai mà chịu nổi.

Bác Nhớn cười vang, tự thưởng cho sự so sánh của mình. Bà Sửu cũng ngật nghẹo cười theo. Một người đố tể đang ngồi húp cháo lòng ở bên trong, đặt thìa xuống bát, quay đầu ra nói lên vào:

- Nhưng mà cái thằng Nhớn nó xỏ bà Sửu, bà Sửu ạ, nó xỏ bà đau thật. Chỉ có chó mới ngáp phải ruồi thôi chứ! Nói thế ra khổ bà chủ đây...

Hản bỏ lưng câu nói, đứng dậy, đi ra cửa miệng cười ranh mãnh. Bà Sửu xoay người lại, vừa dang tay đấm thùm thụp vào lưng người này mấy cái, vừa nói:

- Gớm, lại cái ông ôn vật ông Sẹo này nữa. Đừng có giờ hớn!

- Phúi bụi! Phúi bụi!

Seo trả lời mấy cái đấm của bà chủ hàng thế rồi mặc bà ta quay vào ngồi chỗ cũ, hấn xòe tay vỗ mạnh vào vai Nhớn nói tiếp:

- Thế nào, tối qua mày lại đi đấy à?

- Chứ sao?

- Tôi cũng đến phục cậu thật. Nhưng sao mày không rủ tao đi với. Mà lại cất lên một mình?

- Chuyện!

- Chuyện trò gì nữa? À thằng này...

Seo ngừng lại vì chợt nhớ ra câu chuyện không tiện nói to trước mặt bà chủ hàng. Hấn ghé vào tai Nhớn:

- Mày mê con Tinh rồi hả?

Nhớn suy nghĩ, lẩm bảm:

- Mê ấy à? Ừ, tao mê thực đấy đã sao?

- Mê thực?

- Phải, mê thực. Nhưng mà là tao nằm mê thôi.

- Ô, thế là thế nào? Tối mò mò. Có giờ mà hiểu được câu nói của mày.

- Im nào. Để im rồi tao kể câu chuyện nằm mê của tao cho mày nghe. Bây giờ thì bà Sửu hãy múc cho bát cháo với thái cho hai xu đối, đối mỡ ấy nhé!

Nói xong, Nhớn nhìn vào bên trong định tìm một chỗ ngồi kín đáo, tiện nói chuyện. Hai người phu xe ngồi cạnh chỗ Seo ban nãy vẫn ngồi gục mặt vào bát tiết canh mà nhai nhồm nhoàm. Cả hai đã húp cạn mỗi người ba bát cháo rồi, nhưng cứ nhìn về ăn uống vội vàng ấy thì xem chừng họ còn có thể ăn được nhiều nữa mới no. Còn ở cái bàn con kê ở phía trong thì một người Tàu đang khật khưỡng ngồi nhâm rượu. Trên bàn có một cốc rượu đã cạn đến đáy, một đĩa

lòng lợn, một đĩa rau thơm, một cái chén vại. Hân bận một cái áo chên bằng dạ xám, rộng tay, cao cổ, bốn túi để ra ngoài, khuy tết bằng vải không cài để khoe cái áo lót mình quần cao hờ rốn. Cái quần rộng ống bằng vải trắng đeo rất cao để lộ cả đôi tất màu đỏ gay gắt chua ngoa như phản đối cái cũ kỹ, cái bẩn thiu của đôi giày tàu đầy cát bụi. Khuôn mặt hân xương xương, đỏ gay vì men rượu, đã gân guốc lại càng gân guốc hơn vì núp dưới mái tóc xén dô lược trai rất ngắn. Hai khuỷu tay trên mặt bàn, cằm tựa lên mu hai bàn tay năm lấy nhau, mắt hân đỏ ngầu lừ đừ nhìn thẳng vào mặt Nhớn như muốn hỏi: "Anh nhìn gì? Anh muốn gì?". Cặp mắt tọc mạch của người Tàu đã làm cho Nhớn khó chịu. Máu trong huyết quản Nhớn chạy dồn rất mau lên trái tim, lên cổ, lên khuôn mặt. Môi Nhớn đã run run định thốt một câu giận dữ: "Tao nhìn mày đấy. Mày có giỏi thì mày thi nhau với đôi phật thủ này". Cùng với ý nghĩ ấy, bàn tay Nhớn đã vô tình nắm chặt lại, chắc chắn và nặng nề như một cái búa lớn.

- Đây cháo đây, chú Nhớn đỡ lấy hộ. Trong nhà hết cả chỗ rồi, chú ngồi tạm ngoài này vậy.

Cũng may, lời nói của bà ba Sừu đã làm tan làn không khí khó thở.

Hai người đều bàng hoàng như chợt tỉnh, thôi không nhìn nhau nữa. Người Tàu cầm cốc rượu khê đập xuống bàn, quay về phía bà chủ, nói:

- Bà cho tôi một cốc nữa đây.

Đoạn hân lại rung đùi, cầm đũa gắp miếng lòng lợn đưa lên miệng nhai rau rầu ra chiều tận hưởng miếng ăn ngon.

Sẹo cũng đã bưng bát cháo bỏ dở của mình ra đặt trên mặt chông hàng và ngồi ngay bên cạnh Nhớn, mặt bần khoản nhìn bạn lúc ấy đã nguôi cơn giận đang thẩn người ra lặng ngẫm làn hơi nóng thơm phức từ từ bốc lên khỏi miệng bát cháo lớn nhón gạo và tiết, điểm loáng thoáng những giọt mỡ hoa vàng lấp lánh như những vì sao. Là người bạn thân, Sẹo còn lạ gì cuộc tình duyên khăng khít giữa Nhớn và Tinh nữa. Không một tối nào là Nhớn không tìm đến Tinh. Sẹo cũng cho rằng một khi đôi trai gái nào mà đã phải lòng nhau, say mê nhau thì sự tìm kiếm nhau, cần phải giáp mặt nhau hàng ngày cũng là thường lắm. Cũng như Sẹo với cái Bưởi có ngày nào mà không gặp, chuyện trò với nhau đâu. Nhưng giá Tinh là một người làm ăn đứng đắn thì còn gì mà phải phàn nàn. Đàng này Tinh lại là một gái ăn chơi, một gái lậu thuế, đêm đêm vẫn phải đi khách cho một nhà sãm ở ngã tư. Sẹo đã nghĩ nát óc trong bao nhiêu đêm mà vẫn không sao hiểu được Nhớn. Ủ, thà Nhớn là một đứa xấu xí, bạt mạng, già nua thì Nhớn vợ quàng vợ xiên cho cam. Trái lại Nhớn là một người đồ tể xinh trai, tráng kiện, kiếm ra tiền nữa kia mà! Sao Nhớn lại có thể say mê con Tinh đến thế được? Nhất là những ngày gần đây thì Nhớn lại luôn luôn bàn với Sẹo đến sự cứu vớt con Tinh ra khỏi chỗ nhơ bẩn, đến sự lập gia đình với Tinh. Thế mới chết người ta chứ! Sẹo cũng biết rằng cái bổn phận của mình là bạn là phải khuyên can Nhớn, nhưng Sẹo đã khuyên can nhiều lắm rồi, lán nào lời nói của Sẹo cũng chỉ như nước đổ đầu vịt. Chẳng những Nhớn không thêm nghe, hẳn còn phát gát đến khó chịu.

- Tọng đi chứ bố trẻ! Kêu đói rằm lên đến khi người ta múc ra rồi lại ngồi đấy mà ngẫm à?

Tiếng giục của bà ba Sừu khiến đôi bạn cùng giật mình, mím cười nhìn nhau và cùng nhìn vào phía trong. Hai người phu xe đã ăn xong và đi ra tự lúc nào. Chỉ còn người Tàu vẫn ngồi gât gù tí tỉ uống rượu. Nhớn cũng vội vàng nâng bát cháo của mình, húp luôn mấy húp. Nhưng hán không để ý mấy tới công việc ấy. Đôi lông mày nhíu lại, hán đặt bát cháo xuống chõng, cặp mắt nhìn xuống đất. Yên lặng như thế chừng một phút hán mới ngừng lên nói với bạn:

- Ủ mà tao nằm mê mà ạ. Lạ quá!

- Nằm mê sao?

Nhớn thuật lại giấc mơ cho Sẹo nghe, rồi mím cười giọng chua cay:

- Tiến bạc chả thấy đâu mà bà cả Năm thì cầm phát trắn đứng lù lù trước mặt tao để khua tao dậy. Thì ra mình vẫn chỉ là một anh đồ tể đi làm thuê.

Nói xong, cặp mắt Nhớn xa vắng như còn luyến tiếc đuổi theo giấc mộng đầy ảo tưởng tươi đẹp của mình. Không thể nén nổi cái tính hồn nhiên bông bột, Sẹo giờ tay đập vào lưng bạn, cười giòn giã, nói:

- May quá, chỉ là một giấc mơ thôi. Nếu là sự thật thì hán là khổ cả một đời mà.

Cặp mắt Nhớn tròn to lên:

- Sao? Sao lại khổ một đời tao được?

Sẹo vẫn cười nhân nhỡ:

- Vì mà không thể lấy nó được, mà nó không phải là thứ người sinh ra để lấy mà.

Mặt Nhớn thoáng trở nên đỏ như gấc chín, mắt càng tròn to. Hán nắm tay đập mạnh xuống chõng, dần giọng:

- Sao lại không thể được?

Bát cháo của Nhớn để mép chõng bị đung phải rơi xuống đất, vỡ vụn ra, gây nên một tiếng giòn sặc. Cháo bắn tung cả lên đùi hai người đồ tể. Bà ba Sừ tru tréo kêu:

- Khó chưa! Ông mãnh, ông mãnh làm gì mà gián cá chém thớt thế?

Không trả lời, Nhớn trừng trừng nhìn thẳng vào mặt người Tàu vì lúc đó người này vừa tò mò ngơ ngác nhìn ra. Khi nhận thấy chỉ có bát cháo đổ, hần mím cười thần nhiên quay vào uông rượu. Túc tối về cái thái độ khinh khinh của hần từ nãy đến giờ, Nhớn đứng phắt dậy, toan vào nắm lấy cổ áo hần mà hỏi thế này: "Sao mày lại cười? Mày cười gì tao?". Nhưng Nhớn gieo người ngồi ngay xuống ghế vì cùng lúc đó, Nhớn ngạc nhiên hết sức nhận thấy Sẹo hốt hoảng chạy ra đường. Trời đã hừng sáng. Khách bộ hành, xe tay, xe đạp đã qua lại tấp nập. Nhớn tự nhiên thấy lòng êm dịu hẳn đi. Hần vừa nhìn thấy cách chừng mười bước ba người con gái, khăn vuông mỏ quạ, áo nâu non, thắt lưng tam giang buộc múi, đang cười nói vui vẻ, náo nhiệt như ba con chim chiêm chiêm kêu mừng. Người con gái quay về phía Nhớn là Bưởi, nhân ngãi của Sẹo, vui mừng lộ ra nét mặt khi thấy Sẹo bước lại. Còn hai người con gái kia đã rào lên mấy bước, rồi đứng lại khúc khích cười với nhau. Đó là cái Khuyên, con gái bác hàng giò Vương, và cái Bắp. Không cao như Bưởi và mập mập như Bắp, Khuyên người thon thon vừa phải, xinh hơn hai bạn mình nhiều. Nước da trắng hồng của khuôn mặt trái xoan càng tăng thêm phần trắng trong cái khăn mỏ quạ bằng chéo go thâm, nhọn hoắt như để che kín cặp mắt đen lay láy. Môi Khuyên đỏ thắm luôn luôn cười để lộ hàm răng đen, đều đặn như những hạt na. Tay trái Khuyên cặp

một gói cơm nắm, bọc vải trúc bầu, hay còn in hàn nhân hiệu hình con công xù cánh, dù vải đã được giặt đi giặt lại nhiều lần. Cánh tay phải, Khuyên cặp cái nón, còn bàn tay thì nắm lấy cánh tay Bắp.

Nhìn Khuyên, Nhớn mim cười nhớ tới câu nói đùa của bà cả Năm ban nãy: "Hay là bác Vương ạ, cháu Khuyên đã lớn rồi bác già quách cho thẳng Nhớn cho xong". Nghĩ thế, Nhớn vui vẻ tự nhủ thầm: "Ừ, mà con bé cũng kháu tẻ. Nếu lầy nó cũng hay đấy chứ". Nhưng Nhớn lại nhớ ngay đến Tinh: "Nhưng bằng sao được con Tinh? Và lại mình với nó đã gắn bó với nhau tự lâu rồi". Rồi muốn tìm sức mạnh để ngăn cản ý nghĩ đen tối trong đầu mình, Nhớn nghĩ tiếp: "Và mình lại là bạn của bố con Khuyên. Ai lại đi lấy con gái bạn bao giờ. Đang là bạn với nhau bỗng dưng tự hạ mình xuống làm con thì coi sao tiện". Nhớn mim cười quay nhìn Seo nói chuyện với Bưởi. Nhưng chỉ một lát thôi, mắt Nhớn lại vô tình nhìn sang phía Khuyên.

Giữa lúc ấy, bốn năm người đồ tể khác tự đâu ào ào chạy đến như có ai đuổi. Cả bọn cười giòn giã và nói bô bô. Một người nói:

- À, à! Thằng Seo lại đang đứng tán con Bưởi. Thằng ấy thế mà có số đào hoa.

Nghe thấy tiếng bình phẩm mình, Seo ngoảnh lại mim cười, nháy mắt ra hiệu, rồi lại quay đầu nói chuyện tiếp với Bưởi.

Một người đồ tể khác bàn:

- Con bé ấy thế mà ranh lắm nhé. Nó nhất định bắt cậu phải cưới xin cẩn thận, nó mới nghe.

Bà ba Sừ ngáp dài một cái rồi bàn góp:

- Thôi con bác cả Thìn bán thịt chó thì còn phải kể. Khòn từ trong trứng khôn ra. Nhưng các chú ạ (bà ta vẫn coi các người đồ tể như em), sao các chú không vợ ngay lấy con Khuyên kia kia. Trông mơn mớn thế kia mà sắp sửa vào tay con trai lão phờ Mỏ đấy. Hoài của!

Cả bọn đồng thanh nhao nhao hỏi:

- Thế nào? Cái Khuyên sắp sửa lấy thằng Pháo, cái thằng vừa ngớ ngẩn vừa ngu đần ấy ư? Sao bà biết?

- Thì cũng thấy đốn thế. Chính bà cả Năm, bà cả Năm nhà chú ấy, chú Nhớn ạ, bà ta bảo lão Mỏ định cậy bà ta đánh tiếng hộ.

- À!

Mọi người đều thốt ra tiếng ấy, như trút được một gánh nặng. Rồi mới nói tiếp:

- Mới rập ranh hỏi thôi. Ngỡ là nó đã bằng lòng rồi.

- Nhưng mà lão Mỏ thân với lão Vương lắm nhé. Thế nào mà lão Vương chả nể lời bạn mà bằng lòng.

Nghe thấy bà Sừu nói thế, bác Nhớn tự nhiên kém hẳn vui. Dù Nhớn không có ý định lấy cái Khuyên và cũng hôm nay là lần đầu tiên mà Nhớn để ý đến cái Khuyên, nhưng hẳn cũng băn khoăn nhủ thầm: "Quái, cái Khuyên xinh xẻo thế kia mà lấy thằng Pháo thì thật là vô lý quá. Thằng oắt con thế kia mà tốt số. Thật là chuột sa chĩnh gạo...". Vừa nghĩ ngợi, Nhớn vừa cúi mặt tấn mẫn lấy ngón chân bẩy mấy mảnh bát cháo vỡ, cạnh trắng phau, đến nói người Tàu đã ăn xong, bước ra cửa, đứng lại tò mò ngắm hẳn tới hai phút mà hẳn cũng không biết.

CHƯƠNG VI

Đang ngồi nghe lỏm chuyện bố mẹ bàn tán với nhau, thoáng thấy chị về tới cửa, cái Còi chạy té ra cửa đón, miệng reo rít rít:

- A, a chị Khuyên đã về.

Còi túm ngay lấy tay, vít chị xuống, hóm hình nói nhỏ vào tai:

- Có chuyện vui mừng chị ạ, hay đáo để.

Nói đoạn, nó liếc nhìn bố mẹ nó lúc ấy cũng đã quay ra âu yếm nhìn con gái lớn. Bác Vuông gái tươi cười nói:

- Con gái rươi đã về đấy hả?

Giọng nói bông đùa ấy, Khuyên nhận thấy chan chứa tình mẫu tử đầm ấm. Thật là trái ngược hẳn với mọi ngày. Những buổi tối trước đây, mỗi lần về tới nhà, nó chỉ nhận thấy cha mẹ nó mặt mày cau có, dáng điệu rầu rầu. Mẹ nó vừa khê vỗ tay vào mông cái Tũn để ru nó ngủ, vừa xướng số tiền chi thu từ sớm chí tối để bố nó, ngồi liền ngay đấy, lấy đồng trinh đặt ra mặt chiếu, co đi kéo lại vào cọc xu, cọc hào, cọc đồng để tính toán tiền nong. Và nếu không tính tiền thì bố mẹ nó lại than phiền về số phận hiếm hoi. Tuy đã có ba mụn con gái rồi, nhưng chưa lấy được một mụn con trai thì vẫn hình như chưa có đứa con nào cả. Bố mẹ nó hết thờ vắn lại than dài. Cuối cùng thì bao giờ mẹ nó cũng kết luận: "Cái số nhà phải lấy vợ lẽ thì họa chàng mới đỡ hiếm. Tôi đã nhờ mấy nơi đánh tiếng rôi. Thế nào cũng phải có lo liệu mới được". Bố nó cũng âm ừ cho là phải. Buổi tối này cũng thế,

cha mẹ nó chỉ bận bịu về đồng tiền với đứa con trai, cau có vì đồng tiền với đứa con trai nời dôi, nên không bao giờ rảnh rỗi ngừng lại một phút để hỏi đên nó. Vì thế, hôm nay, khuôn mặt hớn hờ của cha mẹ khiến nó tin ngay lời cái Còi là đúng. Nó đặt vội vàng gói cơm nắm còn lại và cái nón lá xuống phàn rồi hỏi vồn vã:

- Bố ơi bố! Có chuyện gì vui về thế hả bố? Mà em con nó ngủ ngon giấc chứ hả bu?

Bác Vương gái đang ngà lưng trên vông ru cái Tùn vội nhóm dậy trả lời con:

- Ừ, nó ngủ đã lâu.

Rồi bác mỉm cười sung sướng quay về phía chồng lúc ấy đang ung dung nâng chén trà nóng lên môi, bác trai cũng mỉm cười theo. Thấy bố mẹ chỉ cười mà không trả lời câu hỏi của mình, cái Khuyên cời áo treo lên mắc rồi nững nịu ngà đầu vào má mẹ, tay xoa mái tóc đứa em nhỏ, nhắc lại:

- Chuyện gì thế hả bố? Há bu?

- Chuyện vui mừng chị ạ. Chị cho em một xu rồi em kể cho mà nghe.

Thấy cái Còi nói thế, hai vợ chồng bác Vương cũng vui vẻ nói theo:

- Ừ phải đây, con Khuyên cho nó một xu để nó kể cho mà nghe.

- Nhưng mà con không có xu. Thôi Còi kể đi em, cho chị chịu đến Tết.

Cái Còi cười như nắc nẻ nói:

- Eo ơi! Chịu đên Tết! Còn hơn một tháng nữa mới Tết. Thế thì chị sẽ quên mất mà em sẽ mất công toi à? Chà đại.

I Hai chân giẫm xuống đành đạch, Khuyên phụng phịu:

- Bu kể cho nghe đi. Khổ lắm nữa. Con khóc to lên bây giờ...

Vợ chồng bác Vương cả cười âu yếm nói với con:

- Gớm con gái đã sắp gả chồng rồi lại còn làm nũng như là hãy còn bé lắm đây. Thôi đi ăn cơm đi con. Ăn no rồi bu nói chuyện cho mà nghe.

- Không, con không đợi đến lúc ăn xong đâu. Con vừa ăn bu vừa kể cho nghe bu nhé.

Cái Còi chen một câu hóm hình:

- Sắp sửa lấy chồng có khác, nóng như lửa.

Cả nhà cùng bật cười. Nhưng Khuyên đã cùng vào đâu nó một cái rồi quát:

- Ranh con, chỉ nói nhảm.

Rồi Khuyên mở mâm cơm ngồi ăn. Vợ chồng bác Vương lặng lẽ nhìn con gái ăn cơm. Luôn luôn hai bác quay nhìn nhau, mỉm cười. Cả hai đều nhận thấy rõ ràng con gái mình đã lớn. Và đều có ý tự hào là đã có đứa con gái vừa xinh, vừa ngoan, vừa đảm, mới lớn lên đã có người hỏi ngay.

Buổi sáng nay, khi bác Vương gái đi lấy thịt về làm hàng, bác trai đã đem câu chuyện bác phở Mỏ muốn xin cái Khuyên cho thằng Pháo ra thuật lại. Bác kết luận với vợ: "Tôi với bác Mỏ là chõ bạn thân cùng bán hàng đêm với nhau đã lâu ngày, nếu mình lại làm dâu gia với nhau thì thân càng thêm thân. Và thằng Pháo, nhà cũng biết đấy, nó vẫn bán phở buổi trưa ở cổng đình Đại ấy mà. Phải, thằng Pháo cũng hiền lành lễ phép. Nó chỉ phải cái xấu người. Nhưng trai cầu tài, gái mới cầu sắc. Tôi nói thế, nhà nghi sao?".

Nghe chồng nói, bác gái hiểu ngay là chồng đã bàng lòng. Từ xưa đến nay, hễ chồng đã cho cái gì là phải thì bác

cũng nhận cái ấy là đúng ngay, không bao giờ suy nghĩ hay tính toán lại nữa. Đó là cái bản tính của bác, của một người vợ hoàn toàn chỉ biết phục tùng chồng. Vì thế, bác cười trả lời chồng:

- Nhà nghì phải lắm.

Bác Vương trai nghiêm nét mặt nói thêm:

- Việc là việc trăm năm, bao giờ mình cũng phải cho hợp với thói tục. Để tôi phải nói với bác trưởng và bác cai gái đã.. Kể thì một mình bác trưởng cũng đủ, bác cai tuy là bé trên nhưng là phận gái và ở xa xôi, ta tiếp diệp đi cũng được. Bao giờ đến ngày vui mừng, mình mời bác ta ra lại hơn. Khởi phiền phí..

Bác gái chăm chú nhìn chồng đầu gật luôn luôn tỏ vẻ cảm phục lắm. Cuối cùng bác nói:

- Vàng, nhà dạy thật đúng quá. Vàng, khởi phiền phí.

Thấy vợ đồng ý với mình mọi chỗ, bác Vương hi háng ngồi xuống cái ghế con, cầm lấy hai cái chày, giã mạnh xuống miếng thịt đỏ tươi màu ruột trái đào đặt trong lòng cối đá xám. Tiếng chày nện xuống đều đều, trước chậm, sau mau, giòn giã và tưng bừng cho tới khi miếng thịt đã nhuyễn ra quánh lại thành một chất mềm dẻo. Bác tra thêm bột, nước mắm, muối, hạt tiêu. Rồi lúc này, dùng một chày, bác nhào trộn. Để cho chất mặn, chất cay lẫn biến hẳn vào chất thịt bác lại giã một lần nữa bằng cả hai chày. Đoạn, bác lấy đôi đũa xúc giò sòng ra miếng lá chuối tươi. Bác lấy mo cau vét sạch cả chày lẫn cối.

Thấy chồng đã giã xong, bác gái thôi lọc thịt thái mỡ, nhắc lấy miếng lá chuối đựng giò, đặt lên mấy miếng lá khác. Bác gói tròn lại, bẻ hai đầu rồi lấy lạt buộc. Xong bác ném

vào thùng nước sôi. Những công việc ấy, hai vợ chồng bác làm đã quen tay lắm, đã ăn nhịp với nhau. Nhưng hôm nay, hai bác cùng cảm thấy công việc mình làm có một ý nghĩa vui vui, không giãng được. Cả tiếng chày nện giòn giã xuống cối, tiếng dao băm mỡ thoăn thoắt trên mặt thớt, tiếng mỡ nổ lèo xèo trong chảo, tiếng nước reo trong nồi đậu náo nhiệt và hớn hờ lạ thường.

Hớn hờ và náo nhiệt như cối lòng hai vợ chồng bác...

Khi vợ đã đội thúng đi hàng, cái Còi bé em đi chơi, nằm một mình ở nhà, bác Vương không tài nào ngủ được. Việc hôn nhân của con lại làm bận rộn bác. Bác suy nghĩ, bác tính toán từ cái nhỏ nhất cho đến cái to tát trong việc cưới xin. Bác tự bàn soạn một mình y như là đã sắp tới ngày con về nhà chồng rồi. Lòng bác băn khoăn rối loạn. Không tự chủ được, bác đứng dậy, đi sang nhà bác buồn thịt trâu ở bên kia vách. Bác đem ngay câu chuyện đó ra bàn với bạn. Thì bác này cũng chả khác gì bác Vương gái. Nghĩa là cũng tỏ ý hoan nghênh mọi sự. Thấy bạn cũng vừa ý, bác Vương mới yên tâm quay về nhà, ngủ yên một giấc.

Trong khi bác Vương lặng lẽ nhớ lại những chuyện xảy ra từ sáng đến giờ thì vợ bác đã thuật chuyện bác Mỗ muốn hỏi cái Khuyên lấy thằng Pháo cho con gái nghe.

Bác gái nói rất ngọt ngào, khéo léo đến nỗi Khuyên chằm chằm nhai cơm, lắng tai nghe không phản đối. Mà hình như nó cũng quên hẳn là nó đang ngồi ăn cơm và không nhận rõ món ăn có những gì nữa. Nhưng tới khi bác gái nói: "Khuyên à, con đã lớn rồi vậy cũng nên nghe lời bố và bu đi. Tao xem thằng Pháo cũng chịu thương chịu khó hay lam hay làm..."

Cái Khuyên đỏ bừng mặt, bỏ đũa bát xuống mâm gỗ, ù té trốn ra sau. Vợ chồng bác Vương mỉm cười nhìn nhau, gạt gù cái đầu, hình như cũng hiểu con gái vì cả thẹn không dám trả lời, nhưng đã bằng lòng lấy chồng. Cái Còi thấy chị bỏ chạy cũng chạy theo, níu lấy áo, vừa cười vừa chòng gheo:

- Kia chị! Có bằng lòng không thì chị nói lên với bố đi.

Cái Khuyên vẫn nguây nguẩy lẩn vào bóng tối, vừa gỡ tay em, vừa gạt:

- Bò! Bò ra! Có bò ra không có tao ném xuống ao bây giờ. Ranh con, ranh con hồn vừa vừa chứ!

Trong gia đình bác Vương, có lẽ cái Còi muốn cho chị nó lấy thằng Pháo hơn cả. Thỉnh thoảng mua phở, nó vẫn được thằng Pháo chọn cho chỗ thịt ngon và bán rất rẻ. Nếu bây giờ chị nó lấy thằng Pháo thì ngày ngày nó tha hồ ăn phở, khỏi phải lo không có tiền. Nghĩ thế, nó cứ bám lấy chị mà năn nỉ, mặc dầu chị nó vẫn vùng vằng muốn chạy.

- Bò, bò ra!... Bỏ ơi bỏ có bảo cái Còi không...

- Còi! Không được hồn với chị thế nào.

Nghe tiếng bố quát, Còi đành buông áo chị, lùi thúi đi vào. Còn lại một mình và không biết làm gì, Khuyên thuận chân bước xuống cầu ao, trái tim đập mạnh, mặt nóng bừng. Người run run, nó giơ tay nắm lấy cọc cầu, bản thân đứng ngắm những ngôi sao rung rinh dưới đáy hồ, lòng hoang mang, xao động.

Nó đã từng biết nhiều cuộc dựng vợ gả chồng, như cuộc hôn nhân của người chị họ, con gái bác trưởng Tròn, lấy một người thư ký nào đó ở trên tỉnh, và việc cưới xin của bác Nhân cũng làm hàng giờ lấy một người bán rau ở chợ Đồng Xuân. Những lần ấy, nó có được đi ăn cưới hay đi xem,

nhưng lần nào cũng thế, nó chỉ mỉm cười khi nghe thấy đàn trẻ chạy theo sau reo lên những câu: "Cô dâu, chú rể đội rế lên đầu". Thế rồi việc đó qua đi, nó không hề bàn tán tới nữa.

Lại nhiều lần khác, nhìn thấy Bưởi, bạn nó, đừng nói chuyện với tình nhân là bác đố tể Sẹo, hoặc chính nó bị những con trai cùng làm ở nhà máy diêm hay những bạn của Sẹo buông lời trêu ghẹo, Khuyên cũng thấy cơ thể nóng ran, bứt rứt thế nào ấy, và lòng nó cũng nao nao. Nhưng sau đó một vài phút thì nó lại bình tĩnh như cũ. Và nó lại vui vẻ cười nói như không có chuyện gì xảy ra cả.

Lần này thì khác hẳn. Dứng ở đầu cầu ao có tới mười phút rồi mà lòng nó vẫn bồi bồi một cảm giác lạ lùng hiem có. Nó quên cả rét và không để ý đến từng trận gió lạnh phả vào mặt nó và làm rập rình những tàu lau dài lê thê, to bản, đen sẫm trong bóng tối.

Một con cá tự nhiên quẫy mạnh, thoáng phớt những vẩy bạc trên mặt hồ đen kịt và đồng thời gây nên một tiếng động. Một lớp sóng tròn nổi ngay theo, loang loang rộng mãi ra, rồi biến mất.

Giật mình, Khuyên mỉm cười lâm bảm:

- Lấy chồng!

Nói xong và tuy lời nói rất nhỏ, Khuyên thấy gương ngệu e then. Nó đưa mắt nhìn xung quanh, tìm tòi xem có ai đứng nấp gần đây nghe lỏm chằng. Bốn bề vẫn im lặng, ngoài tiếng gió lao xao trong lá cây lay động. Từ trong rặng cây đen tối ở bên bờ ao, một con đom đóm lập lòe bay ra, là là trên mặt nước, chiếu sáng những cánh bèo tan ra, chụm lại vì sức gió.

Khuyên rùng mình, cảm thấy rét. Nó vội cài chặt khuy áo gilê lại, hạ cái khăn vuông buộc bỏ mối xuống để thắt mở quạ. Rồi vô tình, nó nhắc lại:

- Lấy chồng!

Ý nghĩa của hai tiếng ấy nó thấy lạ lùng và hay hay quá. Lần này là lần đầu tiên nó để ý đến hai chữ ấy một cách thiết tha. Nó tự nhủ thầm: "Lấy chồng thế nào? Lấy chồng phải thế nào?". Vừa nghĩ thế, máu trong người nó lại rộn rạo chạy mau hơn. Da thịt nó nóng ran và bứt rứt như nổi rôm. Nó giơ hai tay giữ chặt lấy cái cọc tre cao lúc ấy vừa chạm ngực nó. Nhưng nó đã vội buông ngay hai tay ra tức khắc và tự thấy hổ thẹn thắm với cái hành vi vô ý thức ấy.

Gió lạnh vùn thối rào rào, những chòm lá đen vùn nghiêng ngửa ngã vào nhau như nò đùa, như đứ đờn. Từ một gốc cây nào, tiếng chẫu chuộc, tiếng nhái vẫn kêu vang. Yên lặng một giây lâu, Khuyên mỉm cười và tự nhận thấy mình đã hổ thẹn một cách vô lý quá.

Lấy chồng! Phải đó là một sự rất thường, rất tự nhiên. Có gì mà thẹn! Mẹ nó chẳng lấy chồng sao có nó? Bác thịt trâu, bác trưởng nó chả lấy chồng là gì? Và tất cả những người xung quanh nó chả lấy chồng là gì? Vậy thì sự lấy chồng chỉ là một sự dĩ nhiên phải có, là một việc rất giản dị. Nhưng lấy ai? Và người chồng ấy như thế nào?

Hai câu hỏi ấy vừa mới đặt ra đã khiến Khuyên lúng túng, lo sợ nữa. Nó thoáng nhìn thấy khuôn mặt rõ nhằng nhịt, cặp mắt lơ dờ hâu như chỉ có lòng trắng, cái dáng điệu chậm chạp và vụng về của thằng Pháo. Nó lại sức nhớ tới câu hàng phố vẫn tặng Pháo: "lơ dờ như chó giẫy". Tự nhiên, nó thấy lòng nao nao, chua xót rằng sắp gửi thân vào một

anh chông dân... Không muốn nghỉ ngơi lời thôi nữa, Khuyên ngược mắt nhìn rặng cây đen tối ở phía xa xa. Bèn trong rặng cây lấp lánh một ngọn đèn vàng dò, bé bằng hạt đậu. Giữa cái mênh mông đen kịt và lạnh lẽo ấy, ngọn lửa tuy nhỏ nhưng là một hy vọng lớn lao, một dấu hiệu tươi vui, ấm áp.

Như chợt hiểu lẽ mờ thấy một sự gì quan trọng, Khuyên lẩm bẩm: "Biết thế nào mà chọn. Để mẹ mình và mọi người đều chọn cả ư?". Rồi nó mim cười nói tiếp: "Và lại, cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy kia mà!". Nói xong nó thấy người nhẹ nhõm, dễ chịu, thỏa mãn là đã giải quyết xong một câu chuyện khó khăn nhất đời nó.

Có tiếng chân người đi ra ao. Khuyên vội vã ngồi xổm xuống cầu với tay khóa nước, tảng lờ như đang rửa chân tay.

PHẦN THỨ NHÌ

CHƯƠNG I

Bác Vuông đặt cái cân câu xinh xẻo ở đầu dây có dán một con cá tí hon bằng giấy xuống mặt bàn. Hai tay vát ra phía sau, bác đứng dậy ngắm tảng non bộ đặt trong cái bể xi măng nhỏ kê ở giữa bàn. Bác khế tí ngón tay trở lên đầu ông Lã Vọng bằng đất nung tô màu để thử lay lay. Thấy vôi xi măng chưa rắn chắc, chưa đủ sức giữ chặt cái tượng đất, bác nhặt lấy cái kéo, quay ra xén lá cây xanh cổ thụ uốn hình con phượng trống giữa tảng đá, phía sau ngôi chùa nhỏ. Hai lưỡi kéo bằng thép lách chách, đều đều chạm vào nhau làm rơi lá tã những phần lá xuống trái núi, mặt bể, mặt bàn. Những tàu lá xanh tươi hình bầu dục xén vệt hân hai bên trở nên nhỏ bé, đầu nhọn hoắt, rôm rôm đọng những tia nhựa trắng ngân tợ hồ những giọt sữa mới vát. Xén lá xong, bác lại tỉ ngón tay lay thử cái tượng Lã Vọng một lần nữa, rồi mới cắm cân câu vào cái lỗ sẵn có ở bàn tay tượng. Đoạn bác khom mình, phồng mồm thổi những mảnh lá tự trái núi xuống bàn, rồi lại từ mặt bàn rơi xuống đất...

Bác lùi lại hai bước, dăm dăm ngắm trái non bộ, miệng lẩm bẩm: "Cây xanh xẻo những tán tròn rất đẹp, ông Lã Vọng một tay thọc vào gió, một tay cầm cân câu, ngôi xóm bên dịp cầu thật rất phải". Nói xong, bác nở một nụ cười đắc chí. Rồi đi ra phán, bác ngả lưng xuống sung sướng nói tiếp, giọng dầy vẻ tự hào:

"Ừ, thế mà cái ngày cụ chủ hai năm mươi ông chủ nhà lại quảng ra bờ ao. Nếu mình không xin về bày chơi thì thật rõ hoài cá trái non bộ và cái bể đẹp thế kia. Thế mới biết vật quý mà không biết dùng thì cũng như hòn đất thớ". Ngừng một giây lâu, bác lại chép miệng nói: "Hoài của, giá hôm lễ chạm mặt cái Khuyên vừa rồi mà mình đã gần được ông Lã Vọng và ngôi chùa con kia thì có phải đẹp bao nhiêu không? Nhưng mà cũng chả cần lắm. Chi mấy ngày nữa, mình cũng có dịp khoe cái bể này với bè bạn rồi, lo gì!".

Bác mỉm cười, giơ ngón tay lên tính: "Hôm nay, mừng năm, mười một thì bác thịt trâu sẽ về đón cái hai ra. Ồ, chi còn sáu hôm nữa! Hôm ấy mình cũng phải sửa vài mâm cơm mời ít bà con đánh chén chứ. Tuy là vợ lẽ con thêm nhưng cũng không thể lùi xùi quá được.

Quá thật sau cái ngày chạm mặt cái Khuyên bác gái đã te tái chạy ngược chạy xuôi tìm một người vợ lẽ cho chồng. Bác gạn hỏi khắp mọi người quen thuộc vì việc lấy vợ lẽ cho chồng là một việc tối quan trọng. Bác bảo rằng chồng bác cao số, phải lấy thêm vợ thì mới kiếm được đứa con trai. Và cái Khuyên đã chạm mặt rồi, chả mấy ngày nữa sẽ cũng về nhà chồng, cái Còi thì còn nhỏ quá, lấy ai là người trông nom giúp đỡ việc cửa việc nhà cho vợ chồng bác? Nuôi người ở thì vừa mất tiền công, vừa không được chắc chắn. Chi có cưới cho chồng một người vợ lẽ là tiện hơn, là lợi cả mọi bề. Bà thịt trâu đã mách cho một đám. Bác Vương gái ưng ý lắm nhưng bác còn muôn giầu chồng, không cho biết là ai vội. Bác chi ngỏ cho chồng biết hôm ấy sẽ làm một cái lễ cho trông được, nhà cửa sẽ trang hoàng cho gọn gàng và cơm rượu sẽ tươm tất hơn hôm chạm mặt con gái. Sở dĩ bác

gái định làm sang trọng là vì bác muốn cho bác trưởng Tròn gái biết tay mình, phải kiểng mình là một gái đảm có thể gánh vác được giang san nhà chồng. Mỗi lần nhớ đèn ngày cham mặt con gái lớn, bác Vương gái hãy còn hậm hực, tức tối vì câu nói kháy của bác trưởng gái. Hôm ấy, vừa bước chân vào nhà chưa kịp dựng cái nón xuống vách, bác trưởng đã nhoèn miệng nói: *"Đồn vui nào thấy đâu vui, bười non tháng tám có cùi, không tôm"*. Nghe chị dâu nói, bác Vương gái tức lộn ruột, nhưng được cái tính bác tốt nhin, nếu không thì đã xảy ra câu chuyện đôi co, tiếng chì tiếng bác. Vì thế bác gái nhất định việc lấy vợ lẽ cho chồng phải cho trông được, dù có phải vay mượn chút ít cũng đành...

Đang nằm yên lặng để suy nghĩ, bỗng nhiên bác Vương vùng dậy, lăm lăm: "Chết! Tí nữa thì quên!". Bác lật dật đi ra vách với tay hạ cái khung kính độc nhất treo giữa cái đàn bầu và cái đàn nguyệt, phía trên hòn non bộ. Trong khung có ba cái ảnh chề nhỏ: Lưu Bị mặc hoàng bào, cầm hốt, ngồi trên ngai vàng, một bên là Quan Công bận chiến bào xanh, tay cầm thanh đại đao, một bên là Trương Phi, bận chiến bào tím, tay cầm kích. Ba cái ảnh thường của một hiệu chề tàu ấy, bác đã phải bỏ ra năm sáu hào để mua một chiếc và đã phải tìm tòi hàng năm mới mua đủ bộ. Có đủ ba vị "Anh hùng kết nghĩa vườn đào" ấy, bác sung sướng như người bắt được vàng. Nhân cái gương soi đã mờ thủy ngân, bác thay ngay vào một miếng kính, nong ba cái ảnh đó vào rồi treo giữa nhà. Những ngày làm hàng xong, thân thể đã mỏi mệt, bác thường ngả lưng xuống phản ngắm nghía ba tấm ảnh đó có đến hàng giờ không chán mắt. Bác vẫn khoe với các bạn: "Ba bức ảnh đó quý lắm, hiếm lắm. Treo các ngài trong nhà

thì không những trừ được ma quỷ mà các ngài còn phù hộ cho buôn may bán đắt nữa". Cứ cái sự xưng hô bằng "các ngài" cũng đủ tỏ bác kính sợ ba bức ảnh đó như ba bậc thánh. Nếu có ai gọi thẳng Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi thì tức thời bác trở mặt ngạc nhiên nhìn người đó và vội vàng cải chính lại ngay bằng một giọng nhỏ bé, sợ sệt: "Ấy chết! Sao bác (hay ông, hay bà) lại gọi thế? Các ngài thiêng lắm. Nhất là Quan Ngài, ngài đã hiển thánh".

Hôm nay, quét dọn cửa nhà, khua từ cái mạng nhện ở xó buồng tới hạt bụi bám trên nóc tủ mà lại quên băng đi chưa lau lại cái khung ảnh đó, bác tự cho mình đã phạm vào một tội. Nên khi hạ tấm ảnh xuống, bác vội vã lấy cái khăn vải tây đồ cất kỹ ở trong tủ ra đắp nước, rồi nhẹ nhàng và kính cẩn bác lau mặt kính và khung, mặc dầu cả kính lẫn khung đều không có tí bụi nào.

Trong khi làm cái công việc mà bác cho là trọng đại ấy, bác luôn miệng xuýt xoa: "Lạy các ngài, các ngài tha lỗi cho con đã sơ suất, con cần rơm, cần rác lạy các ngài. Các ngài là...".

Tới đây, có tiếng đàn bà lanh lảnh ngắt dứt:

- Bác làm gì mà trang hoàng nhà cửa thế hả bác?

Bác Vương giật mình, ngừng đầu ra thì thấy cô Huệ tươi cười trong cái áo nhiều xanh, chân thoăn thoắt bước vào. Bác cũng niềm nở reo lên:

- Ô kìa cô! Thật là rống đến nhà tòm.

Bác treo vội cái khung ảnh lên chỗ cũ, rồi vừa cảm nắm lạt phui qua mặt phán, vừa nói tiếp:

- Mời cô ngồi tam xuống đây. Chết chửa phàn lấm lạp quá.

- Sao bác lại khách khứa thế. Phấn sạch bóng lên thế mà lại còn bảo lấm.

Tuy bác Vuông quay đi với ẩm tích rót nước nhưng vẫn trả lời khách:

- Nhưng bằng sao được ghé ngựa trái chiều cạp điều hả cô?... Mời cô xơi tạm chén nước. May quá nước vừa mới ngấm xong.

Cô Huệ đỡ lấy chén nước:

- Vâng xin bác. Nhưng bác đừng coi tôi là khách khứa nữa thì thỉnh thoảng tôi mới dám lên quấy quả bác, chứ bác...

- Chết cô cứ dạy thế. Cô đến chơi là về vang cho nhà cháu lấm rồi, có gì mà cô bảo là quấy quả. Cô ngồi chơi để cháu tằm trâu mời cô xơi.

- Bác lại bày vẽ rồi. À bác gái và các cháu đâu?

- Nhà cháu đi chợ, con lớn đi làm, còn các cháu bé chạy đi chơi.

- À tôi thấy bác Mỏ nói chuyện cậu con trai bác ta sắp lấy cô... Cô gì nhỉ, tôi quên bằng mất...

- Cháu Khuyên ạ.

- Vâng cô Khuyên. Vậy ra hai bác đã có cô con gái lớn thế rồi kia đấy. Thế bao giờ thì cưới đấy hở bác?

Bác Vuông cảm miếng trâu cau khô, trao tận tay khách rồi tươi cười nói:

- Rước cô xơi tạm khẩu trâu. Ngày cưới thì chưa định cô ạ, vì cháu nó hầy còn ngu dại quá. Mới chạm mặt được mười hôm nay.

- Ô quý hóa quá!

Rồi Huệ đưa mắt nhìn khắp nhà vui vẻ nói tiếp:

- Thế nhưng bác làm gì mà dọn dẹp nhà cửa gọn gàng thế này?

Bác Vương hơi đỏ mặt trả lời ấp úng:

- À sửa soạn để mấy ngày nữa đón con hai nó về...

- Ô quý hóa quá. Thế ra bác sắp lấy vợ lẽ nữa đấy. Hôm ấy bác cho tôi lên ăn cỗ với nhé.

Nói xong, nàng cười giòn giã, đưa miếng trâu lên nhai bồm bồm. Nàng rút cái ví nhỏ ở túi áo ra mở khuy bấm, lấy ra một tập giấy bạc một đồng, tháo ghim, đếm ba đồng bạc đặt ra khay, nói niềm nở:

- Một đồng là tiền vay của bác để mua thuốc hôm tôi ốm. Thật nhờ có đồng bạc của bác, tôi mới qua khỏi. Nếu không thì có lẽ tôi bây giờ đang nằm trong một nhà thương làm phúc nào, hay chưa biết chừng đã xuống âm ti rồi cũng nên...

- Cò cứ dạy như thế chứ...

- Còn hai đồng nữa thì xin gửi để mừng bác và cháu Khuyên. Gọi là chút lòng thành, mong bác vui lòng nhận cho. Và cũng chả biết mua gì để mừng cả.

Cảm động vì cái hành vi bất ngờ của người cô đầu, bác Vương giơ tay lên gãi đầu, ấp úng:

- Ấy chết! Cò cho cháu nhiều tiền thế. Tôi không dám nhận đâu. Và cũng chưa cưới kia mà!

- Có gì mà nhiều hà bác! Chưa cưới cũng xin bác nhận cho. Nếu chờ đến ngày cưới mới mừng, ngộ ngày ấy... (nàng cười ngật nghêo to hơn) ngộ ngày ấy tôi không có gì để mừng thì có phải nhớ cả ra không. Bác cũng chả lạ gì đồng tiền đến với tôi nó thất thường lắm.

Nói xong, đôi má thoa phấn của nàng bỗng ửng hồng. Nàng ngượng nghịu nghĩ đến cái nghề bán ái tình của mình cho thiên hạ, cặp mắt nàng trở nên e thẹn, không dám nhìn thẳng vào khuôn mặt tươi vui của bác Vương. Nàng tủi cho thân phận của mình bị vùi dập, giày vò bởi mẹ chủ, bởi khách chơi, bởi bạn đồng nghề. Nghĩ tới cái cảnh ngộ của mình, nàng rơm rớm nước mắt chực khóc.

Thấy khách tự nhiên kém vui, bác Vương vội hỏi:

- Cô có điều gì tư lự thế? Xin cô cho biết, giúp được chừng nào tôi xin vui lòng giúp ngay.

Huệ chép miệng, thở dài:

- Số là sau cái ngày tôi thuốc thang bình phục như cũ rồi, lão tham Nhân lại quay đến hát nhà tôi. Lão ta là một người khách sang trọng, rộng rãi nhưng rất bạc tình. Chả hiểu tại sao lão ta đang nhân tình với con Vương lại bỏ ngay nó mà bắt nhân tình với tôi. Vì lẽ ấy nên mới có trận đòn ghen của con Vương và tôi mới ốm lử khừ đến hàng tháng. Thấy tôi ốm, lão ta cút thẳng. Nếu không có bác giúp...

- Ô, cô lại cứ nói mãi thế, có gì mà đáng gọi là giúp.

- Vâng, tôi xin cảm ơn bác lần nữa. Tôi kể đến đâu rồi nhi? À vâng, lão ta cút thẳng. Tôi cũng không hề oán giận gì lão ta cả. Đó chẳng qua là một sự thường xảy ra ở những khách làng chơi chỉ biết vui hoa dập liêu. Nhưng đáng ghét nhất là giờ lão ta lại quay trở lại âu yếm tôi. Lại quay trở lại vì tôi đã đỏ da thâm thệt. Tuy ghét hẳn, muốn nhổ ngay vào mặt hẳn, nhưng vì cái bốn phận một người đầu rựu đã vay tiền của chủ, tôi phải cắn răng nuốt quả bồ hòn, gương nói, gương cười để chiếu lòng khách và làm lợi cho bà chủ...

Huê ngừng lại, tớp ngum nước để chiêu nôi hậm hực rồi nói luôn:

- Bây giờ thì lão ta mê tôi quá. Cho tôi nhiều tiền, lại sắm sửa cho tôi mọi thứ. Đây cái nhẫn này, cái áo này cũng của lão ta đây. Vì lẽ ấy, con Vương vẫn tưởng tôi đã quyến rũ tình nhân của nó để bom tiến. Đã thuê người đánh tôi một lán rồi mà nó vẫn chưa nguôi giận. Bác ạ, tôi vừa được tin hai mẹ con nó bàn nhau lại thuê con mụ nặc nô đánh tôi một trận nữa.

Dứt lời, da mặt nàng tái hẳn đi, cặp mắt lo lắng, sợ sệt tưởng chừng như mụ Táo đã đứng trước mặt nàng, chực túm lấy nàng. Giọng nàng bé lại và run run:

- Thật quá như lời bác đoán trước. Nó vẫn không buông tha tôi.

- Nhưng cô có tin chắc thế không đã.

- Khổ lắm, chính chị Đào ở hát mảnh ở nhà nó đã nghe lỏm được mẹ con nó bàn tán với nhau nên mới mách tôi mà lại. Trưa hôm qua, mụ Táo đã đến nhà nó và đã nhận của nó mười đồng. Mụ đã định đến tối hôm nay thì thi hành. Tôi đã nói chuyện với bà chủ tôi thì bà ta nhân nhờ cười, gạt phát ngay đi: "Gớm, mày làm hình như đánh người để lăm đây hẳn. Lán này thì cho kẹo cũng chả đứa nào dám chạm đến chân lòng mày". Chán quá, bác ạ. Bà chủ tôi chỉ nghĩ đến sự thu tiền bỏ túi, chớ có bao giờ nghĩ đến số phận của những người đã làm nảy ra đồng tiền ấy đâu. Trăm sự bây giờ chỉ còn nhờ bác cả. Hôm nọ, bác nói nếu có sự gì chẳng lành xảy ra, bác có thể nhờ bác Thịnh nào đó giúp cho tôi. Vây bác giùm cho.

Bác Vương ân cần trả lời:

- Vàng, tôi xin vui lòng giúp cô ngay. Nhưng để tôi lại bác Thịnh xem đã.

- Bác đi luôn cho, việc cấp lắm rồi. Đây bác cầm lấy năm đồng để mời bác Thịnh uống rượu. Nếu có thiếu bác hãy ứng tạm cho.

Bác Vương vội gạt ngay đi:

- Không cần phải tiền nong gì cả cô ạ. Bác Thịnh trực tính lắm. Đã là chỗ anh em, ai có việc gì nhờ đến, bác ta không kỳ quản bao giờ mà cũng không bao giờ kể công cả.

- Được bác cứ cầm cho. Vì theo lời bác, bác Thịnh là...

Bác Vương cười hà hà, cướp lời khách:

- Là thằng ăn trộm chứ gì. Nhưng cô ạ, bác ta là một thằng ăn trộm kỳ khôi lắm, một thằng ăn trộm phi thường. Một thằng ăn trộm chuyên đi ăn trộm để rồi lấy tiền cứu mang những người nghèo khổ. khắp xóm Vạn Chi không một ai là không chịu ơn của bác ta cả. Kê thì được bác ta giúp tiền, kê thì được bác ta giúp quần áo, gạo củi.

- Ô, lạ quá nhỉ!

- Phải, lạ hơn nữa là bác ta trước khi làm nghề ăn trộm lại là một nhà sư. Chẳng ai rõ tại sao nhà sư Thịnh bỏ áo cà sa quay về đi ăn trộm cả. Nhưng cứ theo lời đoán phòng của bác Mỗ thì hình như bác ta đã phải bỏ chùa là vì đã đem bán tất cả bụt đồng và đồ thờ của ngôi chùa mà bác ta tu để lấy tiền giúp dân bị lụt.

- Ô quý hóa nhỉ!

- Vàng, quý hóa thì quý hóa thật. Nhưng đem bán cả đồ đạc của nhà chùa di như thế thì dân làng ai người ta nghe. Vì thế cho nên bác ta mới phải thôi ở chùa mà về đi ăn trộm.

- Thật kỳ quá. Vàng bác làm ơn nói với bác Thịnh ngay cho.

Bác Vương đã với cái khăn, chụp lên đầu:

- Vàng, tôi xin đi ngay. Cô cứ yên tâm. Bây giờ cô có cần đi đâu nữa không?

- Tôi cũng lên qua phố có tí việc.

- Vàng, ta đi đi thôi.

Cả hai cùng ra cửa. Cô Huệ chờ xe điện đi ngược lên. Còn bác Vương thì hăm hở xuống nhà bác Mỗ để cùng bạn sang nói chuyện với bác Thịnh.

CHƯƠNG II

Mới độ bốn giờ chiều mà trời đã âm trầm tương chừng như đêm sập sụp đổ ngay xuống. Những tầng mây nặng nề và xám đặc cứ lần lượt tự bốn phương cuốn về, phủ kín cả vòm trời thấp. Và những hạt mưa phùn nhỏ lăn tăn như muôn nghìn mũi kim bạc từ khoảng không phăn phàn lao xuống, gieo cái giá lạnh vào thớ thịt của mọi người.

Giữa cái giờ phút này, trong khi bên trong một căn nhà lá lụp xụp ở Văn Chi hàng huyện, ba người bạn (bác Vương, bác Mỗ và bác Thịnh) đang bí mật bàn cách cứu cô Huệ, thì trên con đường lát gạch từ chùa Liên Phái vào Nội Miếu, đồ tể Nhớn lúi thủi lê guốc một mình. Đầu bác nặng trĩu những nỗi ưu tư, phiền muộn. Nhất là cái cảnh chiều đông âm đạm lúc ấy lại làm cho bác lẻ loi hơn, buồn tủi hơn. Mà nguyên nhân sự đau lòng của bác chỉ là sự thất vọng lớn lao về gia đình.

Sau cái ngày ngộ chuyện tâm sự mình cho bạn là bác đồ tể Seo ở hàng cháo lòng của bà ba Sửu và mặc dầu bạn hết sức phân đòi Nhớn đã cố đi vay mượn, giắt gấu vá vai trong hai ngày mới được hai chục bạc. Nhớn sung sướng xuống nói chuyện với mẹ chủ sấm, trả mẹ mười hai đồng để chuộc Tinh ra.

Thế rồi thuê một căn nhà lá trong ngõ, thế rồi sấm sửa mọi thứ lật vạt. Nhớn và Tinh đã nghiêm nhiên lập một tiểu gia đình. Vứt bỏ hết mọi lời dị nghị của chúng bạn, của bà chủ hàng thịt, Nhớn chỉ biết sống theo tiếng gọi của lòng. Và mỗi lần nghĩ đến cái giấc mộng của mình đã thực hành được một nửa, lòng Nhớn lại nhộn nhịp, tưng bừng như một vườn hoa xuân.

Nhưng bao giờ đồng tiền chả là cái cột trụ để chống đỡ cho cái cây ái tình éo lá khô gãy đổ trước những trận gió của cuộc đời. Số tiền tám đồng của Nhớn chi phí trong bốn ngày đã hết cạn. Nhớn đã cố làm thêm, giết thêm lợn để kiếm thêm tiền. Nhưng vẫn không tài nào đủ chi dùng. Trên khuôn mặt Tinh đã hiện ra những nét cau có. Và trong óc Nhớn đã vẩn vít những nỗi lo âu. Lúc này, Nhớn mới hiểu rõ Tinh không phải là người chịu thương chịu khó, có thể chung vai đấu cật với mình để kiếm tiền mưu sống cùng nhau. Suốt ngày, nàng chỉ đánh bạn với hộp phấn, thoi son và cái gương tròn giắt kè kè trong túi áo. Khổ nhất là thấy tình cảnh túng thiếu của chồng, nàng đã không an ủi, vỗ về, nàng lại thường đem cuộc đời phóng túng giang hồ của mình ra so sánh.

Vì thế, mới lấy nhau được nửa tháng, mà giữa Nhớn và Tinh đã xảy ra mấy lần xô xát cãi nhau. Những lúc tức giận

như thế, thường Tinh không e dè lời nói nữa. Nàng chửi đồng bừa bừa, đoạn kết luận bằng một câu nói đầy nghiêm: "Thà cứ mặc mẹ người ta sống cuộc đời khôn nan như thế lại hơn, úi dào ôi! Thế mà cũng vác mặt khoe với mọi người rằng "ra tay té độ vớt người trăm luân"; cứu người ta mà lại hóa ra giam người ta vào nhà tù, bôi tro, bôi trấu vào mặt người ta như thế này. Có khốn nạn, đau đớn cho người ta không?". Nhớn cũng nổi nóng lên, quát mắng ầm ầm. Tiện tay vợ được cái gì là đập phá. Rồi như muốn tránh cái gai trước mắt, Nhớn ùng ùng vác áo ra đi.

Hôm nay cũng thế, một chuyện xích mích đã xảy ra. Nhớn bỏ bữa cơm chiều và mặc áo trời đang mưa gió, bác chụp cái mũ lên đầu ra đi cho khuất mắt. Tới ngõ chùa Liên Phái, vì tránh một cái ô tở tung bụi bán, bác thuận chân bước vào trong ngõ. Rồi cứ lúi thủi bước một với bao nhiêu ý nghĩ chua chát trong đầu.

Từ phía xa, một người cầm cái ô dù tiến lại. Nhớn chau mày tỏ vẻ khó chịu, không chờ người ấy đi đến trước mặt mình, Nhớn ngoắt xuống con đường đất lấy lộ đi vào nghĩa địa của thành phố. Không phải vì người trước mặt kia là kẻ thù hay là chủ nợ mà Nhớn phải trốn tránh đâu. Người ấy nào Nhớn có quen thuộc gì. Nhưng lúc bấy giờ Nhớn ghê sợ tất cả mọi người, muốn trốn tránh mọi người và thứ nhất là không muốn cho ai hiểu thấu nỗi tan tác của thâm tâm mình. Đi càng sâu vào trong nghĩa địa đường càng lấy lộ, vắng vẻ. Từng bước, Nhớn lại ngừng lại để lộ để guốc khỏi cần xuống lấy. Nhớn lắng tai nghe tiếng gió rít trên rặng tre, tiếng mưa rơi rào rào xuống mặt đất, tiếng bùn reo lép nhép ở dưới chân. Mãi nghe những tiếng động hỗn độn ấy, lòng

Nhơn thư thái khuấy khóa được đôi phần. Chẳng bao lâu Nhớn đã vượt hết những dây mố mới đắp, cỏ mọc lơ thơ chưa phủ kín những hòn đất đỏ tươi mà nước mưa đang làm tan rã, lở lôm nứt sập từng chỗ. Tới chỗ bốn cái lăng gạch ở đầu nghĩa địa, Nhớn sức nhớ tới mọi người vẫn đồn rằng nơi ấy chôn không biết cơ man nào là hài cốt. Tò mò, Nhớn bước lên bậc gạch, ngó xuống một cái hang lộ thiên. Xưa nay Nhớn vẫn là người táo bạo, không biết sợ là gì, thế mà lúc ấy Nhớn rùng mình ghê rợn cả tóc gáy. Quả thật lời đồn không sai. Huyệt sâu thẳm thẳm và rộng thênh thang chứa chổng chắt những tiểu sành da lươn vừa lớn vừa nhỏ. Chưa bao giờ Nhớn trông thấy nhiều hài cốt như thế. Để có đến hàng nghìn bộ xương người. Có bộ đã nát mủn tựa đất bùn. Có bộ còn nguyên vẹn, loang loáng nước mưa, trông rắn chắc như bìa gỗ mun đánh bóng.

Gió vẫn thổi mạnh. Mưa vẫn rơi lớp lớp đều đều. Bốn phía mờ mờ khiến Nhớn có cảm tưởng rằng cái nghĩa địa này là một thế giới riêng biệt của những người chết mà Nhớn vô tình lạc lõng vào tự lúc nào. Bao nhiêu nỗi buồn bực, chán nản ở trong lòng Nhớn đều tiêu tán hết tựa hồ những giọt nước mưa rơi xuống, tan tác trên hòn đá ở dưới chân.

Cũng lúc ấy có tiếng ngựa hí và tiếng chân ngựa nện giòn giã xuống mặt đường đá. Một người xà ích bận quần áo đen, nẹp trắng, nón đen, đang ra roi đánh cái xe ngựa cũng sơn đen, cửa đóng kín mít từ ngoài cổng nghĩa địa tiến vào. Xe ngựa vụt qua, một mùi nhang sa từ trong xe bốc ra, thoảng qua lò mui Nhớn. Bác tấn ngẩn nhìn theo cái xe thiên cổ rồi lẩm bẩm: "Ừ thì rồi ai chẳng chết. Chẳng qua

cũng còn trở lại năm xương như thế kia chứ gì. Vậy thì hơi đầu phiền não cho lắm. Chi tổ khổ vào thân".

Nghi thế, Nhớn mỉm cười như vừa tìm ra được một nguồn an ủi. Nhớn mạnh dạn bước ra ngoài nghĩa địa và mạnh dạn đi dọc theo đường đê để về cửa Ô Cầu Dền.

Phở ó lấy lợi gồm chết. Mặt đường lũng bồng những nước, một thứ nước sánh đặc những bùn. Tuy thế, những hàng rau, hàng cá vẫn đi lại tấp nập. Bà ba Sửu vẫn ngồi chắc chắn như một cái vựa thóc phía sau chông hàng, tay thỉnh thoảng phe phẩy cái quạt để xua muỗi. Bên kia đường, bà cả Năm hây còn đứng trước quầy hàng bày lèo tèo mấy miếng thịt lợn ế. Trông thấy bà ta, Nhớn đã toan vào hỏi số tiền công làm hàng lúc sáng. Nhưng Nhớn lại bỏ ngay cái ý định đó, đi thẳng xuống chò tránh xe điện, vì Nhớn nhớ ra rằng hôm nào bà ta đã ế hàng thì chả bao giờ bà ta chịu trả tiền ai, dù rằng đồng tiền vẫn sẵn có trong ngăn kéo.

Mưa đã ngớt dần nhưng gió lạnh vẫn thổi. Nhớn cho tay vào túi áo, sờ thấy hai đồng ván bên trong. Cùng lúc ấy Nhớn thoáng thấy một bàn súc sắc đang tụ tập ở dưới một mái hiên. Nhớn mỉm cười, bước vội tới. Nhớn đặt ngay một đồng ván vào cửa nhất. Người xóc cái mở cái thùng con lên: tam, ngũ, lục. Nhớn thua. Còn một đồng ván, không nghĩ ngợi, Nhớn lại đặt luôn vào cửa nhất. Đoạn hai tay thọc vào túi áo, Nhớn yên lặng đứng nghe những quân súc sắc bằng xương trắng kêu giòn giã trong lòng cái đĩa xóc. Nhớn phân vân chờ cái kết quả của tiếng bạc.

Có lúc hơi thở nóng nóng từ lỗ mũi ai mơn man sau gáy Nhớn. Giật mình, Nhớn quay ngoắt trở lại. Mắt Nhớn bóng sáng lên và mặt trở nên đỏ gay gắt. Vì người tò mò cúi ở phía

sau lưng Nhớn lại chính là người Tàu mà Nhớn đã gặp một lần ở đầu dãy... Ở phải rồi, ở nhà bà ba Sứ, một buổi sáng tinh mơ.

"Ồ, quái! Thằng cha này cứ dò dẫm theo chân mình làm cái thá gì? Hay thằng Khách này chính là thằng Khách của con Tinh". Nhớn nghĩ thế là vì mấy ngày nay trong những trận cãi nhau, Tinh vẫn thường nói: "Cứ mặc mẹ người ta lấy thằng Khách lại đỡ khổ". Tưởng tượng đến cái sự vợ mình có thể là tình nhân cũ của người Khách đó, máu trong người Nhớn hăng lên. Và mặc dầu, người khách đó bỏ đi chừng năm bước rồi, Nhớn vội chộp lấy đồng hào của mình rồi cất chân toan đuổi theo. Nhưng tiếng bạc cũng vừa mở: tư, tam, ngũ. Người xóc cái vội kêu to:

- Ăn cướp! Nó đã thua rồi nó lại ăn cướp, anh em ơi, đánh bỏ mẹ nó đi.

Tiếp theo ngay lời nói đó là một cái đám phang xuống lưng Nhớn.

Nhưng cũng lúc ấy có tiếng quát to:

- Thôi, chúng bay không được láo nào.

Nhớn đứng ngừng lại, không đuổi người Khách nữa, tươi cười nói:

- Kia chị Táo!

- Không dám, chú Nhớn. Sao chú lại phá đám sòng bạc của chị thế hả. Hà, hà! Đã thua rồi lại còn cướp. Giỏi thật. Nếu không có chị vừa tới đây thì hôm nay có lẽ chú bị bọn thủ hạ nó đánh cho đến ốm đòn.

Nhớn vội thuật lại chuyện vì muồn đuổi theo thằng Khách để hỏi nó tại sao lại dám dò la mình, nên mới lấy lại tiền đánh về. Mẹ Táo vẫn vui vẻ:

- À cái thằng Khách kia ấy à? Thôi mặc mẹ nó. Còn chú hỏi này ra sao? Nghe đồn chú đã lấy vợ kia mà. Lấy vợ mà không cho chị đánh chén với. Gớm thật!

Mụ mím cười láu lỉnh rồi hạ thấp giọng xuống:

- Lấy vợ thì hẳn là phải cần tiền tiêu. Vậy chú có muốn tiêu tiền thì theo tôi. Có một chuyện hay đáo để. Vừa được tiền, vừa được chén thịt cây.

Nhớ mím cười:

- Việc gì thế?

- Bằng lòng phải không? Vậy thì sáu giờ tối xuống nhà chị nghe không. Bảy giờ chị phai đi trông nom mấy bàn cua cá dưới ngã tư, bảo ban chúng nó không có thì hỏng bát cá. À, rú cà thằng Sẹo xuống nữa nhé. Hôm nay chị khao cho các chú thật say nghe không?

CHƯƠNG III

Tối hôm ấy, Huệ bốn chồn ngồi đánh phàn bên cái bàn vuông vừa dùng để đánh mạt chược, vừa dùng làm bàn tiếp khách, bàn ăn. Nàng uể oải dúng cái "húp" vào hộp phấn rồi chán nản vỗ lên má. Nàng nhận thấy khuôn mặt mình ở trong gương dầy vẻ lo lắng phiền muộn. Khổ nhất là Minh, Nhung, Lý và Thu, bốn người đồng nghề với nàng, đều trái ngược hẳn, nghĩa là vừa "sắm sửa", vừa nghịch ngợm, nó đùa. Họ đắm vào lưng nhau thùm thụp và từng lúc những dịp cười giòn giã, vô tư lự lại nổi ran. Bực mình Huệ ném cái "húp" vào hộp phấn, buông tiếng thở dài. Đồng thời hai cánh tay mệt mỏi của nàng gieo mạnh xuống mặt bàn.

Những giò hoa môm chó màu trắng, màu vàng nhạt rung rinh, đánh rơi lộp bộp xuống cái ren trắng lớt dưới đê lộ, những giọt nước đọng ở cánh hoa mà ban này chính nàng đã phồng má phun vào để cho được thêm tươi.

Nàng thứ người ra nhìn những giọt nước thấm trên mặt vải để lại những vết ướt tròn tựa đồng hào con. Cùng lúc ấy, nàng thấy lòng rộn rạo những nỗi lo âu. Và bao mối nghi ngờ này mằm trong khối óc. "Không biết bác hàng giò có mời được bác Thịnh giúp mình không? Gán bây giờ rồi, bọn nặc nô cũng sắp sửa kéo đến chứ chả chơi đâu. Nếu họ không đến giúp ngay mình thì thật chết. Trốn!... Nhưng trốn vào đâu được? Chúng nó cứ nhảy xổ vào trong nhà mà kéo mình ra, chứ chúng nó sợ gì ai. Mà quái, cả Nhân nữa, hứa với mình là sẽ đến mà bây giờ vẫn chưa thấy hờn. Hừ! Thăng cha sờ khanh đó lại cuốn xéo rồi chứ gì. Đều, rõ đó chó đều". Trong khi Huệ phân vân nghi thâm thì Lý, Minh và Nhung vẫn đùa với nhau om sòm đến nỗi Thu vừa đưa mảnh than nút chai lên kẻ lông mày cánh cung, vừa quát: "Im! Thôi con lạy các cụ nữa" mà họ vẫn không thôi. Lý cướp được lọ nước hoa, ù té chạy trốn. Minh và Nhung chạy đuổi theo, làm chiếc ghé đỡ âm xuống sàn gạch. Giật mình Huệ hốt hoảng nhìn ra cửa, tưởng chừng như mụ Táo vừa chạy xô vào. Khi nhận thấy cửa hãy còn đóng nguyên, nàng mới yên lòng một chút.

Đột nhiên, nàng kêu rú lên một tiếng, lật đật xô chân vào guốc nhưng hai chân run run không tài nào đứng lên được. Quả bàng bằng sứ trắng lách cách xoay. Cánh cửa rung mạnh trên khuôn rồi mở bật ra, dọn lối cho một người đàn bà tất tưởi chạy vào...

- Ô chị Đào!...

Nói xong, người Huệ nhẹ nhõm hân đi như trút được một gánh nặng. Đào đã tiến lại gần Huệ, cúi xuống khẽ nói nhỏ vào tai nàng. Khuôn mặt Huệ đang tái mét, tươi sáng ngay lên. Rồi cả hai vội vã đi ra như định trốn tránh những tiếng cười ranh mãnh của bọn người cô đầu kia.

Đào dẫn Huệ vào trong cùng ngõ, đến bên sau xường đúc chảo gang thì gặp bác Mỏ, bác Vương và bác Thịnh đứng chờ ở đấy với mấy mụ đàn bà.

Bác Vương thì thăm nói ngay:

- Tôi đã trông thấy mụ Táo làng vàng ở ngoài ngõ...

- Thật ư?

- Phải, mụ ta đi với bọn lâu la có tới bảy, tám đứa. Nhưng cô cứ yên tâm. Bác Thịnh tôi đã định giúp rồi thì không còn lo ngại gì nữa. Và lại thêm mấy bà chị tôi đây ở tận Ô Chợ Dừa xuống giúp thì công việc chắc chắn lắm rồi.

- Vàng trăm sự nhờ ở các bác. Các bác chu toàn cho thì thật tôi không...

- Huệ ơi! Chị Huệ ơi, vé có khách.

Huệ ngừng lại, lắng tai nghe. Nhận ra tiếng Thu, nàng chau mày vội vã nói tiếp:

- Tôi không bao giờ dám quên ơn các bác. Tôi xin phép các bác qua nhà một tí kèo họ đang gọi om cá lên. Nếu có xảy ra chuyện gì, các bác lại giúp ngay cho.

Huệ và Đào đã quay ra, bác Vương còn nói với:

- Được, cô cứ yên tâm.

Chưa được ba phút, Đào đã tất cả chạy vào hỗn hển nói:

- Họ... họ đang đá chị Huệ. Các bác...

- Thế nào? Thế nào?

- Các bác ra cứu... ngay cho.

Mọi người chạy ủa cả ra. Ngay trong ngõ Vạn Thái một đám đông đã xúm lại, lấp kín hán ngõ. Người chạy đi, chạy lại, nhón nháo, lê guốc, dép rộn rã xuống đường gạch. Tiếng người reo inh ỏi, tiếng kêu gọi âm ì. Tiếng Huệ gào khóc vang trời. Nhường bước cho bác Thịnh và bọn người đàn bà tiến lên cứu, bác Mỗ và bác Vương đứng lui lại phía sau và cùng nhận thấy từ một căn gác rục rờ ánh đèn, bên trên chần song cửa sổ, mẹ con Vương dang tay cười sung sướng.

Bác Thịnh đã lách được vòng vây, người đàn bà lực lưỡng cũng theo liền chân bác. Thấy Huệ quần áo rách bươm, nằm vật dưới đất, mà tóc thì bị mẹ Táo túm lấy, bọn đàn bà giơ tay đâm mạnh vào cánh tay mẹ Táo khiến mẹ phải buông rơi mớ đen dài ra. Bác Thịnh đã lạnh lẽo cúi xuống nâng Huệ ngồi dậy, miệng quát to để có một lối đi rồi trao nàng cho một người đàn bà của bọn mình hộ vệ, vặc về nhà. Đoạn bác quay về phía mẹ Táo thì thấy mẹ ta và mấy người lâu la vừa gái vừa trai của mẹ đang đánh nhau túi bụi với người đàn bà của cánh mình. Nổi giận, bác Thịnh quát to:

- Những thằng đàn ông kia phải thôi ngay. Đàn bà người ta đánh nhau sao chúng mày dám đánh hỏi hà? Thôi ngay không có ông đánh cho mất mạng bây giờ.

Nhưng hình như không ai nghe thấy bác cả và trong khi bác toan xông đánh giúp thì một quả đấm phang ngay vào bả vai. Bác quay lại và chưa kịp hỏi han gì thì quả đấm thứ hai lại đánh mạnh vào phía mặt. Bác Thịnh né mình tránh khỏi, găm lên:

- À thằng này giỏi!

Rồi xông ngay vào đánh nhau với người đàn ông kia.

Cuộc đánh nhau trở nên hỗn loạn. Tiếng kêu gào chửi rủa vang inh hờn trước. Tiếng chân người giẫm nặng nề, huỳnh huých, huỳnh huých xuống mặt đất. Những người xem thấy cuộc đánh nhau trở nên gay go quá đã tản cả ra xa. Người đàn bà vực được cô Huệ tới nhà rồi, cũng đã quay trở ra xông vào đánh giúp. Không thể nhịn được nữa, bác Vương nhờ bác Mỏ đứng ngoài cửa cô Huệ phòng có người xông vào đánh, rồi cũng hùng hổ xông vào đánh nhau với một người đàn ông cời trán rất vạm vỡ. Bác Thịnh một mình đánh nhau với hai người rất hùng dũng, không nao núng.

Mụ Táo địch với một người đàn bà của bọn bác Vương xem chừng tương đương nhau và chưa biết ai thắng bại.

Trong bóng tối âm thầm của cái ngõ hẹp, đám đánh nhau có cái không khí đổ máu ghê gớm.

Bỗng có tiếng kêu to:

- Ai như bác Nhớn?

- Mà bác Vương đấy hả?

Thì ra trong khi lùi để tránh một cái đá của địch nhân, bác Vương vô ý trượt chân ngã ngửa ra đất. Địch nhân lợi thế, quay ngay xuống giơ hai tay định bóp cổ bác Vương. Bác Vương trợn tròn mắt, nghiến chặt răng, vung tay bắt tay địch nhân rồi nhanh như cắt bác nhồm được dậy. Hai mặt giáp vào nhau, bốn mắt nhìn thẳng vào nhau. Tuy trời tối nhưng hai người đã nhận được nhau và cùng kêu lên thế.

Nhớn vội đỡ bạn dậy rồi xin lỗi:

- Chết chửa đánh nhau đến vỡ đầu mới nhận được nhau, xin lỗi bác nhé.

Bác Vương cười giòn giã trả lời:

- Đã không biết thì việc gì mà xin lỗi hà bác? Nhưng ta phải hò cho họ thôi đi thôi. Ai lại cùng cánh cả mà choảng nhau mãi thế.

Hai người cùng lấy làm phải, cất tiếng kêu:

- Chị Táo ơi! Hãy dừng tay, cánh mình cả đấy mà!

- Bác Thịnh, bác Thịnh hãy khoan.

Nghe thấy tiếng của bác Vương và của bác Nhớn, bọn đàn ông thôi không đánh nhau, quay lại nhìn. Bọn đàn bà cũng lần lượt buông tóc nhau ra. Người ngã ở mặt đất cũng lồm ngồm bò dậy. Ai nấy đều phui quần áo, cài lại khuy, xắn lại thắt lưng, vấn lại mớ tóc xoắn tung.

Bác Vương và bác Nhớn đã đứng vào giữa bọn người nhốn nháo, dang tay giới thiệu:

- Đây là bác Thịnh.

Nhớn trợn mắt, nhanh nhẩu hỏi:

- Có phải bác Thịnh ở Văn Chi?

- Phải.

- Trời ơi! Nghe đồn mãi đại danh của đại huynh mà bây giờ mới được gặp.

Rồi Nhớn giơ hai bàn tay nắm chặt lấy bàn tay bác Thịnh mà giật lấy giật để, miệng cười hớn hỡ. Hai người đàn ông vừa mới đánh nhau với bác Thịnh - một là Xuân chợ Đuối, chống mụ Táo, còn một là bác đồ tể Sẹo - cũng đều vui mừng reo lên:

- Quả tiếng của đại huynh không sai sự thực. Hai chúng tôi ráng sức đấu mà cũng không tài nào hạ nổi đại huynh.

Bác Vương cũng cất tiếng khen:

- Thôi, bác Thịnh thì vẫn khét tiếng là tay dao để. Chà thế mà cái ngày nào một bọn lính chào mào có tới ngót mười người đều bị bác ta đánh chạy như đàn vịt.

- Anh em cứ quá khen. Tài nghệ tôi hãy còn phải luyện thêm nhiều nữa.

Bác Thịnh vừa cười, vừa khiêm tốn trả lời mọi người. Mụ Táo đã trợn to mắt, lè dài lưỡi, cất tiếng như lệnh võ nói chen vào:

- Bác Thịnh thì còn phải kể. Chúng tôi xin tôn bố lên làm trùm. Các anh, các chị nghĩ thế nào? À thế còn bọn bà chị đây?

Bác Thịnh vuốt mái tóc, đội lại mũ "cát kết", tươi cười trả lời.

- Đây là chị Lam, chị Xung, chị Tài. Còn con này là em họ tôi tên là Tươi. Các chị ấy đều làm hàng xáo hoặc bán hàng rau. Nhưng cả bọn lại còn một nghề thứ hai nữa...

- Tức là nghề chửi thiên hạ như tôi chứ gì?

Mụ Táo vừa tiếp lời nói thế cả bọn đều cười giòn giã và nói nhao nhao:

- Giỏi! Thấy tướng đoán giỏi lắm.

Có tiếng gọi giật giọng từ trên một căn gác vang xuống:

- Bà Táo! Bà Táo!

Mọi người đều ngừng đầu nhìn lên. Mẹ con cô đầu Vương cau có hỏi xuống:

- Bà Táo! Sao lại thôi? Hà, sao lại thôi?

Thấy mụ Táo chỉ nhoèn cái miệng rộng ra cười mà không trả lời, hai mẹ con Vương hăm hăm quay trở vào. Rồi có tiếng chân người chạy rầm rập xuống cầu thang. Rồi cánh cửa sau nhà mở tung ra đối diện ngay trước bọn mụ Táo.

Người mẹ tiến ra trước, Vương tiến theo sau. Cả hai giận dữ, đứng trên bậc cửa, cất tiếng hỏi tiếp:

- Sao lại thôi há bà Táo? Mà sao lại để con Huệ chạy thoát về nhà?

Vân không trả lời, cả bọn bác Thịnh chỉ mỉm cười nhìn nhau.

Vừa tức tối vừa tiếc tiến, Vương chóng lớn nói:

- Người ta thuê các chị đánh, chứ thuê các chị làm trò đùa đả hấn?

- Phải, nếu không đánh bươm xác con Huệ thì các chị phải hoàn lại số tiền...

- Này, có cái hoàn này!

Không nén nổi sự tức giận trước giọng nói làm bộ làm tịch của mẹ con người cô đầu, mẹ Táo đã quát to thế và nhay xổ lên, định túm lấy họ. Hai người đàn bà này đã kêu tru tréo lên: "Ồi giờ ơi! Ổi làng nước ơi", rồi thật rất mau vào, đóng sập cửa lại. Tuy thế, một vạt áo dài hoàng yến của Vương đã xoạc rách tan và nằm trong tay mẹ Táo.

Mẹ giơ lên cao, phe phẩy như một lá cờ rồi chửi đổng:

- Chúng mày liệu thân hồn. Muốn yên ổn làm ăn ở cái đất này thì phải kiêng cái mặt bà này đi. Nghe ra chưa? Các con!

Hình như đã hiểu rõ cái địa vị yếu thế của mình, nên bên trong tấm cửa, tiếng người kêu cứu đã im bật. Chỉ còn tiếng con chó nhảy chồm lên mà sủa ran ra.

Bác Nhớn cũng đã tiến lên can mẹ Táo:

- Thôi chị nguôi giận. Hãy buông tha cho chúng nó lần đầu.

- Láo chứ! Chúng nó láo chứ! Chúng nó không biết mẹ nó là ai, mà lại còn dám mở mồm ra đòi. Đòi cái má tổ nhà nó nữa ày à!

Xuân chợt Đuối cũng can vợ:

- Thôi đi mình! Bây giờ xin mời các anh các chị lại nhà tôi đánh chén cái đã. Trước khi đi, chúng tôi đã cho quạt con chó để khi về ăn mừng.

Mụ Táo còn dám thêm vào tám cửa mấy cái nữa:

- Giờ hôn đấy các con ạ!

Rối mới quay lại niềm nở mời theo chồng:

- Vàng, chả mấy khi. Xin các anh, các chị nhận lời cho.

Bác Thịnh cười ran:

- Hà tất phải mời nhiều. Đã là chỗ anh em thì ta cứ tự nhiên. Vậy ta đi đi thôi.

Bác Vương vẫy bác Mỏ trở lại nhập bọn với bọn mụ Táo đi về trước, còn mình thì hứa sẽ lại sau, vì còn muốn lại hỏi thăm cô đầu Huệ một chút. Đoạn, bác bước thẳng đến nhà bà Chánh Tây. Lúc ấy, Huệ đã thay quần áo lành lặn và điểm trang xong. Nàng lại được tin bọn bác Vương đã dàn hòa với bọn mụ Táo. Vì thế nàng không còn lo ngại gì nữa, định ra cảm ơn bác Vương. Khi thấy bác này tiến đến, nàng reo mừng như một đứa trẻ:

- Kia bác! Thật công bác to quá. Mời bác vào chơi. Bà chủ tôi cũng định cho người mời bác lại chơi.

Bác hàng giò vui vẻ trả lời khiêm tốn:

- Có gì mà công với lao. Còn cô có hề gì không?

- Cảm ơn bác, tôi không hề gì.

Một người đàn ông to béo bận áo phục, áo ba-dờ-xuy dài, mũ da tím bê cụp xuống, miệng ngâm điều xì gà, tay

cầm cái "can" to đứng bên cạnh Huệ như nuốt hẳn tấm thân mảnh khảnh của nàng, cũng tỏ lời khen:

- Huệ! Bác này là bác hàng giò phải không? Ủ, bác ta cũng khỏe mạnh đấy. Chính mắt anh trông thấy bác ta đánh nhau rất hăng với một người khác.

Biết chắc rằng người đàn ông ấy là Tham Nhân, người đã vô tình gây nên hai cuộc ẩu đả, tự nhiên bác Vương thấy khó chịu. Bác đã toan cáo từ nếu Huệ không nèo cho kỳ được bác vào uống nước.

Bà Chánh Tây niềm nở ở nhà trong đi ra. Thấy Tham Nhân đang chống can đứng ngắm bức tranh trên tường, mặc Huệ rót nước mời bác Vương ngồi ở mép bực ngoài cùng, bà vừa lấy hai ngón tay quạt cốt trấu loe ra mép, vừa ân cần nói:

- Kìa, quan Tham sao lại đứng như thế! Mời quan ngồi chơi vào xa lông.

Bà quay lại phía Thu và Nhung lúc ấy đang cười khúc khích ở góc nhà, mắng át:

- Gớm, cười gì mà khỏe cười thế? Thu! Chạy đi mời kếp để quan Tham nghe hát mau. Còn cái con béo sừng béo sĩa, con Nhung kia, sao mày không bảo thằng bếp đun nước để pha chè mời, trước là để mời quan Tham, sau là mời bác hàng giò xơi... Gớm, quý hóa quá! Nếu không có bác giúp cho thì em nó hôm nay không khéo lại bị trận đòn như hôm nọ.

Rồi bà cười ngật nghèo, nháy mắt ra hiệu cho Huệ, đoạn quay lại nói nịnh Tham Nhân:

- Đấy quan Tham ạ, quan Tham cũng trông thấy đấy nhi. Gớm, sao lại có thứ đàn bà lạ lùng là đàn bà...

Tham Nhân đang đi đi lại lại đem gạch vội đứng dừng, đập mạnh đầu can xuống mặt gạch đá hoa, gạt cái đầu, nói chậm rãi như không trả lời ai:

- Ủ, đàn bà gồm thật! Vừa chua ngoa, vừa sức vóc.

- Vàng, thật quả thế. Thế mà bác hàng giò đánh tan được đấy. Bác giỏi thật chứ chả bõn.

Thấy bà chủ khen mình, bác Vương trả lời ấp úng:

- Bà cứ dạy thê chứ!

- Không, tôi không nói đùa đâu mà. Bác thật... là...

Bà chủ không để ý vào câu nói của mình nữa. Bà vừa nhận thấy Tham Nhân rút cái ví da ở túi áo, lấy ra một tập giấy bạc năm đồng đếm đi, đếm lại. Chợt Tham Nhân nhìn lên, bắt gặp cặp mắt náy lửa thèm muốn của bà khiến bà ngượng nghịu cúi xuống, tăng lời nói:

- Kia Huệ! Quan Tham sai đi mua gì kia.

Huệ đang ân cần mời bác Vương thuốc lá, nghe tiếng chủ, quay lại hỏi:

- Gì kia ạ?

Được dịp để khoe rằng mình rộng rãi kẻ cả, Tham Nhân lạnh lùng nói:

- Không mua gì cả, Huệ, cầm lấy hai tờ giấy năm đồng này thưởng cho bác hàng giò.

Câu nói ấy khiến bác Vương đỏ ửng mặt. Bác đã toan cự lại một câu tàn tệ, nhưng chẳng hiểu thế nào bác lại ngồi yên lặng, đánh rơi điếu thuốc lá xuống chiếu. Bà chủ đã don đả tiến lại:

- Kia quan Tham đã cho...

Bà đỡ hai tờ giấy trong tay Nhân rồi quay về phía bác Vương:

- Đày bác cầm lấy, quan Tham ngài rộng quá! Bác cảm ơn quan Tham đi.

Không nói một lời, bác Vương lạnh lùng đứng dậy, hai mắt nhìn thẳng vào mặt Nhân, cầm lấy hai tờ giấy năm đồng vò nhàu vào gan bàn tay. Và giữa lúc bác định giơ cao tay ném trả lại thì một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, cái ý nghĩ sắp phải làm một bữa cỗ sang trọng nhân dịp đón vợ lẽ về nhà. Mà hiện thời bác hầy còn thiếu tiền. Bác mỉm cười hạ tay xuống, nhét vội tiền vào túi áo, giọng chua chát:

- Chào ngài, chào cả nhà.

Rồi bác đi vội ra cửa.

CHƯƠNG IV

Thế mà đã 25 tháng Chạp! Ai nấy đều bận rộn về hàng Tết. Nhất là bác Vương. Nhờ trời, nhờ thánh tổ, năm nay hai bác hàng họ khá khấm có thể mở mày, mở mặt được. Bác đã nhận đặt trước bốn trăm cái bánh chưng hạng nhất, và có tới sáu, bảy chục cân giò mỡ, giò hạt lựu, giò lụa. Vì thế cho nên hai vợ chồng bác bận tới tấp, không một lúc nào là rảnh tay. Bực nhất là bác thịt trâu vẫn chưa đón được người vợ lẽ ra, thành ra neo người quá. Vì thế từ hôm 20, bác đã phải thuê thêm hai người làm lúi đầu quan (người làm hàng cơm nuôi hai bữa rồi đi bán hàng ăn 30% hoa hồng). Gà cái Khuyên cũng phải xin phép nghỉ sở máy diêm để ở nhà đỡ đần cha mẹ. Thế mà việc vẫn không làm xuể. Ấy là hai bác đã không dám tham đấy. Hai bác đã phải từ chối mấy nơi đặt hàng trước nữa rồi.

Hiểu rõ nỗi hàng họ bế bộn của bạn, nên bác phở Mỗ đã gọi thằng Pháo mà bảo: "Trên bố vợ mày độ này xem chừng bận hàng Tết lắm, vậy tối nay, mày phải lên làm giúp, nghe không? Tuy chưa cưới xin hẳn hoi, nhưng lễ chạm mặt đã có rồi thì mày cũng đã coi như con rể người ta. Cứ lên không sợ ai cười đầu".

Nghe lời bố bảo, Pháo sung sướng quá. Từ hôm chạm mặt tối nay đã hai mươi ngày rồi nó không được gặp cái Khuyên lần nào nữa. Vì lẽ cái Khuyên cứ phải đi làm từ tờ mờ sáng đến tối mịt mới về. Thế mà đến cái giờ ấy, nó vẫn còn phải quấy gánh bán hàng ở tận dưới Ngã tư. Làm thế nào mà gặp được! Nhưng chỉ tí nữa là nó sẽ được gặp. Lòng nó hoang mang, tê tái. Và má nó đỏ ửng hẳn lên.

Tức thì Pháo lấy bộ áo cánh nâu mở ra mặc. Nó lấy lược chải lại cái đầu ở giữa cho tóc đỡ xù và đường ngôi thật thẳng. Đoạn nó đi ngay. Nhưng trong khi đi đường nó hăng hái bao nhiêu thì khi tới gần cửa nhà bác Vương nó ngập ngừng, e lệ bấy nhiêu. Bước chân nó cứ chậm chạp lại. Và khi tới cửa nhà bác Vương đáng lẽ phải bước vào, nó chỉ kịp đưa nhanh mắt nhòm qua rồi lại rảo bước đi thẳng. Nó thoáng nhìn thấy khuôn mặt hờn hờ của bác Vương đang quay ra nói chuyện với một người ngồi xoay lưng ra. "Ai?". Tuy ngọn đèn đặt ở giữa nhà sáng tỏ, nhưng nó không thể biết được vì người đó quay mặt trở vào. "Nhưng ai thì cũng mặc. Cái đó không quan hệ gì mấy. Cái quan hệ là cái Khuyên đâu? Cái Khuyên ngồi đâu? Hay là cái Khuyên đi vắng? Ừ, nếu có nhà thì phải ngồi đây chứ. Nếu thế thì có lẽ đi vắng thật. Đi vắng thật". Nghĩ thế, bất giác Pháo thờ dài. Nhưng đồng thời nhớ tới lời dặn của bố, Pháo vội quay trở

lại. Lần này, khi qua cửa nó cũng toan rào bước đi thẳng, nhưng một người đàn bà từ bên trong đã bước ra. Nó không lánh mặt kịp. Nó phải đứng lại cất tiếng chào:

- Lay bác ạ.

- Kia cháu Pháo! Cháu đi đâu đấy? Không phải đi chợ à?

- Không ạ. Bỏ cháu bảo lên làm giúp hai bác.

Người đàn bà ấy chính là bác Vuông gái. Bác niềm nở nói:

- Ô tốt quá. Cháu lên giúp thì còn gì hay bằng. Quả hai bác đang bận tíu tít.

Bác ngừng lại nhường cho Pháo bước vào trong nhà rồi mới nói tiếp, giọng to hơn:

- Nhà ơi, con rể lên làm giúp đây này. Ở vui vẻ quá. Đã có bác Nhớn, bác Sẹo, bác thịt trâu đến làm giúp nay lại thêm anh con rể nữa. Tôi tưởng bốn trăm chứ đến bốn nghìn cái bánh cũng gói xong bay.

Rồi bác Vuông gái cất tiếng cười vui vẻ.

Thằng Pháo đã bước hẳn vào trong nhà. Nó lúng túng, ngượng nghịu. Mặt đỏ bừng bừng, và không biết làm thế nào, nó ấp úng chào mọi người rồi giơ tay lên gỡ đầu.

Thấy thế bác Vuông mỉm cười nói chớng chế họ:

- Việc gì mà ngượng. Đi làm rể chứ có đi làm điều phi pháp đâu mà sợ người ta cười. Cháu ngồi xuống chỗ này.

Bác thịt trâu cũng nói khôi hài:

- Phải, ai cười thì hờ mười cái răng. Chẳng qua ai cũng một lần cả. Phải không các bác.

Mọi người đều cười cho là phải.

Riêng Sẹo hơi chau mày, lấy khuỷu tay thích vào mạng mỡ Nhớn để làm hiệu, rồi nói nhỏ riêng để cho Nhớn nghe thấy:

- Khổ quá, rõ ràng rõ rệt và ngu dân thế kia mà vợ được cái Khuyên, rõ hoài.

"Rõ hoài!", Nhớn cũng tự nhủ thế. Nhưng bác trả lời bạn một câu khôi hài để đánh trống lảng:

- Ấy thế mà bênh bố vợ ra mặt đấy nhé.

Thấy hai người thâm thì với nhau, bác Vương gái cũng bông lơn:

- Nào hai bác có chuyện bí mật gì mà bàn mảnh với nhau thế?

- Không, có chuyện gì bí mật đâu. Chúng tôi nói nhỏ với nhau chắc thế nào đêm nay hai bác cũng cho đánh chén.

- Vàng, cái đó thì đã hẳn đi rồi. Nhà mời các bác ấy xơi nước ợ rồi ta bắt đầu gói đi chứ. Bây giờ rồi còn gì nữa. Tôi chạy lên ô xem có cái phèo bò nào mua một cái để về nấu cháo ngay cho thật nhừ.

Nhớn và Sẹo cùng cười:

- Ô kia! Nói đùa bác đấy mà bác cho đánh chén thật à.

Bác Vương gái cũng tươi cười:

- Có thực thì mới vực được đạo chứ. Thời các bác ngồi chơi nhé.

Khi vợ đã xách rá ra khỏi cửa, bác Vương trai hút điều thuốc lảo rồi nói:

- Nào bây giờ thì ta bắt đầu nào. Ta làm việc theo cách này cho nhanh. Tôi và bác Nhớn gói bánh, còn bác thịt trâu và bác Sẹo thì buộc. Bác Nhớn còn nhớ cách gói đấy chứ? Ô quên rồi! Vậy tôi xin gói một cái làm mẫu.

Nói xong, bác đi ra phân bưng thúng gạo nếp đã ngâm kỹ, vo sạch và xóc muối cẩn thận trông trắng ngần tựa thúng bông mới bật. Bác lại bưng thúng đậu xanh đã đồ kỹ, xát sạch vỏ, giã tơi. Gạo và đậu này đều do bác Vương gái sửa soạn từ trước và đã ngâm kỹ, gạn hết cả nước chua. Nhân bánh cũng sửa soạn đủ rồi. Mỡ và thịt đã lọc bỏ bì - bì không để được lâu - rồi bóp với muối, hạt tiêu. Khi đã bày đủ các thứ cần dùng ở xung quanh mình, bác Vương nhặt lấy một tờ lá dong xếp sẵn, vừa mỡ ra, vừa giáng nghĩa:

- Cứ tám tờ lá thế này là đủ. Tờ giữa cần phải to bản, lạnh lặn và lau chùi thật sạch sẽ, cho hết phần, hết bụi. Vì chính tờ giữa này nó ôm hết cả cái bánh. Nếu không lạnh lặn và sạch sẽ, khi luộc xong cái bánh sẽ bung ra, trông bản thiu, xấu xí ngay.

Đoạn bác cầm cái bát mẫu "ông thiếu" xúc một bát gạo, gạt trên miệng bát rồi đổ rào rào lên tờ lá dong. Bác vốc luôn một vốc đậu đổ lên trên gạo, san đều ra, rồi mới đặt mấy miếng nhân vừa thịt, vừa mỡ vào. Sau đầu đấy, bác lại phủ lên trên một vốc đậu rồi trên đậu một miệng bát gạo. Bác cầm ngọn và cuống tờ lá rộng khố ở giữa xò đi xò lại để cho gạo lọt vào cả trong rồi bẻ gấp xuống. Tờ lá ấy gói lại rồi, lạnh lẹ và rất ý tứ, bác bẻ luôn cả hai tờ lá bên ngoài ở hai bên. Đoạn bác chặn chân lên giữ thật mạnh để bẻ góc và để ghi cho bánh được chặt.

Trong khi bác rút lạt buộc, bác lại giảng thêm:

- Ấy cứ một bát gạo một vốc đậu, rồi độ mười, mười hai xu thịt, rồi lại một vốc đậu, một bát gạo. Theo cái cỡ ấy thì cái bánh nào cũng đều nhau và hậu hình như nhau. Còn cái việc buộc lạt cũng quan hệ lắm đấy. Phải đánh cho ra góc.

Phải ghì cho thật chặt. Còn lạt phải chẻ cho thật to bản như thế này này. Nếu được lạt cật thì càng tốt. Vì lạt có tốt bánh mới khỏi vỡ. Mình phải nghĩ tới lúc bánh chín rồi và sau khi ngâm nước lã, lại còn phải nén nữa chứ. Nếu lạt tối thì chịu sao được.

Nói xong, bác cũng buộc xong cái bánh. Mọi người cầm lấy, ngâm nghĩa và tấm tắc khen. Bác gói bánh khéo thật. Cái tài ấy mọi người hàng giò đều phải nhận và phục là khác nữa. Cái bánh bao giờ cũng vuông vắn, chặt chẽ, lác mạnh không còn nghe thấy gạo rào rào bên trong. Một chiều buộc hai chiếc lạt trắng phau, còn chiều kia buộc một cái. Ba chiếc lạt kẻ trên nền lá dong xanh tươi thành những ô vuông rất đều đặn, thoáng trông tưởng chừng như nước vôi kẻ thẳng tắp.

Thấy mọi người đã xem khắp lượt, bác nói tiếp:

- Kẻ bánh nhỏ thì chỉ buộc lạt chữ thập là đủ. Đàng này, bánh thừa, bánh ngày Tết, mình buộc ba cái thì vừa đẹp mắt, vừa không sợ vỡ bánh.

Sẹo gật gật cái đầu, đưa mắt nhìn Nhớn:

- Nào phục lẫn ra chưa? Thôi cậu Nhớn gói đi để người ta còn buộc chứ! Nếu cái bánh nào gói xong mà lác còn thấy tiếng động thì phải phạt đấy.

Nhớn mỉm cười toan trả lời bạn nhưng bác thịt trâu đã cất tiếng hỏi bác Vuông:

- Thế trong việc làm bánh chưng, sự gói quan hệ hay sự đun quan hệ.

- À, cái đó thì quan hệ như nhau. Gói thì phải cán chặt, mà đun bao giờ cũng cán phải đều lửa. Cứ theo chỗ kinh nghiệm của tôi thì từ lúc nước réo sôi, phải đun luôn bây giờ

nữa thì vừa được. Nhưng phải nhớ lửa cho đều và bánh bao giờ cũng phải ngập nước. Nếu ba thắm ba đỏ (lửa không đều) thì hỏng. Và không biết cái thì giờ cán phải đun đó thì bánh có khi nát quá, hoặc có khi còn sượng.

Bác thịt trâu và Nhớn cùng reo lên:

- Gói bánh như thế thì phục thật. Vậy ta bắt đầu gói đi thôi.

Bác Vương cười sung sướng:

- Vàng, các bác xới nước rồi ta bắt đầu thì vừa. Còn anh Pháo thì làm cái này giúp tôi. Anh lau đồng lá dong còn lại kia hộ tôi, rồi cứ xếp tám tờ lại một, kiểu như thế này này. Ấy công việc của cái Khuyên đấy. Nhưng vừa rồi tôi sai nó đi mua mấy tạ củi nên còn bỏ đó.

- Ở thế thì hân anh Pháo chịu khó làm làm. Kể bác Vương cắt việc khéo thật. Đầu vào đấy.

Dứt lời nói của bác thịt trâu, mọi người đều cười hi hi.

Riêng Pháo im lặng, mặt càng bưng bưng đỏ thêm lên. Nó ngoan ngoãn dỡ những bó lá dong ra đất rồi cầm giẻ vừa lau từng tờ một, vừa tước sông lá, vừa xếp chồng lên nhau. Mọi người cùng bắt đầu làm việc. Tiếng gao nấp rào rào rơi xuống mặt lá, tiếng lá gập lại rách sột soạt, tiếng lạt cật rít mạnh lấy gói bánh rắn chắc pha trộn lẫn với tiếng nước réo trong bầu đất và tiếng ngọn lửa từng lúc phì phì phun mạnh, gây nên một thứ tiếng đều đều, vui tai, thứ tiếng đặc biệt của cái xã hội cần lao vừa siêng năng, vừa cam phận.

Bác Vương gái đã đi chợ về. Chưa bước chân vào cửa, bác đã reo lên:

- Ở các bác đã làm việc rồi. Châm quá. Quý hóa quá. Đây tôi đã mua được thức nhắm rồi đây. Gớm phải xuống

tận công gạch đá. Đèn mù Táo thì mù đang say bí say bì. Người nhà báo mù hôm nay có giỡ nghì hàng.

Bác Vuông hạ cái giá xuống, lật vi bướm:

- Năm hào phèo đây, các bác xem có được không?

Nhanh miệng, Sẹo trả lời:

- Năm hào? Rẻ quá... Lại có chai rượu bố nữa kia.

- Chai bố chứ sao! Không những thế tôi lại còn mua tiết và sụn đánh tiết canh nữa kia.

- Trời ơi, hai bác hậu hĩnh quá. Thế này thì tôi xin làm giúp đời.

Bác Vuông trai vội đỡ lời:

- Có gì mà hậu hĩnh. Gọi là một chút để cánh ta đánh chén cho vui chứ. Thôi nhà mang vào mà làm đi thì vừa.

Có tiếng nói từ ngoài cửa chõ vào:

- Bu mua gì về thế hả bu? Bố ơi bố, cùi đã xe về rồi đây bố ạ. Những đồng một một tạ đấy. Đắt quá. Con mặc cả đến một đồng chín xu người ta cũng không nghe.

Mọi người đều nhìn ra cửa thấy cái Khuyên đang xun xoe bả mấy người phu xe xếp cùi vào hai cái vòng tròn bằng song to để gánh vào trong nhà. Sự có mặt của đứa con gái nhí nhảnh ấy ở trên bậc cửa, khiến mọi người đều có một ý nghĩ riêng tây. Hai vợ chồng bác hàng giò đưa mắt nhìn nhau tò vè thỏa mãn về sự đảm đang và căn cơ của con gái mình. Bác Sẹo vụt nhớ đến cái Bưởi tình nhân của mình và lại là bạn thân của cái Khuyên. Thành Pháo thì sung sướng quá, chân tay nó run cả lên. Cơ thể nóng bừng như lên cơn sốt. Nó chỉ liếc mắt nhìn ra ngoài một giây rồi lại vội vàng cúi gằm mặt xuống. Từ lúc ấy, mỗi tiếng nói của cái Khuyên là một nhát búa phang mạnh vào trái tim nó. Còn bác Nhớn

thì tự nhiên lòng thấy ngao ngán vô cùng. Bác lại sức nhớ tới lời nói đùa của bà Năm: "Bác Vương ạ, cái Khuyên đã lớn rồi, bác gà quách cho thành Nhớn cho xong". "Ừ, mình phải lấy người như cái Khuyên mới phải. Ngoan ngoan, chịu thương, chịu khó, buồn bán được. Sao mình lại đi lấy cái con khốn nạn con Tinh? Thật là vừa lười biếng, vừa điêu ngoa. Chi được cái bộ lông lơ là không ai bằng. Chả trách người ta bảo đồ bán tròn nuôi miệng là phải. Mà nào có đẹp gì cho cam. Bằng thế nào được cái Khuyên này." Nghĩ thế bác gương mặt chán nản nhìn cái Khuyên, nhìn thằng Pháo rồi thở dài nhẹ: "Thằng Pháo thế mà tốt số".

Khuyên đã vào hẳn trong nhà. Bác Vương gái hơn hờ nói:

- Đóng một không đất đầu. Bây giờ cái gì cũng cao. Con bảo bác ấy xếp bên cạnh lò than cho chóng nở. À mà con đóm cho bu cái bếp một thế, bác nói nước lên. Để bu vo gạo nấu cháo.

- Vàng.

Trả lời xong, Khuyên đi vội ngay vào nhà trong vì nó vừa trong thấy thằng Pháo và nụ cười chòng ghẹo trên môi bác Sẹo. Lòng nó hoang mang rối loạn lên. Nó thấy gương nghịu với bác Sẹo. Cái Bưởi vẫn thường nói với nó: "Sẹo bảo sao cái Khuyên lại đi lấy thằng Pháo rõ ràng rõ rệt, vừa xấu, vừa đen. Đã chết hết cả đàn ông đầu. Mà nào đã cao tuổi gì mà phải lấy vội, lấy vàng".

Lời chế nhạo ấy chỉ làm cho Khuyên hơi khó chịu. Nhưng rồi nó quên ngay. Hôm nay nó thấy khó chịu hơn nhiều vì Sẹo và Pháo lại ngồi đòi diện nhau: một bên Sẹo mập mạp hồng hào, một bên Pháo béo chày ra, ạch như con vịt bầu.

Nó lấy nồi, đổ nước, bắc lên bếp rồi chặt củi, dóm lửa đun. Nó ngồi bệt ngay xuống đất, nhìn ngọn lửa lem lem dưới đáy nồi đồng đen nhỏ, để lại những bụi lửa loang loáng cháy như bông pháo hoa cà, hoa cải. Dầu thanh củi gỗ, nước ngấm ở bên trong bị sức nóng của dầu bén lửa đun ra thành hình những bong bóng liên tiếp, nổ ra rồi lại vỡ tan như bọt xà phòng. Mắt cái Khuyên thần thờ và óc bản khoán nghi ngại. Bất giác nó chép miệng: "Sao Pháo lại không như bác Sẹo. Hay như bác Nhớn. Ủ, sao chồng mình lại không như bác Nhớn: vừa lanh lẹ, vừa cao lớn, vừa khỏe mạnh. Khuôn mặt lúc nào cũng hồng tươi. Đôi mắt lúc nào cũng long lanh sáng... Ủ, sao chồng mình lại không như bác Nhớn, không giống bác Nhớn. Có phải không ai còn chế được vào đầu không?"

Lần thần nghĩ vẩn vơ, tự nhiên lòng nó trở nên ngao ngán.

Nước đã réo sôi, vung nồi hé bật, hơi nước bèn trong phì phì phun ra ngoài làm che lấp tiếng thờ dài của nó.

CHƯƠNG V

Năm nay tháng thiếu, hăm chín là ba mươi Tết. Tối hăm tám, vợ chồng bác Vương đã thu xong tiền hàng và trang trái công nợ đầu vào dấy để sáng hôm ba mươi về quê. Tính ra vụ hàng Tết hai vợ chồng bác còn lại được ngót hai chục bạc. Ấy là đã trừ các chi phí nào tiền may mặc cho ba đứa con, cho vợ chồng bác, nao mua đồ cúng lễ, ăn uống.

Có được hai chục bạc mang về quê tiêu ba ngày Tết thật chưa bao giờ vợ chồng bác dám nghĩ tới. Nhớ đến những cái Tết trước, vợ chồng bác giật mình thon thót. Thời thì thiếu thốn đủ mọi thứ, chả còn dám vác mặt đi tới đâu.

Gia đình bác Vương lộ ra vẻ hoan lạc vô cùng. Bác Vương gái đang bận rộn thu xếp chai nước mắm ngon, bánh pháo Bình Đà toàn hồng, hai cây vàng, cây bạc và một cỗ mũ ông công vào cái bó rộng. Bác trai hi hục vắn những cối đá và khuôn những chày bằng gỗ mít cất vào một góc nhà. Cái Còi xun xoe đứng trên phản thử cái quân chéo go mới, cạp nhiều điệu. Nó quay ngang quay dọc, ngắm nghía không chán mắt, lòng sung sướng, cối mở như bất được vàng. Cái Khuyến đã đun sôi nồi nước lá mùi diêm ít rế trắm. Nó bung ra góc sân, lấy cái phen che sơ sài rồi bác ghé ngồi tám cái tấm tất niên. Cái Tết đối với nó hãy còn quan hệ và long trọng lắm. Nó vui sướng nhận thấy cái Tết sắp đến. Vì cái Tết đối với nó là những ngày thành thoi, được bận áo đẹp, được đi đàn đúm với chúng bạn, được ăn món ăn ngon hơn mọi ngày và thích nhất là được ăn chè kho với xôi lạc, hai món ăn nó hằng ưa thích và thèm khát.

Trời rét, gió bắc thổi mạnh nhưng Khuyến vẫn hằng hái giội nước và cắm hòn đá kỳ cọ da thịt. Mùi nước mùi và rế trắm xông lên thơm ngát, càng làm cho nó ngây ngất nhớ đến những cái Tết cũ. Nó giội một gáo nước để tráng mình mấy và để cho ấm da thịt, rồi vui vẻ hỏi với vào trong nhà:

- Bu ơi bu! Sang năm mới con lên mười bảy phải không nhỉ?

Bác Vương ngừng tay, đưa mắt nhìn chồng:

- Đấy bố nó xem con gái sắp sửa lấy chồng mà còn không biết tuổi.

- Mẹ chi cứ nói!

Bác trai cũng cười vui vẻ:

- Mẹ mày nói đúng chứ sao! Sang năm mày mười tám chứ có phải mười bảy đâu. Còn bé bỏng lắm đấy!

Nghe bố nói cái Còi vỗ tay reo:

- A ha! Mười tám ăn cám với lợn. Sang năm chị Khuyên ăn cám với lợn phải không bu?

Khuyên cũng bật cười. Nhưng nó cố nhin ngay để rắng át em:

- Ranh con! Ranh con chỉ được cái nói leo là không ai bằng. Đến hôn!

Giữa lúc ấy, bác thịt trâu gái tự ngoài cửa đi vào, cất tiếng reo:

- Nào hai bác đâu rồi? Ra mà chuộc cò hai đi. Đây tôi đã mang về đây.

Quá nhiên đi liền theo chân bác là một người đàn bà trạc ngoài hai mươi tuổi. Vợ chồng bác Vương cùng ngừng tay dọn dẹp và cùng tỏ vẻ vui mừng khi nhận thấy người đàn bà ấy nhanh nhẩu, nhẹ nhõm, sáng sủa, dễ thương. Thật bõ công hai vợ chồng bác đợi chờ mãi. Vợ chồng bác Vương đã yên trí rằng thế nào cũng ngoài giêng mới đón được Ngọ ra - tèn người vợ lẽ là Ngọ. Ấy thế mà bác thịt trâu lại đưa ra kịp. Thật đã vui vẻ lại càng vui vẻ hơn.

Khuyên cũng vừa tắm xong, tất tưởi đi vào. Thấy đi ghé hây còn trẻ măng, đáng người thù mị, đáng yêu, nó cũng có cảm tình ngay và vui vẻ đón chào. Sau khi nói dăm ba câu

chuyên giáo đầu, Ngọ theo chân Khuyên và Còi ra ngoài ao rửa chân tay vì nạng cũng vừa ở nhà quê ra, chân lấm láp những bùn.

Bác thịt trâu trai lúc ấy cũng vừa sang mừng. Bác thịt trâu gái được dịp kể lể, có ý khoe với chồng và kể công với vợ chồng bác Vương:

- Cái Ngọ ngày trước cũng là con ông chánh ông phó gì ở trong hương thôn đây chứ chà hèn đâu. Vì cha mẹ mất sớm cả, năm mười lăm tuổi cô ta phải ra làm con nuôi một người cô ruột lấy chồng Khách. Ủi dào! Nói đến thằng Khách Á Quay này mà rùng mình. Thằng cha ác có một mà dám dục thì không hai. Lại lấu cá đến thượng hạng. Ban ngày, nó giả làm ông lang đi chữa bệnh bằng khoa châm cứu. Nhưng ban đêm, hần chuyên đi thả mồi trộn băng xa tiến, nhân ngôn, thỉnh và thịt để đánh bả chó. Vô phúc con chó nào ăn phải thì chỉ có việc uống no nước, bụng trương to lên bằng bụng con bò rồi lăn đùng ra chết. Thế là hần đường hoàng ném con chó vào cái thúng, đập vì buồm kín mít, rồi đội đi bán cho những hàng thịt chó quen. Hần lại còn làm nghề đánh cá trộm nữa. Ban ngày, nhân lúc đi chữa bệnh, hần đã để ý thăm dò xem cái ao chuôm nào nhiều cá, ở xa thôn xóm và dân cư, thế là ban đêm hần vác vó tới đặt...

Bác thịt trâu cau mày, ngắt lời vợ:

- Hãy bỏ cái thằng Á Quay ấy đây. Kể cứ dài lằng nhằng thế này. Sao không nói chuyện về cô ta có được không?

Bác gái cũng hơi gắt:

- Thì cũng phải kê cho có đầu, có đuôi chứ. Đi ăn cướp hay sao mà vội... Tòì nói đèn đầu rồi? Làm người ta quên cả

câu chuyện. À, Ngọ ở với cô và Á Quay được hơn hai năm. Mỗi ngày một lớn, cô ta càng xinh giòn và có duyên mặn mà. Nhìn thấy cháu vợ dậy thì mơn mớn, chú Khách đem lòng thêm muốn. Rồi một đêm, hán lần mò vào hăm hiếp cô ta. Thấy cháu bị nhục, vợ hán gắt âm lên. Chú Khách không chịu lún. Chú lại càng làm già, đánh đập vợ rồi đuổi phắt ngay vợ đi. Hán giữ Ngọ lại và bắt cô ta phải lấy hán. Thân cô, thế cô, cô ta phải ép chịu một bé. Á Quay lại hay đa nghi và cả ghen. Mỗi bận đi đâu, hán khóa trái cửa lại, nhốt Ngọ ở trong nhà, sợ rằng Ngọ mưu mò với cô mà trốn đi chăng. Ngoài ra lại có một tên đầy tớ tâm phúc canh gác cẩn mật. Được hai năm Ngọ sinh hạ được một đứa con, nhưng đứa bé chỉ sống được ít ngày thì chết. Duyên cứ là tại khi có mang, cô ta thường bị chổng hành hạ, đánh đập. Sống trong cái cảnh đau đớn, khổ sở ấy có đến ngoài bốn năm, mãi đến ngày đầu tháng trước, cô ta mới trốn thoát được.

Bác Vương gái nghe bạn kể tới chỗ ấy, chép miệng nói:

- Sao lại có người độc địa, nham hiểm đến thế nhỉ. Thế cái thằng Khách ấy bây giờ ở đâu?

- À, thằng Á Quay thì nó vẫn ở ô Yên Phụ. Hình như dạo này nó đi lòng cô ta dữ lắm thì phải.

Bác Vương gái chau mày, lo lắng:

- Thế há?

Bác thị trâu gái cười giòn già:

- Ổi dào. Lo gì. Nó biết làm sao được mà lo? Thật cũng là số trời đã định xe cô ta với bác trai nhà đây. Nếu không sao cô ta lại đến ở nhờ nhà bác tôi để tôi biết mà làm mối.

Bác Vương trai cũng lăm bắm:

- Thật cũng có sò cá.

Rồi quay về phía vợ, bác bàn thêm:

- Hay là để trưa mai ta hãy về quê. Sáng mai sửa bữa cơm ăn mừng đã.

Bác Vương gái mim cười, gật đầu. Bác thịt trâu gái cười ha há, giọng thân mật:

- Phải lắm. Có thể mới không phụ công mụ mỗi này chứ.

Thấy Ngô, Khuyên và cái Còi bước vào, bác vui vẻ nói tiếp:

- Thôi đấy, vợ lẽ bỏ các cháu đấy. Vậy các cháu phải ăn ở cho trên thuận dưới hòa nhé.

Mọi người cùng cất tiếng cười, chuyện trò huyền ảo. Riêng phần bác Vương cảm thấy nhẹ nhõm, khỏe khoắn, vui vui. Bác đi ra vách, với cây đàn bầu, so dây gảy.

- Tính tính, tằng... y, tằng... tằng... y... y...

Tay phải cầm que vót nhọn thoăn thoắt gảy trên cung bậc lẫn theo những vạch vôi, trong khi tay trái dùng hết gân nắn rung cái trụ bầu bằng tre, một đầu cắm xuống thân cây đàn, một đầu uốn cong tròn tợ hồ một nén nhang vòng to, thưa. Sợi thép căng thẳng rung động, văng ra những tiếng nhạc giòn sắc khi vun vút lên cao, khi âm trầm tự đáy quả bầu màu vàng ám khói bay ra. Nhưng dù chìm hay nổi, bao giờ tiếng nhạc cũng len lén thắm sâu vào tâm hồn con người...

Gảy đàn bầu là cái thú chơi ưa thích nhất của bác Vương. Khi có sự gì buồn hay khi có sự gì vui, bác thường đem đàn ra gảy. Hôm nay, điệu nhạc bình dị ấy là sản phẩm

của một tâm hồn vui sống, ham sống, yêu sống. Sống đầy đủ. Sống thỏa mãn. Mỗi tiếng nhạc thép vang dội lên giữa căn nhà lụp xụp, hình như quyên luyện ôm ấp lấy những đồ đạc đơn sơ, quen thuộc của mình, bác thấy lòng bàng khuâng, nhẹ nhõm. Và cứ thế, tay gảy, tai nghe, mắt đắm đắm nhìn sợi thép rung động, bác tưởng nhớ bao việc vui mừng vừa ghi lại trong đời bác: chạm mặt con, giúp đỡ được cô Huệ, hàng họ chạy như tôm tươi và việc kiếm một người vợ lẽ cũng đã thành sự thực...

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Cái lệnh cấm các hàng giò chả ngoại ô không được vào thành phố bán là một tiếng sét dữ dội đánh mạnh trên mái nhà bác Vương và mái nhà những người đồng nghề với bác. Ngay buổi sáng tinh mơ hôm rằm tháng giêng - ngày thi hành cái lệnh ấy một cách bất ngờ - các lính cảnh sát và các người khám vé chợ được lệnh đi bỏ vây các cửa ô để bắt các hàng giò chả tự ngoài châu thành đi vào.

Ô Cầu Dền có tới năm mươi nhà làm nghề giò chả, nên lưới pháp luật càng dày, càng chắc. Bất cứ ở chỗ nào, hễ có đường giao thông lên với đường của thành phố, cũng có người đứng canh phòng. Thế mà các hàng giò chả vô tình không biết gì cả. Sáng sớm hôm ấy, họ vẫn đội thúng đi chợ, ung dung và vui vẻ như những con chuột dại khờ tối mắt vì miếng mồi thơm, chạy bố nhào vào cái bẫy sát. Vì thế, chẳng khó khăn gì, ngay buổi sáng, lính cảnh sát và các người bắt vé chợ đã bắt được ngót ba chục hàng giò chả. Vợ lẽ bác Vương cũng chịu chung một số phận ấy. May mà bác Vương cà đi sau mười bước lùi được về. Bác hốt hơ hốt hải chạy về nhà, nói với chồng không ra hơi:

- Nhà... ơi! Nhà... à!

Đang ngồi ché lạt trên phản, bác trai vội bỏ cá công việc hỏi giạt giọng:

- Gì thế hở nhà? Mà sao mặt tái nhợt thế kia?

- Ngụy lăm nhà ạ. Có lệnh quan đốc lý cấm hàng mình không được vào bán trong thành phố. Con hai đã bị người ta bắt vào bóp. Tôi đi sau nên mới trốn thoát.

- Thế hà?

Bác trai chỉ kịp hỏi thế rồi mặt cũng tái mét. Con dao mác cắm ở tay rơi ra phản tợ lúc nào. Nhưng bác trấn tĩnh được ngay:

- Quái sao lại bắt? Mình đã có vé chợ hân hoi kia mà? Có lậu vé đâu?

- Nào ai hiểu tại sao nữa. Thì bao nhiêu người bị bắt đều có vé cả đấy chứ.

- Vô lý! Thế nhà đi bán hàng quen sao không đứng lại nói với người ta. Con hai thì nó lạ nước lạ cái, biết gì vào gì?

Bác gái đặt mạnh thúng hàng tự đình đầu xuống phản, gieo người ngồi xuống bạo cửa, giọng giận dỗi:

- Nói, nói cái phải gió. Mình không nhanh chân thì cũng mất mẹ nó cả thúng hàng này chứ lại. Đấy nhà có giòi thì lên bóp mà xin cho nó.

Không trả lời vợ, bác trai thù người ra, mặt cúi gằm, mắt dán vào đôi guốc vút lông chống ở dưới đất. Một lát lâu, bác thờ dài như nói một mình:

- Lạ thật! Có vé hân hoi mà lại bắt!

Vừa tiếc thúng hàng, vừa bực mình, bác gái càng phát bản:

- Thì đã bảo có lệnh quan bảo bắt mà lại. Có vé chợ nó cũng mặc mẹ mình. Bao nhiêu người bị bắt chứ nào riêng gì con hai. Thằng Nhỡ làm "đầu quan" cho bác trưởng này...

- Bác trưởng Tròn nhà ta?

- Chứ còn bác trưởng nào vào đây nữa. Thành Còi này, bác Hữu này, và vô số người khác nữa.

Hai vợ chồng cùng rầu rầu nét mặt, lo lắng ngồi im lặng, không nói gì với nhau nữa.

Cái Còi bế em te tái từ ngoài cổng chạy vào:

- A, a bu đã về! Bu cho con một xu.

Hai đứa trẻ mặt mũi cùng lem luốc. Ở lỗ mũi cái Tũn, hai dòng mũi xanh lè thò lò như sáp sửa sa xuống mép, trông tựa hồ hai dòng nến mới cháy. Bàn tay cái Còi thì hầy còn cầm khư khư một nắm đá nhỏ mà nó nhặt nhanh ở ngoài đường xe điện để đánh rải ranh. Thấy bố mẹ ngồi lặng thình, Còi vật nài:

- Kia bu! Cho con một xu. Con lạy bu.

- Xu? Lên nhà thờ ấy mà xu. Bà đang lộn ruột, lộn gan đây. Cha tiên nhân cái con ranh này, mũi nó lòng thông ra thế kia mà không mút đi cho nó.

Bác gơ tay cứng vào đầu cái Còi. Đoạn giật lấy cái Tũn, cúi miệng hút tụt hai dòng mũi vào trong mồm. Đứa nhỏ khóc thét lên. Vội vàng bác vạch yếm, nhét đầu vú vào miệng nó. Đứa bé im ngay, chộp lấy chộp để. Còn cái Còi bị một cúng, lùi thối ra đứng ở góc bếp khóc thút thít.

Mãi đến nhá nhem tối hôm ấy Ngọ mới được tha về với hai bàn tay không. Cả một thùng hàng nguyên vẹn đầy những giò chả đã bị tịch thu và giao cho trẻ con trường bố còi của thành phố dùng. Người vợ lẽ kể lẽ:

- Đáng lẽ còn phải phạt mỗi người sáu đồng nữa kia đấy. Nhưng hôm nay là buổi đầu tiên thi hành cái lệnh đó, cho nên người ta thương tình, tha cho không phải nộp tiền phạt.

Ba vợ chồng bác Vương ngồi lặng lẽ nhìn nhau. Ai nấy đều ngẩn ngơ tiếc thúng hàng đầy có đến hơn bốn đồng bạc vốn. Riêng bác trai vằn lẩn thần nghĩ đến cái ý buổi sáng: "Quái, sao người ta đã bán vé cho mình vào bán trong thành phố mà người ta lại còn bắt mình? Hay là bọn bắt vé lừa mình chăng?" Nghĩ thế, bác lại cho hầy còn may lắm. Vì người ta chỉ bắt có hàng không thôi, còn người và tiền phạt đều tha cho cả.

Bác sai đi mua một cút rượu về uống để khuấy khỏa nỗi buồn.

Nhưng những ngày sau, lệnh cấm các hàng giò vào trong thành phố trở nên gắt gao vô cùng. Bọn hàng giò chả ở ngoài cửa ô lâm vào một cảnh nguy ngập quá.

Họ kiếm những con đường hẻm để lẩn tránh con mắt nhà chức trách. Có người lại đội thúng hàng, xắn quần lội qua ao, qua sông Tô Lịch để lẩn vào thành phố. Nhưng những mảnh lối ấy đều bị khám phá ngay. Cuối cùng họ đành tạm thời nghỉ hàng. Vì hể còn làm hàng thì còn phải mang đi bán. Mà đem đi bán thì là một việc khó khăn, không thể nào thoát được. Như thế thì còn làm hàng làm gì?

Gia đình bác Vương cũng lâm vào cảnh ấy. Xưa kia nhà bác làm bốn phần hàng thì nay chỉ làm có một phần, đủ để cho bác trai đi bán đêm mà thôi. Hai vợ bác đều ở nhà cả. Sự ăn đứng ngồi rồi là một sự khổ tâm cho hai người đàn bà ấy. Vốn là những người ở đồng ruộng con nhà làm ăn, họ ưa hoạt động, yêu hoạt động. Sự luôn luôn đi đứng, sự cử động chân tay là một điều tối cần cho sức vóc họ. Ở nhà, họ cũng làm việc đấy. Quét dọn cửa nhà, chẻ cái lạt, tước lá chuối gói bánh hay khâu vá quần áo cho trẻ nhỏ. Nhưng những công

việc ấy ít ỏi quá, nhẹ nhàng quá, dễ dàng quá. Và những công việc ấy không sinh lợi được chút nào. Mà nếu cả hai người cứ ngồi không, ăn hại mãi thì đến núi cũng phải lở chứ còn nói gì đến cái vốn mong manh, chỉ chừng tới ba chục bạc của cả một gia đình.

Nhiều lúc, hai người đàn bà ngồi chề lạt với nhau có đến hàng giờ mà chả ai nói với ai một lời. Trong cái im lặng đầy ưu tư ấy, thỉnh thoảng mới lại nghe thấy tiếng mảnh thùy tinh cọt rít trên mặt ống giang xanh tươi như một ống trúc, đánh rơi là tả xuống đất những vỏ bào nhỏ tơi. Hoặc tiếng con dao mác pha, chặt những đoạn giang trên một mẩu gỗ lim. Rồi hai người đàn bà lại lặng lẽ lách lưỡi dao vào thịt những thanh giang, ghé răng vào tước lạt. Những lúc ấy là lúc bác Vương cả nghĩ ngợi nhiều hơn. Bác thương chổng thương con sắp sa vào cảnh khốn quẫn. Giá có việc gì có thể làm này ra tiền - dù nhiều, dù ít - bác cũng không ngần ngại gì mà không làm nữa. Cuối cùng bác tìm ra một cách. Phải, một cách buôn bán cũng không vất vả lắm mà rất có nhiều lời. Ấy là nghề buôn thịt lạt, thứ thịt thiếu cái con dấu tím nhà sát sinh của thành phố. Nghĩa là bác sẽ buôn thịt lợn giết ngay ở cửa ô này rồi trốn vé đem lên tỉnh bán. Mỗi cân thịt có thể lãi tới một vài hào. Mỗi ngày chỉ cần bán độ dăm cân thịt là kiếm được ngọt một đồng bạc rồi. Mà công việc ấy, bác thấy không khó khăn lắm. Chỉ làm thế nào mang được thịt ở ngoại ô lọt vào trong thành phố, rồi đưa cho khách hàng, thế là xong. Việc tuy không khó khăn, nhưng không phải là không nguy hiểm. Vì nếu những người soát vé bắt được thì không những số thịt bị tịch thu hết mà lại còn bị phạt tiền là khác nữa.

Bác Vương gái bán khoán nhớ tới bao nhiêu vụ bán thịt lậu bị bắt. Có người đã cho thịt vào quả sơn son cẩn thận, ngồi xe nhà hán hơi, làm như người đi biểu xén về việc hi. Lại có người cho thịt vào thùng đậy vi bướm kín mít, ngồi xe điện như người lên tỉnh sấm sữa. Những thủ đoạn ấy đều đã bị khám phá cả rồi, không thể nò giầu gièm được nữa.

Nhưng cuộc mưu sinh là một vấn đề tới quan trọng của gia đình bác. Nên sau mấy ngày suy nghĩ kỹ càng, bác đã tìm được một kế. Bác bàn qua với chồng và khi chồng bằng lòng, bác thi hành ngay. Thế là một buổi sáng sớm, bác Vương gái áo quần tề chỉnh, cái thắt lưng nhiều tam giang buộc một múi rất to, bó rũ lò xò trên cái bụng chừa sấp tới kỳ làm sản, rồi bác hăm hờ xách nón đi lên phố với hai bàn tay không và với mỗi hy vọng có thể cứu cho gia đình bác thoát khỏi con đường lấy lợi của cái nghèo.

CHƯƠNG II

- Đi! Alè đi! Mau lên!

Hai người đàn ông bận áo the thâm, ông quần cặp gọn, xô hai cánh tay một người đàn bà kéo lệch xệch đi. Người đàn bà bụng chừa vượt mặt, hểc sức bầm chân xuống đất. Các ngón chân đều cong lại, bầu xương như những cái móc. Nhưng dù bầu dù bầm, lại bị nhổ lên rồi lôi cuồn đi. Người đàn bà vùng vằng, giãy giụa, càng vùng vằng giãy giụa lại càng như bị kẹp chặt giữa hai người đàn ông to lớn, khỏe mạnh. Tóc người đàn bà xổ tung che lấp cả mặt, cả cổ, cả

ngực, cá lũng... Chi còn nghe thấy tiếng kêu gào thảm thiết xen lẫn với tiếng quát tháo dữ dội:

- Lay các ông tha cho con làm phúc.

- Đi! Ông bảo đi nghe rõ chưa? Phúc với đức gì? Vờ vờ gì?

Người đàn bà vẫn xênh xệch đu mình theo hai bàn tay thép. Rồi cả bộ ba kéo vào một cái cổng lớn qua một cái sân trải cuội đến trước một căn phòng đóng kín cửa.

Một người thò tay vặn quả bâng bâng sứ trắng.

Để trả lời tiếng lách cách của ổ khóa chuyển động, bên trong có tiếng truyền ra:

- Cứ vào.

Cánh cửa mở lật vào phía trong. Người đi sau đẩy mạnh người đàn bà vào. Cánh cửa lại quay ra, đóng phập lạp.

Một người to lớn, vận âu phục ngồi gọn trong cái ghế bành, đặt quần bút xuống bàn giấy, hất hàm hỏi:

- Cái gì thế?

- Xừ, thịt lậu.

- Thế tang vật đâu?

- Kia ạ!

- Cho phép người khám.

- Uầy xừ.

Hai người đàn ông vội vã quay lại phía người đàn bà đang ngồi núp ở góc tường khóc thút thít. Một bàn tay nắm chặt lấy cánh tay người đàn bà kéo mạnh người ấy đứng dậy:

- Cởi áo ra để quan khám.

Người đàn bà giơ bàn tay lông công hắt mớ tóc ra sau lưng. Một khuôn mặt tái nhợt hiện ra. Đôi mắt ướt nhờ những lệ lơ lảo nhìn một cách sợ sệt, lo ngại, van xin...

- Kia, mày không cười hả?

Cái gân bò nằm trong tay người đàn ông giơ cao lên, nhâm thẳng dính đầu người đàn bà:

Vút!

- Úi giời ơi! Con xin cười! Con xin cười.

Hai bàn tay run lật bật vội vã vắn về mấy cái khuy đồng. Cái áo nâu dài rơi xuống đất. Cái ao canh trắng cũng rơi theo. Rồi cái yếm xô xuống cái quần thâm. Mấy giọt nước mắt lăn từ má xuống ngực, hòa vào những giọt mồ hôi, quần quai chạy từ ngực ra đầu vú rồi từ đầu vú rơi thông xuống bụng...

- Cởi nốt quần ra!

Mấy ngón tay lông công lại vội vã tìm đầu dài rút:

Phịch!

Người đàn bà khóc nức lên một tiếng. Hai bàn tay vội vã xoắn lấy cặp quần. Nhưng bàn tay to lớn của một người đàn ông đã thò vào, nắm lấy, giăng ra. Cái quần tụt xuống đất... Cái bụng chữa phơi ra.

Không phải cái bụng chữa! Đó là những miếng thịt lợn to tướng buộc chàng chịt lấy nhau để che lấp cái bụng người...

Người đàn ông bần ần phục chống hai tay xuống thành ghế bành, đứng vùng dậy. Hân vớ lấy cái gậy ở góc tường. Hân cười tít mắt, giơ thẳng gậy, thông thả tiến đến...

Người đàn bà khiếp sợ. Hai bàn tay xòe ra, giơ thẳng về phía trước mặt. Hai mắt tròn xoe, trừng trợn...

Cái đầu gậy đã đâm thẳng vào bụng người khôn nạn.

Một miếng thịt rơi xuống đất. Rồi đâm bảy miếng khác lá tà rơi xuống theo. Người đàn bà lùi lại một bước, lưng đập

vào tường, miệng thét lên một tiếng, rồi cả người lẫn thịt ngã vật xuống đất...

*

* *

Người đàn bà bị bắt thịt lậu trên đây chính là bác Vương gái. Sau khi đã nghĩ được cách buộc thịt lợn lậu vào người, già tăng là chữa để mang lên tỉnh bán, bác thấy cái nghề đó cũng nhẹ nhõm, dễ kiếm ăn. Mỗi buổi sáng, bác bán được sáu, bảy cân thịt.

Nhưng bác không ngờ đâu hành vi bất thường của bác lại lọt vào mắt bác Linh, khám vé chợ. Vì thường phải đi lòng những hàng lậu vé ở khu nam thành phố nên bác Linh đã quen mặt hầu hết các người bán hàng giò chả.

Những ngày gần đây, cứ mờ mờ sáng là bác Linh thấy bác Vương gái ngồi trên chuyên xe điện thứ nhất đi ngược trở lên, để rồi độ tám giờ sáng lại đi xuôi về.

Sự đi về đúng thì giờ ấy khiến bác Linh lưu ý rình mò. Thì một sự lạ lùng khác xảy đến là bác nhận thấy cái bụng của người đàn bà đó lúc đi thì chừa rất to, trái lại lúc về thì lép kẹp như bụng người thường. Sự nhận xét ấy khiến bác suy nghĩ. Bác sức nhớ tới một lần đọc báo hàng ngày thấy có đảng bắt được một người đàn bà mang rượu lậu. Người đàn bà ấy cũng ăn vận như thường, chẳng mang thúng mủng gì cả. Thế nhưng khi bắt về bóp khám thì té ra đôi vú to lớn ẩn trong cái yếm trắng và trong vạt áo dài nâu lại là hai cái bong bóng đựng rượu lậu. Nhớ tới chuyện buôn lậu ấy, bác Linh càng để ý rình mò bác Vương gái. Và chẳng

khó khăn gì, bác và một bạn đồng nghề đã bắt được quả tang như trên.

Hôm ấy bác Vương gái mang đi những tám cân thịt. Số thịt bị tịch thu hết. Bác còn bị phạt sáu đồng về tội đã mang thịt không có dấu hiệu của nhà sát sinh vào bán trong thành phố.

Thế là bao nhiêu công lao khó nhọc của bác trong mười mấy ngày giờ để gây dựng lại sự yên vui cho gia đình lại bị sụp đổ. Về tới nhà, vừa tiếc của, vừa xấu hổ với chồng con, bác Vương gái cứ ôm mặt khóc nức nở như một đứa trẻ thơ. Bác trai cũng thử người ra lo nghĩ. Và không biết an ủi vợ thế nào, bác chép miệng:

- Thôi của đi thay người. Giới Phật bắt mình vận hạn, túng bán mãi thế này thì Giới Phật lại phù hộ người nhà mình được mạnh khỏe.

Biết tin, bác thịt trâu cũng bước sang khuyên giải:

- Phải, bác trai nói phải đấy. Thôi bác gái cũng chẳng nên lo nghĩ quá. Hông keo này ta lại bày keo khác, lo gì. Buồn bán gì mà chả có lúc xảy ra sự rủi ro khó khăn. Đông tiền thì ai chả quý. Nhưng đã trót mất rồi thì có khóc cũng không lấy lại được. Chỉ có sự chịu thương chịu khó làm ăn là có thể kéo lại được mà thôi.

Bác ngừng lại để đón chén nước do tay vợ hai bác Vương đưa mời:

- Vâng, cảm ơn bác. Mời ba bác xơi nước. Trong sự buồn bán, những điều chẳng may xảy ra như thế là thường. Ấy ngay như tôi buồn thịt trâu cũng thế nữa là. Các bác cũng rõ đấy: Sáng nào chả học tộc đập xe đập vào tận tỉnh Hà Đông. Hơn mười cây số mà trời đồng tháng giá này thì phải

biết. Nhất là khi quay xe trở ra, mình phải đạp ngược lại với ngọn gió bắc lạnh buốt thấu xương. Lại đèo thêm mấy chục cân thịt trâu trên xe nữa. Thật nói thì bảo nói ngoa, chứ đạp xe đạp mà như là đẩy xe bò. Nặng ghê!

Bác Vương gái đã im tiếng khóc, lấy vạt áo lau nước mắt, nói chen vào:

- Nặng thì nặng nhưng bác chà mắt đi đống xu nhỏ nào. Chi việc buồn rồi bán lấy lãi, còn gì sung sướng bằng.

- Ồ, bác tưởng thế đấy chứ. Nếu không khôn khéo và chịu khó đút lót một chút thì có hòng đấy mà mua được. Họ sẽ bán cho người khác cả chứ. Thiếu gì người mua. Mỗi buổi sáng riêng người vào chợ Đơ mua thịt có tới hai ba chục người chứ nào ít ỏi gì.

Bác Vương trai lắng tai nghe chuyện, đầu luôn luôn gật, cũng nói:

- Phải, lộc bất khả hưởng tận. Mình có chút lời thì mình cũng phải chia cho họ thì mới hy vọng buôn bán lâu dài được chứ.

Bác thịt trâu cười ha hả. Rồi như muốn tỏ rằng mình là người hiểu đời, bác nói:

- Cái đó thì dĩ nhiên đi rồi. Giá việc buôn thịt lợn lậu của bác gái nhà mà cũng khấn khứa một vài nơi thì tôi chắc rằng cũng chà xát ra như thế. Mà không những bác cả có thể ung dung đi bán thịt, ngay bác hai có buôn bán nữa cũng chà xát ra chuyện gì.

Nghe lời bác thịt trâu, ba vợ chồng bác Vương ngơ ngác nhìn nhau. Ai nấy đều lộ ra vẻ khâm phục lắm.

Bác thịt trâu nói tiếp:

- Có phải thế không, các bác? Mà khăn khứa thì có tồn là bao nhiêu. Một tháng vài đồng, thế thôi. Mất một vài đồng mà tránh được những sự bất bớ có khi hại tới nọai chục thì đáng nào hơn.

Bác Vương ngay thật cất tiếng hỏi:

- Nhưng mà biết quen đâu mà nói há bác?

- À, cái đó thì phải mấy mò chứ. Chỉ sợ không định làm thôi. Chứ định làm thì khối đũa làm việc cho mình.

- Phải, bác nói thật đâu ra đấy. Chả trách anh em người ta cứ báo bác hay lý sự, thật quá không sai.

Bác Vương trai vừa khen bạn thế, vừa lấy thuốc lá ra mời. Bác thọt trâu chằm lửa nhà ra làn khói rồi hi há nói tiếp:

- À thế công việc chạy để vào bán trong tỉnh ra sao? Tôi chỉ mới nghe bỏ bã chưa đích xác gì cả. Chắc chỉ hỏi bác là rõ.

- Công việc ấy xem ra khó khăn lắm. Người ta bảo đã có lệnh cấm thì khó lòng mà xin bán nữa. Vả lại việc cấm chúng tôi vào bán này là do bọn mở lợn và hàng giở ở trên tỉnh xin. Chúng lấy cớ rằng chúng ở trong thành phố nhà cửa cao, thuế má cao, cái ăn, cái uống cao, cái gì cũng cao. Nếu cứ để chúng tôi vào bán bừa như trước thì chúng không thể nào đứng được.

- Bỏ những lẽ ấy đi. Thế các bác đã chạy chọt chưa?

Bác Vương lật dật trả lời:

- Có chứ! Nhưng họ đòi nhiều quá.

- Bao nhiêu?

- Những một trăm.

- Một trăm thì kể cũng có thể lo được đấy chứ. Các bác có tới bòn năm chục người. Mời người chi bỏ ra vài ba đồng

là dù sò. Nhiều thì chả lo được chứ vài ba đồng thì ai chả lo nổi. Thế nhưng ai làm thầy?

Bác Vương trả lời:

- Nào tôi có biết đâu. Thầy các bác ấy bảo rằng: Ông ta có thể lực to lắm, xin thế nào quan trên cũng cho, ông ta bảo thế.

- Chạy việc thì ai mà chả nói thế. Nhưng nói thế nào thì nói nếu mình cẩn thận một chút thì chả bao giờ bị lừa. Nghĩa là mình phải giữ đàng chuôi. Mình chỉ trả tiền khi nào việc thành. Thế các bác đã đưa tiền nong gì chưa?

Bác Vương vội nói:

- Đã, đã đưa! Đâu hai chục thì phải. Vì ông ta bảo khi gửi giấy kêu thi phải có chút ít để chi phí lật vật. Tiền tem, tiền xe pháo chẳng hạn.

- Ồ sao các bác khờ thế. Chưa đầu vào đầu cả mà đã đưa những hai chục. Thật vô lý quá. Mà dù cho trả tiền tem với tiền xe pháo đi nữa thì phòng có hết là bao? Hai chục đồng bạc vút đi không hết rồi.

- Thế há bác?

- Chứ gì nữa. Bác nên bảo các bác ấy đừng đưa tiền nữa vội, kéo lại tiền mất tạt mang.

Về lo sợ lộ trên nét mặt bác gái cả. Bác vội nói:

- Ấy chết, lại bị lừa một mẻ nữa thì nguy.

Hai tay khoanh bó gối, bác Vương lăm bắm:

- Nhưng nếu không đưa thì người ta không lo liệu cho mình. Đàng nào cũng chết...

CHƯƠNG III

Lúc ấy là giờ tan sở. Những người đi làm về đông đúc la lùng. Tiếng chuông xe đạp kêu leng keng, kính coong, o o inh òi từng lúc, một tiếng còi điện "bum-bi-bum" lại gay gắt nổi dậy, lẫn át cả mọi thứ tiếng. Rồi tiếng động cơ xình xịch của cái máy tám hay mười hai mã lực. Cát bụi tung lên mù trời. Phờ xá huyền não, ón ào, tấp nập lạ thường. Thế mà Nhớn và Sẹo vẫn lặng lẽ đi, hình như không để ý gì tới cả. Những viên gạch xi măng xám trên đó điểm loạn xạ những bàn chân đẩy cát bụi của khách bộ hành, cứ lần lượt chạy giắt lùi lại phía sau đôi bạn. Họ đi bên nhau nhưng óc vẫn lơ nghĩ chuyện đầu đầu. Tới ngõ Vạn Thái, bóng Nhớn đứng lại, Sẹo cũng đứng theo và nhận thấy nét mặt bạn kém vui:

- Sao mà buồn thế hả Nhớn?

Nhớn thờ dài:

- Tại tao không nghe mà. Tao cứ lấy con Tinh nên tao khổ... Tao phải bỏ nó thì tao mới sống được...

Sẹo kéo vai bạn lôi đi:

- Ô, ngờ là chuyện gì mà phải lo nghĩ! Chuyện ấy thì chả có gì quan trọng cả. Mà thích thì mà lấy nó. Mà không thích nữa thì cứ việc đuổi nó đi. Ai còn lạ gì nó, ai còn chê cười mà mà sợ. Thế mà quyết định chưa? Hay là lại như hồi giáp Tết? Bảo bỏ rồi lại ăn ở với nhau như thường.

- Lần này thì tao nhất định bỏ.

Sẹo giơ cả hai tay vỗ vào vai bạn:

- Vậy tao xin mừng mày. Bỏ được nó thì mày cũng bỏ luôn được bộ mặt dăm dăm lo lắng, khổ sở như bây giờ.

Đôi bạn lại bắt đầu đi, nhưng không lặng lẽ như trước nữa. Những tiếng cười đã bắt đầu nổi dậy. Cả hai đã bắt đầu để ý tới cuộc sinh hoạt tưng bừng nhộn nhịp ở xung quanh.

Tới bãi đá bóng, bước chân Sẹo chầm chậm lại. Nhớn quay lại cười:

- Bây giờ đến lượt mày có điều gì quyết định?

Sẹo cũng cười ran:

- Quả có thế. Nhưng là câu chuyện khó nói hơn câu chuyện của mày.

- Thì cứ nói.

Sẹo còn ngập ngừng một lát rồi mới bắt đầu:

- Số là bác cá Thìn hôm qua phải cảm...

Nhớn cười vang lên, ngắt lời bạn:

- Thôi tao hiểu rồi. Mày rú tao cùng xuống hỏi thăm cho đỡ ngượng chứ gì. Thế con Bưởi có nhà không?

Mặt Sẹo đỏ ửng lên. Nhưng hắn cũng cố trả lời khôi hài che lấp sự ngượng nghịu:

- Lê tất nhiên là có. Nếu con Bưởi không có nhà thì vị tất tao đã xuống. Cốt để thăm mặt nó, chứ bố nó chết còng queo ngay ra đấy tao cũng ít cần nhé.

Nói xong, Sẹo lại thấy ngượng hơn vì câu nói lộ bịch của mình chi tỏ rằng mình si tình thôi.

Cũng may Nhớn đã kéo tay hắn:

- Vậy thì đi mau lên.

Khi Nhớn và Sẹo đến nhà Bưởi thì đã thấy Bưởi ngồi trên trấu ở ngoài cửa hàng nói chuyện với cái Khuyên. Được

tin bố bạn khó ở, Khuyên cũng vừa lật đật xuống hỏi thăm. Thấy Sẹo, Bưởi sung sướng reo lên:

- Ô kia anh Sẹo. Cả bác Nhớn nữa.

- Vàng, tôi nghe tin ông mệt nên rủ anh Sẹo xuống hỏi thăm. Ông đã đỡ chưa? Mà ông ngủ hay thức thế hả cô? Vừa mới ngủ? Vàng, thôi để yên ông ngủ. À, cô Khuyên cũng vừa xuống hỏi thăm đấy chứ?

Trong khi Khuyên lú nhú trả lời, Bưởi đã rót nước, đưa mời:

- Mời bác xơi nước, mời anh xơi nước. Cảm ơn bác lại xuống hỏi thăm.

Từ này Sẹo không nói năng gì, cặp mắt cứ đăm đăm nhìn Bưởi. Mắt Bưởi cũng long lanh, hớn hờ nhìn trả lại.

Hình như họ quên hẳn Nhớn và Khuyên nên từng lúc họ ngừng lại nhìn nhau rất lâu, miệng chum chim cười. Những lúc ấy, trái tim Bưởi đập mạnh rộn ràng và bộ ngực nở nang của nó cứ phồng lên dẹt xuống rất mau và rất rõ rệt vì sức thở gấp. Sẹo cũng hồi hộp chá kém. Người hán nóng bừng bừng. Nhớn ngồi lặng lẽ ở cái ghế dài, nhìn làn hơi nóng nhẹ nhàng từ miệng bát nước bốc lên. Hán không dám ngừng đầu nhìn Sẹo và Bưởi, vì hán thấy họ đang vui sướng quá. Tự nhiên, hán nghi đên thân hán, đến người vợ ăn toàng phá hại của hán. Lòng hán xót xa, và đồng thời hán thấy thèm khát một tình yêu trong sạch, đầy hy vọng như Sẹo với Bưởi. Chợt hán ngừng đầu lên, mắt chăm chú nhìn cái Khuyên lúc ấy cũng táng lờ như đang bận tèm trâu, không để ý đến Bưởi và Sẹo. Cái Khuyên hôm ấy xinh tươi, rực rỡ hơn mọi ngày. Cái áo dài vải rộng bó chặt lấy thân thể

thon thon, đều đặn của nó, làm nổi hẳn lên những bắp thịt chác lắn. Mây sợi tóc vấn vôi rủ lưa thưa xuống khuôn mặt trắng hồng. Hai hàng mi đen và cong luôn luôn nhấp nháy, mắt hơi cúi, mắt chăm chú cả vào cái thìa vôi và lá trầu không xanh vàng cuộn từ từ trên những đầu ngón tay nhỏ nhẵn hồng tươi.

Ở người cái Khuyên, Nhớn nhận thấy một thứ nhan sắc thùỵ mi, trong sạch trái hẳn cái nhan sắc chua ngoa tàn tạ ở Tinh. Lòng hẳn thấy rạo rức lạ thường. Trong một lúc, cái ý tưởng bỏ Tinh càng trở nên mạnh mẽ và cái ý tưởng muốn lấy Khuyên cũng bắt đầu nảy nở như một hạt giống đã đâm mầm, được gieo vào một khoảng đất tốt, thì tất phải sinh chồi, nảy lộc, đâm bóng. Nhớn say sưa nhìn Khuyên, có phần say sưa chăm chú hơn cái nhìn của Sẹo và Bưởi. Như bị một sức thôi miên rất mạnh, bàn tay Khuyên cũng trở nên mềm yếu, thôi không tèm trấu nữa. Nó mở to mi, giương cặp mắt đen lay láy nhìn lên. Nó bắt gặp ngay cặp mắt ước thềm của Nhớn. Cơ thể nó vụt nóng ran. Nó trở nên ngưỡng ngạ, bối rối. Muốn trấn tĩnh nó cất tiếng hỏi Bưởi:

- Bác gái đi đâu hả Bưởi?

Đang đắm đuối trong tình yêu, Bưởi giật mình hỏi lại bạn:

- Khuyên bảo gì kia?

- Bác gái đi chơi đâu?

- Đi lấy thuốc chứ còn đi đâu.

- À mà ạ, hôm nay lão cai hỏi mà.

- Tao đã xin phép nghỉ rồi còn gì?

- Đã đành. Thế nhưng nó bảo nghỉ làm gì mà nghỉ làm thế. Có muốn nghỉ hẳn thì nó cho nghỉ một thế.

Bưởi cau mặt:

- Nghi hán thì nghi. Nó làm như mình cần làm đấy. Hào rưởi, hào sáu một ngày chứ bao nhiêu. Khổ bỏ cha đi thế này.

- Mà nói phải đấy.

Nói xong, Khuyên tò mò quay lại phía Nhớn. Thì Nhớn vẫn ngồi ngay đờ trên ghê dán mắt nhìn. Thấy nó quay mặt trở lại, Nhớn mỉm cười cất tiếng hỏi:

- À thế cô Khuyên công việc lên bán trên tinh... (hán định dùng hai chữ bác nhưng lại nói) ông bà trên nhà đã lo liệu xong chưa?

Khuyên cũng nhận thấy lần đầu tiên Nhớn gọi bỏ mẹ mình bằng ông bà. Vì thế nó càng bối rối. Nhất là Nhớn vừa cười, vừa nói bằng một giọng thân mật quá. Hoảng hốt nó trả lời liêu:

- Thưa bác, sắp xong rồi ạ.

Rồi đi ra cửa, nó chào:

- Thôi lạy hai bác thôi. Bưởi ở lại nhé. Tao đi về đây.

Bưởi toan chạy ra giữ lại, nhưng nó đã đi vụt mất. Khuyên đi rất vội vàng, hình như có ý sợ Nhớn đuổi theo sau. "Quái sao cái bác Nhớn ấy lại nhìn mình chằm chằm. Cười nói, cợt nhả đến hay". Nghi thế cơ thể nó càng nóng ran. Một lát sau, có lẽ cái không khí lạnh lạnh của ngoài phố làm dịu dần sự thắc mắc, nó lăm bắm tự phụ: "Tại mình xinh đẹp chứ sao nữa". Rồi nó mỉm cười sung sướng, rào bước đi nhanh.

Nhớn và Sẹo còn ngồi nói chuyện với Bưởi một lúc lâu rồi mới ra về. Đôi bạn lại lững thững đi ngược trở lên. Sẹo trở nên vui vẻ như một đứa trẻ thơ. Nhớn vẫn tư lự, dăm

chiều như ban nãy. Hình ảnh cái Khuyên hiện ra quanh quất đầu bên cạnh hắn. Đã có lúc, Nhớn giữ bạn đứng lại ven đường toan hỏi bạn về cái Khuyên và thú thật với bạn mối tình vừa chớm nở trong lòng mình, để hòng tìm ở bạn một câu chỉ bảo một lời khuyên nên hay không nên. Nhưng khi Sẹo nói: "Mày muốn gì?", thì Nhớn lại hỏi lảng: "À, tao hỏi xem sáng mai mày phải giết độ mấy lợn?", hay "Năm nay rét dai nh? Bước sang tháng ba rồi mà hây còn lạnh". Rồi đôi bạn lại đi, mỗi người đuổi theo một ý nghĩ riêng của mình.

Bỗng Sẹo kêu lên:

- Chỗ kia làm gì mà đông quá! Ổ hình như trước cửa nhà bác Vương ấy mày ạ.

- Ổ nhì. Đứng rồi. Đứng trước nhà bác Vương rồi.

Sẹo và Nhớn lật đặt rào bước. Tới nơi, đôi bạn rẽ đám đông, hỏi:

- Gì thế, việc gì thế các bác?

Một người nói:

- Người ta bắt vợ bác hàng giò.

Một người khác nói:

- Nhảm nào. Người ta bắt vợ người ta về lại.

- Phải, vợ thằng Khách ấy bỏ nó, lấy bác hàng giò, bây giờ thằng Khách đi bắt về.

- Á à, ghê chưa, thằng chiệc giờ dao. Tránh ra anh em kéo khốn cả bây giờ.

Quả thật bên trong chú Khách đã rút con dao rựa giấu trong tay áo rộng. Hắn chém phập xuống mặt bàn rồi quát to:

- Cái nị đem nó ra mau lữ. Không có ngộ tá lữ.

Nhơn và Seo cố lách qua đám đông, đế vào trong nhà. Nhơn nhận ngay ra người Khách ấy là Á Quay, người đã rình mò hẳn mấy bận một cách vô lý.

Nguyên từ ngày vợ bỏ tròn mắt, Á Quay căm giận vô cùng. Hắn lang thang khắp các cửa ô để lòng cho được. Hắn đã quyết chí nếu hắn bắt được thì hắn sẽ lôi về nhà, trói vào cột, đánh cho một trận như tử, rồi muốn ra sao thì ra. Hắn không muốn rằng một người đàn bà mà hắn đang yêu chiều lại vụt chốc có thể lọt vào tay kẻ khác được. Vì thế cho nên cái buổi sáng ở nhà bà ba Sửu, nghe lóm thấy Nhơn rú ri nói chuyện về đàn bà, Á Quay lưu ý tức khắc. Rồi lại một lần gặp Nhơn ở ngoài đường đứng đánh súc sắc, hắn cũng đứng lại dò xét.

Hôm nay hắn đã tình cờ tìm thấy Ngô. Hắn đi xe tay vọt qua thì thấy Ngô đang đứng mua "lục tào xá". Tức tức, hắn nhảy ngay xuống, chạy sấn vào toan túm lấy. Nhưng người đàn bà lạnh mắt trông thấy, chạy vụt ngay vào trong nhà rồi ở lý trong đó không ra nữa. Đây lòng tức giận, hắn quát rầm rầm. Trông thấy dáng điệu hùng hổ của hắn, bác Vương trai lo sợ, nhất định chối, không biết người đàn bà nào cả. Bác Vương gái cũng chối, hắn càng căm giận. Hắn rút ra con dao cắm phập trên mặt bàn, chém phăng ngay một góc rồi lại quát:

- Mau mau lờ, có mau lên không?

Bác Vương càng hoảng sợ lo lắng, không biết xử trí ra sao.

Cái Khuyên thì đứng run cầm cập đằng sau bò, lăm lăm:

- Bào đi ấy ra đi bò, chú ấy có võ Tàu đấy.

Bác Vương gái đã lật dật chạy vào sân gọi:

- Hai đầu?

- Thế nào? Cái nị bướng?

Hai mắt Á Quay tròn to, dò ngầu, dữ tợn. Hàn quát to:

- Này cái nị bướng này?

Đồng thời con dao của hắn giơ thật cao, nhằm thẳng dinh đầu bác Vương. Giữa lúc ấy, Nhớn đã lách được qua đám đông, rồi như con hổ, hắn nhảy xổ ngay vào. Hắn đâm thật mạnh vào cánh tay Á Quay. Con dao rựa rơi bắn ra một góc nhà chém phập vào cái đàn bầu, làm sứt hẳn một miếng.

Á Quay rít lên:

- À cái nị giỏi!

Nhớn đâm luôn một đâm nữa. Á Quay lạnh mắt tránh khỏi. Thế là hai người bắt đầu quần thảo với nhau. Cái dăm cái đá đều nặng nề và chắc nịch. Sức hai người tương đương nhau, có lẽ lâu mới phân thắng bại, nếu Sẹo ở ngoài không nhân lúc hắn chống đỡ với Nhớn, đá mạnh một cái, khiến hắn ngã soài ra đất.

Sẹo vỗ tay cười chế nhạo:

- Ô cái nị giỏi nữa không?

Á Quay lồm ngồm bò dậy, mím cười khinh bi:

- Cái nị kông tốt lắm. Một người tả nhau với một người, ngò kông sợ lắm.

Rồi hắn thủng thẳng bước ra cửa.

Nhớn toan chạy đuổi theo, nhưng bác Vương can:

- Thôi nó đã thua chạy rồi, tha cho nó.

Nhớn không đuổi nữa. Khi quay trở vào hắn bắt gặp cặp mắt đen láy của Khuyển chăm chú nhìn mình, miệng hơi mím cười. Nhớn nhận thấy trong cái nhìn ấy một vẻ cảm

phục và một dấu biệt ơn. Hần bàng hoàng sung sướng đứng ngây ra nhìn.

- May quá, nếu không có hai bác thì thật nguy.

Lời nói của bác Vương làm Nhớn giật mình. Hần quỳ ay đầu lại thì thấy bác Vương đang ngăn ngõng ngắm chò vớ ở cái đàn bầu.

- Hoài của, cái đàn đang hay lại bị vớ mất một miếng. Nhưng hãy còn may, đồ đạc không hỏng gì cả. Thật không biết lấy gì cảm ơn bác Nhớn và bác Sẹo.

Nhớn ngưng nghịu đáp:

- Có gì mà ơn với huệ hà bác?

Rồi hần quay vào chỗ cũ để tìm cái Khuyên. Nhưng Khuyên không còn đứng đấy nữa. Nó sung sướng chạy vào trong nhà, khoe với Ngọ:

- Di hai ạ, may quá, bác Nhớn đã đánh ngã thằng Khách rồi. Bác Nhớn giỏi quá; thằng Khách có võ, khỏe thể mà bác ấy đánh thua ngay. Chả bù với ông tướng..

Khuyên im bật. Nó định nói: "chả bù với ông tướng Pháo thì dạt như cây". Quả là Pháo dạt như cây thực. Ngay khi Á Quay mới vào trong nhà nó và định lời thôi sinh sự với bố nó, nhân đang bán phở ở ngoài cửa, Pháo có chạy vào định bênh vực bố vợ. Nhưng Á Quay vừa mới trừng mắt lên quát vào mặt Pháo thì Pháo đã run cuống lên và lùi vào đám đông trốn mất.

Nhớ đến cái dáng điệu hèn yếu của Pháo tự nhiên Khuyên thấy lòng chán ghét, khinh bỉ nữa. Và đồng thời nó càng tấm tắc khen ngợi và kính phục Nhớn. Trước mặt nó, hình ảnh thằng Pháo cứ tối mờ dần, để nhường chỗ cho khuôn mặt rắn rỏi và quả cảm của Nhớn.

Tự nhiên nó nhủ thầm: "Ai mà lấy được bác Nhớn cũng về vàng một đời". Nó mỉm cười nghĩ tiếp: "Bồ công tô điểm má hồng, răng đen".

CHƯƠNG IV

Trong hai tháng nay bọn hàng giò vẫn hội họp nhau để cố vận động xin phép được tự do lên tinh bán. Công việc lo liệu bác hàng giò phó thác cho ông Phán Hành vẫn lùng nhùng, lằng nhằng, chưa đâu vào đâu cả. Và tuy có lời bác thịt trâu căn dặn với bác Vương rằng chớ có trao tiền vội, nếu việc chưa xong hẳn. Nhưng bọn hàng giò có tới ba bốn chục người. Ai nấy đều nói "không có bột sao gột nên hồ". Thành ra cái số tiền một trăm để lo liệu, ông Phán Hành đã lấy 95 đồng rồi. Thế mà công việc vẫn mù mù, mịt mịt, chưa có gì là chuẩn đích cả.

Hôm nay bọn họ lại họp tại nhà bác Vương, để bàn tính bố bán nhau thêm, vì ông Phán Hành vừa cho họ biết rằng công việc càng ngày càng khó khăn lắm, phải chi phí thêm tám chục, không có ít nhất cũng phải dăm chục nữa thì mới tiệm tiệm đủ. Ông Phán Hành nói nào tiền dăm mồm ông X., nào tiền phí tổn về ông giữ giấy má, nào tiền về... ồ, một trăm thứ bà giần. Tóm lại ông Phán kết luận rằng: "Số tiền đó tôi phải chi phí hẳn cả, các người cũng thấy đấy. Tôi có chám mút chút nào đâu. Tôi giúp các người miễn nên việc là tôi vui lòng. Việc xong, nếu các người có cho tôi cái gì làm quà cũng được, hay không cũng được, tôi không để ý".

Chín giờ sáng, bọn hàng giò đã đến đông đủ tại nhà bác Vương. Hai cái phán và bộ ghế không đủ chỗ ngồi. Họ phải bắc ghế dài ngồi cả ra sân, trên bạo cửa, đứng lổ nhổ như bụt mọc. Bác thịt trâu tuy không trực tiếp bị thiệt thòi, nhưng quyền lợi của bác cũng gián tiếp - vì các hàng giò lấy thịt của bác giã giò - dính líu vào đó, nên cũng sang hạp.

Sau một lượt trâu, nước, bác trưởng Tròn khai mạc:

- Các bác đã biết cả rồi chứ gì? Bây giờ phải lo thêm dăm chục nữa, các bác nghĩ sao?

Có mấy tiếng thờ dài:

- Thì lại đành phải bỏ thêm nữa, chứ còn biết làm thế nào.

Nhưng bác thịt trâu đã đứng dậy, dang tay ra nói:

- Các bác đã cho phép tôi đến họp thì tôi cũng xin nói. Tôi tưởng chúng ta không nên đưa thêm tiền vội. Vì trước đây ông ta đã nhất quyết một trăm là xong xuôi tất cả. Bây giờ ông ta lại tăng thêm những năm chục. Tôi tưởng việc đó anh em mình không nên nghe theo.

- Không nghe theo thì nguội đi hàng, mà bác cũng nguội bán thịt.

Bác thịt trâu dò mắt, giọng giận dỗi:

- Ô bác không hiểu, chả trách được.

Người kia cũng đứng phắt dậy:

- Chả trách làm sao?

- Chả trách họ đút nút vào lỗ mũi.

- À, anh này giỏi nhỉ? Anh định sinh sự với tôi chác.

Bác trưởng Tròn phải lên tiếng:

- Kia sao anh em lại nổi nóng thế. Các anh em nên nhớ đây là quyền lợi chung của cả mọi người. Vậy chúng ta phải đồng lòng mới được. Xin bác thịt trâu cứ nói.

Thấy mọi người cùng can, người kia hậm hực ngồi xuống lăm bằm:

- Lý sự, lý sự cùn!

Bác thịt trâu nghe rõ cá, nhưng tăng lời không biết, nói tiếp, giọng rần ròi:

- Không nên đưa thêm năm chục nữa, tôi nói thế, vì nếu đưa thêm năm chục này thì thế nào rồi hẳn cũng bắt đưa thêm năm chục khác nữa. Lúc ấy đâm lao ta sẽ phải theo lao, các anh em cứ đều phải nghe theo mãi thì anh em lấy gì mà đưa?

Bác Vương đồng tình:

- Phải, bác thịt trâu nói phải lắm. Nếu cứ nghe theo mãi thì rồi bán cả cơ nghiệp đi mà đưa cho hắn à?

Một người đứng dậy. Người ấy là bác Hữu - một người đã cao tuổi và được bọn hàng giò nể nang xưa nay. Bác đứng im lặng một lát lâu, khiến cho mọi người chờ đợi và chú ý, rồi mới nói:

- Bác thịt trâu nói đúng lắm. Tôi cũng xin phục là phải. Nhưng bác chỉ biết chỗ lý mà bác quên hẳn chỗ tình. Cứ lẽ ấy mà nói thì việc gì cũng thế. Ai đặt cho chúng ta vài cân giò chẳng hạn thì giò của chúng ta có làm xong họ mới phải trả hết tiền. Nhưng việc của chúng ta bây giờ có thể giữ lý ra được đâu. Bởi lẽ nếu giữ lý thì họ không cần giúp. Mà họ không giúp nữa thì bác bảo làm thế nào?

Tất cả mọi người đều im lặng tỏ vẻ kính phục lắm. Mãi sau bác thịt trâu mới đáp:

- Ấy là tôi bàn, còn tùy các bác muốn làm thế nào thì làm.

Thấy câu nói của mình có vẻ núng quá, bác tiếp thêm:

- Tôi là người ngoài không có quyền can thiệp tới.

Bác Hữu lại tiếp, giọng quả quyết:

- Nay chúng ta tất cả bao nhiêu anh em? Ba mươi sáu người. Nếu bỏ mỗi người hơn một đồng thì lẻ loi thêm phiền. Bất nhược mỗi người hai đồng. Vị chi đi 72 đồng, 72 đồng bỏ ra 50 đồng, còn lại đi 22 đồng. Số tiền 22 đồng đó xin cứ trao cho bác trưởng Tròn. Bác là người cẩn thận, lại giàu có, anh em có thể tin cậy được. Nếu công việc xong xuôi, anh em mình sẽ lấy cái số tiền 22 đồng đó ra làm một bữa chén ăn mừng, các bác nghĩ sao?

Mọi người đều reo lên:

- Phải, bác Hữu thu xếp thật đầu vào đấy. Chúng tôi xin vui lòng.

Riêng bác thị trấn lăm lăm: "Việc chưa đầu vào với đầu đã nghĩ đến chén. Rõ đồ hủ lậu".

Bác Vương gái tỏ vẻ không bằng lòng:

- Thì các bác cứ chia ra như lần trước có hơn không. Bớt được đồng nào hay đồng ấy. Rượu chè thì bao nhiêu chả hết.

Ngồi bên mẹ, Khuyên cũng nói thêm:

- Bu con nói phải đấy, bố ạ. Bớt được đồng nào quý đồng ấy.

Thấy vợ và con nói chõ vào, bác Vương quay lại quát:

- Im! Đàn bà con trẻ biết gì mà cũng nói leo vào.

- Nhưng khốn mà tôi không có hai đồng!

Bác gái chỉ dám nói thế, rồi lại im lặng phục tòng chồng. Còn cái Khuyên thì vội lùi xuống bệp mắt.

Trong khi ấy, lời khen bác Hữu vẫn ào ào từ cặp môi này đến cặp môi khác, như ong vỡ tổ:

- Thật chu đáo, vui vẻ.
- Lại no nê, phê phỡn. Giỏi, giỏi thật.
- Chuyện, bác ta lý phó lý hương mà lại.

Từ ngoài cửa đột nhiên có tiếng oang oang:

- Làm gì mà đông thế này? Có chén chác? Hay vản cái chuyện ấy đấy. Gỡm, kéo dài ghê nhỉ?

Theo câu nói ấy, Nhớn bước vào trong nhà.

Bác Vương vui vẻ mời:

- Kia bác Nhớn vào đây xơi nước. Việc ấy chứ còn việc gì nữa.

Nhớn đã toan nói một câu pha trò cho vui chuyện, nhưng hần im bật vì hần vừa nhận thấy một người đàn bà ăn bận sang trọng đi vào. Bác Vương reo lên:

- Cả cô Huệ cũng đến chơi. Quý hóa quá.

Huệ bận áo kim tuyến, giày nhung đen, cổ dây chuyền vàng, tóc vấn trần, giắt chiếc lược ngà, nhưng người gầy hần đi, da xanh mai mái, đôi mắt sau hoắm. Nguyên từ ngày bình phục, nhan sắc rực rỡ hần lên thì nàng lại có nhiều khách yêu chiều lắm. Không đêm nào nàng có thể chợp mắt được trước bốn giờ sáng cả. Cái bệnh lao cứ ngấm ngấm đục buống phổi nàng. Bây giờ nàng đã bắt đầu ho khan, ho tiếng một, và cứ chiều chiều lại lên cơn sốt cho đến khi lên đèn thì thôi. Nên nàng vẫn phải tiếp khách như thường. Huệ nói:

- Bác cứ dẫy làm gì thế, bác ạ, tôi có câu chuyện quan hệ muốn nói với bác.

Nàng đưa mắt nhìn xung quanh:

- Các bác làm gì mà đông thế này?

- À các anh em tôi đang bàn chuyện xin phép vào bán trong thành phố đây mà.

- Thế thì hay quá. Chính tôi cũng định nói chuyện ấy đấy. Có phải các bác nhờ ông Hành lo việc cho phải không?

- Sao cô biết?

- Tôi biết vì hẳn xuống hát nhà tôi luôn mấy châu rồi... (Huệ ngừng lại để cất tiếng ho). Nhưng các bác bị hẳn ta lừa rồi, các bác ạ. Số là Hành đem chuyện ấy ra bàn với lão Nhân.

Bác Vương ngắt lời:

- Lão Nhân ấy?

- Phải Nhân ấy. Hình như các bác đã đưa họ một trăm?

- Vâng.

- Bây giờ họ đòi thêm dăm chục nữa?

- Vâng.

- Thế thì các bác đừng đưa nữa. Chúng nó bàn với nhau, tôi nghe rõ được cả. Nghị định của quan trên đã ra rồi thì không xin được nữa đâu. Chẳng qua chúng nó thấy các bác tin nên chúng nó xoay, nó quấy quá để lấy tiền đó thôi. Chứ chúng nó cũng chả có thể lực gì mà chạy chọt được cả. Chính Tham Nhân đã nói với Phán Hành: "Mày nên đánh mạnh vào. Bọn ấy xem chừng có thể bóp được đấy. Tội gì. Tha hồ mà đi hát mày ạ".

Nói xong, Huệ lại ho. Bác Vương cau mặt suy nghĩ, vẻ giận dữ lộ cả ra nét mặt. Bác thị trâu mim cười, tự phụ:

- Đấy tôi nói có sai đâu. Các bác chi tin...

Huệ nói thêm:

- Thôi chỉ có thế. Tôi vội vàng lên mách cho các bác biết kéo rồi lại làm cá cho chúng nó đơm. Tôi mệt quá, xin phép các bác tôi về. Thôi chào các bác.

Huệ đi rồi, Nhớn nói:

- Chúng nó đã đều thế thì cánh mình nên già cho chúng nó một trận.

Mọi người im lặng suy nghĩ. Nhớn lại bàn:

- Ô các bác khổ quá. Có cách chạy chữa được mà các bác không nghĩ ra. Người ta cấm là cấm hàng giò ở ngoài ô vào thôi, vậy bây giờ các bác chỉ việc xin một ông trưởng phố nào đó nhận thực là mình ở trong thành phố, thế là được rồi. Khó gì.

Bác Hữu vỗ tay reo:

- Giỏi! Bác Nhớn nghĩ ra cách ấy giỏi quá.

Một người hỏi:

- Thế còn bọn khám vé?

- Thì khó gì, đâm môm cho họ là xong. Các bác chỉ khéo vẽ đi tìm thấy tim thợ mài. Các bác cứ nghe lời tôi, thế nào cũng yên hết.

Cả bọn đều khen là phải. Bác thịt trâu chạy ra nắm lấy hai vai Nhớn vừa lắc, vừa nói:

- Thù đoạn của Nhớn khá thật. Thật mưu Gia Cát cũng chỉ đến thế.

Nhớn đỏ mặt lên vì sung sướng. Sung sướng hơn nữa là Nhớn vừa thấy Khuyên bàn với mẹ:

- Nếu không có bác Nhớn thì rồi chạy đâu ra hai đồng mà đóng góp nhi mẹ nhi.

Những lời nói ấy nhẹ nhàng thấm sâu vào tâm hồn hẳn, khiến hẳn tê tái như bị chôn chặt xuống chỗ ngồi. Cặp mắt

hắn không rời mảnh áo cánh trắng may chên, bó chặt lấy tấm thân nõn nang của Khuyên thấp thoáng qua lại bên trong liếp bếp.

CHƯƠNG V

Ngay cái buổi tối mà Nhớn bắt đầu yêu Khuyên, khi trở về nhà, hắn lại cãi nhau với Tinh một trận kịch liệt. Nhưng lần này không phải Tinh gây sự như mọi khi, mà chính là Nhớn gây sự. Rồi sáng hôm sau, Nhớn nhất định đuổi Tinh ra khỏi nhà. Tinh cũng không cần ở lại thêm. Sau một thời gian thí nghiệm làm vợ người ta, nàng đã chán ghét cái địa vị đó rồi. Nàng thấy cái đời ấy trời buộc quá, thiếu thốn quá, eo hẹp quá, nheo nhóc quá. Quen sống một cuộc đời bừa bãi, vô trật tự, vô luân lý trên giường lò xo gong đồng bóng nhoáng và vũng chài mặc dầu ồ ụế và tanh hôi, nàng không thể nào ngả lưng mãi trên cái phản gỗ ọp ẹp, xiêu vẹo được.

Chính Tinh cũng đã chán lấy chóng lăm rồi, ngấy cảnh gia đình lăm rồi. Nếu Nhớn không đuổi thì Tinh cũng sẽ tự khắc ra đi thôi. Vì thế mà Tinh với Nhớn hơn hờ chia tay nhau, hình như sự phân ly đã cứu sống được cả hai người.

Tinh đi rồi, Nhớn được yền một bé. Hàng ngày, hắn hết sức làm hàng cho thật mau để được chong chóng ra ngồi trên cái ghế dài trước cửa hàng bà ba Sửu. Hắn đứng đứng với bát cháo nóng đặt trước mặt. Hắn cũng chẳng lưu ý gì tới những câu chuyện huyền thuyên của bà chủ hàng. Ngồi đấy, hắn hồi hộp chờ Khuyên đi làm qua. Ngày nào cũng thế, giữa đám người qua lại tấp nập, nhón nháo, Khuyên chỉ đi

vụt qua như một cái bóng. Nhưng cái bóng ấy đã làm cho Nhớn nhẹ nhõm cả người, tựa hồ một ngọn gió nồm phe phẩy giữa buổi trưa hè oi bức. Nhớn yên trí về nhà, ngả lưng xuống phản, hai tay vắt ra phía sau gáy làm gối, trong đầu bài trí một đời sống êm đềm và đầy đủ bên cạnh Khuyên. Nhiều lúc nghĩ quá hóa ra nhớ nhiều, hần xốc áo đi thẳng xuống nhà bác Vuông. Tuy đã biết giờ ấy Khuyên đi làm vắng, Nhớn vẫn hằng hái đi xuống. Hần cho rằng được gặp mặt những người thân yêu của Khuyên, được trông thấy cái nhà Khuyên ở, được hít thở những hơi hướm quanh quất đầu đó của Khuyên, được như thế cũng đủ đỡ nhớ nhung rồi. Hần lại ước ao rằng sẽ được gặp Khuyên một mình trong căn nhà nhỏ bé ấy. Nếu được gặp như thế hần sẽ thú thực mối tình nồng cháy của mình. Thực ra nếu có được gặp Khuyên trong trường hợp như thế thì chưa chắc hần đã có can đảm dám ngỏ lời.

Hôm nay, đến nhà bác Vuông để nhìn lại căn nhà, cái mắc áo treo lủng lẳng cái áo vải rỗng mà Khuyên vẫn thường mặc, cái góc bếp đầy rác và bồ hóng mà Khuyên vẫn thường ngồi thổi nấu rồi, Nhớn thỏa mãn bước trở ra. Rồi lòng rộn ràng những nỗi vui sướng, hần rào bước đi, đi lang thang vô định. Chợt hần ngạc nhiên hết sức nhận thấy mình dừng bước trước cổng nhà máy diêm. Hần phân vân không hiểu tại sao mình lại đến đây, mà đến để làm gì? Nhưng vừa nghĩ thế, hần đã mỉm cười tự trả lời luôn: "Còn để làm gì nữa".

Pheng; pheng; pheng ...

Một hồi thanh la tự trong nhà máy vang ra. Tầm tan. Cánh cổng nhà máy mở rộng. Các thợ nhà máy đùn đùn đi

ra như một đàn kiến từ trong lỗ bò ra. Tới cổng, ai nấy đều giơ thẳng hai tay để cho người Tây đen ngồi gác khám. Công việc ấy đã quen thuộc lắm, nên cả người khám lẫn người bị khám đều cười nói như thường.

Chợt Nhớn trông thấy Khuyên sắp sửa bước ra tới cổng, đang cười nói với cái Bưởi. Tới cổng, Khuyên cũng giơ cao hai tay. Tức thì, hai bàn tay to như hai nải chuối mần của người gác cổng lấn vào hai túi áo nó. Người khám cười nhân nhở, nhe hai hàm răng trắng nhớn và mở to hai con mắt trắng dã giữa khuôn mặt nùng nục, đen nhọ chảo. Hai bàn tay hần nhẹ nhàng vượt lên sườn Khuyên, làm cho Khuyên đỏ bừng mặt, cặp hai tay lại. Vẫn cười nhân nhở như một người không bao giờ biết buồn, biết khổ, biết túi là gì, hần nắm lấy hai cánh tay Khuyên mà vượt đi, vượt lại.

Máu trong người Nhớn sôi lên, đưa chẹn ngang cổ. Săn có cái đòn gánh của người bán bún riêu đứng gần đấy, hần chộp ngay lấy nhăm nhăm chạy lại. Nhưng tới gần người gác cổng chừng mười bước Nhớn tự nhiên ngã vấp mặt xuống, cái đòn gánh văng ra một bên. Thì ra trong khi hấp tấp, hần đã vô ý vấp phải một hòn đá, ngã nhoài ra đất. Nếu không thì đã có chuyện xảy ra.

Khuyên đã thoát khỏi bàn tay người gác, chạy vội đến:

- Bác Nhớn có làm sao không?

Nhớn ngừng lên ứa nước mắt lác đầu không nói.

Người Khuyên bỗng run lên. Nó vừa thoáng nhận thấy Nhớn đã yêu nó vô cùng. Nó cúi xuống định nâng Nhớn, thì Nhớn cũng vừa nhóm dậy nắm chặt lấy bàn tay nó. Khuyên im lặng, mắt chớp mau mấy cái, bàn tay ngoan ngoãn đặt yên trong bàn tay Nhớn.

PHẦN THỨ TƯ

CHƯƠNG I

Trời tháng năm nắng gay gắt như đổ lửa. Nền trời trong vắt không gợn một tí mây. Cũng không gợn một làn gió. Cây cối đứng im tằm tấp. Đường phố bụi ngập mắt cá, trông trắng xóa tựa hồ một bãi cát nóng.

Đọc theo bóng mái hiên hàng phố, bác Vương gái đội thúng bánh đi lẩn vào mấy hàng "tê-cô" kem "Hải Phòng", kem Nhật Bản. Mặt bác đỏ như như quả gấc chín, mồ hôi rò từng giọt như hạt lựu, làm cho xống áo đều ướt đầm dính chặt lấy da thịt. Đi bộ như thế, loanh quanh hết phố này sang phố khác để bán hàng kể có tới ngót chục cây số, bác đã mệt mỏi và khát nước đến khô cổ.

Nhìn một cây bàng to xòe tán rộng làm rợp cả một góc phố, bác bước vội lại để nghỉ chân. Đó là một nơi tụ họp của hàng hoa quả. Những quả mận, đỏ như quả bố quân hay vàng như một trái nho lớn, bày có ngọn trên những cái met to bên cạnh một đĩa muối trắng ngăn điểm lấm tấm những khoanh ớt đỏ, thái tròn rất đều đặn. Những miếng dưa mỡ gà vàng ngậy, gọt sạch mắt, pha tư, xếp hàng đôi lèn nhau trông gần giống một cây vàng lớn. Những khoanh dưa hấu tròn trĩnh nguyên vẹn thi nhau phờ màu xanh của vỏ, trắng của cùi, đỏ của ruột trông tựa hồ dấu hiệu của một thứ huyền chương Pháp.

Bác Vương đặt thúng xuống, lấy cái mẹt ra phe phẩy quạt. Cổ đang khô ráo, bác nhìn những hoa quả tươi màu bày rất đẹp mắt kia mà thèm đến rỏ dãi. Bác vừa toan ném một trịnh rau để cầm lấy miếng dưa thì thấy tiếng kêu:

- Ô tò xanh! Lại ô tò xanh!

Quả nhiên tự đầu phố, một cái "cam nhông" màu lá cây, kín mít như bưng, vùn vụt phóng lại. Những người yếu bóng vía - trong đó có bác Vương gái - vội vàng nhắm mắt lại không dám nhìn, miệng hình như lẩm nhẩm cầu nguyện. Trên xe, ngoài người tài xế bận áo vàng, lại có một viên cảnh sát. Cái xe chạy vụt rất nhanh. Hai miếng vải dày màu tro xám buông rù phía hậu xe bị sức gió của đà xe chạy làm bay tung lên như hai lá cờ. Những người tò mò đã nhận ngay thấy bên trong xe xếp chồng lên nhau ba bốn cái quan tài bằng gỗ mộc mỏng.

Cái xe đã vụt qua và bụi của đường cái phố bay lên dày đặc như một lớp sương mù buổi sớm, cũng đã lẩn lảng xuống đổ vào những hoa quả bày trên mẹt. Những tiếng người rì rầm bàn tán vẫn không ngớt.

- Tóc hây còn lòa xòa ra, trông ghê quá!

- Từ sáng đến giờ có đến năm, sáu chuyến chứ chà không.

- Thôi, tôi lạy bà, đừng nói nữa. Rợn cá tóc gáy thế này.

Họ ghè rợn là phải. Vì lúc ấy bệnh dịch tả đang phát rất dữ dội. Chỗ nào cũng nói có người đã chết, có người vừa chết, có người đang ngác ngoài. Bệnh lan truyền rất mau chóng và làm mảm người như mảm ngựa. Thành phố đã phải lập một ban vệ sinh riêng đi tẩy uế những nhà nào có hay tình nghi là có người mắc bệnh. Còn kẻ bất hạnh nào chết về bệnh ấy thì lập tức phải bỏ vào quan tài, đổ vôi bột

đáy ngạp, rồi xe "cam nhông" của thành phố tức khắc chờ đi chôn ngay tại một khu riêng trong nghĩa địa Hợp Thiện.

Về phía dân chúng tin dị đoan thì đã lập đàn lễ cầu mát ở khắp các phố. Ngay phố bác Vương trú ngụ cũng đã lập đàn rất to tát, rất trọng thể tại đình sở để cầu bình yên cho dân làng. Đàn có bao nhiêu là đồ mã rất tở hảo. Đức chúa bần hoàng bào cảm hốt, đội mũ bình thiên, phong vị trông như thật, ngồi chính giữa đàn. Rồi nào là ông Dương Liên, Dương Cảnh, ông Thiên Lôi, bà La Sát, ông Tử Vi cưới kỳ lân tay cầm bát quái. Nào voi, ngựa, thuyến, cờ quạt, lính tráng, cùng là đại bác, súng thần công. Những đồ mã trên đây đều có bánh xe để hôm lễ tiễn còn đẩy đi rước từ đầu làng, ra oai đến cuối làng, xua đuổi các quan ôn ra khỏi địa phận. Hôm đại lễ, trên đàn, đèn nến chiếu vào những mặt kính tròn và những miếng trang kim dán ở các đồ mã, lấp lánh như muôn nghìn vì sao. Mấy vị sư có danh tiếng trong vùng đều được thỉnh đến để hành lễ, tụng kinh. Người đem vàng cau đến lễ như trảy hội, đến nỗi vàng xếp chồng lên nhau thành bốn cây to ở bốn góc sân trông lớn lao, bệ vệ chẳng kém gì bốn cây rơm.

Hôm ấy vợ chồng bác Vương cũng tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới, rồi đặt ba trăm vàng đại, một thẻ hương, một bao nến, năm quả cau với ba hào bạc vào một cái khay, trình trọng bưng ra đình hành lễ, vợ chồng đều lấm rấm khấn khứa, cầu cho gia đình bác được bình yên vô sự và... buôn may bán đắt.

Bây giờ cũng thế, khi cái xe chờ quan tài vụt qua, bác Vương gái cũng lấm rấm, cầu nguyện những lời mà bác vẫn hằng cầu nguyện. Khi mở mắt ra, bác vẫn còn bàng hoàng lo

sợ. Nhìn thấy đồng trinh ở trong lòng bàn tay, bác bâng khuâng, quên phứt đi không hiểu đồng trinh ở đâu mà đến. Bên cạnh, mấy người hàng hoa quả vẫn cầm tàu lá chuối khô phe phẩy trên thúng hàng để phui bụi và xua ruồi, nhặng. Bác sức nhớ tới cái cổ ráo khô. Bác vớt đồng trinh mua miếng dứa bẻ ra làm đôi, thổi phù qua mấy hạt bụi to, rồi đưa lên mồm nhai.

Bác hơi nhăn mặt:

- Nhạt tèo tèo thế này?

Cô hàng dứa cũng cau mày, nói dăm dẩn:

- Mỡ gà đấy, vàng thế này mà lại chề nhạt.

- Mỡ gà! Hay là cô lại bôi nghệ chứ gì?

Cô hàng dứa đồng đánh:

- Cái nhà bác này ăn nói mới hay chứ! Tôi nói cho bác biết tôi không phải là người buôn bán đơ sai. Bác làm như một đồng trinh của bác to lắm đấy hân.

Bác Vương gái yên lặng không nói gì nữa. Vì dù dứa có nhạt bác cũng ăn hết rồi. Và tình bác không hay gây chuyện.

Trời càng oi bức lạ lùng, có lẽ oi nhất từ ngày đầu hè đến giờ. Bác Vương gái mấy lần phải ngừng lại bên những vại nước với bố thí bỏ ngõ bên gốc cây hè phố. Trong khi vục cái vỏ hộp sữa bò sắt tây cấu đen xuống vại nước đục ngầu, nổi lênh bênh những bọt, có khi lại điểm một vài con sâu róm trên lá cây sa xuống, bác lăm bắm tò lờ cảm ơn những bà giàu lòng từ thiện đã đặt những vại nước ra đấy để cứu giúp dân nghèo. Bác uống có tới mười bơ nước đấy, thế mà khi về tới nhà, chưa kịp lau ráo mồ hôi, bác đã vục gáo vào chum nước giếng rồi uống ừng ực. Uống xong bác chép mồm nói với chồng:

- Chà mát lòng mát ruột. Cái Khuyên chưa đi làm về hả nhà? Thế con hai đi đâu?

Bác Vuông trai chưa kịp trả lời thì người vợ lẽ đã bung rổ bát từ cầu ao đi vào, cật tiếng thưa:

- Em đây. Chị bảo gì kia ạ?

- Gọi cho tôi cái Còi về để còn cho cái Tũn bú chứ. Bỏ phục sinh nhà nó. Đi chơi đến tối mệt cũng chưa thềm về.

Người vợ lẽ đi ra, bác Vuông trai hỏi vợ:

- Thế nào, hôm nay hàng họ có khá khảm không?

Đang cời áo treo trên mắc, bác gái quay lại tươi tỉnh trả lời:

- Khá nhà ạ. Hết cả năm mươi cái bánh. Hoài, giá còn bánh thì có thể bán được một chục nữa.

Bác nhật lấy cái quạt nan, ngồi xếp xuống chõng, quán vén lên quá gối, khuy áo cánh mở tung, rồi vừa quạt lia lia vừa nói tiếp:

- Hôm nay oi ghê... Chả quê cũng bán hết cả, chỉ còn lại vài cái chả nậm bò và chừng non hào chả trâu.

Bác Vuông trai đưa mạnh cái vông đang nằm, trả lời vợ:

- May quá, hôm nay tôi mệt, cũng chả muốn đi hàng đêm nữa.

- Thế nhà không đi à?

- Thôi để cho con hai nó đi thay. Nó đi bán một lúc chạp tối cũng được.

Cái Còi đã bảm em tất tươi chạy về. Vì mãi nói chuyện với chồng, bác gái đỡ ngay lấy con, vạch vú cho bú mà quên không cùng vào đầu cái Còi như mọi khi. Bác cau mặt nói:

- Ô con hai thì bán thế nào được!

Bác Vuông trai không bằng lòng, giọng nói gắt:

- Thì đã bảo cho nó đi thay, tòi hơi mệt mà lại.

Bác gái vội òn tồn để lấy lòng chồng:

- Ừ thôi, bán được bao nhiêu thì được. Không có ngày mai rán lại tôi đem bán cũng vậy.

Rồi bác nói nựng con:

- Sào ôi con tôi đói cá... Chị nó đánh, chị nó không cho ăn phải hông, úi giờ ôi...

Chợt bác im bật, lấy tay day lên bụng. Một lát lâu, bác nhăn nhó lăm lăm:

- Quái, sao đau bụng thế này!... Nhà ơi nhà, tôi đau bụng quá nhà ạ.

Bác trai vẫn thản nhiên đưa vông:

- Đau bụng đói đấy chứ gì. Còi vào lấy lọ dầu quất thần cho u mày xoa.

Bác gái đặt cái Tũn xuống giường, mở lọ dầu ra xoa vào rốn, mũi, cổ, thái dương. Mùi dầu xông lên thơm hắc. Bác yên lặng chờ kết quả của chất dầu. Nhưng một lát sau, bác kêu to hơn:

- Bụng tôi đau khác làm nhà ạ. Đau quặn, đau như bả, đau như đứt từng khúc ruột. Mà lại... buồn ra sau nữa.

Bác trai vội nhóm dậy sừng sốt:

- Thế nào? Nhà buồn ra sau?

Bác gái không trả lời chồng, chạy vụt ngay ra chuồng tiêu. Khi bác quay trở vào thì người đã nhợt nhạt, hơi thở gấp, có vẻ mệt lăm. Chồng lo lắng hỏi:

- Thế nào, có lạnh da không?

- Những nước... là nước...

Nói xong, bác gái nằm vật ra giường rên la:

- Giờ ơi, sao tôi đau thế này. Đau chết mất thôi!

Bác trai xám xanh hân mặt, lên tiếng gọi với sang hàng xóm:

- Bác thịt trâu! Bác thịt trâu! Nhà tôi làm sao ấy, bác sang ngay.

Cùng một lúc, bác thịt trâu, người vợ lẽ chạy vào:

- Sao, bác gái làm sao thế?

Bác Vương trai nói như khóc:

- Đau bụng lạnh dạ bác ạ. Bác xem ai có thuốc gì lấy hộ cho.

- Được, tôi có ít xái thuốc phiện. Cho bác ấy uống là cảm được ngay. Bác đừng lo.

Vừa nói, bác vừa chạy về lấy. Chưa đầy một phút, bác thịt trâu đã pha xong, trao cho bác Vương gái uống. Tuy đã uống cạn một chén xái thuốc phiện pha rượu mà bệnh bác Vương gái vẫn không thấy giảm. Bác vẫn lăn lộn trên giường kêu đau bụng. Và vẫn đi ngoài tóe ra cả giường chiếu. Nước da của bác mỗi lúc một xám lại. Chân tay mỗi rời rạc và lạnh ngắt.

Cái Khuyên cũng vừa đi làm về. Thấy vợ chồng con cái ngồi vây xung quanh giường bệnh nhân mà nhìn nhau lo sợ, ứa nước mắt. Bác thịt trâu bàn:

- Bác nên cho mời bác trưởng xuống.

- Vâng.

Tức thì, bác mặt sai cái Còi đi báo cho bác trưởng Tròn biết. Một lát sau, bác trưởng xuống. Bệnh nhân lúc ấy không giẫy giụa kêu đau nữa vì đã mệt quá, nước da vàng xám dần và vẫn chưa cảm được đi ngoài. Thỉnh thoảng lại nồn khan và đòi uống nước rất nhiều.

Một mặt bác trưởng cho bệnh nhân uống một cốc rượu rum, một mặt bác bảo cái Khuyên đi mua ngay một cỗ mũ, một trăm vàng và hương hoa. Chi loáng mắt, một cái bàn thờ đột nhiên thiết lập trên mặt bể nước. Bàn thờ tuy sơ sài: một bát gạo thay bát hương, một ngọn đèn hoa kỳ, một bát nước mưa, một đĩa trầu, nhưng tấm lòng thành kính của bác trưởng và bác Vương thì rất trọng thể. Hai anh em đều áo quần tử tế, miệng khăn khứa, rồi sì sụp lễ trên chiếc chiếu trải ngay ra sân. Bác thịt trâu, người vợ lẽ, cái Khuyên, cái Còi đều lần lượt lễ rất cung kính, cầu nguyện cho bệnh nhân qua, cầu thoát nạn.

Nhưng bệnh nhân vẫn không thuyên giảm chút nào. Cốc rượu pha thuốc phiện và cốc rum đã làm cho bệnh nhân nóng ran trong bụng và cảm được đi ngoài. Nhưng bệnh nhân lại bắt đầu nôn tóe ra những nước vàng hôi hám. Và bệnh nhân cứ mệt là dần dần. Nước da càng xám mãi đi.

Sự lo lắng đã lộ trên mặt mọi người. Bác Vương trai, cái Khuyên và cái Còi đã khóc thút thít. Bác thịt trâu và bác trưởng Trần tuy cố khuyên mọi người yên trí, bệnh nhân chưa hề gì, nhưng hai người đều đưa mắt nhìn nhau, tỏ vẻ lo ngại.

Chợt bệnh nhân mở choàng mắt, lấy ngón tay ra hiệu gọi cái Khuyên. Khi nó đã lại gần, bệnh nhân phều phào nói, giọng yếu đuối như hết hơi:

- Bu chết mà... ất, con ạ ạ...

Một dòng nước mắt trào ra đôi mắt đã trở nên sâu hoắm và làm nghẹn ngào lời nói của bệnh nhân. Khuyên nức nở khóc to, đầu gục vào ngực mẹ.

- Khó lòng... lá... âm... Bu đã biết trong mình... Vậy con nên giúp đỡ bố con trông nom cửa nhà và nuôi nấng các em.

Nói xong, bệnh nhân thở dài nhắm hai mắt lại. Khuyên khóc tru tréo lên:

- Không, bu phải ở với con. Bu ơi là bu ơi! Ối giờ cao đất dày ơi!

Đến quá nửa đêm thì bệnh nhân đã bắt đầu mê man. Đôi con mắt sâu hoắm, quầng thâm đã bắt đầu dai dột, mất tinh thần. Hai bàn tay cứ giơ lên bắt chuồn chuồn. Miệng nói mê, nói sáng, đếm loạn xạ: "Một... hai... ba... mười... hơn mười... hi, hi hí... một... ba... bảy... hu hu hu hu". Bệnh nhân cứ lúc cười, lúc khóc, lúc kêu rú, lúc đập mạnh hai bàn tay giá lạnh như tiền xuống mép giường lát chát.

Lúc ấy, bác trưởng đã cấm ngặt mọi người không được khóc nữa, vì sợ rằng phở xá sẽ biết và rồi có người xấu mồm, xấu miệng đi báo quan trên. Mọi người đều đứng yên lặng nuốt thấm giọt lệ. Cái Khuyên và cái Còi thỉnh thoảng lại nắc lên một tiếng to rồi tiếng nắc lại nghẹn ngào chết lịm trong cuống họng. Riêng phần bác Vương càng lo lắng, khổ sở vô cùng. Nhà bác trông cậy cả vào sự buôn bán của bác gái. Tuy bác có đi chợ và cái Khuyên có đi làm đẫy nhưng cả hai bố con bác cũng không kiếm bằng nửa số lợi của bác gái. Nếu bác gái có mệnh hệ nào thì cả gia đình bác sẽ ra sao? Sẽ điều tàn đến thế nào? Nghĩ thế, bác Vương cũng khóc nắc lên...

Đêm càng khuya, càng yên lặng, lời nói mê sáng của bệnh nhân càng rời rạc, càng hốt hoảng hãi hùng. Ai đứng trông cũng phải thương xót và không thể nào tưởng tượng một người vừa đi chợ khỏe như voi, phút chốc đã gầy tọt

hần đi tường chừng như người ốm liệt giường, liệt chiếu có đến hàng mấy tháng.

Bác trưởng Tròn bàn:

- Chú phải xe ngay thím về nhà quê. Nếu trời cho qua khỏi được thì hay. Nếu có mệnh hệ nào thì cũng được về nơi quê cha đất tổ, người làng người xóm ghé vai. Vì nếu ở đây...

Bác trưởng không nói trọn câu nhưng ai nấy đều nghĩ ngay đến cái cánh xe "cam nhông" của nhà nước ập đến, rồi vội bật đờ ngấp lên bệnh nhân và bỏ vào quan tài...

Bác Vương gạt nước mắt tuân theo.

Thế là ngay lúc ba giờ sáng, hai cái xe cao su buông áo tới cánh gà kín mít bon bon chạy về phía Hà Đông. Xe trước, bác Vương trai vục vợ ngồi. Xe sau người vợ lế ngồi với cái Khuyên. Cái Tùn và cái Còi thì phải ở lại gửi bác thịt trâu trông nom. Bác trưởng vì còn bận hàng họ, hứa sáng hôm sau sẽ về.

Đường phố vắng vẻ quá. Hai cái xe yên lặng chạy mau, tiếng chân phu xe nện đều đều trên mặt đường điểm thời gian lạnh lùng trôi qua. Khuyên gục đầu vào người dì ghè, nước mắt giàn giụa, lòng quặn đau. Thịnh thoảng nó lại ngừng đầu hỏi với lên xe trước:

- Bớ ơi bớ! Bu con đã đỡ chưa?

Bác Vương trai giữ chặt lấy vợ ngã người ra thành xe. Bệnh nhân xem chừng mỗi lúc một trầm trọng. Tiếng nói làm nhảm đã bé dần và ú ớ vì lưỡi đã rụt lại. Chân tay, trán, đều lạnh giá như đông. Thịnh thoảng lại oẹ lên một tiếng nhưng không nòn được gì nữa, có lẽ đã nòn hết cả rồi. Bác Vương nhận thấy vợ đã nguy kịch nhưng vẫn phải cứng, trả lời liều để khỏi nao tâm:

- Bu mày đã khá, xem chừng thiu thiu ngủ.

Xe chạy qua Ngã Tư Sở, tỉnh lỵ Hà Đông, rồi Ba La, Bông Đò, âm thầm như hai cái xe tang.

Trời đã hừng sáng, bệnh nhân là dần. Mồ hôi toát ra như tắm và lạnh như nước đá. Cặp mắt dần dần lộn cả đi chỉ còn toàn lòng trắng như hai cùi nhân.

Nhìn vợ, bác Vương muốn khóc lên tiếng to. Bác biết không còn hy vọng gì nữa. Bệnh nhân đã toát dương và đã mất hết tinh lực. Bỗng bệnh nhân nấc lên một cái rồi thờ phào ra...

Giữa lúc ấy Khuyên lại cất tiếng hỏi:

- Bố ơi bố! Bu con đã đỡ chưa?

Bác Vương phải cắn răng trả lời quấy quá:

- Yên cho bu con nghỉ, đừng hỏi nữa con.

Quả thật, bệnh nhân đã yên nghỉ, yên nghỉ một giấc nghìn năm. Bác Vương ghì chặt lấy thân vợ, muốn khóc nức lên. Nhưng bác đành cắn răng nuốt mọi nỗi đau khổ, mặc cho hai cái xe phăng phăng chạy, rẽ quạt ra phía phủ Thanh Oai, rồi chạy thẳng về làng Kê Cháy.

CHƯƠNG II

Bác Vương ngồi bó gối trên cầu ao có tới một giờ, bác không để ý tới sự cầu cá mấy. Cái phao bằng lông ngỗng từng lúc nhấp nháy trên mặt nước, báo hiệu rằng một con cá đang rìa mới, cũng chẳng làm cho bác lưu tâm. Mắt bác lơ đãng nhìn những cánh sen Nhật Bản lừ lừ trôi dạt vô định,

những con nhện nước chao mình đánh thia lia hay đứng lại rập rình cất vó.

Từ ngày bác gái từ trần, bác Vương như người mất hồn, chả để ý vào việc gì cả. Người bác gầy sòm hân đi. Lúc nào bác cũng có cái dáng điệu tư lự hình như mài miết tìm kiếm hình bóng người vợ đắm trong cõi hư vô. Rồi có lúc sực nhớ tới những việc lồi thòi xảy ra xung quanh cái tang đau đớn, bác bàng hoàng sợ hãi tưởng chừng như vừa trải qua một giấc mơ hãi hùng.

Buổi sáng hôm ấy, khi cái xe tay hạ càng đổ trước cổng nhà, bác Vương trai vội lật vạt áo nâu phủ mặt cho xác vợ, rồi cố nén sự đau khổ, quay lại nói với Khuyên:

- Con vào chống cửa đi, để bố bế bu con vào. Bu con đang ngủ.

Rồi bác dùng dùng bóng xác vợ trên hai cánh tay, chạy theo con gái vào trong nhà. Nhưng dù bác có che đậy cũng không tài nào giấu được con mắt của thiên hạ. Những người láng giềng tò mò đã nhận ngay thấy bác Vương gái ngủ gì mà lại nằm cứng đờ trên cánh tay chống, thẳng đờn như một khúc gỗ. Rồi chỉ một phút sau, khi tiếng khóc của cái Khuyên, của người vợ lẽ, của cả bác trai nữa đã vang dậy ở trong nhà, họ tất tả chạy cá sang hỏi thăm và thì thám kháo nhau:

- Chết đường!

- Phải, chứ có lý gì vừa mới chết mà tay chân tím bầm cả thế kia!

Bác trai không biết chối cái thế nào, chỉ ôm đầu khóc bù lu bù loa trong khi người vợ lẽ kể sự tình với họ hàng thân thuộc.

Giữa lúc ấy, ngoài ngõ có tiếng chó sủa ran, tiếng chân người rầm rập và tiếng người đồng dục quát vào:

- Thê nào? Người chết ở đâu mà lại mang về làng?

Thì ra có kẻ xấu bụng đã báo cho hương chức biết. Bác Vuông lật đật chạy ra sân, vừa lau nước mắt, vừa chào:

- Lạy ông Lý ạ. Lạy ông Phó.

Ông Lý là một người đầy đà, mặt tròn phúng phính, ngăm ngăm nâu, dáng đi đứng bệ vệ, hách dịch. Ông Phó lý thì người trái ngược hẳn, vừa gầy vừa cao, nhưng đôi mắt to vẻ lạnh lẽo và ranh mãnh. Theo sau hai ông có ba bốn tên tuần cấm tù và tay thước, làng lão, sục sạo như thể một đàn gà bới trên đồng rác.

Thấy bác Vuông chạy ra đón, hai ông vẫn giữ vẻ mặt nghiêm trọng, nhưng giọng đã hơi dịu:

- Anh Vuông đấy hả? Chị ấy làm sao mà lại chết rồi mới xe về đây?

- Bẩm lạy hai ông, thật quả nhà cháu phải cảm nặng, xe vừa vào tới trong nhà thì tắt nghỉ, chứ nào có phải chết đường, chết xá đâu. Lạy hai ông, hai ông cho thế nào thì nó nèn thế.

- Cho thế nào thì nó nèn thế? Hừ, anh làm như chúng tôi quyền hành to lắm đấy hẳn. Về cái chết khả nghi này, chúng tôi phải làm biên bản trình quan để ngài về xét.

Một tên tuần đã bắm ông Phó ra một chỗ rồi nói nhỏ:

- Bẩm thầy, có lẽ con mu này chết về bệnh dịch thầy ạ. Con nhận thấy áo quần thằng chống dính bê bết những phân.

Viên Phó lý nhìn bác Vuông từ đầu đến chân. Đoạn hẳn gật đầu, mím cười tỏ ý công nhận. Hẳn bước về chỗ cũ, nói theo viên Lý trưởng:

- Phải đẩy ông Lý ạ, việc này thế nào cũng phải làm biên bản. Tôi ngờ rằng người đàn bà này có lẽ chết về bệnh thời khí.

Bác Vương tái xanh mặt, khẩn khoản nói:

- Lạy hai ông, hai ông thương cho phận nào, nhà cháu được nhờ phận ấy. Việc này mà hai ông làm biên bản trình quan thì thật rầy rà cho nhà cháu lắm. Lạy hai ông.

- Lạy với lục gì! Cái nhà anh này mới lòi thôi quá. Tôi nói cho anh biết anh mang người chết dịch về đây để định làm khó cả làng hân? Bệnh đang hoành hành khắp mọi nơi không đủ ư? Mà anh lại còn mang người chết về để cho truyền nhiễm nữa?

Rồi ông Lý quay về phía tuần tráng, quát to:

- Tuần đâu! Chúng bay phải cắt nhau đứng canh cái nhà này nghe không? Thôi ông Phó về với tôi đi, rồi ta còn đi trình quan huyện.

Dứt lời, hai ông Chánh Phó lý dùm dùm đi ra, miệng hầy còn hậm hực:

- Đi bán sống bán chết suốt năm không sao, động về đến nhà là y như làm bận đến người ta.

Bác Vương giọt lệ ngấn dài, lê đèo chạy theo sau nằn nì:

- Thôi lạy hai ông, tha nhà cháu làm phúc.

Hai ông Chánh Phó lý thần nhiên đi, bàn chuyện ngày rằm tới này thì ông Tiên chi sẽ khao tám mươi. Ngày ấy tha hổ mà chẻ chén, mà xóc đĩa, cô đầu. Thật vui như Tết. Rồi hai ông cười ha hả, sánh vai nhau đi hờn hờ như đi ăn khao vậy.

Đằng sau, bác Vương vẫn cháp hai tay vào nhau miệng van lạy:

- Lạy hai ông. Chờ quan về khám thì mất đến mấy ngày. Mà giờ oi bức thế này, nếu xác nhà cháu cứ phải nằm đấy, chờ lệnh trên thì có để đến thiu thối mất. Hu! Hu! Lạy hai ông, hai ông thương cho nhà cháu được phép...

Viên Phó lý đứng dừng lại, hai mắt tròn to bằng hai quả trứng, nét mặt hăm hăm. Hấn quát vào giữa mặt bác hàng giò:

- Thiu thối thì mặc mẹ nó thiu thối! Chúng ông chỉ biết làm tròn phận sự của chúng ông thôi. Cút! Làm gì mà lằng nhằng như đĩa thế?

- Bẩm lạy...

- Bẩm, bẩm với báo gì? Mà có cút không thì mà bảo?

Bác Vương đành nuốt mọi nỗi uất ức, lùi thúi quay về. Nhưng chưa bước vào cửa, bác đã nghe thấy bọn tuần đinh giờ lý sự hào ra hăm dọa:

- Việc này mà hai ông ấy làm biên bản trình quan thì thật bỏ xừ.

- Phải, xe người chết đường về chứ nào phải chuyện nhỏ.

- Mà lại chết dịch mới bỏ mẹ chứ.

Một đứa trẻ nhất lạy cười nói chớt nhả với cái Khuyên:

- Này cái nhà cô kia. Thôi người đã chết rồi có khóc cũng chả lấy lại được. Tội thân gì mà cô vất vả thế kia. Còn gì là má hồng nữa.

Nói xong nó phá ra cười. Những đứa khác cũng cười theo.

Lúc ấy những người hàng xóm sợ lời thối đến mình cũng đã tản ra về cả. Trong nhà chỉ còn có cái Khuyên với Ngọ gục bên thây người chết mà khóc tru tréo, thảm thiết tưởng thấu đến trời. Nhìn thấy hai cảnh trái ngược nhau, bác Vương vừa đau đớn, vừa căm giận. Trái tim bác quặn đau tựa hồ như có ai cầm kim nhoi nhói đâm vào. Bác gieo người xuống phán, hai tay bưng đầu, tâm trí rối loạn, hoang mang, lo lắng, sợ sệt. Rồi cái ý tưởng tự tử cho khỏi khổ, cho khỏi bị ức hiếp đã có lúc lờn vờn trong đầu óc bác.

Đến trưa, vợ chồng bác trưởng Tròn về. Cả bác phở Mồ cũng theo về hỏi thăm. Được tin bác gái tử trần, ba người cũng rụng rời chân tay. Bác trưởng gái tức thời bù lu bù loa khóc theo hai người đàn bà kia. Bác Mồ vội lo liệu giúp việc khâm liệm trong khi bác trưởng hấp tấp đi nói với hương chức. Bác trưởng cũng là người có danh phận trong làng. Bác đã mua chức Phó lý và đã tòng vào nhòng bò lão. Vậy mà bác phải chặt vật nói mãi hơn một ngày, bọn hương chức mới bằng lòng cho phép chôn, thôi không làm biên bản trình quan sở tại, bằng cái giá ba mươi đồng. Vì phải chờ đợi lâu thế nên đến khi nhập quan thì thây bác Vương gái đã trương to, da chân, da tay, da mặt đã nứt nở và tuột ra từng chỗ. Mùi hôi hám xông lên khó chịu. Đám tang cử hành rất sơ sài và lạnh nhạt. Một cỗ áo quan mộc bốn người khiêng vai, không có nhà táng gì che dầy cả. Đi trước có một cành phan làm bằng một mảnh giấy bản viết chữ nho buộc vào một ngọn tre ú rû. Theo sau chỉ có lèo tèo mấy người tang gia, người nào người ấy đều mệt mỏi không khóc được ra hơi nữa. Đám tang âm thầm đi qua những rặng cúc tán. Mấy con chó thấy động xỏ ra sủa hóng theo mãi cho tới khi đám

tang đã khuất hẳn sau những rặng tre ngoài cánh đồng làng...

Hôm nay, ngồi câu cá bác hãy còn nhớ rõ ràng đủ mọi việc. Và những cảm tưởng cùng cảm giác hãy còn sôi nổi nguyên vẹn như là vừa mới xảy ra xong...

Có tiếng chân người tiến lại gần bác:

- Bớ ơi bớ, vào khẩn đi. Đã sửa soạn xong cả rồi.

Lời gọi của cái Khuyên khiến bác Vương giật mình. Vừa hay lúc ấy cái lòng ngỗng nhấp nháy rồi chống thẳng lên trời, bác cầm lấy cần câu giật mạnh. Một con cá diếc mình bạc lẳng nhăng ở đầu sợi dây đàn làm cho cái cần cong éo lá như cái cung. Nhưng có lẽ vì sức giật quá mạnh, mép con cá bị rách, nên cá vừa chạm vào câu ao, đã rơi tòm xuống nước. Không tỏ vẻ gì tiếc cả, bác Vương cầm cần đứng dậy theo chân con vào trong nhà.

- Khuyên, mày đã mua rượu chưa?

Cái Khuyên ngoảnh đầu lại trả lời:

- Đã.

Bác không nói gì nữa, lẩn thẩn nghĩ tới những tiếng đồn xôn xao về con gái mình. Nào là: "Con bé phải lòng thẳng đồ tể Nhơn, sắp sửa lấy thẳng hàng phở mà cứ đi với trai xoành xoạch". Nào là: "Mẹ vừa mới chết chưa xanh ngọn cỏ mà trong túi lúc nào cũng có cái gương để ra ngắm vào vuốt". Trong ít lâu nay bác thường được nghe những lời bình phẩm đại để như thế luôn luôn. Bác vẫn tin rằng con bác hãy còn non dại nào đã biết gì. Và lại Nhơn là bạn của bác đời nào lại muối mặt như thế. Nhưng hôm nay, bác chợt giật mình lo sợ. Bác nhận thấy con gái bác quả có làm đáng hơn trước nhiều. Cái khăn xô ngang trắng hồ lơ chít rất

phẳng phiu, ngay ngắn trên mái tóc đen, đường ngài kè rất thẳng, rất công phu. Cái áo vải thàm xố gấu, trái xốg, nó may vừa khít vào người. Cái quần chéo go đen của nó không buộc cao để hở hai cổ chân như trước nữa, bây giờ đã buông chùng xuống, che lấp mắt cá và gót. Mỗi bước đi, hai bàn chân xinh xắn đỏ hồng của nó chỉ thoáng lộ ra rồi lại thoáng che khuất. "Ừ mà con bé đổi khác hơn trước nhiều thật. Nếu tiếng đồn đúng thì thật nhà này đến lúc vô phúc quá". Tự nhủ thế, bác đột nhiên thấy lòng giận sôi lên, giận con, giận bạn, giận tất cả mọi người. Mặt cau có, bác dẫn giọng:

- Khuyên!

Bác định nói: "Sao mày lại hư thân mất nét như thế. Để thiên hạ người ta đào má mẹ mày lên ấy à!" nhưng bác không nói nữa vì bác đã vào tới trong nhà và vừa trông thấy bàn thờ vợ. Hai ngọn nến leo lét cháy, ba nén nhang tỏa khói nghi ngút trên bát gạo làm mờ và xa hẳn cái bài vị bằng giấy điệu ngọt dán trang kim đặt bên trong cùng. Bác mở nút chai rượu, rót ra ba chén.

Đứng trước bàn thờ vợ, bác buồn rầu quá đỗi. Nhất là bác tủi thân khi nhìn thấy đồ lễ chỉ có một quả trứng một bát cơm. Trước một ngày "tứ cữu" của vợ mà bác chả có gì để cúng cả, bác càng cảm thấy mình nghèo khó. Bác sụp xuống lễ, nước mắt rưng rưng, đầu gối run lấy bầy chỉ chục ngã.

Buổi chiều hôm ấy, bác Vương ngồi một mình uống tí tì hết chai rượu. Bác uống cho thật say để quên mọi nỗi khổ tâm và để ngủ một giấc đến đêm dậy đi hàng. Nhưng rượu càng ngấm, lòng bác càng lắng xuống. Bao nhiêu lòng thương vợ đều chuyển cả sang lòng căm giận con gái hư. Đột nhiên, bác gọi to:

- Khuyên!

- Bỏ bảo gì con ạ. Con đang nhót cơm cho cái Tùn.

- Mặc mẹ nó đấy, nó chẳng ăn thì đừng ăn. Mà đưa nó cho con hai rồi lên đây tao bảo.

- Bố để cho con nhót cơm cho nó xong cái đã.

- Không hượm! Lên ngay lập tức. Bố mà bảo mà mà cứ cái chậm chậm thế phòng?

Nói xong, bác Vuông cúi gằm mặt xuống nhìn chén rượu. Đến nỗi cái Khuyên đã bước lại gần mà bác cũng không biết.

- Bỏ bảo gì con ạ.

Giật mình, bác Vuông ngừng lên, giương to hai con mắt đỏ ngầu nhìn thẳng vào mặt con để soi bói, tìm tòi một dấu vết lạ lùng gì. Chợt bác giơ tay vừa móc túi áo con, vừa hỏi:

- Mà giấu cái gì đây?

Khuyên níu lấy túi, chối đây đẩy:

- Không, con có gì đâu!

Nhưng bác Vuông đã rút ra được cái gương bầu dục nhỏ và một thoi phấn chum. Giận lắm, bác dang tay đập mạnh xuống đất. Cái gương tan ra muôn nghìn mảnh, cục phấn cũng vỡ tơi bời. Bác đứng phất dậy, giật cái khăn ngang trên đầu con, ném xuống đất rồi mắng:

- Đồ khốn nạn, mẹ mà vừa mới chết hôm nay mới được bốn chín ngày mà mà lúc nào cũng dòm dáng. Mà dòm dáng để làm gì? Để chim giai? Để đánh đi à?

Rồi bác nhảy phắt xuống giường, một tay túm tóc, một tay tát tấp tợi vào mặt cái Khuyên, miệng nguyền rủa:

- Cha bố mà, ông biết ngay kia mà! Nhà ông vô phúc thiếu âm đức nên mới sinh phải những hạng như mà. Có

phải mày say mé thằng Nhớn thì mày bảo? Cha bố chúng mày. Chúng mày là đồ đểu. Nội tháng này ông cho bên nhà bác Mỏ cưới ngay về với thằng Pháo cho rảnh mắt!

Cái Khuyên giờ cánh tay lên che mặt để tránh những cái tát của cha. Chân nó giậm thình thịch xuống đất trong khi miệng kêu khóc:

- Ối đi hai ơi, bố đánh chết tôi. Ối mẹ ơi là mẹ ơi, mẹ không ở lại mà cứu lấy con.

- Này mày kêu. Này vu vạ cho bố mày đánh chết mày này.

Bác Vương buông tay nắm tóc Khuyên, dấy mạnh nó ngã vấp vào thành phản. Cái Khuyên khóc rít lên:

- Úi giờ ời, con chết mất bố ơi!

Mặc con nằm rên la trên mặt đất, bác dùng dùng ra cửa đi thẳng xuống xuôi. Bác vừa có một ý định: Nhớn xưa nay vẫn kính phục bác Thịnh như thấy. Bác ta bảo gì là Nhớn phải theo ngay. Việc quan trọng này, bác biết rằng tự mình không tài nào phá được. Nếu bác Thịnh dận bảo Nhớn thì việc yên ngay.

Bác Vương bước thẳng vào nhà bác Mỏ.

- Kia đi đâu mà mặt đỏ thế kia!

Không trả lời bác Mỏ, bác Vương hỏi luôn:

- Bác Thịnh có nhà không hả bác?

- Bác Thịnh? Bác ta bị bắt rồi.

- Bác Thịnh bị bắt?

- Phải. Nhưng bác có chuyện gì cần đến bác ấy thế? Ban nãy có mấy người lính mật thám ập vào nhà bác ta trong khi bác ta đang ngủ. Vì thế họ bắt rất dễ dàng. Hình như bác Thịnh can vào vụ trộm 2000 đồng vừa tiền thật vừa đồ nữ

trang trên Chợ Đuối thì phải. Hình như họ bắt được cả tang vật.

Nghe bạn thuật chuyện bác Vương thờ dài úp mặt vào đầu gối để giấu hai giọt lệ. Một lát sau, bác ngừng lên, giọng lo lắng:

- Bác Mỗ ạ, có giấu thì giấu người ta, chứ giấu thế nào được bác. Tôi nghe như thằng Nhớn có ý dòm con Khuyên nhà tôi...

Bác Vương vừa nói sai sự thực đi một chút để đỡ ngỡ ngàng.

Nhưng bác Mỗ đã ngạc nhiên hỏi:

- Nhớn nào? Nhớn đồ tể ấy à?

- Chứ còn Nhớn nào nữa!

- Thằng ấy lạ lùng đến thế thì thôi. Ngày chạm mặt con Khuyên nó cũng biết kia mà! Và nghe đầu nó đã lấy con nhà thổ nào rồi thì phải.

- Nó đã bỏ con ấy từ lâu rồi. Phải, hôm chạm mặt cháu nó cũng biết. Thế nó mới đều chứ. Việc đã thế, bây giờ bác bảo làm sao?...

Đôi bạn cùng yên lặng. Cả hai cùng suy nghĩ dè dặt tương lai của các con.

CHƯƠNG III

Bác Vương đi khỏi được một lát thì cái Khuyên cũng thối khóc. Nó đứng dậy lấy cái áo dài nâu mặc vào, sửa qua lại đường ngôi rồi đi ra cửa. Cái Còi chạy theo sau níu áo chị, nói hậm hực:

- Chị đi đâu? Đi đâu?

- Bò, bò ra.

- Không bò. Chị đi đâu phải nói ra không có bố về em mách bố cho mà xem.

- Ranh con bò ra, mà có bò ra không thì mà y bảo?

Nói xong, Khuyên gỡ tay em, đẩy nó ngã ra cửa. Rồi mặc em giầy giữa chân tay, khóc inh ỏi, Khuyên bước vội xuống nhà Bưởi. Bưởi là người bạn thân nhất của nó, người bạn tâm sự vẫn mong cho cuộc tình duyên của Nhón với nó thêm khăng khít. Nhưng khi gần tới nhà Bưởi, Khuyên lại nhận thấy bàn chuyện với bạn là vô ích. Nó đứng phân vân ở hè phờ một lát, rồi nhất định đi ngược trở lên. Cái người an ủi nó những phút đau đớn này phải là người tình chứ không thể là người bạn được.

Lúc bấy giờ, trời đã nhá nhem tối. Ngoài phố vừa bật đèn. Người đi lại đông như mắc cửi. Khuyên đi mãi miết lên ô, không nhìn ngang nhìn ngửa. Nó đi hấp tấp quá, đến nỗi ở phía sau, cách chừng mười bước, một người con trai và một đứa con gái nhỏ cùng rào cản đi dò theo mà nó không hề biết. Ấy là thằng Pháo và cái Còi. Nguyên khi bị chị đẩy ngã, nó giận chị lắm. Nó nhất định đi tìm bố để mách. Nó biết rằng bố nó chỉ hay xuống nhà bác Mỏ, nó đi thẳng ngay xuống tìm. Vừa tới Văn Chi, nó gặp thằng Pháo quày gánh phở đi về. Thấy cái Còi áo quần xốc xếch, mắt đỏ hoe, Pháo hỏi:

- Còi đi đâu thế kia, em?

- Em đi tìm bố, bố có xuống dưới nhà anh không hở?

- Anh cũng không biết. Anh vừa về tới đây. Nhưng em làm sao mà tiu nghỉu thế kia?

Thấy có người hỏi han, cái Còi lại tủi thân nức nở khóc. Nó kể lẽ nào bố bắt được gương, phấn trong túi áo chị Khuyên, nào Khuyên mê bác Nhớn, nào Khuyên đánh nó rồi bỏ đi. Nghe cái Còi nói, mặt Pháo cứ tái dần. Chuyện Khuyên mê Nhớn, nó cũng nghe tào pháo thấy người ta nói, nhưng nó không hề tin là có thực. Nay chính bác Vương nói ra kia mà! Mà nếu không đúng thì sao cái Khuyên không cãi? Mà lại chỉ bưng đầu khóc không thôi! Tuy đã nghe rõ, nhưng nó vẫn chưa tin, nó hỏi lại cái Còi:

- Thế nào em? Em nói gì mà chị Khuyên mê bác Nhớn...

- Phải, chị Khuyên phải lòng bác Nhớn. Mọi người đều bảo thế, bố em cũng bảo thế. Em đến ghét cái nhà bác Nhớn làm cho chị em độ này làm sao ấy... chả mua quà cho em nữa.

Pháo lạng cả người đi. Nó thấy trong người rợn rợn, hơi vận lên chẹn cuống họng. Trái tim nó đập mạnh và như có kim châm. Một lúc lâu, nó mới cố cất tiếng hỏi:

- Thế em có biết chị đi đâu không?

- Còn đi đâu nữa! Lại dẫn xác xuống nhà con Bưởi chứ còn đi đâu nữa?

- Bưởi nào?

- Bưởi con bác thịt chó dưới Ngã tư ấy mà! À bố có trong nhà anh không, để em vào mách bố cho chị ấy phải đôn một mẻ.

- Em cứ đứng chờ đấy, để anh vào xem, nếu có thì anh sẽ gọi em vào.

Pháo quảy gánh vào nhà, cát đi rồi ra ngay. Bác Vương đang ngồi ở trong ấy nói chuyện với bố nó, nhưng nó bảo cái Còi là không có. Nó nhờ cái Còi dẫn xuống nhà Bưởi để

dò la xem cái Khuyên làm gì. Pháo và Còi đi đến cổng Vạn Thái thì trông thấy Khuyên lùi thui đi ngược lên, mặt cúi gằm nên không nhìn thấy chúng nó. Cái Còi đã toan chạy lên gọi chị, nhưng Pháo ngăn lại rồi chùn bước đi theo. Tới ngõ nhà Thuộc, Khuyên đi thẳng không rẽ về nhà và cũng có ý lánh mặt hình như sợ ai trông thấy. Pháo vội dúi cho cái Còi một xu bảo nó về, còn hần hồi hộp đuổi theo sát chân Khuyên.

Khuyên rẽ quặt vào ngõ Bò, bước vào nhà Nhớn. Rồi một lát sau Nhớn và Khuyên cùng đi ra. Đứng núp ở góc xương thuộc da Mậu Xương để cho bọn kia không nhìn thấy mình, Pháo ghen tức run người. Ngược nó như có cả một cái cối đá đè lên. Cơ thể nó nóng ran và bứt rứt như bị giam vào giữa một buồng rất kín, rất hẹp mà bên ngoài thì chất lửa đốt bốn bề. Trái lại, thái dương nó, sau gáy nó, suốt đường xương sống nó lại rờn rợn vấy ốc, như có một gáo nước lạnh dội qua.

Nhớn và Khuyên kẻ trước người sau đi vượt qua mặt nó. Tiếng chân giẫm lạch bạch trên mặt đường gạch nhỏ hẹp, Pháo nghe thấy rõ ràng từng mỗi bước của mỗi người, lóng ngực hần hấu như là một bức chắn để nhận lấy những tiếng vang dội của mỗi bước chân đi. Hàm răng trên nghiêng mạnh xuống làn môi dưới, Pháo cố nuốt mọi nỗi căm hờn, bực dọc. Hần bước ra khỏi chỗ ẩn rồi rảo bước đi theo, lòng rối loạn như một trận bão lớn.

Nhớn đi trước dẫn đường, Khuyên bước theo sau. Hình như họ đã dặn dò nhau từ trước nên Nhớn rẽ vào chỗ nào là Khuyên cũng rẽ theo sau. Ra khỏi ngõ, Nhớn đi thẳng lên ô, vượt qua bốp cảnh sát rồi rẽ vào cổng đường chùa Vua Đế

Thích. Đoạn cả hai bước vào một bãi cỏ rộng, rồi ngồi xuống một ngôi má xi măng. Mấy ngọn đèn điện cuối phố bị những cành muỗm dài lênh nghênh và dày đặc lá che khuất chỉ đủ sức chiếu một thứ ánh sáng mờ mờ tới chỗ cặp tình nhân ngồi. Tuy thế Pháo cũng nhìn thấy rõ ràng. Nó cảm giận đến run cả người. Nó cảm thấy sự cần thiết phải đánh Nhớn, phải giết Nhớn. Nhưng phải có khí giới chứ! Nó nhìn bốn phía rồi đột nhiên nó nhảy chồm về phía chùa Vua.

Trong khi ấy, Nhớn nắm lấy hai bàn tay Khuyên:

- Có chuyện gì không vui thế hả em?

Khuyên nức nở khóc, đầu gục vào ngực Nhớn, thổn thức:

- Bố em biết rõ cả rồi. Nguy quá mình ạ. Hôm nay em đã bị một trận đòn. Em chắc có nhiều chuyện lời thôi khác nữa. Mình bảo làm thế nào hả mình?

Nhớn kéo đầu Khuyên ngả lên vai mình, cúi xuống đắm đắm nhìn vào khóm mắt ướn át của tình nhân, rồi an ủi:

- Ô, việc gì mà khóc, em. Việc dù khó khăn, trở ngại thế nào, em nên yên trí lúc nào cũng có anh lo liệu. Thế là đủ. Anh sẽ đem hết tâm lực ra làm cho mọi sự dù khó đến bực nào cũng thành ra dễ dàng cả...

Khuyên ngược mắt nhìn Nhớn và ngoan ngoãn nghe lời như một tín đồ nghe giáo sĩ giảng đạo.

- Em! Em Khuyên!

- Dạ!

Những tiếng nói của tình yêu ấy vừa thốt ra khiến cho cặp trai gái đến say mê điên dại, hầu như tan vào nhau thì bỗng Nhớn vùng phất dậy. Hắn vừa thoáng nghe thấy tiếng

chân người chạy đến rất mau và đồng thời tiếng gió chuyển của một cái gậy vụt trên đầu. Quả nhiên có một người đàn ông lù lù đứng trước mặt hắn, tay giơ cao, hết sức giáng cái gậy xuống đầu hắn. Nhón vòng tay lên gạt, tiến lên một bước, đưa chân phải lên ngang phía lưng người đó rồi thuận tay đẩy người đó ngã ngửa ra đất. Nhón chẹn ngay gói lên bụng, khóa lấy hai cánh tay, cúi xuống quát to:

- Mày là thằng nào lại dám cả gan trêu vào tay tao!

Người đàn ông giãy giụa để chống cự nhưng không nổi. Nhón nhận được người đó là thằng Pháo. Hắn tát vào mặt nó hai cái rất đau, miệng quát:

- À thằng ranh con này lại dám trêu vào tay tao. Lần này tao nghĩ thương cái thằng bố mày mà tao tha cho, nghe không?

Nhón đứng dậy, lấy chân đá thốc một cái khiến Pháo lăn trên mặt cỏ mấy vòng. Rồi hắn dắt Khuyên đi vòng vào phía sau nghĩa địa Tây, lẫn vào trong đêm tối.

Khi Pháo lóp ngóp bò dậy thì Nhón và Khuyên đã đi mất. Vừa tức, vừa buồn, Pháo đi thẳng về nhà. Nó lách qua hàng rào sang bên miếu Văn Chi. Nó ngồi phệt xuống bực đá. Mấy cái quán gạch trống trải và vắng vẻ quá, trống trải và vắng vẻ như tâm hồn nó. Mắt nó đăm đăm nhìn cái sân gạch đã long cả đường vôi, cỏ cứ theo những mạch lở mọc rất cao, khiến cái sân gạch Bát Tràng kẻ thành từng ô đều đặn. Pháo với tay bứt mấy ngọn cỏ rồi đứng dậy vừa đi vừa xé vụn ra. Nó đau đớn khổ sở lắm. Nó yêu cái Khuyên một cách say đắm nhưng Khuyên không để ý tới nó một chút nào. Cái cảnh vừa rồi đã diễn ra trước mắt nó. Chỉ còn một cách là chiêm đoạt lại cái đã mất. Nhưng mà nó không đủ sức đương đầu với kẻ địch...

Hai ông phệnh bằng đá đứng lù lù trước mặt nó, đối diện nhau, châu vào cái ban thờ bằng gạch. Nó sực nhớ tới cả một thời thơ ấu, ngày ngày ra xoa phấn vào lưng tượng. Tự nhiên nó giơ tay đặt lên lưng một ông phệnh. Khí lạnh của đá truyền sang cơ thể đang nóng ran của nó, khiến nó rùng mình. Nó buông tay ra rồi vội vàng bước vào phía trong Văn Chi.

Một bức tường dày cao, tối om đứng chắn ngang trước mặt nó. Cuộc đời nó có lẽ đã bị tắc nghẽn lại như thế này chăng? Hoảng hốt, Pháo chạy một mạch ra khỏi quán, rồi ra sân. Nhưng tới sân thì cái ao phía trước bắt nó đứng ngừng lại. Mặt ao đen tối và dày đặc những cánh bèo. Tức tối, căm hờn, nó cảm thấy bốn bề đều gai góc, đều khó khăn, đều nguy hiểm. Đồng thời cái ý tưởng muốn chết nhóm nổi trong đầu. Chết, nó sẽ quên hết. Chết, nó sẽ khỏi đau khổ. Chết, nó sẽ khỏi nhục nhã. Pháo trợn to mắt, nghiêng chặt hàm răng, nắm chắc hai tay, co mạnh chân nhảy xuống giữa ao.

Tòm!

Mấy trăm cánh bèo tan tác, vờ ra một mảng nước hồ đen kịt, rồi xô chụm lại, phủ kín như cũ...

PHẦN THỨ NĂM

CHƯƠNG I

Bác Vương, bác thịt trâu và hai người hàng giò đến làm giúp đều đứng gá chân chèo ở bốn góc cái vỉ cói rộng bằng cả một chiếc chiếu căng giữa nhà, ngay trên mặt đất. Ai nấy đều cời trần, xắn quần lên bẹn, mặt đỏ gay, ngực cũng đỏ gay. Hình như bao nhiêu gân cốt đều vận cả lên hai cánh tay to mập mập, rần chắc để cho hai bàn tay giữ chặt lấy cái chày lớn, dài vượt đầu người bằng cả một khúc xoan đẽo ra và nặng có tới ngót một yến tây.

Thình thịch! Thình thịch!

Lưng bốn người cùng hơi ngả nghiêng, nghiêng ngả và bốn cái đầu bịt đầu riu cùng lắc la, lắc lư theo cái đà chày nâng lên, nện xuống vì xôi trắng phau, vừa dờ ở chỗ ra, hơi còn nóng đưa lên nghi ngút; thơm phức, béo ngậy. Bị sức nặng của bốn cái đầu chày bọc vì cốt lẫn lướt nện xuống rất mau, rất đều, rất mạnh, những hạt xôi bẹt ra, dính vào nhau, rồi sau cùng biến lẫn với nhau thành một thứ bánh quánh, dẻo, chày mỏng ra trên mặt vỉ cói. Bác Vương ngừng tay, khom lưng véo những góc bánh loe mỏng ra để đánh thành đồng cho dễ giã. Công việc véo bánh này bác làm cũng rất có ý tứ. Vì trong khi ấy, ba người bạn vẫn lao chày xuống giã rất nhanh và rất đều như trước. Bàn tay véo bánh phải rất mau lẹ để khỏi vướng đầu chày và thứ nhất là để cho chày khỏi nện vào chính bàn tay bác. Khi đã đánh thành đồng rồi,

bác xòe tay vỏ đánh đét vào mặt bánh để cho bánh dính lại, khỏi đổ. Rồi nhân thể thấy đầu chày của bác thịt trâu đã kéo xòì dinh lên, bác vội nói:

- Khoan đã, để tôi xoa một ít tỳ lợn cho trơn cái đã nào.

Lần lượt bác xoa luôn ba cái chày của ba người bạn rồi mới lại đứng dậy gò lưng già. Câu chuyện đã bắt đầu cho quên nỗi mệt nhọc vì ai này đều mỗ hỏi nhể nhại.

- Ấy mình làm hàng thế này thì xoa vì cói và đầu chày bằng tỳ lợn cho nó rẽ, chứ nhà chùa thì người ta xoa bằng lòng đỏ trứng gà trộn với dầu vừng kia đấy.

Thấy bác Vương nói thế, bác thịt trâu lăm bắm:

- Khéo vè, tổ tôn tiền.

- Chuyện! Nhưng mà nó thơm bác ạ. Ăn một lại muốn ăn hai.

Ba người bạn cùng cười:

- Ai chả biết bánh giầy của bác ngon và thơm!

Bác Vương sung sướng nói chữa:

- Khéo các bác lắm. Tôi bảo nhà chùa người ta xoa bằng lòng đỏ trứng gà với dầu vừng thì mới thơm chứ.

Một người hàng giò nói:

- Thơm hay không thơm cái đó không cán bằng bánh cho thật dẻo, thật nhuyễn, không còn một tí sượng nào.

- Muốn thế thì làm thế nào?

Để trả lời bác thịt trâu, bác Vương nói:

- Cái đó cần ở hai thứ. Thứ nhất là phải già cho thật kỹ, thật đều, phải véo bánh luôn luôn để bánh chỗ nào cũng được già đến thì mới không lòi. Thứ hai là việc đổ xòì. Thối xòì thì cũng như ta thối xòì thường ấy thôi. Nhưng khi được rồi, phải nhớ đổ thêm một bát nước nữa. Sau đó lại đun cho

ráo hạt xôi. Đoạn mới đem ra giã thì chính hạt xôi cũng đã thật nhừ rồi, làm gì mà chả giã cho bánh thật nhuyễn được.

Bác thịt trâu tấm tắc khen:

- Tôi thật chịu bác. Cái gì trong nghề bác cũng biết đến nơi đến chốn. Ngay cái cách xay và lọc bột bánh giò của bác cũng thật khéo. Cái bánh của bác bao giờ cũng trong sạch và giòn. Khéo thật!

Hai người bạn hàng giò cũng chen vào:

- Ông hai Vương thì còn phải nói nữa. Kể cái khéo thì ngày trước chỉ có ông Lý Bàn, mà ngày nay chỉ có một mình bác.

Bác Vương chép miệng:

- Chào ôi! Các bác cứ quá khen thế chứ. Nếu khéo và giỏi thì đã đắt hàng, chả đến nỗi nghèo kiệt như thế này.

Câu nói thực thà ấy thốt nhiên làm cho chính bác kém hẳn vui. Bác nín lặng nghe tiếng chày nện thình thịch nặng nề xuống đồng bánh. Cặp mắt bác đăm đăm nhìn những bột liên tiếp nổi lên, rồi lại bị đầu chày đập vỡ trên đồng bánh y như những bột nước mưa hiện ra, rồi tan tã vỡ trên mặt cống, dưới giọt gianh. Tay bác nện chày có chiều uể oải hơn trước. Và khối óc bận bịu nghĩ những chuyện đầu đầu: lệnh cấm hàng giò chả, bác gái bị bắt vì bán thịt lợn lậu, vợ bỗng nhiên lăn đùng ra chết, con gái lớn phải lòng trai, bè bạn lừa lọc. Ôi! Bao nhiêu chuyện chẳng lành xảy ra rất bất ngờ. Trong khi ấy thì cái nghèo cứ lù lù tiến đến. Rõ rệt dần. To lớn dần. Nguy hiểm dần. Thêm vào đó đến cái việc thành Pháo tự tử vì quá thất vọng. Cũng may mà Pháo không chết. Khi nó nhảy xuống ao Văn Chi, có người biết ngay, nhảy xuống cứu nó, rồi xe nó lên nhà thương. Thuốc

thang, tỉnh dưỡng trong một tuần lễ, Pháo đã bình phục được như cũ. Nhưng mà chính vì cái chuyện này mà xem chừng bác Mỗ ngờ rằng bác đổi lòng đổi dạ, định giã lời hứa gả cái Khuyên cho chàng Pháo nên mới xui con gái tự do dan díu với Nhớn, để cho con mình suýt bị chết oan. Hiểu thế, bác Vương cố sức phân trần, nhưng cũng không lay chuyển được mối ngờ đã bám chặt trong óc bác Mỗ. Thành ra, không những bác đau đớn, quân quại trong cái nghèo hèn, trong sự đổ vỡ đột ngột của gia đình, bác còn bị chúng bạn hắt hủi, coi khinh. Vì thế, bác càng đau đớn khổ sở hơn nhiều. Những ngày gần đây, vì quá lo nghĩ, má bác hóp lại và người kém hẳn sắc đi. Những nét nhăn phiền muộn càng kẻ sâu và càng rõ rệt trên trán bác. Nhất là cái vẻ đăm chiêu, tư lự thì không rời bác lúc nào.

Thật lâu lắm, hôm nay bác Vương mới lại vui cười và nhanh nhẩu làm việc. Có lẽ vì số tiền lãi về hai trăm cái bánh giầy có thể đỡ cho bác khỏi lo về mấy món nợ nên bác mới vui vẻ đôi chút. Hay có lẽ chính sự làm việc hoạt động đã cho bác cái vui tính ấy. Nhưng vui cũng chỉ là vui gương gạo, chốc lát mà thôi. Chỉ một câu nói, một ý nghĩ đã làm cho bác buồn iu như cũ.

Nhận thấy thế, bác thịt trâu có ý khôi hài để khuấy lòng bạn:

- Ô hồng! Giã bánh giầy đám cưới mà bác lại kém vui thế kia. Vui lên nào! Giã khỏe lên!

Thình thịch! Thình thịch!

Mọi người cùng ráng sức giã mau tay, ganh đua và náo nhiệt. Bác Vương cũng tự nhiên lây cái ồn ào ấy. Lòng bác cũng lại thấy vui vui.

Một người hàng giò nói khuyến khích:

- Có thể chứ. Giã bánh giấy đám cưới phải thế này mới phải chứ. Để thường cũng sắp được rồi đấy, các bác nhi.

- Ủ sắp được rồi. Ta cố lên một tí nữa.

Thình thịch! Thình thịch!

Tiếng chày nện theo một nhịp gấp hơn. Sự làm việc bằng tay chân càng nặng nhọc thì khốc óc người ta càng nhẹ nhõm, giải thoát. Về mặt bốn người đều trở nên hớn hờ, hớn hờ là đã sắp thành công.

Chợt bác Vương reo to:

- Thôi các bác ngừng tay. Bánh nhuyễn rồi.

Bác dựng chày ra vách, véo lấy một nắm bánh, vé tròn ngược đi ngược lại mãi. Bất thình lình, bác bứt mạnh ngón tay cái, vắt ra một cái bánh giấy tròn xoe, trắng phau như một quả trứng lớn. Bác đặt vội cái bánh giấy xuống tàu lá chuối xanh, hấp tấp nói với mấy người:

- Thôi các bác vắt bánh giùm hộ tôi nhé. Ấy cứ thế là vừa đấy. Tôi đi một chút sẽ về ngay.

Bác đi thẳng xuống nhà bác Mỗ. Thăng Pháo đã lành mạnh như cũ chạy ra đón chào. Nhìn thấy Pháo, bác Vương hơi ngượng ngịu. Và càng ngượng ngịu bác lại càng căm giận Nhớn và con gái hư.

Bác Mỗ cũng chạy ra đón. Sau một lúc hàn huyên, đôi bạn nhất định trong năm hôm nữa thì sẽ cho cưới ngay cái Khuyên. Đám cưới sẽ rất giản dị vì hai bên cùng túng thiếu cả, và cô dâu còn đang có đại tang.

CHƯƠNG II

Cái tin bất cưới gấp ấy lan ra làm cho Khuyên và Nhớn lo lắng, sợ hãi vô cùng. Bưởi và Seo cũng ái ngại cho cảnh ngộ đáng thương của hai bạn, nhưng không biết làm thế nào được. Đã mấy lần Khuyên khóc lóc van bố hãy hoãn cho ít lâu, lấy cớ rằng đang có trở mẹ, làm như thế thiên hạ mĩa mai. Nhưng bác Vuông nhất định thi hành. Phần thì bác muốn cho con gái bác được yên ngay một bé, phần thì bác muốn bác Mỏ hiểu sự ngay thật của mình. Bác nói với Khuyên: "Mày có là con tao thì mày phải nghe. Nếu không thì mày đi chết sông, chết biển ngay đi cho rảnh mắt. Tao không có đứa con khốn nạn như thế nữa".

Khuyên chỉ còn biết khóc mà thôi. Hết khóc ở nhà lại đi tìm Nhớn để gục đầu vào ngực tình nhân mà khóc như mưa. Những lúc ấy, Nhớn yên lặng suy nghĩ. Hắn có một ý kiến: trốn. Phải đem Khuyên trốn đi một nơi thật xa. Rồi hai đứa chung sống với nhau, cố gây dựng một gia đình nho nhỏ. Chỉ có thể mới yên thân được mọi bề. Nhưng đi đâu? Và lấy gì mà đi? Và rồi làm cách nào mà sống? Đó là những điều kiện khó khăn vô cùng.

Nhớn đem cái ý định đó bàn với Khuyên. Trong cái phút bước đến con đường cùng, lời nói của tình nhân bao giờ chả là phải. Khuyên nhận lời ngay. Sự nhớ đến người có ruột lấy một người cai mỏ ở ngoài Hòn Gai, Khuyên bàn nên đi về phương ấy. Có bác cai giúp đỡ, làm gì mà chả xin được chân phu mỏ. Nhớn cũng cho là phải. Nhưng cái vấn

để tôi cần là lấy gì mà đi thì vẫn chưa giải quyết xong. Đi thì ít nhất cũng phải có chục bạc trong túi. Nhưng một chục có phải là một số tiền nhỏ đâu. Nhất là hồi này cái nghề giết lợn của Nhớn kiếm được rất ít tiền, không đủ ăn. Không phải tại Nhớn lười biếng, không chịu làm lụng. Chính là vì các bà chủ hàng thịt không được phép ngồi bán trên cửa ô nữa, phải dọn cả xuống chợ. Chợ xa, thành ra người mua lười xuống. Thịt bán không chạy nữa thì ai dại đi giết nhiều lợn làm gì?

Ngày thứ nhất trôi qua. Ngày thứ hai cũng trôi qua. Nhớn sống trong một cảnh lo lắng vô cùng. Hãn đã hỏi vay mượn nhiều nơi nhưng đều không đạt. Sợ cũng đành bỏ tay, không thể giúp bạn được tí nào. Nhớn nhờ mụ Táo, nhưng chính mụ cũng đang gặp cơn bĩ. Những đám thò lò đều bị bắt ráo riết. Nhớn chỉ còn trông thấy một cách kiếm ra tiền: đánh bạc. Nhưng đánh bạc thì cũng cần phải có một ít vốn. Một đồng, hai đồng chẳng hạn.

Thì may, chiều hôm ấy, Bưởi đã cầm được đôi khuyen vàng của nó, lấy ba đồng bạc giúp Nhớn và Khuyen. Nhớn cầm lấy số tiền, rõ nước mắt vì cảm động. Hãn đi ngay đến cái sông bạc ở xóm Nội Miếu, do một người có thể lực ở trong làng chủ trương. Hãn đặt ngay cả ba đồng xuống mặt chắn. Nhà cái mở: ngựa tư. Ba thành sáu. Hãn lại đặt cả sáu đồng ở mặt chắn: sắp bốn. Sáu thành mười hai. Nhớn sung sướng quá. Bàn tay cầm mười hai tờ giấy bạc cứ run bần bật. Hãn đã toan đi về ngay để báo tin mừng cho Khuyen. Nhưng cũng lúc ấy, hãn nhận thấy số tiền mười hai đồng eo hẹp quá, không thể nào đủ cho hai người đi ra tận Hòn Gai, rồi lại nghĩ ngay đến cách lập nghiệp ở ngoài ấy. Đồng đất

nước người, nhờ thiếu thốn thì chả lẽ ngựa tay xin ai? Hân tính nhảm: "Ngựa tư, sắp bốn rồi thế nào cũng quay sang lẻ". Đó là cái kinh nghiệm của tất cả những con bạc sành sỏi. Tức thì hân đặt ngay sáu đồng ra mặt lẻ.

- Sấp hai!

Nhơn đăm khát nước, đánh luôn ba đồng nữa ở mặt lẻ. Bạc rên, lại sấp hai. Thế là Nhơn chỉ còn số tiền cũ hụi đi mất mấy hào hỏ. Hân trở nên nóng mặt và tự lúc ấy cứ thua rìa dần mòn cho tới lúc không còn một xu dính túi. Lòng hân hoang mang, rối loạn. Hân đứng đần mắt nhìn mặt chiếu đầy những bạc là bạc. Hân thờ dài tiếc ngẩn ngơ vì từ lúc hết tiền sao hân đoán nước bạc biến hóa đúng đến thế. Một con bạc cũng thua nhẵn cả rồi quay lại nói với hân:

- Tức thật, bây giờ mà bọn mình còn tiền thì cả làng / chết.

Người hồ lý ngừng lên nói mát:

- Thì cứ về xoay tiền đi, rồi lại đây mà đánh cho cả làng chết một mẻ.

Người kia nổi nóng:

- Chả phải đây. Giá đây mà có cái số vàng của con mẹ gì đấy, con mẹ Đức Lợi thì chỉ đi đánh xóc đĩa suốt đời cho sướng tay. Mẹ nó chứ! Giấu quá rồi chả trách được! Đã chết rồi mà còn cố nhét vào mồm cho kỳ được hai cái nhẫn vàng nữa mới đem chôn. Rõ hoài!

Nhơn hỏi bằng quơ:

- Đức Lợi nào thế? Mà chết bao giờ?

- Cái đám ma ngày hôm kia ấy mà lại. Dài đến một cây số mà quên rồi à? Chôn ở ngoài xứ cột cờ kia kìa.

Hân cười gằn nói tiếp:

- Bây giờ anh nào gan cứ ra đào mẹ nó mà lên, ăn trộm lấy hai cái nhản ấy, bán ít ra cũng được 15 đồng một cái. Tha hồ mà mở bát.

Nhớn lảng lạng nghe người đàn ông lạ mặt kia nói. Hấn sực nhớ tới cái đám ma to tát qua phố lúc buổi trưa hôm kia. Có cờ thanh đạo gióng lệnh, Thiên Lôi, La Sát đi đầu. Rồi mình tinh cao ngất, trống cà rùng, kiệu thờ Phật, ba nhà sư bận áo cà sa, mũ hoa sen ngồi trên ba cái xe cao su, mấy chục bà vải đội cấu, miệng niệm nam vô suốt phố. Rồi lông án thực, đối trường, bát bửu, lộ bộ bát âm, linh xa, linh cữu, có thuyền bát nhã dật kín.

Nhất nhất cái gì cũng đều oai vệ, rõ ra một đám ma nhà giàu. Vậy thì cái số vàng bỏ trong mồm người chết kia chỉ là ít mà thôi. Mát Nhớn long lanh sáng lên. Một ý tưởng lạ lùng vụt qua óc hấn. Hấn toan cất tiếng hỏi người kia: "Chôn ở cột cờ nhưng về phía nào?". Nhưng hấn nhớ ngay ra tìm một cái mà mới đáp hầy còn đây vàng hồ ở cánh đồng làng là một việc rất dễ. Hấn bần khoản đứng dậy đi thẳng về nhà.

Nhớn trần trọc không sao ngủ được. Ba ngày đã qua rồi. Chỉ còn cách có một ngày mai với một đêm mai nữa thôi! Sang đến trưa ngày kia thì đã là ngày cưới rồi. Phải làm sao cho có tiền nội nhật ngày mai để đến mờ mờ sáng ngày kia đi trốn thì vừa. Nhớn lo lắng quá. Từng lúc, hấn lại nhòm dậy, mắt trừng trừng nhìn ngọn đèn hoa kỳ nhỏ li ti bằng hạt đậu đặt ở bàn, để rồi lại thờ dài nảo nuốt từ từ ngả lưng xuống cái giường tre. Tiếng giường chuyển động cọt két giữa đêm khuya nghe như tiếng chuột gặm. Hấn lẩm bẩm: "Liều! Phải liều. May mà thoát được thì hay lắm. Nếu chẳng

may việc hồng thì thà bị tù tội còn hơn là ngồi trơ mắt châu nhìn cái Khuyển lọt vào tay kẻ khác. Thế nào cũng phải có tiền. Phải cần có tiền ngay mới được...".

Đồng hồ bên hàng xóm đã vọng sang hai tiếng yếu đuối.

Nhớ hăng hái vùng dậy, chạy đến nhà Sẹo:

- Đi đi ngay, tao cần đến mày một chút việc quan hệ.
- Đi đâu?
- Cứ đi. Đừng hỏi nữa.

*

* *

Trăng cuối tháng mờ đục như sữa loãng. Lại thêm sương muối sa xuống dày đặc. Sẹo băn khoăn đi theo bạn, tay cầm một gói to bọc giấy nhật trình mà bạn đã trao cho. Hai người xăm xăm đi trên những bờ ruộng ngổng ngoè, khúc khuỷu. Những hạt sương khuya đọng trên cỏ làm giá lạnh hai bàn chân. Đêm khuya, bèn bẻ im phăng phắc. Tự một rặng tre trong cái xóm xa xa, tiếng chó sủa rời rạc. Tay cũng cầm một bó nặng nề bọc nhật trình, Nhớ đi lom khom như có ý tìm kiếm một cái gì quan trọng. Hẩn nín thờ. Chân bước nhẹ nhàng. Tới mòi cái má, hẳn đứng lại, lấy tay sờ soạng rồi lại bước chân đi. Chợt hẳn sẽ sẽ kêu:

- Đây rồi.

Đôi bạn đứng trước một cái má mới, bên trên có một nắm cỏ chòn và những thoi vàng bong giấy. Lạ lùng, Sẹo hỏi dồn:

- Mày định làm gì?...

Không trả lời, Nhớn đã tháo cái gói nhật trình cầm trong tay: đó là một cái cuốc. Hắn lại giằng lấy gói giày trong tay Seo. Hắn lật đật mở ra: một cái xéng.

- Mày định làm gì mà quái gở thế mày?

Nhớn lạnh lùng nói:

- Mày có thương cái cảnh chúng tao bây giờ không? Có hồ. Vậy thì xin mày cứ làm theo tao. Đừng hỏi han gì nữa. Đây cuốc đây, mày cuốc đi.

Nhời nói của Nhớn như có một sức mạnh gì, Seo ngoan ngoãn nghe theo. Thế là đôi bạn hi hục đào cái mả. Đất mới đắp nên đào rất dễ. Chỉ đây mười lăm phút lưỡi cuốc của Seo chạm vào một vật rắn và rỗng, tiếng kêu bục bục. Nhớn khẽ reo:

- Tới ván thiên rồi!

Lạnh lẽ, hàn nháy xương mặt có ván sơn son, vun đất tìm những con cá. Không nén được nổi băn khoăn, Seo lại hỏi:

- Nhưng mày định làm gì kia chứ?

- Im!

Seo lại im lặng, nhưng hắn đã hiểu mơ hồ thấy một chuyện gì ghê gớm lắm. Seo nín thở nhìn Nhớn đang lấy cái đục này những con cá gò. Chỉ loáng mắt, bốn con cá đều rời ra. Tức thì, Nhớn đu hai chân lên hai thành huyệt, khom mình, giơ hai tay cố sức lay cái ván thiên. Mặt ván từ từ chuyển động, lật ngửa lên. Đồng thời một thứ hơi nặng nề, nóng nực, thôi tha đưa phào lên, khiến cho Nhớn suýt nữa ngã bổ nhào vào cái xác chết. Nhưng hắn định thần được ngay. Hắn rút túi lấy một cái đèn "bin" bật lên. Ánh điện chiếu vào cái xác chết bọc áo hải hội kín mít. Nghiến mạnh

hai hàm răng, hán đưa tay xé rách toạc mảnh vải in những con dấu son nhà Phật. Một khuôn mặt người trắng nhợt, trương phi phơi ra ánh điện. Đôi mắt giương to chằm chằm nhìn thẳng lên. Hàm răng nhe ra, đen ngòm như một cái hang sâu.

Sợ rùng mình, kéo tay bạn:

- Quái gở, mày định làm gì thế, tao can mày.

Không trả lời, Nhớn ngậm cái "bin" vào mồm, xò hai tay xuống quan tài. Một tay bóp mạnh vào hai má cái thầy ma. Thịt đã mủn như bột. Cái xương hàm dưới cũng rơi theo. Bàn tay kia, hán vội đưa vào mồm xác chết bởi tìm. Chợt hán reo lên, tiếng reo bộc lộ cả một nỗi sung sướng như khi được bạc:

- A đây rồi! Một. Và hai. Đủ cả. Thành cha ấy thế mà nói đúng.

Hán đeo vội hai cái nhẫn vàng long lanh vào hai ngón tay và sửa soạn để đẩy cái ván thiên lại. Cùng lúc ấy, Sợ níu lấy áo Nhớn, hỡi lúu cả lại:

- Có người! Mày ơi có người!

Quả nhiên cách đó chừng dăm chục bước một vật trắng trắng lừ lừ đi lại. Nhớn đã đẩy cái ván thiên. Hán đứng lên trên, tay nhăm nhăm cầm cái cuốc. Sợ cũng đã nhảy xuống, vó lấy cái xẻng, nín thở đứng chờ cái vật trắng tiến lại gần. Lòng đôi bạn cũng hồi hộp, lo lắng. Chợt cái vật trắng chồm lên, chạy vụt lại.

Nhớn cả cười nói bóng:

- Sà lù chú chó, làm anh em mình sợ hết hồn.

Đôi bạn cùng nhảy lên huyết, cuốc đất lấp lại rồi cũng lại đặt cái nậm cỏ lên như cũ. Nhớn có mang theo một trăm

vàng hổ. Hân thảo ra, rắc tung trên mà khiến người vô tình không tài nào biết được đã có người đào trộm. Đoạn Nhớn liệng xẻng, cuốc xuống cái hố gần đó rồi mới kéo Sẹo thắt thêu đi về.

Từng lúc, Sẹo gọi giật bạn:

- Nhớn!

- Gì?

- Mà làm tao ghê quá.

Nhớn bắm đèn "bin" chiếu vào hai ngón tay đeo hai cái nhẫn vàng chạm "lưỡng long châu nguyệt" lóng lánh. dần từng tiếng nói:

- Tao có muốn thế đâu. Nhưng hai cái nhẫn này có thể làm cho tao và cái Khuyên được sung sướng thì tội gì mà lại bỏ phí hoài trong mồm một cái thầy ma?

Rồi hân cười gằn, tiếng cười giòn sắc nghe mà rùng mình. Đôi bạn lại lặng lẽ đi. Sương mỗi lúc một sa xuống nhiều hơn. Trong rặng tre, mấy con gà đã cú cu cu gáy sáng.

CHƯƠNG III

Mưa tầm tã suốt năm ngày như trút. Phò Hàng Mã - Bạch Mai ngập đầy nước. Từ bên này hè nhà hàng phố sang bên kia hè, nước mênh mông như một con sông rộng. Hai con đường sắt xe điện cũng bị ngập in hai vết hằn đen dưới mặt nước đục ngầu. Mây ngọn cỏ xanh điểm lơ thơ như những ngọn mạ trong một thửa ruộng sàu. Từng lúc một cái ô tô ào ào đi qua, bánh ngập quá nửa, nước bị cuốn tung tóe,

gây nên những lớp sóng nhấp nhô, trông tựa hồ một cái tàu thủy cuộn guồng máy, mở hết tốc lực chạy.

Nhà bác Vương cũng bị ngập, nước mấp mé chân giường. Một vài cánh sen Nhật Bản, cánh bèo tấm, bèo cái từ ngoài hồ Bô đã lách qua cái cống đục ngáu những nước vẩn đen từ bao giờ, trôi lênh bênh trên mặt sân, bám cả vào chân vách đất ẩm ướt. Ở một vài góc cột buồm, mấy con cóc xù xì, nhẵn nheo, dùm dỏ và bản đen ngồi co ro yên lặng. Nếu thỉnh thoảng chúng không đập chân, vươn cổ, thè lưỡi ra đớp những con sâu đất không có tên gọi là gì, nhảy lao xao, loạn xạ, như những hạt vừng lách tách nổ trong chảo, thì người ta đã lầm tưởng rằng chúng là những củ nâu vứt bỏ lẫn lóc. Những con giun không có chỗ trú trong đất, đã nhồi cả lên, mình trương to, ngay đuồn trông dài như chiếc đũa mun. Những con gián bị vỡ tổ, cất cánh bay tung, rúc vào mọi ống áo quần. Còn muỗi thì có thể giơ tay vốc được. Suốt ngày đêm chúng bay và kêu vo vo làm cho người dễ tính thế nào cũng phải khó chịu. Thêm vào đó, mùi rêu mốc, mùi quần áo ẩm ướt hôi rình rình, mùi nước tù hãm thối tha xông lên rất khó chịu.

Bác Vương đã bác những viên gạch để đi lại cho đỡ bẩn, thế mà ai nấy đều bị nước ăn đứt cả kê chân. Nhất là cái Còi vì luôn luôn sưng chân dưới nước bẩn, nên bị nước ăn nhiều nhất, sứt nẻ cả ra. Nó ngồi co ro trên góc phàn, vừa vạch những kê chân rớm máu, vừa khóc ti ti. Bên cạnh nó cái Tũn đang nằm vật ra ngù. Dứa trè đã được hai năm, gãy nhom, xanh lướt như tàu lá. Giấc ngủ của nó không được yên, luôn luôn nó giật mình vì muỗi đốt cũng có, nhưng thứ nhất là vì bộ dây thần kinh đã suy nhược. Mỗi lần giật mình, dứa trè lại

khóc thét lên một tiếng to, kêu ư ử một lát, đoạn lại thêm thiếp ngủ. Đang ngồi bó gối lặng nhìn những giọt tranh rơi bóc ba, bóc bách xuống mặt nước sâu, gây nên những bong bóng nước mỏng mảnh và trong như thủy tinh, bác Vương quay lại. Thấy cái Tũn mặt nhăn nhúm, miệng kêu ú ớ, bác cau mày, cau mặt.

Khuyên trốn nhà đi theo Nhớn đã được ngót một tháng. Bác Vương buồn bã, tức giận lắm. Ngày nào cũng thế, mỗi buổi sáng sau khi làm hàng xong, người vợ bé đã cấp thúng đi chợ rồi, tức thời bác cũng xua luôn cái Còi bé cái Tũn đi chơi lang thang, muốn đi đâu thì đi, để cho bác được yên thân ngồi một mình. Thật thế, ít lâu nay hình như bác nghi hoặc, ghé sợ tất cả mọi người. Cả hai đứa trẻ thơ, hai đứa con bác, bác cũng thấy thế nào ấy. Mọi người đi khỏi rồi, bác ngả ngay lưng xuống giường. Và tuy trời thu tiết không lạnh tí nào, bác cũng kéo chiếu trùm kín cả người. Ai cũng tưởng bác ngủ. Thật ra, bác đắp chiếu để muốn tìm một cái bóng tối, một cái bóng tối dày đặc và riêng biệt, ở trong đó, bác tha hồ mà nghĩ ngợi, mà ôn lại những biến cố của gia đình mình, mà nhấm gặm những nỗi cực nhục đau đớn. Ở trong đó, bác tha hồ mà nuốt những nỗi hậm hực, những tiếng thở dài, tha hồ mà uống những giọt lệ âm thầm ứa ra hai khóm mắt sâu hoắm, quầng đen. Cũng có lúc, mệt nhọc quá, bác thiếp thiếp ngủ quên đi mất. Giác ngủ của bác đầy những mộng mị, hãi hùng.

Bác trông thấy: viên Phó lý vác tay thước, xăm xăm đi vào nhà bác, miệng quát: "Ai cho mày mang người chết về làng hờ tháng chó chết kia?". Nói xong, viên Phó lý phang ngay tay thước vào đầu bác, máu chảy lênh láng. Tức giận,

bác vỗ ngay lấy con dao, đâm phập vào ngực viên Phó lý. Người này thét lên một tiếng, ngã gục xuống và giãy giụa chết trong vũng máu đào...

Bác trông thấy: một người bán áo ta, ông quán cặp hai miếng sắt, đập xe đập lờn vờn ở cổng ô. Thấy người vợ lẽ bác đội thúng hàng đầy, người đàn ông đó sẵn số chạy lại, xoắn lấy tóc vợ bác mà kéo đi. Vợ bác hết sức kéo lại. Hai bên cò sức giằng co nhau. Chợt cả một tảng tóc bị kéo tuột ra, vợ bác ngã vật xuống đất, đầu tướt hẳn một tảng da, trông thấy mỡ trắng hều...

Bác trông thấy: bác Vuông gãi tóc xoa ra quét đất, khóc nức nở bước vào trong nhà. Theo sau có một người đàn ông to lớn, đen lúi lúi. Hẳn cúi gập người lại mới bước được vào trong nhà. Tới sân hần quát to: "Con mụ này, chồng mày đâu? Chi mau để tao bắt nốt lỏi đi". Bác gái chỉ nức nở khóc, không nói. Tức giận, hần cầm cổ, nhắc bổng bác gái lên cao, rồi cầm chân dõc ngược hần xuống.

Bác trông thấy: thành Pháo người gầy dẹt như một bộ xương từ đâu chạy đến vén màn bác. Hai con mắt nó trợn tròn, trắng dã, hàm răng nhe ra, trắng nhớn. Nó giơ hai bàn tay khằng khiu lên trước mặt bác, miệng quát âm ỉ: "Mày già ngay vợ tao đây, có già không thì bảo?". Bác toan vùng dậy nhưng tay nó đã vòng ra phía trước mặt, bóp chặt lấy cổ bác. Tức thờ, bác thè cá lưỡi ra và cò hết sức mãi mới kêu lên được một tiếng...

Bác tỉnh dậy, vội tung chăn ra. Mắt bác ngơ ngác, bàng khuâng, nhìn ánh chiếu vàng nhợt trên ngọn cây xanh trong cái bể nhỏ nhỏ của bác đặt ngoài sân. Con chó mực của bác thịch trâu đưa dài hai chân trước ra, chúc đầu xuống, vờn

minh rồi từ từ đi đèn trái non bộ của bác. Nó chông hai chân trước vào thành bể, gục mồm vào, thè lưỡi ra uống nước chồm chộp. Nhìn đèn áo thì áo ướt đầm mồ hôi. Nhìn đến mọi vật xung quanh nhà vật nào vẫn ở chỗ ấy cả. Lúc ấy, bác mới nhận thấy mình đã tỉnh hẳn, nhưng bác cũng chả buồn đuổi con chó. Bác lấy chai rượu rót ra cái chén tống rồi ngồi uống nhắm nhót bằng mấy viên lạc rang trứ sẵn trong một cái lọ thủy tinh con.

Hôm nay cũng thế, bác vừa mới giật mình tỉnh dậy, thoát ra khỏi một giấc mơ đầy chết chóc, máu me ghê gớm, chả kém gì những giấc mơ kia. Bác hây còn bàng hoàng sợ hãi. Khổ một nỗi là những mùi hôi hám, ẩm mốc, thối tha của làn nước tù nổi vàng, của căn nhà quá thấp, quá hẹp làm cho bác càng buồn tức, bực dọc. Trán nhăn, con mắt nẩy lửa, bác lừ lừ nhìn cái Còi rồi quát tháo:

- Còi!

Tiếng quát của bác làm cho đứa con nhỏ giật mình khóc thét lên một hồi.

- Còi!

Cái Còi sợ hãi nhỏ nhẹ thưa:

- Dạ.

Đoạn nó giơ tay vỗ vào lòng em:

- Hạ hơi hơi, hạ hơi hơi...

- Tiên sư bố mày! Mặc mẹ nó đấy! Tao bảo mày đã kia mà, Còi!

- Dạ!

- Tao đã cấm mày không được ngồi trong nhà khi tao ngủ kia mà. Ai cho phép mày ngồi chồm chồm đó hà, hà?

Bác đứng dậy, hăm hăm đi lại phía cái Còi. Còi nước mắt rưng rưng xòe cả hai bàn tay run lẩy bẩy ra phía trước mặt, miệng van lạy:

- Ối giờ ơi, con lạy bố, bố tha tội cho con. Tại giờ mưa to quá... mà cái Tùn nó buồn ngủ quá, ơi giờ ơi, hu, hu, hu...

Bàn tay bác đã vò vào má cái Còi:

- Im ngay, ông bảo im, nghe tiếng chưa?

Mồm vẫn méo xệch và chân tay vẫn run bắn bật, nhưng cái Còi đã im khóc.

- Muốn sống muốn tốt thì bé ngay nó đi chơi!

Chưa dứt lời bác, cái Còi đã bé xóc ngay đứa nhỏ chạy te tái ra sân, khua nước động ào ào. Đứa trẻ vẫn khóc thét lên. Còn cái Còi, vừa vì sân trơn, vừa vì sợ hãi quá, hấp tấp thế nào ngã vật cả người lăn em xuống sân. Nước bắn lên tung tóe.

Bác Vương rit lên:

- Bố phục sinh mày! Bé có một đứa bé cũng không nên thân.

Còi đã lóp ngóp bò dậy. Nó vội vàng bê em chạy tuốt ra đường tròn sang nhà hàng xóm.

Còn lại một mình, bác bê ngay be rượu ra, uống luôn ba chén tống. Men rượu làm nóng ran cơ thể và kéo dậm dặt những mạch máu ở thái dương. Ốc bác nghĩ ngợi hoang mang nhảy từ ý này đến ý khác, từ việc này đến việc khác. Bác cảm thấy mơ hồ như có một cái gì đè trĩu trên người bác, khiến bác ngạt thở, chân tay rời rạc, tâm hồn tan tác, khiến gia đình bác đổ vỡ...

Bác Vương uống luôn ba chén to nữa. Mặt bác đỏ ngầu và hoa lên. Mặt bác càng đỏ gay và nóng bừng bừng. Máu

trong huyết quản càng chạy mau, chạy gáp. Chân tay khua động múa may như muốn tìm kiếm cái gì để đập vỡ. Chợt bác trông thấy cái ảnh chè Lưu, Quan, Trương. Bác đứng dậy, hạ xuống, ngẫm nghĩa. Bác cười gằn. Mắt bác trừng trừng, dữ tợn. Miệng bác mím lại, dần từng tiếng:

- Ha ha! Thế này mà trước kia mình sợ sệt, khản khứa, lay lục. Láo, láo cả. Chúng mày nếu có linh thiêng thì đã chả làm tao khổ thế này! Này, thánh này! Ha ha!

Bác đã vung mạnh tay ném cái khung ra giữa sân. Khung ảnh đập vào cái cối đá, miếng kính vỡ tan tành, ba cái ảnh chè nổi lênh bênh trên mặt nước, cái úp cái ngửa, vô trật tự. Bác cười hi hi:

- Ha ha! Thế là đi đời. À còn cái bàn thờ nhãi con kia để làm gì nữa.

Bác đi lại phía bàn thờ thổ địa, dang tay hát cái mũ giấy dán trang kim và đầu rồng xuống mặt nước:

- A lê, thôi đi về nốt với thủy vương.

Đoạn bác cười the thé, rót rượu nữa ra uống. Uống xong, bác lại ngồi tản mạn ngắm những bong bóng nước nổi lên rồi vỡ đi dưới giọt tranh. Một con cá nhỏ từ ngoài hồ lạc vào, lừ lừ bơi, đứng lại đón cái ảnh chè. Bác sực nhớ tới cái thú chơi xưa nay của bác.

Những ngày mưa to, nước ngập tràn vào trong nhà như thế này, bác có cái thú chém cá. Bác vớ ngay con dao mác, xăm xăm đi ra sân, mặc dầu trời vẫn mưa nặng hạt. Bên cạnh vách nhà bác có một cái cống, do cái cống đó nước ngoài đường chảy vào ao Bò. Nhưng ngược lại, những ngày mưa to quá, ao đầy tràn và bí tắc thì nước lại chảy ra đường. Vì thế cá nhỡn cá bé cũng theo dòng nước bơi ra. Bác Vương ngồi

bên cạnh cống, tay nhăm nhăm cắm con dao. Quả nhiên một con cá chép ngoe nguẩy bơi ra. Bác ngắm kỹ rồi chém mạnh xuống. Con cá bị đứt làm đôi, đầu văng lên, cái đuôi theo đà nước trôi buột hẳn đi mất. Chính bác Vương cũng ngã lảo đảo xuống cống vì bác đã dùng sức quá mạnh đến mất thăng bằng. Bác lúng túng đứng dậy nhặt dao và nhặt lấy đầu con cá. Bác đi vào, đặt cái đầu con cá trên mặt bàn. Nhìn thấy mồm con cá - dù chỉ còn cái đầu không thôi - há ra ngáp ngáp trong khi máu ở phía bị chém đứt cứ chảy ra, bác Vương say mê, sung sướng. Bác rót một chén rượu để tự thưởng mình. Rồi một chén nữa, một chén nữa. Bác tì tì ngồi uống cho tới khi chân không mang nổi thân, bác ngã vạt ra ngủ thiếp đi như một cái thây ma.

Căn phòng lúc ấy chỉ còn thấy tiếng bác ngáy rống lên và tiếng đàn muỗi vo vo kêu, thì nhau kéo đến bầu vào đốt hai bàn chân thò ra ngoài chiếu nởi gằn chằng chịt và lấm tẩm rõ tổ ong.

CHƯƠNG IV

Bác Vương càng ngày càng xanh và gầy. Trước đây một năm, mỗi buổi sáng bác có thể già luôn một lúc hàng năm, mười cối giò mà người vẫn như thường. Nhưng bây giờ thì chưa già nhiên một cối mà bác đã phải ngừng lại vừa quạt, vừa thở hển hển, mồ hôi ra như tắm.

Sự suy nhược về xác thịt ấy cũng chưa thấm vào đâu với sự suy nhược về tinh thần. Luôn luôn bác lo lắng, sợ sệt bất cứ một thứ gì. Một tiếng động nhỏ cũng làm cho bác giật

mình, một lời nói to cũng làm cho bác thấp thòem, trông ngực đánh thình thình. Rồi nhân đó tự nhiên bác đứng đùng đùng nổi giận, chửi bới những kẻ thân sơ, đập phá bất cứ một thứ gì. Có lúc bác lại ngồi ngầy ra như một khúc gỗ, ai hỏi cũng chẳng nói, ai gọi cũng chẳng thưa. Bác bán thân như một người mất trí.

Bác đang ngồi co chân trên phản, hai tay vắt trên đầu gọi thì người vợ lẽ cắp rá đi vào, nói:

- Nhà ơi nhà!

Hình như không nghe tiếng, bác không trả lời, mặt vẫn quay vào nhìn vách. Người vợ lẽ phải giơ tay đập vào vai, gọi giạt giọng:

- Kia nhà! Làm sao thế này hờ giờ?

Lúc ấy bác mới quay ra, gương đôi mắt đỏ ngầu nhìn chằm chằm vào mặt vợ không nói.

- Nhà! Sao thế?

Giọng nói của Ngọ đã gằn như pha nước mắt. Chợt bác Vuông cau mày gắt gỏng:

- Cái gì?

- Nhà hết gạo rồi.

- Cút! Hết, hết thì bán mả cha mày ra mà mua.

Đã biết tính chồng, Ngọ cắn răng quay ngoắt trở ra. Nhưng bác Vuông gọi giạt lại:

- Hai! Tao bảo cái đã.

Ngọ đứng lại, hai tay chống cái rá lên bụng. Bụng Ngọ đã to, đã có mang chừng sáu, bảy tháng. Bác hỏi tường đến ngày năm ngoái hỏi còn mả bác cả, hai vợ chồng hàng ngày lo làm sao cưới được người vợ lẽ, mong lấy một chút con trai. Nay đã có vợ lẽ và người vợ lẽ đó đã có mang rồi,

bác mới nhận thấy điều ước vọng ấy thật vô nghĩa. Có con! Có con để làm gì? Đấy, con gái nhớn thì đã bỏ cả bỏ, cả gia đình mà đi theo trai. Rồi biết đâu cái Còi, cái Tùn chả theo gương xấu xa, ô nhục của cái Khuyển? Còn mong con trai để làm gì? Để cho nó lại phải sống một cuộc đời cực nhục, nghèo khổ như mình nữa ư? Nghĩ thế, bác mặc vợ đứng đấy, bước xuống đất đi ra xách cái đèn chai, đặt lên tâm mắt, miệng lảm bảm: "Đày là di vật của một người khôn nạn truyền lại cho một người khôn nạn. Ta không nên truyền lại cho một kẻ khôn nạn thứ ba nữa". Nói xong, bác lạnh lùng ném mạnh cái đèn vào mặt cối đá. Bầu dầu bắn vung ra bốn phía. Cái thông phong vỡ tung tóe ra muôn mảnh, gây nên một tiếng giòn sặc, rùng rợn.

Bác Vương ngồi thụp xuống, hai tay chống lên đùi, mắt vắn giương to, nhìn thẳng vào những mảnh vỡ.

Sợ hãi, Ngọ ứa nước mắt hỏi chồng:

- Minh! Sao thế mình?

Rồi Ngọ khóc nức nở khi nhận thấy chồng vắn ngồi dờ ra như một pho tượng. Vợ chồng bác thịt trâu đã tất tả chạy sang. Còi cũng đã bè Tùn chạy vào. Mọi người cùng lo lắng hỏi:

- Bác Vương, bác sao thế?

- Bớ ơi bớ! Hu, hu, hu, bớ ơi.

Còi đặt em xuống đất, ôm lấy chân bố mà khóc văng lên. Vợ chồng bác thịt trâu hết nhìn bạn, lại nhìn nhau, ái ngại lắc đầu. Bác Vương vắn ngồi ngay đườn như cũ. Hai bàn tay để trên đùi thỉnh thoảng lại bị giật, co rúm lại. Mãi sau, bác mới ngừng đầu lên, giương to mắt nhìn lần lượt từ người này đến người khác. Chợt bác mím môi, đứng phắt

dậy, xô ngã cái Còi bành ra một phía, rồi tiến lên, nhìn thẳng vào tận mặt bác thịt trâu. Bác giơ tay gì vào trán bạn mà hét to:

- Đồ khốn nạn! Đồ khốn nạn! Mày là một đứa sát nhân. Mày giết vợ ông, mày phá nát gia đình ông. Mày làm ông khổ sở một đời. Đồ khốn nạn! Đồ khốn nạn! Khốn nạn!

Mỗi tiếng khốn nạn, bác lại tiến thêm một bước trong khi bác thịt trâu cứ cố lùi. Cuối cùng bác phải ù té chạy vì bác nhận thấy bác Vương càng trở nên dữ tợn: mắt càng đỏ, môi càng tím chật, da càng tái ngắt. Bác thịt trâu chạy vòng quanh cái bể nước, bác Vương hùng hổ đuổi theo. Chừng năm phút, chân bác Vương loạng choạng, không giữ nổi người. Bác ngã bổ nhào vào trái non bộ. Cái bể xi măng đổ sập xuống, vỡ ra làm ba mảnh, nước bắn tung tóe. Một bàn tay bác chông phải viên gạch vụn sắc, máu chảy rơm rớm. Bác giơ bàn tay bị thương lên tận mắt, nhìn chăm chú một lúc lâu rồi bất giác cười sặc sụa, cười chảy cả nước mũi, nước mắt.

Bác thịt trâu nhìn bạn rồi bàn với hai người đàn bà:

- Có lẽ bác ấy hóa điên mất.

Bác Vương chồm ngay lên, miệng găm to:

- Điên, ai bảo mày là tao điên? Hở thẳng khốn nạn!

Rồi bác chạy lại định túm lấy bác thịt trâu. Nhưng chưa được ba bước, bác ngã quy xuống, đầu vấp vào gạch, ngắt hẳn đi. Bác thịt trâu và Ngọ vội vàng xúm lại, vớt bác lên giường. Một lúc sau, bác mới hồi tỉnh, miệng nói lảm nhảm như một người nằm mê. Ngọ và bác thịt trâu đã te tái đi mua hương hoa, vàng mũ bày ra sàn lè tạ. Bọn đàn bà tin rằng

đức thổ công ngài hành tội bác Vuông đã cá gan phá ban thờ ngài. Vậy phải sửa lễ tạ ngài thì ngài mới rộng lượng tha thứ cho.

Nhưng bệnh trạng bác Vuông không nhờ thế mà khỏi. Trái lại, cứ mỗi ngày một tăng thêm lên. Những lúc tỉnh táo, bác vẫn làm hàng, thu dọn cửa nhà, nói những chuyện rất khôn và tính toán việc cửa việc nhà đâu ra đấy. Nhưng những lúc cơn điên nổi lên, bác lại phá phách, chửi bới âm ỉm. Trước còn thỉnh thoảng mới nổi cơn, dần dần mỗi ngày một trận, có hôm hai trận. Năm tháng sau bác hoàn toàn điên hẳn. Áo quần hê mặc vào người là bác lại xé toang ra làm muôn mảnh, tả tơi như những tàu chuối rách. Bác chạy tung tăng ra ngoài phố, đâm cá vào người qua lại, húc cá vào xe đạp, xe tay. Trẻ con chạy xúm theo sau, reo hò inh ỏi: "Thằng điên! Thằng điên!". Bác quay lại, nhìn chằm chằm vào đàn trẻ, chân đứng gá chân chèo, tay đâm vào ngực thỉnh thoảng, giọng nói gât góng:

- Điên? Tao mà điên?

Rồi nếu có một người nào đi qua đấy, bác thuận tay chỉ vào mặt người ấy mà nói tiếp:

- Đây, thằng điên đây kia, chúng mày ạ.

Rồi bác cười khà khà, thất thểu đi như người say rượu, tay và chân vung va vung vẩy.

Đàn trẻ chạy xúm theo sau, reo hò ám cả phố.

Bác lấy xéng ra hót những rác bán suốt dọc hè phố, hì hục xúc vào cái rá, rồi lại hì hục đổ ra đổ ở bờ ao. Trong khi hí hoáy làm việc, có ai tò mò đứng lại xem, bác vội vã cất tiếng chào làm như người ấy là chỗ quen thuộc từ lâu:

- Ông (hay bà hay cu) đi chơi đầu dây? Ha ha! Độ này có phát tài không? Ha ha ha! Hay là ra đây đào công với tớ cho vui, hi hi hi!

Đào rãnh chán, bác ra một góc cây bàng. Bác đưa bập ngồ luộc lên mồm vừa gặm, vừa cất tiếng hát, sung sướng như một người sống đầy đủ:

"Trầu kia kén cò bờ ao.

Anh kia ở a... không vợ đời nào có con...

Người ta tình bằng... con trước con sau,

Thần anh không vợ ở a σ... như cau không buồng".

Chợt lúc ấy Pháo vừa đi qua. Bác Vuông đứng dậy niu lấy áo nó, khóc hu hu:

- Con ơi! Con có giận bò không? Thôi để cái Còi nó lớn rồi bò dên cho.

Những người đứng xung quanh cũng cất tiếng cười. Pháo đã giận sẵn, càng giận hơn. Nó vùng chạy về nhà thuật chuyện với bò. Bác Mỗ chép miệng nói như để khuyên con:

- Con người ta còt nhất chữ tín làm đầu. Thằng hai Vuông nó ăn ở hai lòng, nó lật lọng với bò con mình, nên giới mới hại nó, đây dọa nó.

* Tới lúc chiều tà, bác Vuông vẫn vợ ra đứng giữa đường. Chợt có tiếng trống và tiếng thanh la nôi âm ỉ. Rồi mấy cái xe tay vùn vụt chạy tới. Đó là những xe đi quảng cáo của một rạp chèo dưới ngã tư. Xe đầu chở một người tù tay tra vào cùm và một vị tướng ngồi ngật ngưỡng trên mũ. Xe thứ hai là một cô quan tài phát bằng giấy diều ngọt đỏ lờm như sơn son. Phía dưới quan tài lại có một mũ đàn bà ngồi xếp bằng trên sàn xe, mặt bôi nhọ gớm chết. Xe thứ ba là xe chở trống và thanh la. Phía hậu xe này có một tâm biến để tích hát:

"*Cũng một kiếp người*". Chờ cho cái xe cuối đi vượt qua, bác Vương cật chân đuổi theo, miệng reo hò:

- Một kiếp người! A ha, cũng một kiếp người!

Nhưng vừa đuổi theo được một quãng, bác quay ngoắt trở lại. Bác vừa trông thấy cô dâu Huệ đi xe qua. Bác đuổi theo xe Huệ, miệng vẫn reo:

- Cũng một kiếp người! Cô Huệ ơi, cũng một kiếp người!

Huệ hồi này vẫn gầy và hom hem như cũ. Nàng báo xe dừng lại, bước xuống, ái ngại hỏi:

- Cái gì thế, bác?

Bác Vương giơ tay chỉ ba hoa rồi vỗ tay vào ngực, vừa cười the the vừa nói:

- Cũng một kiếp người! Cũng một kiếp người!

Chưa dứt lời bác Vương thì một chiếc ô tô từ đầu đèn, rít phanh đỗ. Trên xe mấy người khán hộ bận đồ trắng và mấy người cảnh sát nháy bổ xuống. Đó là ô tô của thành phố đèn bát bác Vương vì thành phố được tin báo có người điên thường chạy ra phố làm cản trở sự qua lại của dân chúng.

Thấy bọn người kia xâm xâm tiên lại phía mình, bác Vương trợn to mắt, mím chặt môi. Hai người cảnh sát đã lanh lẹ chạy vào túm lấy bác. Bác Vương vùng vằng, giãy giụa, chực đâm đá lung tung. Nhưng một người khán hộ đã nhanh tay chụp cái áo cao su lên đầu bác ta rồi kéo xuống quá gò. Tay đã bị khóa trong cái áo, không cựa cạy được nữa, bác cật tiêng chửi om sòm. Vẫn không nói một lời, hai người cảnh sát đã bê bổng bác đặt lên ô tô.

Giữa lúc ấy, Ngọ, cái Còi, vợ chồng bác thịt trâu đã chạy ồ cả ra. Người ta nói cho mọi người biết rằng: bác Vuông phải chờ lên nhà thương Vôi chữa. Rồi xe ô tô chuyển máy. Ngọ khóc rít lên, chực bám lấy hậu xe. Nhưng một người cảnh sát đã hẩy nằng xuống rồi ra hiệu cho xe chạy. Một làn bụi tung cao lên, làm mờ hẳn cái xe biến vào con đường phố.

Vợ chồng bác thịt trâu và Huệ tần ngần nhìn theo cho tới khi không còn nom thấy gì nữa. Ngọ và cái Còi vẫn khóc lăn lộn trên mặt đường. Trông hai người thảm thương quá. Nhất là Ngọ với cái bụng sắp tới kỳ sinh đẻ.

Huệ nhìn bác thịt trâu, vô tình chép miệng, nhắc lại câu nói của bác Vuông:

- Cũng một kiếp người!

Nói xong, Huệ tự thấy bần khoản, không hiểu câu nói đó định ám chỉ ai, bác Vuông, người vợ lẽ bác, cái Còi hay chính bản thân nàng.

Tháng tám 1940 - Tháng bảy 1941

Hàn Thuyên xuất bản cục 1942

MỤC LỤC

- Thanh niên truy lạc 7
- Ngoại ô 121

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: **04.37161518 - 04.37161190**

Fax: **04.38294781**

E- mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

290/20 NAM KỶ KHỞI NGHĨA - QUẬN 3

Điện thoại: **08.38469858** * Fax: **08.38483481**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CỬ

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập: NGUYỄN THU HÀ

Vẽ bìa:

Trình bày: VĨNH GIANG

Sửa bản in: THU HÀ

NGOẠI Ô - NGUYỄN ĐÌNH LẬP

In 1.000 cuốn, (khổ 13 x 20,5) cm, tại Trung tâm In và đo vẽ bản đồ.

Giấy đăng ký xuất bản số: 275-2009/CXB/1-22/VH. Quyết định xuất bản số: 509/QĐ-VH ngày 27/07/2009.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2009.

NGUYỄN ĐÌNH LẬP

Ngoại ô



CHU THIÊN

Bút nghiên



TRỌNG LANG

Làm dân



VŨ BẢNG

Cái



NHIỀU TÁC GIẢ

Tôi kéo xe



NHIỀU TÁC GIẢ

Kêu thánh



NGUYỄN TUÂN

Tàn đên đầu lạc



NHIỀU TÁC GIẢ

Mười năm luân lạc



NHIỀU TÁC GIẢ

Trẻ con lấy vợ



NHIỀU TÁC GIẢ

Chợ phiên và chợ phiên



Ngoại ô



8935090000149

Giá: 45.000đ